

tùy bút

Tiểu Lục Thần Phong

Giọt Nước Nghiêng Mình



LOVE 2025

tùy bút

Tiểu Lục Thần Phong

Giọt Nước Nghiêng Minh

tranh bìa & phụ bản: tranh họa sĩ Ann Phong

trình bày bìa & layout: Võ Phú

xuất bản: LOVE publishing, 2025

lovepublishing2025@gmail.com

isbn barcode: 978-1-300-38446-5

Imprint: Lulu.com

©by Steven Nguyen

liên lạc:

Steven Nguyen

e-mail: freedomsteven_01@yahoo.com

Mục Lục

Cháy Sáng Nhà Tơ	7
Kiếp Nạn Thời Đại	11
Hóa Thân	17
Qua Cõi Này	23
Quên Thân Vì Tha Nhân	29
Đồng Cảm	35
Giọt Xíu Nghiêng Minh	41
Giọt Nước Đau Minh	47
Trở Minh Mắc Nghẹn	53
Mất Minh Noi Đất Thánh	61
Buông Minh	67
Sấp Minh Đánh Lẽ	73
Nhân Duyên Phó Hội	81
Hợp Tan Là Lẽ	87
Thanh Bình	95
Suy Tư Xét Minh	103
Vô Sự	109
Ngủ Mê	115
Thì Thăm Trong Trời Đất	121
Đã Từng Kinh Qua	127
Hồn Cốt Xứ Sở	133
Có Hay Không Có	141
Những Vòng Tròn Đồng Tâm	147
Cũng Chẳng Có Hành Trình Chi	153
Bụi Nước Mười Phương	159

Mùa Xuân Mới	166
Em Về Tháng Hạ Mây Hồng	171
Tháng Ba Lại Về	177
Em Bằng Lòng Làm Vợ Anh Không?	181
Thương Em Mấy Mùa Hạ	184
Thu Và Phút Giây Kỳ Diệu	186
Chào Tháng Năm	190
Lãng Đãng Vàng Thu	195
Khí Phát Xung Quan	201
Dù Muốn Hay Không	206
Chuyện Vãn Ngày Xuân	212
Thế Là Mùa Xuân Về	218
Thu Nhớ Người Dưng	223
Tản Mạn Chữ Nghĩa Ngày Xuân	230
Ta Nghe Mùa Xuân Hát	237
Mắt Thấy Tai Nghe	247
Hồn Dầu Bể	253
Dòng Đồi Trôi Mênh Mông	263
Chạm Vào Giấc Mơ	267
Cha Bệnh	271
Hồn Xuân	278
Về Đến Bến Xuân	281
Sắc Xuân Lộng Lẫy Đất Trời	285

CHÁY SÁNG NHÀ TƠ

(Tiếng lòng thay lời tựa)

✂

gày tháng lặng lẽ qua đi, người cũng đến đi không dứt. Thế sự thịnh suy liên li có bao giờ ngừng. Những nỗi đam mê trong đời lúc âm ỉ lúc tuôn trào như sóng dậy, như núi lửa bùng lên. Văn chương là một nỗi đam mê kỳ quái nhất trong những nỗi đam mê của đời. Cuộc chơi chữ nghĩa là cuộc chơi nhọc nhằn, cô độc nhưng sức dự hoặc rù quên khó lòng dứt bỏ. Những kẻ lậm vào cuộc chơi cứ như con tằm miệt mài rút ruột nhả tơ, nhả cho đến khi thân xác héo mòn tàn tạ. Những kẻ chơi cuộc chơi này như cá chép vượt vũ môn, cái vũ môn vô hình vô tướng, nó không phải là giải thưởng này nọ, không phải là sự vinh danh hay ghi nhận mà là “vũ môn” tự thân, vượt qua chính mình. Những kẻ trong cuộc chơi chữ nghĩa khi viết ấy mới là chính mình, ấy mới là sống, sống cái đời thật của mình, sống với nỗi đam mê của mình. Những kẻ ấy như cây nến, nến có cháy lên mới là nến. Nến có sáng lên mới có giá trị, càng cháy sáng thì càng hao gầy thân xác. Con tằm cho tơ lụa, cây nến đem lại ánh sáng, cả hai tàn tạ để đem lại cái đẹp cho đời.

Văn chương có rộng – hẹp, cao – thấp khác nhau, nếu rừng có đại thụ sừng sững thì đồng nội có cỏ may lá lướt theo gió mùa. Giọt nước nghiêng mình chẳng là văn chương, chỉ đơn giản là lời thì thầm tâm sự, là chút tâm tình từ con tim phát ra, là làn sóng rung động của tâm hồn đồng điệu và nhạy cảm. Giọt Nước Nghiêng Mình với hành trình của tự thân rất đơn giản, tự nhiên, chẳng có chi để đáng nói đến bút pháp hay biện pháp nghệ thuật.

Giọt Nước Nghiêng Mình long lanh, mang nét đẹp ẩn tàng nhưng lại là cái nền cho những nét đẹp lộ liễu, rực rỡ bay lên. Đồi và đạo đôi khi cũng có những nét đẹp tương đồng mặc dù hai cảnh giới khác nhau. Đó chính là cái đẹp nhân văn, cái đẹp của cảm thông, chia sẻ, tình thương hay là lòng biết ơn. Người đời đôi khi hững hờ hột không thể nắm bắt được những khoảnh khắc kỳ diệu của cái đẹp. Giọt Nước Nghiêng Mình là một khoảnh khắc khó có thể thấy ra. Nước đâu chỉ ở ao hồ sông biển. Nước có khắp mùi hương, nước có trong từng tế bào của thân xác, nước là sự sống của muôn loài dù đó là người hay động vật, thực vật. Nước có thể hóa thân từ hữu hình đến vô hình. Giọt nước trong biển hồ sông suối. Giọt nước trong băng rạn tuyết rơi. Giọt nước có trong không khí của đất trời... Giọt nước đẹp như thế, hữu ích như thế nhưng đôi khi người đời không nhận ra. Người đời vì vô minh mà làm hại giọt nước, làm nhiễm ô giọt nước việc ấy cũng đồng nghĩa với làm nhiễm ô chính bản thân và tâm hồn mình.

Giọt nước trải qua hành trình khắp mùi hương. Qua bao quốc độ khác nhau, thông cảm chia sẻ với nỗi đau của tha nhân, bất bình với những kẻ thủ ác, những

thế lực tàn bạo... Nhưng vượt lên trên hết vẫn là lòng yêu thương người và vật vô bờ bến, không hề sanh tâm phân biệt. Thương cho những nạn nhân của bạo lực đã đành mà cũng thương cho cả kẻ thủ ác vì tháng ngày sống trong vô minh, vọng tưởng. Giọt Nước Nghiêng Minh trước nỗi khổ đau của tha nhân, hòa mình với niềm vui của con người và đất trời, hiện hữu trong từng sát na với con người và muôn loài. Giọt nước bên trong mỗi con người và muôn loài.

Thân phận và hình hài của giọt nước tưởng có mà lại không, ngõ không nhưng nào ngõ là có. Đâu chỉ giọt nước, mỗi chúng ta cho chí muôn loài cũng đều thế cả. Tất cả tụ tán vô kỳ, sanh diệt vô biên, có không vô tận... đều là vì nhân duyên hội ngộ mà thành, đã là duyên hội ngộ thì cũng sẽ vì duyên mà tan biến trong vô thường.


Thời gian miên viễn trôi, mười phương thế giới thành tựu và hủy diệt không ngừng. Giọt nước đi qua thế giới này, độ qua quốc độ của mười phương với dòng thời gian không đầu không cuối, không tháng năm kiếp số. Gã du tử bắt gặp giọt nước trong khoảnh khắc nghiêng mình để rồi không thể nào quên. Giọt Nước Nghiêng Minh nhớ đất quê, thương từng bước đường lưu lạc giữa dòng đời. Giọt Nước Nghiêng Minh với tình người trong cõi nhân gian. Giọt Nước Nghiêng Minh trước cái đẹp mong manh bất sanh bất diệt, dù rằng sanh diệt vẫn hiện hữu trong từng phút giây.

Tiểu Lục Thân Phong
Ất Lăng thành, 0325



10 | *tùy bút*: **Giọt Nước Nghiêng Mình**

KIỆP NẠN THỜI ĐẠI

 ão bùng mưa gió rồi cũng qua đi, giọt Xíu thoát ra khỏi mọi hệ lụy của hình tướng ở thế gian này, không còn ràng buộc bởi bất cứ sự dục hoặc nào. Giọt Xíu sung sướng ngao du khắp mười phương, không chỗ nào là không có mặt, có mặt khắp mọi nơi mà như thể không hề có mặt. Giọt Xíu ung dung tự tại trong trời đất, núi rừng, sông hồ, biển khơi, đô thành, tiểu trấn, đồng quê kể cả ở sa mạc hoang vu, tha ma mộ địa...

Giọt Xíu vi vu thì thầm với gió mây. Xíu không đi một mình, có cả anh em nhà Xíu cùng đi, nào là giọt Cả, giọt Lớn, giọt Bé, giọt Thừa, giọt Út, giọt Xinh... Trong lúc thông dong, Xíu kể cho anh em họ phương xa nghe chuyện kiếp nạn của xứ mình, giọng giọt Xíu nhẹ nhàng tha thiết nhưng cũng pha phần ai oán:

- Năm ấy xứ mình xảy ra kiếp nạn lớn, quan quyền xứ mình vô cảm, bất tri và tham lam vô độ. Bọn họ bao che cho bọn tư bản bất nhân, làm ăn bất chính. Bọn chúng vì lợi nhuận tối đa mà ra tay hạ độc tàn hại muôn loài, bao nhiêu hóa chất, chất thải độc hại, chất thải công nghiệp... tuồn hết ra biển. Biển mênh mông đến vậy mà bị nhiễm độc thê thảm. Toàn bộ thủy tộc chết sạch, đến

loài chim trên trời rìa xác cá nhiễm độc ấy cũng lẫn ra chết nốt. Ngay cả những người thợ lặn lặn xuống để truy tìm cống xả cũng bị nhiễm độc mà chết, kẻ sống sót thì dặt dẹo mang đủ thứ bệnh. Ngư dân vùng ấy bế tắc sinh kế, không còn nguồn sống, đời sống vốn đã khổ sở giờ thêm nạn này nữa cho nên kiệt quệ. Biển nhiễm độc thành biển chết, làng xóm tiêu điều, dân tình khổ đau. Kiếp nạn ghê gớm từ thuở tạo thiên lập địa đến giờ chưa từng thấy qua. Cả một vùng biển chết, không cá chim, không một bóng người, không một con thuyền nhỏ. Kiếp nạn thâm, muôn loài bị hạ độc, người dân đau khổ khốn cùng, mẹ thiên nhiên bị bức tử. Đã thế người dân xứ này còn khổ đau bội phần bởi những kẻ cầm quyền chẳng chịu trách nhiệm, cứ lấp liếm, dối trá phủ nhận sự ô nhiễm. Chúng còn bày trò ăn cá mà thực chất cá từ nơi khác đem đến. Chúng to mồm rêu rao: “Thiên nhiên vẫn ở ngưỡng an toàn”. Cả một hệ thống từ trên xuống dưới với một bộ máy tuyên truyền dối trá. Chúng dựng chuyện nói xạo, nói sai sự thật. Chúng đánh đập, khủng bố, bỏ tù tất cả những ai dám nói lên sự thật. Chúng trù dập người thừa kiện. Chúng bung bít tất cả mọi thứ, ngăn chặn mọi tin tức từ bên ngoài, dập tắt những tiếng nói đòi công lý, tiếng nói vì lương tâm. Cái tâm bọn chúng quá nhỏ bé nhưng cái ác và sự tham lam thì vô hạn. Với bọn chúng thì tiền bạc và quyền lực là trên hết.

Giọt Xíu rung rung vừa phần nộ nên cầm lòng chẳng đặng, thổ lộ hết nỗi lòng bấy lâu nay. Giọt Cả, giọt Trung, giọt Thừa, giọt Út... ôm lấy Xíu, vỗ về Xíu, đồng cảm với Xíu. Cả anh em nhà Xíu hòa làm một khiến giọt nước long lanh và lớn đến nỗi rơi xuống khiến bọn người dưới đất reo lên: “Ồ, mưa bóng mây, mưa bóng mây”. Những giọt

nước dính trên cọng cỏ, cánh hoa, chóp lá...long lanh. Qua giọt nước ấy hình ảnh vũ trụ bao la, sơn hà đại địa cho đến vạn vật cỏ cây đều hiện bóng.

Giọt Cả khê khàng nói với giọt Xiu mà cũng là nói với tất cả anh em mình:

- Kiếp nạn của thời hiện đại rất dễ sợ, không chỉ mỗi anh em giọt nước chúng ta bị ô nhiễm mà tất cả mọi thứ gần xa đều cùng chung số phận. Đất đai nhiễm ô hoang hóa, không khí ô nhiễm nặng nề, khí thải, khói, bụi, chất độc lơ lửng trong ấy, nhất là ở các thành phố lớn, đô thị đông dân, khu vực công nghiệp... Nguồn nước của chúng ta thì không còn phải nói nữa. Sông suối, ao hồ, đầm lầy, biển cả... đầy hóa chất, rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, rác nhựa ngập ngựa trong các đại dương khiến cho các loài cá voi, rùa biển nuốt phải mà chết thảm. Loài người đang phát triển cao độ về kinh tế và kỹ thuật nhưng loài người cũng đang vì kinh tế và kỹ thuật mà hủy hoại môi trường sống của chính họ và của muôn loài. Loài người không thể tồn tại mà không có thiên nhiên và muôn loài, tất cả tương tác cộng sinh. Khổ nỗi loài người tham lam, tàn độc và vô minh nên quên đi cái lý duyên sinh này! Trách nhiệm đầu tiên thuộc về các tập đoàn kinh tế lớn nhỏ, bọn họ vì lợi nhuận mà tàn hại môi trường, vắt kiệt môi trường, xả thải gây ô nhiễm môi trường. Kế đến là những kẻ cầm quyền chỉ vì lợi ích cá nhân, lợi ích phe nhóm, lợi ích băng đảng mà bảo kê cho việc tàn hại môi trường. Người dân cũng không thể vô can, một bộ phận lớn dân chúng tiêu xài vô tội vạ, xả rác thải vô cùng lớn, lượng chất thải rắn, lỏng, khí... tuồn hết ra môi trường tự nhiên. Loài người hạ độc muôn loài, tàn hại thiên nhiên cũng chính là tự hạ độc mình. Hậu quả nhãn tiền là thức ăn của loài người giờ toàn hóa chất,

nguồn nước uống ô nhiễm, không khí hít thở ô nhiễm. Bọn họ tự đưa chất độc, chất ô nhiễm vào thân thể họ, bởi vậy mà càng ngày càng có nhiều căn bệnh quái lạ, ung thư tràn lan, dịch bệnh xảy ra nhiều hơn và khốc liệt hơn... tất cả đều tương ứng với mức độ ô nhiễm mà chính loài người gây ra.

Giọt Út, em kế của Xíu xưa nay nhí nhảnh dễ thương, thánh thót như tiếng dương cầm, rất yêu nghệ thuật và yêu đời. Út vốn sống trong tháp ngà chẳng quan tâm gì đến chuyện thế sự dân tình, ấy vậy mà hôm nay cũng nói những điều làm cho Xíu và mấy anh em trong họ phải ngạc nhiên:

- Loài người ngày xưa có kiếp nạn động đất, núi lửa, sóng thần, bão tố... Ngày nay loài người vẫn có những kiếp nạn ấy, nhiều đó chưa đủ, bọn họ còn tạo thêm kiếp nạn thời đại là nạn ô nhiễm môi trường. Loài người tự phụ phát triển cao độ, phát triển nhất trong loài linh trưởng nhưng xem ra cũng tẻ lắm. Bọn họ tận hưởng thiên nhiên rồi quay lại làm hại thiên nhiên. Bọn họ tự cho mình thông minh, chế ra các phương tiện khoa học kỹ thuật tân tiến nhưng xem ra chẳng có dự cảm hay linh cảm bằng nhiều loài vật. Trước khi động đất thì động vật sợ hãi nhón nháo tìm cách bỏ chạy tứ tung còn loài người thì không hề hay biết. Trước khi có động đất hay sóng thần thì các loài thủy tộc dưới nước lao vào bờ. Rồi những loài chim có thể định vị con mồi trong nước một cách chính xác mà chẳng cần AI hay high tech chi cả. Con chim bay, con cá lội, con thú chạy... còn vi diệu hơn những phương tiện kỹ thuật do loài người chế ra. Loài người hôm nay ngoài kiếp nạn thời đại ô nhiễm môi trường, bọn họ còn có kiếp nạn nhân tạo khác đó là ô nhiễm tiếng

ồn, ô nhiễm văn hóa. Mạng xã hội của loài người là cả một mớ hỗn độn, thuyết âm mưu, tin giả, chuyện tầm phào, chuyện nhảm nhí, nói xàm làm bậy...Sự ô nhiễm văn hóa ấy là dấu hiệu của văn hóa suy đồi, đạo đức suy thoái. Tinh thần và tâm linh của con người cũng ô nhiễm nặng như môi trường bên ngoài.

Giọt Giữa nghe đến đây thì phản ứng:


- Giọt Út nói cũng có lý, tuy nhiên kiếp nạn ô nhiễm văn hóa – tinh thần của loài người không thuộc cảnh giới của chúng ta, mình đề cập đến e không thích hợp.

Giọt Cả gật gù khiến bông nước rung rinh tưởng chừng sắp rơi xuống:

- Không có chi là không thích hợp, tuy khác cảnh giới nhưng chúng ta cùng tương tác cộng sinh. Chúng ta vì trách nhiệm chung, vì yêu thương mà nói để cảnh tỉnh, để chấn tác. Hy vọng một sự thức tỉnh xảy ra để chuyển biến theo hướng tốt. Hy vọng sự phục hồi cho mẹ thiên nhiên và muôn loài, phục hồi thiên nhiên cũng như phục hồi niềm tin, văn hóa, đạo đức và nhân luân.



HÓA THÂN

ang bay lơ lửng tong không trung, vô tình gặp luồng khí lạnh từ Bắc Cực thổi về làm cho hơi nước từ giọt Xíu ngưng tụ lại và hóa thành bông tuyết trắng tinh khôi, đẹp vô cùng. Những anh em của Xíu cùng hóa ra bông tuyết hết ráo, từng đám bông tuyết bám vào khung cửa sổ của chiếc máy bay Boeing 777 bay ngang qua. Giọt Xíu giờ là bông tuyết trông đẹp và dễ thương làm sao. Xíu nghiêng nghiêng mắt nhìn vào bên trong và đụng phải ánh mắt tò mò đang nhìn ra ngoài. Xíu nghe lời thì thăm từ đôi mắt ấy:

- Trời! Sao vi diệu thế này! Bông tuyết tí xíu dính vào cửa sổ trong khi máy bay bay với vận tốc gần 650 dặm một giờ thế mà không rơi.

Giọt Xíu khoác chiếc áo choàng trắng tinh nhòe miệng cười, nét mặt rạng rỡ tự hào:

- Ta cũng vi diệu lắm đấy chứ! Tại người không biết đấy thôi!

Xíu nói với đôi mắt ấy với chút tự hào về bản thân, không biết đôi mắt của con người kia có nghe được lời của Xíu hay không, trong khi ấy thì Xíu lại nghe rõ mồm một những gì con người nói. Xíu thấy đôi mắt kia mở to đầy ngạc nhiên, miệng thốt lên lời:

- Em ơi nhìn kia! Mây trắng trùng trùng mênh mông đến vô tận xứ. Mây trắng bay lang thang khắp vũ trụ

không một chút phiền muộn, ung dung tự tại, tự do tuyệt đối. Nó chẳng một chút dính mắc.

Không nghe tiếng trả lời, Xíu khe khẽ thăm thì với đôi mắt ấy:

- Người không biết đây thôi, không chỉ mây trắng. Tó đây cũng ngao du khắp mười phương trong trời đất, chẳng có chi ngăn ngại được tó. Trong mây trắng cũng có tó và vô số anh em họ hàng của tó. Bọn tó còn vi diệu hơn cả mây trắng. Bọn tó có thể hóa thân từ nước thành hơi, có thể biến ra bông tuyết, lại có thể hóa thành băng giá hoặc đá lạnh cứng như đá. Bọn tó từ hơi ngưng tụ thành giọt rồi mưa xuống dưới đất kia chảy dài theo sông suối, tích tụ trong ao hồ hoặc về với đại dương bao la. Rồi từ những mặt nước ấy bọn tó lại bốc hơi bay lên với mây trắng trời xanh, cả một cái vòng tuần hoàn quay bất tận, bất chấp tháng năm kiếp số, chẳng kể bọn người của các cậu có hay không có trên thế gian này.

Xíu nói chưa dứt lời thì chiếc Boeing bay ngang qua dãy tuyết sơn trùng trùng điệp điệp. Đôi mắt của con người kia nhìn xuống dưới với vẻ sùng sò mê mẩn tâm thần. Người chủ của đôi mắt ấy thốt lên:

- Thật hùng vĩ biết bao! Những rặng tuyết sơn kéo dài ngút tầm mắt, máy bay bay nhanh như vậy mà cả giờ đồng hồ rồi chưa qua hết dãy tuyết sơn này.

Xíu cười khanh khách, âm thanh trong vắt thánh thót như thể gió khua động những chuông bằng giá:

- Người thấy chưa? Tuyết sơn cũng chính là họ hàng anh em nhà tó tụ hội lại mà thành. Từng giọt, từng giọt xíu xiu đã tích tụ theo tháng năm kiếp số mà ra tuyết vĩnh cửu trên những rặng tuyết sơn ấy. Tuyết sơn hùng vĩ là vậy nhưng cũng chính là Xíu, Xíu bé tí teo thế này cũng

thể là tuyết son. Từ tuyết son bộn tó lại phân thân ra vô lượng những giọt nước nhỏ róc rách chảy ra từ các mạch ngầm, rồi từ những dòng nước tí ti kai sẽ tụ thành sông suối chảy ra ao hồ, biển cả...

Đôi mắt người kia dán chặt vào ô cửa sổ của máy bay nhỏ bằng hai bàn tay, từ trong ấy vọng lời nho nhỏ:

- Ủ nhỉ, anh em họ hàng nhà giọt nước có mặt khắp mọi nơi nhưng ở các hành tinh khác như mặt trăng, sao hỏa, sao kim... chắc gì đã có mặt. Các phi hành gia và các khoa học gia đã chứng minh điều đó.

Xíu nghe thế liền nói:

- Ủ, có lẽ là vậy nhưng cũng có thể bọn người các cậu chưa tìm thấy bộn tó ở các hành tinh khác đấy thôi!

- Các cậu vi diệu thật, rong chơi khắp mười phương, hóa thân thật đa dạng. Tuy nhiên khi các cậu gây ngập lụt nơi này, hạn hán nơi kia cũng vi diệu sao?

Ồ, không! Người các cậu hiểu sai rồi! Bộn tó có thể hóa thân, xuất nhập nhiều tướng trạng nhưng sự xuất hiện nơi này hay nơi kia thì phụ thuộc vào nhân duyên thời tiết và chịu sự chi phối của phước đức con người ở địa phương ấy. Bộn tó không có khả năng thay đổi nhân duyên hay cưỡng lại cái quả tội phước của con người.

- Các cậu vi diệu như vậy nhưng không lẽ lại hòa nhau xuất hiện cùng một thời điểm để rồi gây mưa lớn lũ lụt làm hại người và vật?

- Tó đã bảo rồi, đấy là duyên hợp tan tự nhiên, là phước phần phúc phận của con người ở địa phương ấy! Bộn tó tuyệt nhiên chỉ mang lại sự sống cho muôn loài, còn tai họa lũ lụt hay hạn hán là do sự chiêu cảm cộng nghiệp của cả cái cộng đồng.

- Cậu là giọt Xíu trong trẻo tinh khiết đến vậy. Bộn các cậu ở đại dương, tuyết son cũng trinh nguyên là vậy, thế

mà các cậu cũng bị nhiễm phóng xạ, nhiễm hóa chất và nhiễm bao nhiêu sự do bẩn khác, tại sao vậy?

- Vấn đề này phải hỏi loài người các cậu mới đúng! Chính loài người các cậu tham lam ích kỷ đã khai thác đến độ hủy diệt một cách tàn bạo môi trường tự nhiên, làm tổn hại muôn loài, làm bẩn đến anh em nhà tó. Không chỉ họ nhà giọt nước, cả đất đai, không khí và bầu trời cũng ô nhiễm nghiêm trọng vì hoạt động kinh tế của loài người. Bọn tó cho dù có bị nhiễm bẩn nhưng bản chất thanh tịnh vẫn không thay đổi.

Tiếng máy bay rì rầm, nó bay giữa một biển mây trắng, bên trên xanh thẫm thẫm vô cùng vô tận, bên dưới từng lớp mây nhón nhơ như vô số cuộn bông gòn ai bỏ quên. Máy bay chui qua những đám mây trắng như con trẻ chơi trò trốn tìm cú bắt. Dưới nữa thì mặt đất cũng bao la ngút ngát. Đường chân trời nằm ngang tầm mắt, người chủ của đôi mắt bên trong máy bay đưa tay toan chạm vào đường chân trời nhưng chỉ chạm được vào lớp nhựa trong suốt của cửa sổ. Đôi mắt ấy thoáng một tí ngỡ ngàng dường như có chút tỉnh mộng:

- Đường chân trời, những giấc mơ cứ ngỡ trong tầm với nhưng vĩnh viễn không bao giờ chạm tới được! Nhiều khi thế mà lại hay, một khi đã chạm được thì liệu đường chân trời và những giấc mơ có còn ước mơ để chạm?

Chiếc Boeing chọt giằng xóc dữ dội, rung lắc, trời lên hụp xuống, lại có khoảnh khắc rơi tự do trong mấy trăm yard... Bên trong máy bay loa phát thanh kêu gọi mọi người buộc dây an toàn và ngồi yên tại chỗ vì máy bay lọt vào vùng nhiễu động không khí.

Đôi mắt có chút âu lo sợ sệt, người chủ đôi mắt ấy suy nghĩ miên man liên tưởng đến những tai nạn hàng

không, một nỗi sợ mơ hồ dâng lên. Tâm tư của anh ấy vẫn thường có ý nghĩ về những sự hóa thân giữa không trung đẹp biết bao, tuy nhiên chủ nhân của đôi mắt ấy không dám nói ra vì nhân tâm quá. Sinh mạng bao con người trong chiếc máy bay đầu thế xem như pháo hoa được!

Những phút nhiễu động rồi cũng qua đi, những phút ấy như thể dài cả thế kỷ, sự lo lắng sợ sệt hiện rõ trên từng gương mặt. Máy bay vẫn rì rầm trên đường bay, đôi mắt nhìn ra ngoài nhưng không thấy có vật chi để định lượng nên ngỡ như máy bay đứng yên. Nhìn xuống sơn hà đại địa mênh mông không sao tưởng nổi: Núi non, đồng cỏ, rừng rú, sông hồ, đại dương ... trải rộng không ngần mé, chẳng thấy đâu là giới tuyến hay biên giới như trên những tấm bản đồ. Những giới tuyến vô hình ấy là do đồng loại của đôi mắt kia vẽ ra. Chính con người đã chia chẻ, phân cách để rồi đánh nhau, tru diệt nhau để giành lấy mảnh đất ấy và hoang tưởng cho là của mình mà nào phải của mình. Bọn người phân chia lập ra biên giới, ranh giới, giới tuyến rồi tuyên bố: "đất của tao, cấm bọn mày xâm phạm, cấm tụi bay vượt qua lần ranh". Chao ôi tham lam và ngu si, làm gì có đất này của mày, đất kia của tao! Làm gì có chuyện vạn tuế, muôn năm, sống mãi, đời đời! Tất cả chỉ là cộng trú, tạm trú một thời gian nào đó mà thôi! Đất đai mênh mông làm gì có ranh giới, con người chỉ túm tụm co cụm ở những thành thị xóm làng làm sao thấy được sự mênh mông bao la của sơn hà đại địa, ấy vậy mà con người chỉ vì tắc đất lại có thể đoạn tình, tru diệt, truy sát.

Đôi mắt người kia còn suy tư thì tiếng cô tiếp viên mời nước làm cắt ngang dòng. Người chủ đôi mắt ấy nhận lấy ly nước tinh khiết và không quên cảm ơn. Họ

cảm ơn vì họ là con người, cảm ơn tất cả những trợ giúp của đồng loại dù là lớn hay nhỏ, cảm ơn cả núi rừng kia, bầu trời nọ, đám mây này. Cảm ơn tất cả những hóa thân hiển hình của Xíu và anh em nhà Xíu. Đôi mắt lại lần nữa nhìn ra bên ngoài nhưng lần này không thấy bông tuyết bé xíu kia đâu nữa, có lẽ nó bị rơi khi gặp vùng nhiều động khí quyển, cũng có thể nó lại hóa thành hơi hòa vào không khí, cũng có thể nó ở trong đám mây trắng kia. Máy bay bay qua đại dương xanh thẳm không thấy bến bờ. Đôi mắt nhìn xuống thấy vô lượng những giọt nước đang tung tăng vùng vẫy trong bể cả. Phải chăng giọt kia là Xíu? O, không phải, ấy là giọt Cả. Thế còn giọt kia là giọt Út, giọt Diệu, giọt Xinh? Đôi mắt cố nhìn để tìm xem đâu là giọt Xíu nhưng chẳng tài nào phân biệt được, giọt nào cũng có thể là giọt Xíu mà giọt Xíu cũng có thể là chính anh em của mình. Tất cả đều cùng có đặc tính là những giọt mát trong tinh khiết, giọt lành, giọt đầu, giọt cuối... Bất ngờ đôi mắt ngộ ra và khe khẽ nói:

- Ừ thì giọt nào cũng là giọt Xíu mà giọt Xíu cũng là tất cả những giọt kia.

QUA CỎI NÀY

Máy bay đáp xuống phi trường, dòng người lục tục đi ra khỏi lòng chiếc Boeing 777. Xíu nhìn quanh quất thấy ngoài sân đậu lênh khênh đủ loại máy bay với các thương hiệu khác nhau. Bên trong thì nhân công nhanh chóng dọn dẹp lau chùi, khuôn chuyển đồ cũ và nhận những xe thức ăn mới chuẩn bị cho chuyến bay kế tiếp. Vào trong sảnh, người đông oi là đông, ai ai cũng hối hả tất bật, kẻ thì lo đi ra ngoài, người thì tìm kiếm thông tin cho chuyến bay chuyển tiếp. Cũng có rất nhiều hành khách nằm ngồi vật vạ khắp nơi vì những chuyến bay trễ hay bị hủy.

Xíu vốn đã quen với cảnh tượng này nhưng vẫn không tránh khỏi tánh tò nhìn xem thiên hạ rộn ràng. Bất chợt Xíu nhìn thấy nhiều người nhăn mặt bịt mũi đi thật nhanh, thì ra khu vực nhà vệ sinh bị nghẹt hay sao ấy, mùi khai bốc ra ngoài. Xíu cũng thoáng cau mày, bản thân nước vốn thanh tịnh kia mà, tại sao lại khai như thế? Xíu biết nước từ thân thể con người bài tiết ra, nó mang theo những khoáng chất và chất thải nên bốc mùi như thế! Nước đã thanh lọc thân thể con người, cung cấp sự sống cho con người. Thân người và muôn loài mượn nước, mượn Xíu và anh em Xíu để duy trì và phát triển xác thân và rồi từ cái xác thân ấy làm ô nhiễm Xíu.

Tại bồn rửa mặt, đôi mắt gặp Xíu và cả hai mừng hơn hờ. Xíu rửa hết những bụi bặm và những tế bào chết li ti khó nhìn thấy trên đôi mắt ấy, rửa hết những nét mệt mỏi trên gương mặt sau chuyến bay dài. Giọt Xíu mát lạnh tinh khiết làm cho đôi mắt trong veo và gương mặt tươi tỉnh trở lại. Xíu chấp nhận hòa với chất dơ, cặn bã rửa cả hai bàn tay người để rồi xả bông và vô số vi khuẩn trên hai bàn tay ấy nhập hết vào Xíu và anh em Xíu. Sau đó Xíu và anh em Xíu chảy hết xuống đường ống xả, hết lượt này đến lượt khác, anh em nhà Xíu miệt mài, liên li phục vụ hành khách ở sân bay và cũng như tất cả những nơi khác ở thế gian này.

Có tiếng thì thầm của những giọt nước nhưng đôi mắt người không phân biệt được giọt nào là Xíu, giọt nào là anh em của Xíu:

- Cậu thấy đấy, bọn tớ từ tâm vô lượng, yêu thương không ngần mé, không phân biệt chẻ chia... Bọn tớ phục vụ loài người các cậu mà không phân chia ta – địch, Tây – Tàu, nam – nữ, sang – hèn, trí – ngu... Đừng nói là loài người các cậu, ngay cả động vật, thực vật bọn tớ cũng hết lòng tận hiến, thương yêu vô điều kiện. Ấy vậy mà thực vật và động vật xem ra tử tế hơn loài người các cậu. Bọn chúng không làm ô nhiễm bọn tớ, không gây nhiễm độc cho anh em họ hàng nhà giọt Xíu. Chỉ có loài người các cậu mới làm điều tàn ác và ngu xuẩn ấy. Loài người các cậu đổ vào thiên nhiên bao nhiêu là chất độc, chất hóa học làm ô nhiễm nặng nề sông, suối, ao, hồ, biển cả, tầng mạch ngầm... Khí thải từ sinh hoạt và sản xuất của loài người làm ô nhiễm không khí tức cũng là ô nhiễm họ nhà giọt Xíu ở thể hơi, thể khí. Loài người các cậu đã tàn hại và làm ô nhiễm môi trường sống của chính loài người và

muôn loài cũng bị họa lây. Xíu và anh em họ hàng nhà Xíu sau khi phục vụ loài người và được loài người tuồn hết ra ngoài thiên nhiên, khiến cho nước ở cống rãnh trở nên đen xì, hôi thối vô cùng. Bản tánh tự nhiên của bọn tớ vốn thanh tịnh ấy vậy mà giờ bị nhiễm bẩn nặng nề. Tớ nói cho cậu biết thế thôi, bọn tớ không bắt tội các cậu và cũng không thể làm gì hơn được, chỉ có điều là loài người các cậu sẽ nhận lấy cái hậu quả do chính tự mình gây ra, hậu quả không thể tránh, không sớm thì muộn thôi, hiện tại cũng đã và đang xảy ra khắp nơi rồi!

Đôi mắt ráo hoảnh, muốn nghe giọt Xíu nói nữa, lời của giọt Xíu cũng chính là những tâm tư trong lòng của đôi mắt này. Chỉ trong khoảnh khắc những lời thì thầm ấy làm xao động mạnh nhưng rồi người chủ đôi mắt ấy cũng phải bước đi sau khi uống thêm ngụm nước mát trong tinh khiết từ vòi nước công cộng ở sảnh đợi.

Trời ơi những giọt nước mát trong lan tỏa trong miệng, chảy xuống cổ rồi xuống dạ dày. Làn sóng mát theo máu truyền đến từng tế bào khiến cả châu thân hạ nhiệt, đôi mắt dường như cũng long lanh như giọt Xíu vì cảm nhận được sự kỳ diệu từ những giọt Xíu. Xíu và anh em Xíu sau khi vào thân rồi thì nhanh chóng đi khắp lục phủ ngũ tạng, tim mạch, não bộ, làn da... Đi một vòng khép kín, làm một hành trình nội thân để mang những tế bào chết, những khoáng chất dư thừa, những cặn bã từ trong các hệ thống, tẩy rửa nội quan... Vô số những giọt nước khi đi qua làn da lại hóa làm hơi và bay vào không khí, một số đi qua miệng mũi cũng hóa làn hơi khi bay ra ngoài. Bình thường thì đôi mắt và mọi người không thấy Xíu và anh em nhà Xíu qua làn da hay qua hơi thở, chỉ khi nào hoạt động mạnh hoặc rất nóng nóng để đổ mồ hôi thì họ mới thấy được Xíu và anh em Xíu hiện ra thân

nước. Một lượng lớn anh em nhà Xú đi qua đường thận sau khi thanh tẩy những nội quan của con người. Anh em nhà Xú chịu nhiệm do, chịu bị hôi, bị khai để giúp thân thể con người thải ra ngoài những chất độc hại. Đôi mắt biết ơn Xú và anh em Xú lắm nhưng nó không thể nói thành lời. Đôi mắt biết rằng nó, thân thể này, loài người, động vật, thực vật mà không có Xú và anh em nhà Xú thì không thể nào tồn tại được!

Xú và anh em Xú ở hành tinh này đem lại sự sống cho muôn loài. Những giọt nước xinh xinh, tinh khiết không chết bao giờ, không đi cũng không đến. Những giọt Xú từ vô thủy đến nay cứ luân phiên hóa thân hiển hình dưới nhiều hình dạng và trạng thái khác nhau. Hành trình của giọt Xú vô cùng vô tận, không khởi đầu và cũng không kết thúc khi mà thế gian này còn. Hành trình của Xú cũng giống hành trình của đôi mắt kia, nó đã hình thành, trụ lại và hoại diệt vô số lần rồi. Nó cũng chuyển hình dịch đạo từ mắt trời, mắt người, mắt quý thần, mắt phi nhân, mắt thú...trong vô lượng kiếp. Không một ai có thể đếm được, chỉ có thể dùng ngôn ngữ trong kinh Phật mà nói ấy là hằng hà vô số, vô lượng vô biên, bất khả tư nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết.

Về đến nhà, người chủ đôi mắt ấy lập tức vào phòng thờ kính ngưỡng nhìn pho tượng đức Thế Tôn, hai tay nâng chén nước trong tinh khiết dâng lên cúng dường. Và mỗi ngày người chủ của đôi mắt ấy đều thay nước mới. Những giọt Xú thanh tịnh đầy ắp trong chén nước trên bàn thờ Phật. Những giọt Xú cúng dường Như Lai mà không sanh tâm phân biệt, càng không có tâm cống cao ngã mạn. Giọt Xú xem việc cúng dường Thế Tôn hay tưới hoa tưới cỏ, hoặc dâng cho loài người, loài vật uống

cũng đều là trách vụ thiêng liêng. Cúng dường hay bố thí cũng đều là phụng sự, bốn phận, trách vụ của Xíu và anh em họ hàng nhà Xíu là thế. Hành trình của Xíu từ thiên nhiên đi vào nhà máy nước, rồi qua chợ búa, kể đến về ngôi nhà của người chủ đôi mắt này, để rồi dâng lên cúng dường cũng giống như hành trình đi qua thân thể người và động thực vật, tuy có cái tướng khác nhau và có cái dụng khác nhau nhưng bản chất phục vụ sự sống, cúng dường thì giống nhau. Bản nhiên thanh tịnh của giọt Xíu và anh em nhà Xíu là như thế, mãi mãi như thế.



QUÊN THÂN VÌ THA NHÂN



Đến nhà, đôi mắt lặn ra ngu như chết trong khi ấy giọt Xíu vẫn âm thầm len lỏi qua từng tế bào trong thân chủ nhân của đôi mắt. Ngay cả trong đôi mắt, Xíu cần cù lau rửa những hạt bụi tí hon mà ngay cả đôi mắt cũng không nhận ra, tẩy đi những tế bào chết, thoa nhẹ một lớp mỏng ẩm ướt cho đôi mắt. Xíu và anh em nhà Xíu chia nhau đi từ đầu tới chân, ra vào qua lỗ mũi cùng với không khí, thẩm thấu qua da, lưng sục khắp lục phủ ngũ tạng, tim mạch... Cả bọn khuôn những thứ căn bã thải ra từ các cơ quan nội tạng, gom những chất canxi, đường, muối dư thừa để đem xuống thận và rồi từ đó thải ra ngoài. Xíu, Xinh, Diệu, Sót, Út, Thừa... làm việc cật lực mà không hề biết mệt, dĩ nhiên là đôi mắt ấy không hề hay biết. Bọn Xíu đâu cần lời cảm ơn, chỉ hy vọng là chủ nhân của đôi mắt ấy bổ sung thêm lượng nước bị hao hụt để sự sống duy trì một cách tốt nhất. Xíu những mong chủ nhân của đôi mắt ấy hoạt động, ăn uống lành mạnh để tránh bót bệnh tật, đỡ dư thừa những

chất có hại... Việc ấy cũng đồng nghĩa giảm bớt áp lực cho Xíu và anh em nhà Xíu.

Đôi mắt ấy ngủ say sưa không hay biết gì đến Xíu và anh em nhà Xíu, không một lời cảm ơn, không một chút quan tâm. Nhiều lúc Xíu nghĩ nếu mà Xíu và anh em nhà Xíu từ bỏ đôi mắt ấy đi, từ bỏ cái xác thân chủ của đôi mắt mà đi thì chỉ trong thời gian ngắn thôi là cả xác thân và đôi mắt ấy sẽ thành vô dụng.

Giọt Xíu tuy nhỏ bé như tên gọi, long lanh như sương mai, dĩ nhiên là chẳng có chi mềm hơn nữa, ấy vậy mà giọt Xíu có năng lực lớn vô cùng. Trong thân người, thân động vật, thực vật muôn loài nếu không có Xíu và anh em Xíu thì coi như tất cả bỏ đi, chẳng còn sự sống. Xíu và anh em Xíu mềm như thế nhưng một khi tập hợp lại thì trở nên mạnh mẽ vô cùng, không gì có thể cản lại được, có thể phá cả núi, xé đồi, rạch đất...

Đôi mắt vẫn ngủ li bì không hay biết gì trời trăng mây gió, ngay cả chuyện quanh thân cũng không biết nốt. Lúc này bên trong thân chủ của đôi mắt. Giọt Cả gọi:

- Này Xíu, Cung là hai đứa thông minh nhất, nhạy bén nhất, vậy nên hai cung phải lên vùng não bộ để duy trì mọi hoạt động, giúp cho tư duy sáng suốt. Ngay cả những kẻ ngu đần nhất vẫn cần có sự giúp đỡ của Xíu. Nếu mà không có Xíu và những giọt nước thì não bộ sẽ hỏng.

Xíu, Cung vui vẻ lập tức đi thẳng lên não bộ, cung cấp đủ nước để cho não bộ hoạt động trơn tru và nhanh nhạy.

Giọt Cả lại phân công:

- Xinh, Út hai đứa vốn nhạy cảm, tinh tế nhất, hãy vào trái tim để giúp duy trì nhịp tim, giúp thanh tẩy những tế bào chết, mang Oxy đi các nơi. Trái tim với nhiều cảm

xúc, nhiều rung động nhiều khi trái tim không nghe lệnh não bộ, nó luôn lạc đường quên lối và loạn nhịp chỉ vì một nụ cười, một ánh mắt, một lời ngọt ngào... từ ai đó. Nó dễ dàng bùng lên giận dữ vì chút bất bình nào đó. Nó rất cần được vỗ về, làm dịu đi những cảm xúc tăng động. Nó cần họ nhà nước của chúng ta. Nó cần Xinh, Út... để sống. Những trái tim hiền thiện, bao la tình cảm, nhân ái thì chẳng có gì để lo lắng. Ngay cả những trái tim vô cảm, độc ác, hung dữ... cũng cần có Cung, Xíu, Út... cũng như tất cả anh em nhà giọt nước chúng ta. Trách vụ của chúng ta giúp duy trì sự sống, duy trì nhịp tim mà không phân biệt bỉ – thử, tốt – xấu, bắc – nam, thiện – ác... Việc phân biệt và đối xử như thế nào ấy là việc của loài người, để loài người tự lo lấy.

Sau đó thì những giọt khác được phân chia đi khắp các cơ quan, công việc trôi chảy ổn định. Xíu, Cung, Diệu, Út... cả họ nhà giọt nước tung tăng chạy khắp nơi. Giọt Xíu bất ngờ gọi Xíu anh, người anh em sinh đôi của Xíu:

- Xíu anh à, có một nhiệm vụ nặng nề, hôi hám mà chẳng ai muốn đề cập đến. Xíu biết việc này không dễ dàng tí nào và dĩ nhiên là chẳng có chút chi lãng mạn nhưng không làm thì không được. Việc này cũng quan trọng không khác chi nhiệm vụ ở não bộ, tim, phổi... Nếu việc này không làm thì mọi việc kia cũng coi như đình trệ và cả thân chủ của đôi mắt cũng sẽ tiêu.

Xíu muốn nói nữa nhưng ngại ngần nên cứ ấp úng. Xíu anh hiểu ngay:

- Có phải Xíu muốn tui dọn dẹp đường ruột, bao tử, dạ tràng... phải không?

- Trời, Xíu anh thông minh quá! Xíu muốn nói nhưng ngại quá.

- Có gì đâu mà ngại Xíu? họ hàng nhà giọt nước chúng ta có sứ mệnh phục vụ muôn loài. Phục vụ vô điều kiện, phục vụ vô biên tế, chẳng có sanh tâm cao thấp, chẳng biện biệt sang hèn kia mà.

- Cảm ơn Xíu anh, nhờ Xíu anh cái việc khó và nặng nhọc ấy!

- Không có chi, tui đi đây!

Xíu anh nói xong nhanh nhẹn đi thẳng đến bao tử, qua ruột non, ruột già hòa quyện với các chất dịch vị tiết ra để tiêu hóa thức ăn, đem chất dinh dưỡng thấm qua mao mạch để dẫn đi khắp cơ thể, còn những cặn bã, xơ thì đẩy ra ngoài. Nếu không có Xíu anh và nhóm của Xíu anh thì bụng sẽ chướng lên, các chất thải cũng không ra ngoài được...lúc ấy mới thật là điều tồi tệ nhất cho thân thể. Do gom những chất thải cặn bã nên Xíu anh và bạn bè đều nhiễm mùi hôi thối do bản không ai dám ngửi. Bọn người né tránh, bịt mũi cười chê. Bọn người đâu có hiểu chất đơ ấy chính bọn họ thải ra. Bọn họ không biết nhờ công sức của Xíu anh, anh em nhà Xíu phải chịu hôi đơ để thân thể khỏe mạnh. Bọn người là loài linh trưởng phát triển cao nhất, có nền văn minh, có trình độ khoa học kỹ thuật, có nền nghệ thuật tuyệt vời... nhưng đôi khi bọn người lại vô minh quên mất bọn Xíu và anh em nhà Xíu, chẳng biết rằng nhờ anh em nhà Xíu mà bọn họ mới tồn tại và phát triển được. Bọn người ăn uống vô độ, nhậu nhẹt lu bù, thứ gì cũng tọng vào họng để rồi sanh bệnh, để rồi làm khổ gấp nhiều lần cho Xíu và anh em nhà Xíu. Cả bọn Xíu lại phải cật lực làm việc để cứu lấy sự sống của đôi mắt, não bộ, nội tạng, làn da... nói chung là cứu lấy cả cái thân thể ấy. Bọn người quả thật là vô minh, tham lam dễ sợ, gì cũng vơ vào mình mà tệ nhất là

cái khoản ăn uống. Bọn họ ăn không chừa thứ gì, cái tâm tham ăn uống ngon, bổ, khỏe, cường dương để hưởng thụ, để sanh ra dâm dật... Ngày nay việc ăn uống của bọn người không còn là để duy trì sự sống mà là ăn với cái tâm mê muội. Việc ăn uống như thế khiến muôn loài thống khổ vì bọn họ. Những nhà bếp, những trại chăn nuôi, những nhà máy chế biến thịt... chính là địa ngục trần gian. Bọn họ ăn uống cho đã cái miệng nhưng đâu biết rằng chính cái miệng đã hại cái thân, từ đó sanh ra bao nhiêu thứ bệnh: thống phong, cao mỡ, cao máu, xương khớp, tim mạch, béo phì...Đấy chính là hậu quả của tâm tham. Anh em nhà Xúu dù có hết lòng thanh tẩy cơ thể bọn người nhưng cũng đành bó tay chịu thua, sức lực có hạn khi mà tâm tham và sự vô minh thì vô hạn. Biết làm sao được, tự làm tự chịu thôi! Ngay cả đức Phật vốn từ bi vô hạn, vô tri vô sở bất tri, vô năng vô sở bất năng cũng đành chịu chứ làm sao độ được!

Sau khi phục vụ thân thể người, cật lực đẩy hết cặn bã ra ngoài. Bọn Xúu lại bị đẩy ra cống rãnh, hầm chứa... Những lúc này mới thấy sự hy sinh to lớn của Xúu, Xúu Anh, anh em nhà Xúu, sự hy sinh này khó có thể tả bằng bút mực, xưa nay cũng chẳng có ai tạc tượng hay vẽ tranh để tưởng niệm công lao ấy. Đòi của nhóm Xúu anh và những anh em nhà Xúu những tưởng bỏ đi nhưng không, từ sự ô nhiễm hôi thối kinh khủng ấy. Bọn Xúu, Xúu anh, anh em nhà Xúu từng giọt, từng giọt tự thân vượt qua sự ô nhiễm, Có giọt thì hóa thân bay vào không khí, hòa mình với hư không. Có giọt thấm thấu sâu vào lòng đất tự lọc lấy mình để trở lại tinh khiết như thuở ban đầu. Có giọt trôi theo dòng nước để chảy vào sông, suối, ao hồ... Dù hóa thân kiểu nào, dù hiện hình dưới dạng nào bọn

Xíu và cả họ nhà giọt nước đều trở lại bản nhiên thanh tịnh nguyên sơ.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, sau khi đi qua cái hành trình gian khó nặng nhọc, do dáy, lãng quên. Bọn Xíu, anh em Xíu, họ hàng nhà giọt Xíu lại về với đại dương bao la, ngọn nguồn sông suối róc rách tịnh thanh, vui với ao hồ lãng tử hoặc là phiêu lãng với mây trắng trời xanh và có một số không muốn hiện thân nên ẩn mình trong không khí vô hình vô tướng.

ĐỒNG CẢM

Mấy nay đôi mắt buồn rười rượi, buồn đến nao nao lòng người, cái buồn man mác như thể trong hoàng hôn trông người xa vắng, nỗi buồn chất chứa sầu như mây nước ùn lên. Giọt Xíu nao lòng thương cảm đôi mắt, gặng hỏi mấy lần nhưng chẳng thấy trả lời. Đôi lúc anh em Xíu xúm xít lại càng làm cho đôi mắt buồn thêm uớt long lanh. Dường như cái gì quá cũng sẽ chuyển, sách có câu: " Cùng tắc biến, biến sanh thông", tuy nhiên chuyển tốt hơn hay tệ hơn thì chưa biết.

Hôm qua, nhân lúc anh em nhà Xíu đông đầy, đôi mắt thủ thỉ với Xíu:

- Tớ thương người ấy quá mà không thể đến với người ấy được!

- Tại sao?

- Tớ đã có gia đình

- Vậy thì buông xuống

- Lý là vậy, biết vậy nhưng làm không dễ tí nào. Xíu biết không? Hình bóng người ấy tràn ngập trong tâm tưởng, cái dáng thanh mảnh, đôi mắt long lanh, nụ cười như nắng ban mai của người ấy in sâu trong tạng thức, xuất hiện trong lúc ngủ, đồng hành trong lúc thức...

- Thế người ấy có biết cậu tương tư không?

- Biết
- Người ấy tỏ thái độ ra sao?
- Tớ nhận thấy người ấy chờ sự quyết định của tớ
- Người ấy có biết cậu có gia đình hay không?
- Biết và đang đắn đo, nếu tớ bỏ gia đình thì người ấy sẽ về ngay với tớ.

- Cậu có biết làm vậy thì gây đau khổ cho những người thân trong gia đình, vừa sai trái với đạo lý ở đời vừa phạm giới không?

Chính vì điều ấy mà tớ khổ đau không làm sao giải quyết được. Giá mà còn độc thân thì tớ sẽ đem người ấy về làm bảo bối riêng rồi.

- Chuyện lạc hậu xa xưa vậy mà cậu còn tưởng như thế thì thật hết biết luôn. Cậu quả là tay đa tình, đa mang và đa đoan.

Đôi mắt không nói gì nữa, thân chủ của nó mấy nay xuất thần xơ xác vì tương tư. Sau khi biết con có sự việc như vậy, anh em Xíu càng thấy thương đôi mắt hơn, chăm chút tử tế, vì thế đôi lúc đôi mắt cảm động nên để rơi những giọt lệ long lanh như sương mai. Xíu thấy vậy trêu:

- Anh em xem kìa, đôi mắt của thân chủ vốn là thân nam nhi mà lại khóc, mắt cười ghê.

Anh em nhà Xíu chia hai phe, bên đồng tình bên phản đối. Giọt Cỏ bảo:

- Đàn ông hay đàn bà gì cũng là con người, có đôi khi cũng cần phải khóc để giải tỏa bớt sự đau đớn của thân xác hay sự bi lụy của tinh thần. Khóc không phải là yếu đuối, khóc làm giải tỏa bớt uẩn uất, làm vui nhẹ tâm lý căng thẳng.

Bọn giọt Út, giọt Thừa, giọt Điều... ùng hộ ý ấy, cả đám reo lên nhiệt tình quá cỡ khiến cho đôi mắt đang long lanh lệ cũng phải phì cười và thoáng chút mắc cỡ. Xíu lợi dụng cơ hội, nói:

- Cậu phải buông thôi! Cậu đừng tham lam quá, dấu biết trái tim thường loạn nhịp, không nghe lời não bộ hay lý trí. Tự thân cậu phải kiềm chế.

Đôi mắt nhìn Xíu và cái đầu của thân chủ đôi mắt khẽ gật nhẹ. Cả Xíu và đôi mắt thâm hiểu sự xao xuyên ấy vốn có nguồn gốc sâu xa, những hình ảnh, thanh âm, sắc tướng, mùi vị, màu sắc từ trong tạng thức khởi lên khi gặp phải đối tượng có tần số giống nhau, hút lấy nhau, sự giao thoa thích hợp với khuôn mẫu từ tiền kiếp. Đôi mắt im lặng. Xíu lại tiếp:

- Đành rằng là nhân duyên không phải một ngày, tất cả có cái gốc rễ sâu xa từ quá khứ. Tuy nhiên cậu phải buông thôi, không thể vì bản thân mà làm khổ đau cho người thân trong nhà, vừa gây thêm cái nhân xấu cho tương lai. Tớ đồng cảm với tâm sự của cậu, hiểu trái tim cậu đang co bóp giằng xé dữ dội nhưng cậu phải giải quyết vấn đề của cậu, không một ai có thể giúp được, dù đó là Phật, Bồ Tát, thánh thần. Tự mình gây ra thì tự mình giải quyết lấy! Tự cột thì tự mở!

Xíu nhẹ nhàng, ân cần chia sẻ với sự rắc rối của đôi mắt thân chủ, thông cảm với trái tim của thân chủ nhưng cũng kiên quyết không chấp nhận sự mê muội của thân chủ đôi mắt. Xíu kêu anh em họ nhà giọt nước lại để rửa cho đôi mắt bớt u buồn, làm cho đôi mắt long lanh và trong sáng hơn. Đôi mắt rơi giọt lệ lụy tình, giọt lệ trong vắt như giọt sương nhưng vẫn còn âm ấm và có chút vị mặn. Giọt lệ rơi là lúc Xíu anh em nhà Xíu đi ra ngoài đã mang theo những phần vật chất, hóa chất thừa và cả phần

tâm lý nên khiến cho thân chủ đôi mắt kia trở nên nhẹ nhõm hơn, dễ chịu hơn.

Xưa nay thiên hạ vẫn cứ cho rằng Xíu và anh em nhà Xíu là những giọt nước vô tri, chỉ là vật chất thuần túy. Họ nhà giọt nước có thể phục vụ tận tình để duy trì sự sống, sự sinh sôi phát triển của con người và động thực vật muôn loài. Người ta đâu có biết Xíu và anh em Xíu cũng có thể biết cảm thông, có rung động ở một tần số nhất định nào đó. Có khoa học gia người Nhật đã làm thử nghiệm nhiều lần về tần số rung động của giọt nước bằng cách để những giọt nước rơi trong nhiều trạng thái vật lý khác nhau với những âm thanh và dòng nhạc khác nhau. Ông ấy còn để những chậu nước và dùng âm thanh, âm nhạc khuếch trương để đo cường độ rung động thẩm âm của những giọt nước. Ông ấy kết luận nước và họ nhà giọt nước biết cảm thụ âm thanh, có biểu hiện vui, buồn, hờn, mừng... với sự tác động của âm thanh và âm nhạc. Chuyện này phổ biến đã lâu trên các trang mạng toàn cầu. Dĩ nhiên là đôi mắt của thân chủ kia đã đọc qua. Nay đôi mắt càng thêm tin tưởng điều ấy vì đã cảm nhận được sự chăm chút chu đáo của Xíu và anh em Xíu, đặc biệt nhận được sự đồng cảm của Xíu và điều ấy khiến cho đôi mắt bớt buồn xa vắng, chấp nhận buông bỏ phần nào. Có đôi khi đôi mắt của thân chủ không nhận được sự cảm thông hay đồng cảm từ đồng loại mà lại nhận được sự đồng cảm từ Xíu và anh em nhà Xíu, là những giọt nước mà trước giờ đôi mắt và thân chủ đôi mắt cho là vô tri vô giác, không phải là loài hữu tình chúng sanh.

Đôi mắt biết mình vốn sanh ra đa mang nỗi buồn từ vô lượng kiếp, thế rồi tháng ngày lần lữa qua đi trong nhiều sự bất như ý nên cái buồn càng thêm kiên cố và xa

xã hơn. Từ khi nhận ra hành trình của Xíu và những giọt nước xuyên suốt thân thể mình, hành trình những giọt nước duy trì sự sống và phát triển của muôn loài, hành trình những giọt nước trong ba ngàn thế giới này với những trách vụ cao quý thiêng liêng mà không cần ai hay biết, không cần ai ghi nhớ hay ghi công. Đôi mắt mới thấy sự vĩ đại của vô tướng, từ đó nhận ra nỗi đau tình của mình hay những bất như ý ở đời sao mà vật vãnh, tũn mủn như thế. Từ đó đôi mắt và thân chủ của đôi mắt đã bớt đi phần nào nét u buồn lưu cữu ấy. Xíu và anh em Xíu đã giúp cho đôi mắt tồn tại trong sự trong sáng, khỏe mạnh nay lại thêm sự chia sẻ với nỗi lòng của thân chủ đôi mắt, cảm thông với tất cả sự yêu thương không bờ bến.



40 | *tùy bút*: **Giọt Nước Nghiêng Mình**

GIỌT XÍU NGHIÊNG MÌNH

Mấy nay bầu trời xám xịt, mây đen vần vũ, mưa gió sục sùi...Họ hàng Xíu tụ hội về đông quá xá luôn. Nước chảy tràn đồng, nước oi là nước, chỗ nào cũng nước, ngập khắp mọi vùng. Tiếng mưa sầm sập như vậy mà cũng không át nổi tiếng oán thán của dân lành. Giọt Xíu nghe được buồn lắm, nghiêng mình xuống muốn chia sẻ nỗi đau của người dân nhưng không sao làm được.

Khi mới đầu họ hàng nhà Xíu tụ về thì vui vô cùng nhưng sau đó thì trở nên quá đáng. Phàm cái gì thái quá cũng đều không tốt. Anh em nhà Xíu đông vô số kể, tụ về một lúc đã gây họa cho thiên hạ. Xíu ra sức kêu gọi anh em nhưng chẳng ăn thua gì, những lời phải quấy, những lời chân tình thiết tha vô tác dụng khi mà cơn cuồng loạn của đám đông lên cực điểm.

Xíu là hiện thân của sự sống. Xíu không thể thiếu trong đời sống của con người và vạn vật. Tâm Xíu thánh thiện, chỉ muốn đem lại sự an lành, ngọt ngào, mát trong cho con người nhưng bây giờ trong cái đám đông cuồng

loạn của anh em mình, dù muốn hay không cũng đã vô tình gây hại cho loài người đang ở dưới khu vực mưa như trút nước này. Cái cộng nghiệp giữa những người anh em Xíu và con người không sao tránh được.

Xíu nghiêng mình lọt qua một mái nhà nhỏ nhỏ trong tiểu trấn. Ngôi nhà cũ kỹ, nghèo nàn và dĩ nhiên là hở trên nứt dưới nên Xíu mới chui vào được. Anh em nhà Xíu tranh nhau chui qua những khe hở của mái nhà và tường nhà. Gia cảnh trong nhà thật buồn, đồ đạc đơn sơ chẳng có gì. Anh em Xíu nhỏ tí tách khắp nơi. Xíu thấy người vợ nằm trên võng ru con, tiếng ru buồn buồn man mác:

Nhất thời vợ đại trong nhà

Nhì thời mái dột thứ ba nợ đòi

Người chồng ngồi đọc sách gần đấy quay lại âu yếm nhìn vợ:

- Vợ anh không đại, nợ không đòi, chỉ có mái dột thôi!

- Nhà dột cũng là một thứ nợ đòi anh ơi, vì nghèo nên nhà mới dột...

- Anh xin lỗi, anh bất tài không tạo lập được cuộc sống giàu sang để cho em phải chịu khổ trong cảnh nghèo như thế này!

- Anh đừng nói vậy, giàu nghèo có số cả. Sống với anh dù ăn mắm em cũng vui và hạnh phúc.

Người chồng buông sách xuống và đến bên võng hôn vợ con, ôm chặt vào lòng. Giọt Xíu chứng kiến cảnh tượng như vậy nên xúc động không kìm được. Xíu rơi giọt lệ long lanh trong trẻo như giọt pha lê. Xíu giật mình khi nghe tiếng người chồng thảng thốt:

- Trời! giờ dột cả chỗ này, làm ướt quyển sách anh đang đọc dở.

Người vợ ngoái nhìn và nói:

- Lấy gì hứng tạm đi anh, nhích bàn tránh chỗ dột một chút, hết mưa mình kêu thợ lợp lại mái nhà anh hén!

- Chắc phải tốn bọn tiền đây!

- Tốn thì tốn chứ biết sao được, mái nhà đã cũ quá, dột không còn có thể hứng nữa.

- Nhưng mình không có tiền

- Giật gấu vá vai chứ biết sao giờ.

Giọt Xíu rung rung lệ, cảm thương hoàn cảnh đôi vợ chồng nghèo, cảm phục tình nghĩa của họ, dù hoàn cảnh quá khó khăn mà họ vẫn yêu thương chung thủy hết lòng. Giọt Cả từ trên nhảy xuống kể bên Xíu nói khe khẽ:

-Họ là một đôi dễ thương nhất trên đời này, người chồng vốn đẹp trai, hiền lành và tài hoa nhất tiểu trấn. Người vợ dịu hiền, đảm đang và chung thủy nhất vùng. Anh chồng chỉ mê sách vở thơ văn mà rất vụng về trong việc mưu sinh, đã vậy tánh tình phóng khoáng nên có đồng nào là sạch đồng đó. Người vợ chăm chỉ, tiết kiệm chu đáo mọi bề. Cô ta có nhiều cơ hội để sống một cuộc sống giàu sang nhưng cô ấy khước từ. Cô ta chỉ yêu mỗi người mà cô đang gọi là chồng. Giữa họ đôi lúc cũng có cãi vã bất đồng, ghen tuông cự cãi tưởng chừng như tan đàn xẻ nghé nhưng rồi lại qua đi, lại yêu thương quấn quít nhau. Không biết duyên nợ tiền kiếp thế nào mà kiếp này họ thương yêu ra rít đến vậy!

Xíu nghe xong, khẽ khàng:

- Thời buổi kim tiền, con người sống xô bồ hỗn độn, văn hóa suy đồi, đạo đức xuống cấp, xã hội đu theo thói trường giả... Ấy vậy mà hai vợ chồng này gần như vô nhiễm, họ vẫn giữ được thiên lương quý báu của con người. Họ đúng thật là cặp đôi đẹp và đáng yêu nhất đời.

Xíu và giọt Cả giật mình khi nghe tiếng người vợ:

- Dột gì mà dột quá trời vậy nè! Giò nhỏ lên đầu vông của em.

Người chồng đi kiếm tấm nylon che tạm phía trên chỗ đầu vông, trong lúc ấy người vợ lại hò ru con:

Ba năm nước lớn đò trôi

Cây khô lá rụng bậu ngồi chờ ai

Bậu ngồi chờ củ chờ khoai

Chờ cam chờ quýt chờ xoài cà lăm

Người chồng đùa nhưng cũng rất thật lòng:

- Vì bậu chờ anh nên đòi bậu khổ, phải chi hồi ấy bậu đừng chờ anh mà lấy chồng giàu thì giờ đầu phải chịu cảnh dột như vậy!

Người vợ không trả lời mà hò tiếp:

Ba năm nước lớn trồng cà

Cà non ăn sống cà già bóp dưa

Hò xong người vợ còn giải thích:

- Có sao đâu anh, cà non ăn sống cà già bóp dưa. Em vẫn sung sướng sống bên anh, mưa thì dột, trời tạnh thì hết dột thôi! Em còn nhớ hồi nhỏ ngoại cũng nằm vông hát ru em:

Ví đầu nhà dột cột xiêu

Con theo hát bội mẹ nhiều con hư

Nhà mình dột, nhà ngoại xưa cũng dột, ông bà mình bao đời nay cũng dột, chỉ mong sao đến con mình sẽ không còn bị dột nữa.

Xú thì thâm với giọt Cà:

- Người vợ có vẻ mau miệng, ăn nói lanh lợi hơn người chồng.

- Ủ, đúng đấy em! Anh chồng ít nói và nói rất vụng, nhiều khi chẳng tìm ra được từ gì để nói trong khi anh ta có thể viết tràng giang đại hải. Anh ta thích im lặng và

suy tưởng, thích viết ra giấy hơn là nói bằng lời. Hôm nay có lẽ anh ta nhiều cảm xúc nên ăn nói ngon lành hơn mọi ngày. Hai vợ chồng này là tiêu biểu cho cái quy luật bù trừ ở đời, có lẽ cũng nhờ sự bù trừ đắp đổi cho nhau mà họ khăng khít nhau. Ông bà mình xưa cũng có nói: “Phàm những cặp vợ chồng gắn bó nhau lâu dài thì nhất định phải có một người mạnh và một người yếu; một kẻ trụ còn người kia thì quán quýt leo. Còn như cả hai cùng mạnh hoặc cùng yếu thì khó đi chung đường”

Xíu gặt đầu rồi cùng với giọt Cà, giọt Giũa, giọt Út, giọt Thừa, giọt Trong, giọt Đục... chảy ra khỏi ngôi nhà của đôi vợ chồng ấy. Trời ơi, ngoài đường nước lên láng, nước chảy xiết như suối mùa lũ, bao nhiêu xe máy, xe hơi chết máy nằm la liệt; bao nhiêu người té ngã, thậm chí có người còn bị nước cuốn xuống cống. Phố xá, tiệm tưng, hiệu buôn, nhà cửa... ngập sâu trong nước. Giọt Út từ trời Tây về, nó thấy cảnh tượng vậy nên rất bất bình:

- Ở Âu - Mỹ người ta thiết kế đô thị rất hiện đại và khoa học, không có chuyện đường biến thành sông. Ở xứ mình phố xá, đô thị, thành phố từ biển lên đến núi rừng đều ngập bởi vì người ta không biết thiết kế chi cả. Họ chỉ vì tự tư tự lợi, vì lợi ích cá nhân và băng nhóm... còn việc chung thì mặc kệ. Họ chỉ phân lô bán nền mà không có lo chuyện xây dựng cơ sở hạ tầng. Họ lấp cả kênh, rạch, ruộng đồng để bán đất cất nhà mà không thiết kế hệ thống thoát nước, Bởi vậy mưa xuống là ngập, mưa to ngập sâu, mưa nhỏ ngập ít, thậm chí không mưa cũng ngập luôn. Quan quyền còn tự sướng to mồm ba hoa khoác lác, nào là: “Phải nghĩ lớn, phải làm cho đô thị xứ ta phải hơn Ba Lê, Venice...”

Xí nghe giọt Út nói xong bèn than thở:

- Tội cho dân xứ mình, vì nghiệp chung mà phải chịu đựng sự cai trị độc tài, ngu dốt. Bọn quyền chức tham lam có thừa, nói dóc có hạng, tuyên truyền quá trời nhưng cái thiếu lớn nhất là lương tâm và trí tuệ. Khổ nỗi lại luôn mồm tự xưng là đỉnh cao trí tuệ ấy mới chết chứ!

Giọt Dư cười nắc nẻ:

- Ừ thì trí tuệ nhưng tại Xíu không biết đẩy thôi! Chữ tuệ hồng có chữ u.

Nước trên đường chảy cuồn cuộn như thác lũ, rác rến lênh phênh, nước từ mương rãnh và cống, hố gas... trào lên đen xì và hôi thối không sao chịu nổi. Cũng là họ nhà Xíu nhưng Xíu chịu không thấu. Xíu ho sặc sụa, mắt cay xè, nước mắt trào ra. Xíu bị cuốn trôi theo dòng nước hung dữ trên đường phố. Xíu cố nghiêng mình né tránh những vật cản và rác rến trên đường nhưng cũng không xong. Xíu nghiêng mình nhớ lại lúc vừa chui vào mái nhà của đôi vợ chồng trẻ đáng yêu kia. Chỉ trong khoảnh khắc nghiêng mình ấy Xíu quên đi mình đã hòa vào dòng nước đang chảy trên đường.

GIỌT NƯỚC ĐAU MÌNH

Mấy nay giọt Xíu đau mình lắm, thiên hạ khắp nơi lên án, tẩy chay, thậm chí nguyên rửa anh em nhà Xíu. Người ta nguyên rửa cái tội chính họ gây ra cho Xíu, anh em của Xíu và muôn loài. Cái tai họa họ gây ra cho anh em nhà Xíu và muôn loài dĩ nhiên cũng là cho chính bản thân họ.

Giọt Xíu đã bị nhiễm phóng xạ nguyên tử sau khi làm mát cho lò điện hạt nhân. Bây giờ giọt Xíu mang gương mặt tử thần mặc dù vẫn trong veo đến thánh thiện, chỉ cần uống phải hay dính vào da thịt thì hậu quả thật không sao có thể lường hết được. Giọt Xíu giờ nguy hiểm và độc hại vô cùng, con người, động vật và cả thực vật nữa, nếu tiếp xúc sẽ bị ung thư, máu trắng, bị biến dạng, sẽ thay đổi DNA, sẽ sinh ra quái thai... Nếu giọt Xíu mà ra ngoài môi trường tự nhiên thì thảm họa cho muôn loài và dài lâu về sau. Nơi nào nhiễm Xíu thì nguồn nước, đất đai, động thực vật đều nhiễm phóng xạ lây.

Loài người thật vô minh, họ chế ra những thứ rất hiện đại, tân tiến để phục vụ cho đời sống và họ cũng chế ra những thứ để giết người hàng loạt, hủy hoại đời sống của chính họ và muôn loài. Nguyên tử – hạt nhân là một trong những thứ vô cùng kinh khủng nhất, những thứ này có thể khiến loài người diệt vong chứ chẳng phải chuyện chơi. Những thảm họa lò hạt nhân Chernobyl, lò hạt nhân Nhật Bản... và còn nhiều vụ khác nữa. Những nơi này người ta xây một nấm mồ khổng lồ bằng xi măng và chì để nhốt chất phóng xạ lại trong ấy, không cho nó phát tán ra môi trường, tuy nhiên những nấm mồ nhân tạo ấy liệu có thể an toàn trước những thảm họa thiên nhiên, hoặc giả có kẻ điên khùng nào đó phá hoại thì hậu quả thật không sao có thể biết hết được.

Loài người đã mượn Xíu và anh em của Xíu đi vào lò phản ứng hạt nhân để làm mát lò kéo không sẽ bị nổ tung. Sau khi làm mát lò hạt nhân thì Xíu bị nhiễm phóng xạ. Xíu đau mình đến tận cùng mà không biết phải nói năng ra sao hay phải làm gì. Xíu vốn trong trẻo, mát lành và thánh thiện vậy mà giờ đi đến đâu là gây họa đến đó. Xíu không thể về đại dương, nếu về thì muôn loài thủy tộc sẽ bị nhiễm độc hết, đời sống biển cả sẽ loạn. Xíu cũng không thể ra sông suối, ao hồ... Hễ ra đấy thì những sinh mạng vô tội nơi ấy sẽ bị nhiễm lây dư chất phóng xạ. Xíu cũng không thể về với đất mẹ, không thể hóa thân hòa vào không khí trong không gian, không thể bay theo mây gió như những ngày xưa. Nếu Xíu cố tình làm vậy thì tai họa kinh khủng cho mẹ thiên nhiên và loài người. Xíu không còn lối nào khác, không có cửa nào cho Xíu!

Bọn người điều hành các lò hạt nhân, những chuyên gia về nguyên tử... họ nhốt Xíu và anh em Xíu trong

những cái bể đặc dụng vô cùng kiên cố để chờ một ngày nào đó có giải pháp hữu hiệu, cái ngày đó biết đến bao giờ? Xíu phải chờ cho đến khi loài người có thành tựu mới nào đó để có thể hóa giải chất phóng xạ độc hại vô cùng nguy hiểm này. Phép lạ thì ở đời vốn không có, còn trình độ khoa học của con người cũng chỉ mới chế ra chứ chưa biết cách hóa giải... Xíu chờ đến bao giờ đây?

Thế rồi một ngày kia người xứ Phù Tang đem bọn Xíu xả ra đại dương, lập tức một làn sóng phản đối quyết liệt nổi lên. Loài người lên án bọn Xíu, người ta chống đối bọn Xíu là lẽ thường tình vì ai cũng sợ sự độc hại của những giọt nước bị nhiễm phóng xạ hạt nhân. Các chính khách cãi nhau như mổ bò nhưng cũng không có cách chi giải quyết. Các nhà khoa học nêu lên bao giả thuyết nhưng chẳng có giả thuyết nào thật sự hữu hiệu. Các nhà và các tổ chức tranh đấu cho môi trường phản đối bọn Xíu mạnh mẽ nhất. Họ yêu sự sống, họ yêu mẹ thiên nhiên, họ đấu tranh cho sự sinh tồn của đời sống tự nhiên và của con người.

Xíu đau mình lắm! Xíu cũng là nạn nhân của những thành tựu khoa học của con người, bản thân Xíu vốn trong lành lắm kia mà. Xíu vốn là sự sống của con người và muôn loài kia mà! Xíu nhiễm phóng xạ là tội lỗi của con người. Nằm trong những cái bể chứa kiên cố bít bùng buồn vô hạn, Xíu hiểu sự nguy hiểm và chấp nhận chịu tù đầy chứ không muốn ra đại dương để gây hại cho muôn loài. Chính phủ Phù Tang liều lĩnh cho xả bọn Xíu ra biển với luận điệu là đã hóa giải chất phóng xạ. Dĩ nhiên là chẳng ai tin, Xíu cũng không tin, điều ấy thật khó có thể tin! Nước đã nhiễm phóng xạ đâu có thể tẩy sạch dễ dàng như thế! Mặc cho chính phủ Phù Tang nói như thế nhưng không thể nhẹ dạ cả tin được!

Kể từ khi nhiễm phóng xạ, Xíu và anh em của Xíu vẫn trong veo, vẫn đẹp như thường, tuy nhiên cái đẹp ấy có thể giết chết người và vật, cái đẹp vô cùng độc hại. Chỉ cần con người và vật nạp bọn Xíu vào trong thân thể thì máu có thể bị trắng, ung thư, biến dị, thay đổi gene... và muôn vàn sự độc hại không sao lường hết được. Nguyên tử lực – hạt nhân là thành tựu khoa học của loài người nhưng mặt trái của nó thì loài người chưa thể tính đúng hay tính đủ. Có nhiều chuyên gia khoa học đã từng nói rằng: “Nếu lượng vũ khí hạt nhân hiện có trên trái đất mà nổ đồng loạt thì loài người và muôn loài sẽ bị diệt vong”, giả sử mà điều ấy thành hiện thực thì liệu thành tựu khoa học kỹ thuật hay văn minh của loài người còn có ý nghĩa gì? Trong những tháng năm chiến tranh lạnh, cả hai khối Cộng Sản và Tư Bản cùng chạy đua trang bị vũ khí hạt nhân. Có một vị lãnh đạo nào đó đã nói rằng: “Một khi chiến tranh hạt nhân nổ ra thì ai sẽ phân biệt được đâu là đồng tro Tư Bản và đâu là đồng tro Cộng Sản?”. Ôi chao, loài người mê muội, cuồng si, vô minh đến thế là cùng!

Những tháng ngày nằm trong bể chứa bịt bùng tăm tối. Giọt Xíu nhớ bầu trời xanh thăm thẳm với mây trắng lững lờ và nắng vàng ươm. Giọt Xíu nhớ tuyết sơn vĩnh cửu tinh khiết trắng trong từ thuở khai sơn lập địa đến giờ. Giọt Xíu nhớ âm thanh tí tách của tuyết tan, nhớ lắm đâu nguồn sông suối. Xíu và anh em nhà Xíu mát trong chảy về xuôi nuôi sống con người và muôn loài động vật, cây cỏ... Giọt Xíu là hiện thân của sự sống. Xíu nhớ những tháng ngày vô tận trong đại dương mênh mông, nơi Xíu hòa mình với anh em bốn phương, lưu chuyển qua bao miền đất quanh địa cầu. Xíu nhớ những cơn mưa

hạ tíu tí vui với lũ trẻ con tắm và chơi đùa trong mưa, những đứa trẻ ngây thơ, hồn nhiên và nghịch ngợm cùng té nước vào nhau. Bọn chúng hạnh phúc với những giọt nước mát trong rửa đi những dư dáy bụi bặm, làm hạ bớt cái nóng của mùa hè. Bọn con trẻ với những trò chơi dễ thương mà ngày nay dân chúng các thành phố, đô thị đã lãng quên. Xíu nhớ khi bỏ hình tướng, bỏ cái tôi để hòa vào hư không bay bổng khắp mười phương.

Giọt Xíu đau mình lắm! Không muốn khóc mà giọt lệ long lanh rơi tự bao giờ. Loài người và vạn vật muôn loài sinh tồn được là nhờ giọt Xíu, cứ thử nhìn lên sao Hỏa, sao Kim hay những hành tinh mà không có Xíu và anh em nhà Xíu thì biết, nơi ấy không có sự sống, không có mặt của con người và dĩ nhiên không có cả động vật hay thực vật. Loài người sống được là nhờ Xíu, thế mà loài người làm cho Xíu bị nhiễm phóng xạ và rồi thì loài người đổ lỗi cho anh em nhà Xíu là những kẻ nguy hiểm, những kẻ mang bộ mặt thần chết! Loài người sao kỳ cục vậy? Chính cái tham vọng của loài người làm hại loài người, chính sự tham lam và sân hận của loài người làm hại loài người. Chính sự vô minh của loài người làm hại loài người. Ngoài loài người ra thì không có ai có thể hại loài người, loài người tồn tại hay diệt vong là ở chính họ

Giọt Xíu nhiễm phóng xạ, rồi đây sẽ còn bao nhiêu thứ khác sẽ nhiễm phóng xạ nữa đây? Rồi đây loài người sẽ tiếp tục chế ra những gì để rồi gây họa cho chính họ nữa đây? Cái nhân, cái quả nó trùng trùng vô tận, đã vậy cái duyên nó thúc đẩy hoặc là tăng trưởng theo hướng thiện, hoặc đi xuống theo chiều ác... tất cả cũng tùy thuộc vào chính cái tâm của con người.

Giọt Xíu đau mình nhưng chẳng thể làm gì hơn được, Xíu chỉ có thể đem lại sự tươi mát trong lành, đem lại sự

sống cho loài người và muôn loài. Giọt Xíu không thể thay loài người giải quyết được những vấn đề mà loài người gây ra. Chẳng có một thế lực siêu nhiên hay một đấng siêu phàm nào đó có thể giải quyết được vấn đề của loài người, chỉ có loài người tự mình thức tỉnh, tự mình giải quyết lấy vấn đề của mình.

TRỞ MÌNH MẮC NGHẸN



ú tiếp tục cuộc hành trình bất tận của mình, đừng tưởng Xíu chơi hoang hay đi rông, phiêu bạt giang hồ vô tích sự. Chính sự lang bạt kỳ hồ của Xíu và anh em nhà Xíu đã đem lại mưa thuận gió hòa, đem lại nguồn sống cho loài người và vạn vật muôn loài. Lần này Xíu quay về lại góc Đông Nam Á châu, nơi có dòng sông thiêng liêng chảy qua.

Dòng Mê Kông bắt nguồn từ tuyết sơn Tây Tạng, chảy qua bao nhiêu vùng đất Phật giáo khác nhau, trước khi về với biển nó vòn quanh một vùng châu thổ mà người phương Tây quen gọi là Mê Kông Delta. Bắt đầu từ những giọt nước tan ra từ tuyết sơn, vô số giọt tí tách suốt ngày đêm, bất kể tháng năm. Xíu và anh em xíu cũng từng từ đây mà ra, từng chu du khắp mười phương và cũng từng bao bận quay về. Những giọt nước tan ra và tích tụ lại để rồi vạch ra những khe, lạch ngoằn nghèo như một mạng lưới khổng lồ. Rồi từ mạng lưới này nhập lại thành dòng Mê Kông. Mê Kông chảy qua những vùng đất với nền văn hóa khác nhau và người xứ ấy lại gọi Mê Kông bằng những tên gọi khác nhau, nào là: Lan Thương, Trác A Khúc, Trác Na Khúc, Tonle Thom, Tonle Sap, Ménam Khong, Tiền Giang, Hậu Giang, Cửu Long...

Dòng sông chảy qua những quốc gia Phật giáo, những vùng đất thiêng nên Mê Kông cũng linh thiêng theo. Người ta cho rằng Mê Kông là dòng sông thiêng, sông Phật giáo. Dòng Mê Kông nuôi sống hàng chục triệu cư dân hai bên bờ suốt từ thượng nguồn đến cửa biển. Suốt chiều dài đó, bao nhiêu là thành thị, đô thành, thị trấn, đồng quê, ruộng nương, bãi bồi... Phù sa của sông đã bồi đắp nên, đã đem lại mùa màng tươi tốt sum xuê, đem lại bao nhiêu là thủy sản. Mê Kông không chỉ nuôi người mà còn nuôi những cánh rừng nhiệt đới, nuôi muôn loài động thực vật và thủy tộc trong sông.

Xíu sung sướng bay là là trên mặt nước Mê Kông, ngắm nhìn những ngôi chùa cổ kính, những đền tháp hai bên sông. Cứ như thế bay tới bay lui, bay lên bay xuống vô số lần mà ngắm nhìn không chán. Xíu mê mẩn với những tòa tháp Tây Tạng trên cao nguyên, những chóp chùa Miên, chùa Thái, chùa Lào, Miến Điện... Bay chán chê Xíu cùng với anh em vẫy vùng trong dòng nước mát, boi từ thượng nguồn với làn nước lạnh và trong veo về đến tận cửa biển với dòng nước ngẫu phù sa. Xíu với giọt Xinh, giọt Thừa, giọt Út, giọt Tròn... vui đùa trong dòng nước, cười nắc nẻ như trẻ thơ, thỉnh thoảng lại bay lên hư không nhảy tùm xuống. Xíu đi về vô số lần kể từ khi tạo thiên lập địa đến giờ, dòng Mê Kông cũng có lúc đổi dòng, nhất là ở những khúc cong, lở bên này, bồi bên kia. Mê Kông có chảy thế nào đi nữa thì Xíu và anh em vẫn quen thuộc như thuở hồng hoang.

Ấy vậy mà lần này về thì lại khác, Xíu thật sự bị sốc, bị mắc nghẹn đến đau mình. Trong vòng hai mươi năm trở lại đây. Người ta đã xây mấy chục cái đập ngăn sông, lấy trộm nước sông để tích chứa vào hồ, ngăn nước sông

để làm thủy điện. Những cái đập ngăn dòng đầy ích kỷ, tham lam. Bọn người xây đập mưu cầu cái lợi nhỏ cho quốc gia của họ. Xây đập với sự tự tư tự lợi của những phe nhóm, băng đảng, lợi ích nhóm... Bọn người âm mưu biến Mê Kông thành của riêng. Người Tàu, người Thái, người Lào, người Miên... thi nhau đắp đập ngăn sông, tuy nhiên kẻ đầu tâu chủ mưu chính là chính quyền người Tàu. Bọn họ muốn điều khiển sông Mê Kông theo ý đồ bắt chẹt những nước ở hạ nguồn. Bọn chúng xúi dục và bỏ tiền ra gọi là viện trợ xây dựng nhưng đó chính là cái bẫy để gài những con nham la đà. Các chính phủ yếu kém kia vay và không trả nổi thế là đem cảng biển, cảng hàng không, đặc khu cống nộp cho Tàu. Bọn họ đang bức tử dòng Mê Kông. Mê Kông đã thực sự nghẽn dòng.

Những năm này không còn mùa nước lớn tràn đồng, mùa nước lớn đã thế thì mùa khô còn tệ hại hơn, nước sông bị chặn từ phía trên, phía dưới nước biển tràn vào xâm nhập sâu nội đồng. Thế là vườn cây ăn trái chết, ruộng lúa chết, đất nhiễm mặn coi như cũng chết luôn. Nước không về, nguồn phù sa không còn nữa, mùa màng thất bát, nguồn thủy sản cũng cạn kiệt dần. Hàng chục triệu dân nghèo từ Mê Kông Delta lên đến Biển Hồ coi như kiệt quệ. Đời sống đã khổ giờ lại khổ thêm. Các loài thủy tộc trong sông cũng bị tận diệt. Xưa nay các loài thủy tộc bơi xuôi người sông theo mùa di cư, sinh sản, kiếm ăn... giờ cũng chịu chết không sao qua được những con đập chết tiệt ấy! Những con đập đã chặn đứng đường xuôi ngược của các loài thủy tộc. Trong số các loài thủy tộc ấy có một loài cá heo nước ngọt quý hiếm được ghi tên trong sách đỏ và người dân quen gọi là cá nược. Loài này vốn có nguy cơ tuyệt chủng, nay cái nguy cơ ấy còn nguy hiểm hơn. Những con đập ngăn sông gây tác hại

khôn lường cho thiên nhiên, môi trường sống của tự nhiên và của con người. Những nhà khoa học, những tổ chức tranh đấu cho môi trường, những người yêu tự do và thiên nhiên đã và đang tranh đấu nhưng chẳng ăn thua gì, khi sức mạnh của đồng tiền lên tiếng và khi sự tham lam, vô minh của con người quá lớn.

Những con đập ngăn sông chưa yên, giờ lại thêm một mối nguy hiểm khác. Chính phủ Cao Miên đang chuẩn bị cho đào kên Funam-Techo, đây là tham vọng nông công của nhà độc tài và chính phủ Hun Sen. Nội cái tên cho thấy sự hoang tưởng của y, y muốn khôi phục lại đế chế Phù Nam xa xưa. Kênh Funam-Techo sau khi làm xong sẽ lấy đi một lượng lớn nước của cả sông Tiền và sông Hậu. Nước đã bị chặn ở phía trên, giờ lại lấy nước để đổ qua Funam – Techo nữa thì còn gì là Mê Kông? rồi đây đồng bằng sông Cửu Long sẽ ra sao? Vụ lúa bao đời nay của người dân sẽ ra sao? Đời sống tự nhiên của các loài thủy tộc và các loài cộng sinh với sông nước sẽ ra sao? Và cả biển Hồ của chính người Miên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Kênh đào Funam-Techo là ý muốn chủ quan của những nhà chính trị theo chủ nghĩa dân tộc Khmer cực đoan. Nó được sự ủng hộ tuyệt đối về kỹ thuật và tiền bạc của Tàu. Thật sự thì Cao Miên làm gì có tiền và khả năng để làm, Tàu làm đấy thôi! Để rồi tàu chiến Tàu có thể chạy thẳng vào nội địa Cao miên. Người Tàu đã đóng quân ở hải cảng Sihanoukville, Xiêm Riệp, Ream. Người tàu đã và đang xâm nhập, điều hành nhiều mặt ở Cao Miên. Hoang tưởng của lãnh đạo Khmer phù hợp ý đồ bành trướng của Bắc Kinh, giờ đây Cao Miên là căn cứ hậu cần, là bãi đáp để Tàu có thể dễ dàng tấn công mọi địa điểm trong khu vực.

Xíu không quan tâm chính trị, không thích chuyện chính trị nhưng vấn đề này nó rõ ràng quá, ai cũng có thể thấy. Xíu nói vì uất ức muốn khóc. Lần này về với Mê Kông nhìn những con đập mà trở mình đau đớn. Trong thoáng chốc Xíu ước mình là bộc phá để nổ tung những con đập ấy để cho dòng Mê Kông được tự do xuôi về biển, để muôn loài lại thông dong xuôi ngược như xưa.

Những con đập ngăn sông là những con quái vật bằng xi măng cốt thép vô cùng xấu xí, xấu cả ngoại hình và cả cái tâm. Xíu bay là là dọc sông, Xíu nói với giọt Xinh:

- Người ta làm hỏng cả dòng sông rồi em ơi! Còn đâu dòng Mê Kông đầy ắp phù sa, rồi đây kênh Funam-Techo làm xong thì Mê Kông Delta sẽ ra sao?

Giọt Xinh đồng cảm với Xíu, cũng mang niềm đau như Xíu, toàn bộ anh em nhà Xíu đều trần trở về tương lai của dòng sông. Đau mà chẳng biết phải làm sao. Giọt Ròm nhỏ nhẹ:

- Bao năm nay họ xây đập ngăn sông, thời tiết thất thường, không còn mưa thuận gió hòa. Em cũng gầy thêm mấy phần. Anh em nhà mình cũng không còn tụ hội đông đủ để mưa xuống ruộng đồng. Nước mặn từ biển xâm nhập ngày càng sâu, nhiều vườn cây chết đứng, nhiều loài thủy tộc mất tích mất tăm. Người nơi đây lại thêm kiếp nạn nữa rồi.

Giọt Thừa khẳng định chắc nịch:

- Thời đại hôm nay loài người nhiều kiếp nạn, kiếp nạn cũ chưa qua thì kiếp nạn mới lại đến. Kiếp nạn xảy ra dồn dập hơn, nặng nề hơn, khốc liệt hơn.

Giọt Cả ngưng lại, trầm ngâm ra vẻ triết gia:

- Cái nhân ác chín muồi thì cái quả xấu xảy ra, chính từ cái quả xấu lại dễ tạo thêm nhân xấu mới, cứ như thế

này thì nhân quả xoay vòng không bao giờ dứt, kiếp nạn vì thế không bao giờ hết được!

Giọt Xúu thì thầm:

- Nhớ ngày xưa khi mình về đây, tội mình boi suốt một mạch từ thượng nguồn ra biển, rồi từ biển lại quay về nguồn. Tội mình tha hồ tung tăng khắp nơi, giờ thì không thể làm được cái điều đơn giản ấy nữa. Đành rằng vô thường thay đổi trong từng phút giây, nhưng sự thay đổi này tác động bởi sự tham lam, ích kỷ của con người. Sự thay đổi này làm tổn hại nặng nề đến mẹ thiên nhiên.

Giọng giọt Xinh thật thiếu não:

- Còn gì là dòng sông thiêng nữa, từ ngàn xưa chảy ra từ miền đất huyền bí ở thượng nguồn, chảy qua bao miền đất Phật với vô số cảnh chùa tháp thân thương, chảy qua những khu rừng già nguyên sinh thâm u trầm mặc, những cánh đồng phù sa bát ngát và trù phú...Muôn loài thủy tộc và bao loài chim muông thú rừng cùng tương tác cộng sinh, dù là mang thân thú, thân súc sanh nhưng cũng thọ nhận được sự sung túc của môi trường tự nhiên. Chúng vui vẻ ngược xuôi theo dòng... Giờ thì mấy chục con đập ngăn sông, chia chẻ ra từng khúc cứ như thể người ta cắt nát thân.

Giọt Cả thật xứng đáng với danh hiệu của mình, lúc nào cũng bao dung đàn em, lại rất thông thái, chuyện gì cũng biết:

- Loài người ở vào trung vị, phước tội cân phân, nhờ vậy mà loài người dễ tiếp nhận và tu học Phật pháp. Chư thiên thì phước báo lớn nên chẳng có lòng tu học. Súc sanh và các loài khác thì hoàn toàn chịu nghiệp báo nên không thể tu học Phật pháp. Ngay trong loài người thì tầng lớp trung lưu, tiểu khang mới dễ tu học, tầng lớp

trên thì hưởng thụ tháng ngày hoan lạc cũng ít chịu tu học, tầng lớp cùng đinh bên dưới thì quá khổ, quá vất vả mưu sinh nên cũng khó tu học, bởi vậy mà người ta mới nói: “Bần cùng bố thí nan, giàu sang học đạo khó”. Loài người mê đắm trong ngũ dục lục trần, dính chặt vào cái “ta”, “của ta”... mà không biết rằng chẳng có cái gì để gọi là “ta”, “của ta”. Loài người tham đắm sắc dục, vật chất, lợi danh... nên mê mờ, cộng với cái “ta” ảo tưởng nên sân hận toàn gây nghiệp bất thiện. Sơn hà đại địa, đất đai... vốn chẳng của riêng ai. Những tộc người hay quốc gia chỉ chiếm hữu một thời gian nào đó chứ không thể sở hữu vì bản thân con người còn chưa làm chủ được thì làm sao làm chủ ngoại vật? Ấy vậy mà con người vô minh tranh giành, chém giết, tru diệt lẫn nhau. Ngay cả đắp những con đập trên sông Mê Kông này cũng là sự tham lam, nông cuồng, vô minh. Nay đào kênh Funam- Techo nữa thì thảm họa lớn cho thiên nhiên muôn loài và cũng cho chính loài người.

Giọt Xíu, giọt Xinh, giọt Út... lòng buồn rười rượi bay là là nhìn dòng Mê Kông lần nữa trước khi bay qua xứ khác. Từ trên hư không nhìn xuống, Xíu chợt kêu to và chỉ cho những người anh em mình:

- Nhìn kìa, trời ơi dòng Mê Kông như con rồng, phần thân dưới của nó bị người ta chặt ra mấy chục khúc!



60 | *tùy bút*: **Giọt Nước Nghiêng Mình**

MẤT MÌNH NƠI ĐẤT THÁNH

Xíu nghe người ta nói nhiều về vùng đất thánh, bao nhiêu dã sử, huyền thoại, chính sử... đều rất ly kỳ và khốc liệt. Xíu rủ anh em mình làm chuyến hành hương về đây để tận mắt nhìn thấy con người, địa lý, văn hóa, phong thổ ... nơi ấy như thế nào. Ý kiến vừa nêu thì giọt Sốt lập tức phản đối:

- Không, không bao giờ! Tui không đi đến đây đâu! Ghê lắm, chu du nơi nào cũng được nhưng vùng đất thánh ấy thì không!

Giọt Đủ cũng can gián:

- Đến đây mất mình như chơi!

Giọt Giữa cảnh báo:

- Chốn ấy nghe thì hay vậy nhưng không phải là nơi để du ngoạn.

Xíu lắng nghe và cảm ơn ý kiến của anh em, tuy nhiên Xíu vẫn quyết tâm đi thăm vùng đất thánh. Một số anh em từ chối đi, nhưng cũng có một ít cùng đi với Xíu.

Hành trình đến vùng đất thánh quả là vô cùng gian nan, khó không chỉ vì ngoại cảnh mà còn vì chính tự thân. Trên đường đi Xíu đã mất khá nhiều anh em, bản thân Xíu cũng suýt mất mình mấy lần, mất mình với nghĩa trần trụi nhất chứ chẳng phải ẩn dụ hay bóng gió gì. Trời oi, khí hậu nóng và khô quá, khô rốc, trên trời không một gợn mây, dưới đất toàn đá là đá, đá tai mèo, đá cuội, đá viên, đá tảng... và cát bụi. Anh em nhà Xíu ở nơi này vô

cùng thừa thốt, bởi vậy mà chẳng mấy khi hợp đủ lực để mưa xuống. Khi đến Gaza, Xíu nghe kể và nhìn những hình ảnh lưu lại thì Gaza cũng khá xinh nhưng nay thì như bãi tha ma. Quân đội Do thái rải thảm bom hủy diệt tất cả, không còn nhà dân, nhà thương, nhà thờ, nhà đèn, nhà nước, nhà trường... tất cả giờ chỉ là những đống xà bần gạch đá khổng lồ. Gaza giờ đã thành bình địa. Người Paletine xưa nay vốn nghèo khổ giờ thì không còn gì để ăn, không có nước để uống, không nhà cửa, quần áo, thuốc men... tất cả là con số không, duy chết chóc, bệnh tật, khổ đau thì cao ngút trời. Chính phủ Do Thái thật tàn độc, họ muốn giết hết người Palestine, muốt trọc xuất người Palestine để độc chiếm dải Gaza. Thật khó mà nói hết sự tàn độc của chính phủ Do Thái.

Nhìn thảm cảnh của người Do Thái, Xíu đau mình quá, muốn khóc mà nước mắt khô kiệt tự bao giờ. Xíu muốn rủ anh em mình làm cơn mưa hạ nhiệt, giải khát cho nơi này nhưng ai cũng gầy rộc đến kiệt sức chẳng còn chút hơi nào đủ để làm mưa.

Chẳng biết số phận, nghiệp chướng gì mà người Palestine phải chịu kiếp nạn cực kỳ thống khổ vậy. Sự đau khổ của người Palestine chẳng thể có bút mực nào tả được. Trời ơi, vùng đất thánh mà sao chẳng khác gì địa ngục! Cũng vì cái chữ thánh mà mang họa chẳng? Hai ngàn năm nay, người Do Thái, người Ả Rập, người Thiên Chúa giáo tranh giành đất thánh, tàn sát nhau, tru diệt nhau, hận thù ngút trời. Máu xương đổ xuống không biết bao nhiêu mà kể, bây giờ vẫn tiếp tục đổ và tương lai chắc sẽ còn đổ dài dài. Oán hận chất chồng, oan oan tương báo làm sao mà giải được bây giờ! Chính phủ Do Thái đang tiến hành diệt chủng, tiếng là chống khủng bố nhưng

chính họ đang là nhà nước khủng bố. Họ tàn sát không kể người già, đàn bà, con nít, thai nhi... Những người yêu hòa bình, yêu tự do, yêu công lý khắp nơi trên thế giới biểu tình đòi ngưng bắn, thông cảm với nỗi đau của người Palestine. Trong khi ấy các chính phủ Âu - Mỹ hoàn toàn im lặng, thậm chí họ viện trợ tiền bạc vũ khí vô điều kiện cho Do Thái.

Thật tình mà nói chính cái hình ảnh những phần tử Hồi giáo cực đoan khủng bố đã làm hại người Palestine. Thiên hạ kinh sợ những kẻ bịt mắt, trùm đầu ôm bom, cài lựu đạn, quăng thuốc nổ, chặt đầu, đốt sống... Người Ả Rập và đạo Hồi quá khắc nghiệt, những giáo điều sai trái được nhồi sọ bởi những ông đạo thần quyền và thế quyền. Những giáo điều cực đoan đã cản trở sự phát triển của chính người Hồi, mặc dù họ phát triển trước người Âu Mỹ nhiều thế kỷ.

Giọt Xíu còn nhớ vào thế kỷ mười ba, quân đội Hồi giáo đã xâm lăng Ấn Độ, đốt phá đại học Nalanda, một đại học và thư viện lớn của thế giới vào thời ấy. Quân Hồi giáo đã tàn sát 10.000 tu sĩ Phật giáo ở nơi đây, thật kinh khủng và tàn bạo. Họ đốt thư viện Nalanda cháy suốt mấy tháng trời. Cho đến bây giờ họ vẫn thế, cuồng tín, cực đoan, giáo điều, bảo thủ, tàn bạo... Họ vạt mặt những pho tượng, phá hủy những di sản văn hóa Phật giáo, họ cấm cả âm nhạc, điện ảnh, thể thao, thời trang và bao nhiêu thứ khác. Những người phụ nữ Hồi giáo khi đi cư sang Âu - Mỹ sinh sống họ cũng không từ bỏ cái burka, Họ vẫn trùm kín mít từ đầu tới chân, chỉ chừa hai con mắt. Sống ở phương Tây, họ có đủ tự do, dân chủ nhưng họ vẫn tự nhốt mình trong cái giáo điều cứng nhắc của họ. Không ai có thể giải phóng họ khỏi cái "ngục tù" tư tưởng của họ, thượng đế, thánh thần cũng bó tay, chỉ có

chính bản thân họ mới có thể tự giải phóng họ thôi! Tuy nhiên cái định kiến, cái tư tưởng của họ quá thâm căn cố đế khó mà thay đổi. Ngạn ngữ có câu: “Giang san dễ đổi bản tánh khó thay” là vậy!

Người Palestine đang sống cảnh màn trời chiếu đất, đang khổ đau, Xíu cũng đau mình nhưng không làm sao giúp được. Bản thân Xíu cũng đang sắp mất mình đây. Xíu phải cố gắng hết mình để giữ mình trên cuộc hành trình này.

Người Palestine đang sống trong cảnh địa ngục trần gian trên vùng đất thánh. Người Do Thái cũng đã trải qua hai ngàn năm lưu lạc khổ đau, ấy vậy mà vừa lập lại nước đã quay qua tàn sát, cướp đất gây khổ đau cho người Palestine. Thế giới Sa Bà này quả thật là thế giới kham nhẫn khổ đau, chịu đựng những điều thật khó chịu. Con người quả thật là rắc rối đáng thương, tháng ngày chất chứa tham lam và sân hận, sống đời vô minh mà cứ vô ngược tự xưng thông minh.

Xíu đau mình quá, thương người Palestine đang chịu kiếp nạn thống khổ trong sự thờ ơ của thế giới bên ngoài. Trong khoảnh khắc vô thức, Xíu kêu lên:

- Anh em nhà Xíu đâu, Sao không hợp lại giúp đỡ người Palestine?

Tiếng kêu yếu ớt của Xíu tan vào hư không, không có hồi đáp. Ở vùng đất thánh này anh em nhà Xíu thừa thốt lắm, không mấy ai giữ được mình trong cái thời tiết nắng nóng hanh khô, cái khí hậu khắc nghiệt. Họ đã mất mình rồi, khi thân mình còn không giữ được thì làm sao giúp kẻ khác! Giây lát sau Xíu nghe có một thanh âm mỏng tang, nhẹ hơn cả hơi thở của Xíu. Lắng nghe kỹ thì ra giọng của giọt Long Lanh:

- Xíu ơi, làm sao giúp được đây? Đây là kiếp nạn của người Palestine, oan oan tương báo, oán thù chất chồng giữa người Do thái và người Ả Rập mấy ngàn năm nay. Họ gây thù, báo thù, trả thù, hận thù liên miên không bao giờ dứt.

- Biết là vậy, nhưng chí ít anh em mình cũng làm cái gì đi chứ!

- Chẳng thể làm được gì, chẳng qua chúng ta góp chút từ thiện, kêu gọi ngừng bắn, nói lên tiếng nói hòa bình, công lý, yêu thương... để thức tỉnh mọi người. Tuy nhiên chúng ta là những kẻ tiểu tốt vô danh, không thân phận, không vai trò gì, không có năng lực gì... nên tiếng nói của chúng ta chẳng có mấy tác dụng. Chúng ta chỉ có thể làm những gì trong khả năng của mình mà thôi! Xíu đừng có dằn vặt mình như thế! Cảm thông khổ đau của tha nhân nhưng không thể làm gì hơn khi mà cái quả đã chín muồi, cái nghiệp đã hiện tượng. Bản thân chúng ta cũng phải giữ mình chứ không thì mất mình ngay bây giờ, điều kiện ngoại quan quá bất thuận nếu mình lo là một chút là mất mình ngay!

Bên Xíu giờ chỉ còn một số ít anh em, giọt Gây đã hóa thân, giọt Xinh đã mất mình, giọt Thừa đã về lại nguồn cội...Xíu và anh em Xíu vằng vặc vật vờ vì thời tiết khí hậu ở vùng đất thánh, ngoài ra còn phải kể cả của bom đạn thuốc súng, khói lửa từ những đám cháy khắp nơi càng làm cho anh em nhà Xíu mệt thêm. Tên lửa, đạn bom và bao nhiêu vũ khí hạng nặng khác của quân Do thái vẫn ầm ầm tấn công vô tội vạ vào bất cứ mục tiêu nào, dù đó là thánh đường, bệnh viện, trường học, trại tị nạn, văn phòng đại diện của liên hiệp quốc, trụ sở từ thiện...

Tại bức tường ngăn phân chia người Do Thái và người Palestine, Xứ và anh em phải khó khăn lắm mới vượt qua được, mặc dù cả bọn vẫn vô hình tướng. Chính cái không khí căng thẳng, nghi kỵ, thù hận ở đây đã làm khó vậy! Bức tường kiên cố này dựng lên để bảo vệ người Do Thái nhưng lại là cái trại tù giam lỏng người Palestine, cô lập người Palestine. Cả một dân tộc bị nhốt trên một rẻo đất hẹp tí teo, trước mặt là biển và sau lưng là bức tường.

Dải Gaza tan tành thành bình địa, dải Gaza giờ là một bãi tha ma, công lý ở đâu? Lương tâm nhân loại ở đâu? Tình yêu thương nhân ái ở đâu? Hỡi những chính khách Âu - Mỹ, những nhà chính trị vô đạo, những tướng lãnh điều hâu, những con buôn vũ khí, những ông đạo cuồng tín cực đoan... Có bao giờ, có khoảnh khắc nào các người thấy trái tim mình lay động vì đồng loại khổ đau chăng?

BUÔNG MÌNH

Hành trình qua Trung Đông đầy máu lửa đạn bom suýt nữa thì mất mình. Hành trình về Đông Nam Á nhiều hệ lụy đau mình và tiềm ẩn những bất ổn to lớn. Giọt Xíu thấy căng thẳng và mệt mỏi. Xíu tự thưởng cho mình những ngày nghỉ ngơi biển Destin, buông mình xuống làm nước xanh như ngọc mát rượi cả thân tâm. Xíu vẫy vùng thỏa thích và cảm thấy đời hạnh phúc tột đỉnh cũng đến thế mà thôi. Cái phút giây hiện tại ngay bây giờ là cái phút giây tuyệt diệu, sống với chính mình, sống hết mình, buông mình xuống là niềm hạnh phúc vô bờ bến. Những nỗi nặng lòng, đau mình tạm buông hết để tận hưởng phút giây hiện tại này. Nỗi đau của đồng loại Xíu đã đồng cảm và chia sẻ, đã làm những gì cần làm trong khả năng của mình. Xíu không thể làm hơn được, cũng chẳng có ai có thể làm hơn được khi mà cái quả đã trở, cái nhân đã chín muồi. Khổ đau, oán hận tràn ngập khắp thế gian này nhưng không có ai có thể tay đổi được. Ngay cả đức Phật cũng thế. Ngài có tam thân, tứ trí, ngũ nhãn, lục thông. Ngài là đấng thiên nhân chi đạo sư, vô tri vô sở bất tri, vô năng vô sở bất năng nhưng khi dòng họ Thích Ca bị vua Tỳ Lưu Ly tàn sát đức Phật biết trước, đức Phật chứng kiến nhưng cũng đành chịu chứ không thể cứu. Nhân nào quả nấy, nhân quả tương tục lại thêm cái duyên biến thiên khôn cùng. Trong cái thế giới đối

đãi, nhị nguyên này thì trùng trùng vô tận nhân duyên quả.

Xíu và giọt Cung, giọt Diệu, giọt Lớn, giọt Út...và vô số anh em mình vẫy vùng vui bất tận trong làn nước mát trong xanh như ngọc bích. Vui với muôn loài thủy tộc, thần dân của Long Vương. Xíu vốn yêu cái đẹp, mê cái đẹp, những cái đẹp từ thân xác đến tâm hồn, từ con người đến vạn vật muôn loài. Hễ thấy cái đẹp là tròn xoe mắt nhìn, tâm xao động như sóng biển dạt dào. Trong làn nước có bao nhiêu là trai xinh gái đẹp đang đùa giỡn, trên bờ cát trắng đây những thân hình nóng bỏng nằm phơi nắng. Dọc lối đi của Seaside là bao nhiêu nhà hàng, quán bar, tiệm rượu, quầy hàng lưu niệm... Cuộc sống của cư dân xứ này thật sung túc, giàu có, tự do, dân chủ. Tự do đến quá trốn đòi được sử dụng Marijuana tự do, tự do ngôn luận bất chấp tin giả, tin xạo, tin thất thiệt, mạ lỵ vu khống người khác... Âu đó cũng là mặt trái của tự do quá trốn. Những cư dân của xứ này hưởng nhiều phúc báo có lẽ tiền kiếp đã làm được nhiều việc phước thiện nên kiếp này còn dư phước như thế. Ở xứ này người dân thọ hưởng nền giáo dục nhân bản hữu dụng, văn hóa nghệ thuật khai phóng, khoa học kỹ thuật tân tiến, y tế hiện đại, kinh tế sung mãn, quốc phòng vững mạnh, chính trị minh bạch... Tự dung Xíu thấy thương cho những người sống ở những xứ lạc hậu, nghèo nàn lại còn bị cai trị bởi những thể chế độc tài tàn bạo.

Tắm biển Destin, Panama, Miami... chán chê, Xíu rủ anh em bay sang biển lạnh chơi, ở xứ lá đỏ rừng phong biển lạnh lắm. Trời oi biển Georgia, Nanaimo, Victoria... sao mà lạnh thế, giữa mùa hè mà nước như ly trà đá, thò ngón chân xuống chạm nước Xíu vội rút lên, ấy vậy mà

khi đã đắm mình trong làn nước lạnh ấy thì lại khoái gì đâu á, không còn muốn ra khỏi làn nước ấy. Xíu cùng với anh em mình bơi lội đã đời rồi bay là là khắp xứ sở xem phong cảnh, đâu cần bay qua Alaska làm gì, ở ngay biển này cũng có thể thấy những con cá voi, loài động vật khổng lồ của thế giới này. To lớn là vậy mà hoàn toàn bất lực khi bị cái đám râu bám vào thân. Những mảng râu dày và cứng như đá ăn lở loét thân mình. Những mảng râu che cả mắt, loài râu sinh sản cực nhanh, chúng tha hồ bám vào cá voi, rùa biển và hành hạ vật chủ một cách dã man, lạnh lùng. Không biết nghiệp chướng gì mà cá voi khổng lồ phải chịu cái nạn này? Mang thân súc sanh đã là một cái nghiệp, rồi thêm cái nghiệp râu hành hạ, bị kiếp nạn loài người săn bắt dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng, ngày nay thêm kiếp nạn rác nhựa ngập ngụa trong đại dương. Họ hàng cá voi đã có nhiều kẻ nuốt rác nhựa mà chết đói, chết chậm, chết đau đớn...Chữ nghiệp thật đáng sợ, không có nơi nào có thể trốn tránh được, dù là trên mây, trong núi, dưới đáy biển. không có ai có thể tránh được, chẳng có thượng đế hay thánh thần, thế lực siêu nhiên nào có thể giải được nghiệp. Nghiệp ai làm nấy chịu, chỉ có một cách duy nhất là làm nhiều việc phước thiện để dung hòa cái nghiệp xấu, hóa giải lần lần cái nghiệp bất thiện. Việc này cũng giống như một tô nước muối mặn chát, mỗi ngày ta thêm vào một ít nước tinh khiết, kiên trì như thế thì sẽ đến một ngày tô nước muối kia sẽ bớt mặn, hết mặn.

Xíu trong vất, tinh khôi, vô tư thánh thiện và hồn nhiên ngây thơ cứ ngỡ là vô tâm lắm, nào ngờ lại là cả nghĩ hay lo, biết đồng cảm với đồng loại, biết đau với nỗi đau của vạn vật muôn loài. Xíu bay là là trên mặt biển lạnh, lúc thì vọt cao lên trên hư không phóng tầm mắt

nhìn bốn phương trời thả hồn bay bổng với vũ trụ không ngần mé. Vũ trụ vô hạn độ đã đành, đại dương, sơn hà đại địa dưới kia cũng mệnh mông biết bao, những sa mạc hoang vu, những thảo nguyên bát ngát, những rừng tuyết sơn sừng sững vĩnh cửu dưới trời xanh... Họ hàng anh em nhà Xíu nơi nào cũng có mặt, tuy nhiên chỗ nhiều chỗ ít tùy theo cái nhọn duyên thời tiết. Những ngày bị nhất tong bề tối Xíu cũng thấy anh em mình đầy nhóc. Nhờ Xíu, nhờ anh em họ hàng nhà Xíu mà loài người và muôn loài mới tồn tại được. Giả sử một ngày nào đó mà đại dương, sông suối, ao hồ khô cạn, trong không gian không còn Xíu và anh em Xíu thì loài người và muôn loài sẽ tuyệt diệt, sự sống không còn nữa và trái đất sẽ giống như sao Kim, sao Hỏa, sao Mộc, Thủy Vương Tinh, sao Thổ...

Trái đất, hành tinh, vũ trụ lớn lắm. Nhỏ nhiệm thì con người, sinh vật phù du... đều giống nhau ở chỗ ấy là duyên hợp, tất cả vốn vô ngã, không có cái ngã độc lập, không có cái gì để gọi là cái ngã. Tất cả nhờ duyên hợp mà tựu thành, mà sinh ra, rồi một khi hết duyên thì lại tan hoại đi. Đức Phật đã nói khổ, không, vô thường, vô ngã là bản chất của thế giới này. Xíu từng nghe đâu đó đem cái nhà ra để ví dụ, khi đủ duyên thì cái nhà hiện tướng, mọi người thấy có cái gọi là “nhà”, khi hết duyên thì mọi thứ tan rã ra từng món: gạch, cát, đá, xi măng, thép, gỗ... và từng món ấy lại tiếp tục tan hoại ra thành từng nguyên tố nữa, bấy giờ thì tìm đâu ra cái gọi là “nhà”

Xíu còn đang suy tưởng mông lung, hồn đong đưa theo mây gió bốn phương, thân hình hòa trong làn nước mát, bất chợt Xíu nghe giọng Xinh hỏi:

- Nay Xíu, người Âu – Mỹ phần lớn đâu có biết Phật pháp, chẳng biết gì nhân quả hay giới luật...ấy vậy mà họ có cái quả tốt đẹp như thế này: Cao to, xinh đẹp, thông minh, cuộc sống vật chất sung túc, thọ hưởng bao nhiêu là văn minh tiến bộ của những thành tựu khoa học kỹ thuật, sống trong môi trường tự do, dân chủ, nhân quyền...Trong khi ấy nhiều người dân ở Á Đông như Việt, Miên, Lào, Miến Điện... biết Phật pháp, biết nhân quả, giới luật... lại sống trong nghèo khổ, lạc hậu, bất công xã hội...

Xíu nhìn giọt Xinh một cách trìu mến đầy thương yêu. Xíu ôm chặt giọt Xinh một cái rồi nói:

- Đừng nhìn vào cái nhãn hiệu dán ở trán người. Cái nhãn hiệu không thật, thực chất mới là thật. Không cần phải xưng là Phật tử nhưng vẫn không sát, đạo, dâm, vọng, tửu thì kết quả vẫn tốt đẹp như thường. Còn xưng Phật tử cho cố vô nhưng cứ sát, đạo, dâm, vọng, tửu thì vẫn đọa như thường. Cái quả hôm nay là do cái nhân quá khứ, cái quả ngày mai là cái nhân hôm nay. Người Âu – Mỹ hôm nay là người đã gieo cái nhân lành trong quá khứ nên kiếp này còn dư phước. Còn những người nghèo khổ, bệnh tật, bất hạnh hôm nay có thể là người đã gieo cái nhân bất thiện trogn quá khứ. Ngay ở Âu – Mỹ cũng có ăn mày, tù đày, nghèo khổ và ở tại những xứ lạc hậu nghèo nàn lạc hậu như Á Đông, châu Phi vẫn có những kẻ giàu sang sung sướng. Tất cả chỉ là tạm thời, tất cả sẽ thay đổi dịch chuyển liên hồi kỳ trận. Vô thường thường trực tong mỗi sát na. Những người giàu sang mà không tiếp tục gieo trồng nhân lành thì một khi hết số sẽ đọa, còn người bất hạnh mà chịu làm việc phước thiện thì có lúc sẽ trở quả lành. Những người sanh sống ở Âu -Mỹ kiếp này nhưng kiếp sau chắc gì còn sanh sống ở Âu -Mỹ

và cũng tương tự như thế, người sanh sống ở Á Đông, châu Phi, kiếp sau chắc gì ở sanh ra ở đó. Sâu hơn chút nữa thì chắc gì đã được tái sanh lại làm người chứ đừng nói chi Âu - Mỹ hay Á - Phi. Tất cả tùy thuộc vào nhân tạo tác hôm nay và dư hậu của nhân quá khứ, cộng thêm sự gia trọng của cái duyên.

Bơi lội, bay nhảy đã đòi trời đất, Xíu và cả bọn rủ nhau về phố cổ chơi, đã từng thăm thú nhiều khu phố đông tây rồi ấy vậy mà khi đến Yaletown và Gastown Xíu thấy phấn khích lạ thường như thể lần đầu thăm phố cổ, trời oi, những tòa nhà to lớn xây bằng gạch và đá học, tuổi đời cả hai trăm năm, những con đường lát đá xanh, những tượng đài đẹp quá, những dãy nhà, hàng quán xinh thật xinh. Điều đặc biệt là phố cổ Gastown có đồng hồ chạy bằng hơi nước, nhìn kiểu thiết kế và hơi nước phun ra như sương khói tự dung xíu thấy giống hệt cái đồng hồ trong truyện fairytale "Beauty & Beast" và trong mấy phim hoạt hình Walt Disney. Tự dung Xíu thấy xúc động gì đâu á, Xíu như quay trở lại cái tuổi thơ với những câu chuyện cổ tích, những phim hoạt hình ngay tại khu phố cổ này. Trong thoáng chốc Xíu và cả bọn anh em mình hóa thân nhập vào luồng hơi nước đang tỏa ra trên tháp đồng hồ. Trong cái khoảnh khắc này mừng mừng tủi tủi, Xíu và anh em nhắc chuyện xưa, kể chuyện nay, chuyện đời, chuyện đạo, chuyện nhân tình thế thái, chuyện buồn vui của nhân loại khắp bốn phương trời.

SẤP MÌNH ĐÁNH LỄ

Ưối tháng bảy Tây, xứ Lá Phong, xứ Cờ Hoa vẫn đang mùa hè nóng bỏng, bấy giờ là lúc thời tiết oi bức nhất trong năm, tuy nhiên không đến nỗi đồng khô cỏ cháy. Người xứ này nhiều phước báo, nóng thì xài máy lạnh thả dàn, chỗ nào cũng mở máy lạnh hết công suất: Nhà ở, văn phòng, chợ búa, shopping center, mall, nơi vui chơi... Bên ngoài nóng đỏ lửa nhưng bên trong những chỗ này mát lạnh luôn.

Xíu nói với giọt Cà, giọng đầy hào hứng và tỏ vẻ khâm phục:

- Con người vô minh thật nhưng về thế trí biện thông cũng thông minh lắm. Họ chế ra bao nhiêu thứ máy móc và phương tiện tân tiến. Họ có thể bay lên mặt trăng, lặn xuống long cung. Họ chế ra máy nóng, máy lạnh nhờ những thứ máy này mà họ tạo ra những cảnh giới nóng – lạnh theo sở thích. Người xứ này chẳng phải chịu đựng sự nóng – lạnh quá khắc nghiệt như tổ tiên của họ ngày xưa. Mùa hè có máy lạnh, mùa đông có máy sưởi, ngồi trên xe chạy ngoài trời bất kể nắng mưa hay nóng lạnh, kể cũng vi diệu đấy chứ!

Giọt Cà gật gù:

- Ừ thì vi diệu thật, thông minh có thừa, chế ra bao nhiêu thứ để phục vụ đời sống nhưng họ cũng chế ra bao nhiêu thứ để tàn sát và hủy diệt lẫn nhau, tàn hại cả động thực vật và môi trường tự nhiên. Sự thông minh của con người chỉ khác vô minh một lần ranh tí xíu.

- Anh Hai nói phải đấy! Vô minh dễ sợ luôn, vì dụng cái thông minh không đúng nên đọa là đương nhiên. Kiếp này có thể thành tựu giàu có, danh tiếng nhưng cái hậu quả gây ra cho con người và muôn loài, môi trường thì kiếp nào trả nợ cho xong?

- Xíu giỏi lắm, Xíu nắm vững được giáo lý Phật đà, anh mừng! Cũng vì vậy mà địa ngục trường cửu không cửa tự vào, chẳng có ngày ra. Súc sanh tam tối trầm luân không có đường lên.

- Í, anh Hai, anh nói địa ngục làm em chột nhớ ra gần tới lễ Vu Lan rồi, cuối tháng Bảy Tây các chùa đã rục rịch chuẩn bị cho mùa hiếu hội. Mà này anh Hai, chỉ các chùa Bắc tông chứ chùa Nam tông không có làm lễ này.

- Ủ thì hai dòng truyền thừa Bắc – Nam có những khác biệt. Giáo lý Phật đà truyền đến đâu kết hợp với yếu tố văn hóa địa phương ở đấy. Các tổ sư lại châm chế để dẫn dụ làm phương tiện độ sanh.

- Anh Hai, loài người, súc sanh và muôn loài đều cần có họ nhà giọt nước của chúng ta, còn địa ngục hình như không có họ hàng nhà giọt nước phải không?

- Anh không biết, cảnh giới ấy khác quá mà mình đâu có thần thông. Tuy nhiên đọc kinh Địa Tạng, kinh Vu Lan... thì thấy có nước. Ví như khi nước đến miệng tội nhân thì biến thành đồng lỏng, sắt chảy. Kinh còn mô tả nước biển nghiệp sôi sùng sục...

- Nước ấy là thực nghĩa hay ẩn dụ?

- Anh không biết vì anh chưa vào thăm địa ngục nhưng anh nghĩ cả hai, vì kinh Phật thì lý sự viên dung.

Bấy giờ giọt Út chả chót:

- Trời, Xíu hỏi gì kỳ vậy? Giọt Cả tuy là anh lớn nhưng ảnh đâu phải A La Hán mà biết việc trong địa ngục. Ảnh cũng có vô địa ngục bao giờ đâu mà biết.

Anh em nhà giọt nước cười nắc nẻ, cười lung lay cả thân như thể sắp rơi xuống làm mưa. Giọt Sốt ngập ngừng, giọng còn phảng phất chút niềm đau:

- Những ngày anh em ta bị nhiễm phóng xạ và bị nhốt trong bể kín tối tăm, Cái chốn ấy chính là địa ngục chứ còn đâu nữa. Địa ngục đâu chỉ trong lòng đất, địa ngục ngay ở nhân gian này. Những vùng nhiễm phóng xạ hạt nhân chính là địa ngục. Những vùng chiến sự là địa ngục. Những vùng môi trường sống bị ô nhiễm, bị tàn phá đến không thể sống ấy chính là địa ngục. Địa ngục ngay tâm của con người. Địa ngục chiêu cảm từ chính ba nghiệp sai trái tà vạy của con người.

Không khí chùng xuống, cả bọn im lặng dường như mỗi giọt nước đều đang đeo đuổi theo tâm sự riêng của mình. Thiên hạ nhìn anh em nhà Xíu không tài nào phân biệt được đâu là giọt Cả, đâu là giọt Xinh, giọt Xíu, giọt Diệu... Vì những giọt nước đều lung linh như nhau, giọt nào cũng mong như nhau và quan trọng là giọt nào cũng đem lại sự sống như nhau. Chỉ có Xíu và anh em nhà Xíu mới có thể nhìn nhận ra sự khác biệt của nhau. Giọt Cả thì tri túc, thông thái, bao dung. Giọt Xíu thông minh, lém lỉnh. Giọt Xinh duyên dáng. Giọt Út dễ thương và khờ khạo ngây thơ. Giọt Thừa ham chơi, đôi khi gây ra sự thái quá. Giọt Gầy chảnh mắng cũng gây ra sự thái quá ngược lại với giọt Thừa. Giọt Diệu ỡng ẹo:

- Mùa hè nóng thấy mồ, hờ tí ra là mồ hôi nhễ nhại. Em hông thích mùa hè!

Xíu khịa:

- Vậy mà hè nào cũng ra biển tắm mình trong nước, phơi mình trên cát, bay là là ngắm gái đẹp trai xinh.

Giọt Diệu bị bắt Giò nên bèn lên:

- Ủ, thì ai cũng vậy chứ có phải mình Diệu đâu!

Giọt Xinh vẫn không tha:

- Vậy thì đừng nói không thích mùa hè hén!

Giọt Thừa nhảy vô bênh Diệu:

- Thôi đi Xíu, Giọt Diệu nói vậy thôi chứ hông phải vậy đâu. Diệu thích Hè, thích Thu, Đông, Xuân, thích cả bốn mùa, cứ nhìn hành trạng là biết ngay. Hè nào cũng diện bikini ra biển, mùa Thu chơi đồ vintage thướt tha lãng mạn. Mùa Đông khoác áo choàng trông sang trọng quý phái. Mùa Xuân thì càng không phải nói nữa, muôn sắc gấm hoa luôn.

Diệu e then, mắt long lanh, mặt sáng ngời. Anh em nhà Xíu vây quanh Diệu, bấy giờ ánh dương từ đâu chiếu xuyên qua Diệu và anh em nhà giọt nước. Lúc ấy trên mặt đất bao nhiêu người ngược nhìn lên không trung, họ chỉ trỏ đây về thích thú, nhiều tiếng reo:

- Ô kìa, cầu vồng bảy sắc vắt ngang bầu trời! Ô, đẹp quá!

Xíu nghe có giọng trẻ con trong trẻo thánh thót:

- Cầu vồng kìa tụi bay ơi, cầu vồng xuất là để người tốt vô thiên đàng.

Xíu nhìn xuống thì nhận ra đó là thằng Tí con cô Hai bán tạp hóa trong thị trấn. Thằng nhỏ trắng trẻo dễ thương gì đâu á, mặt mày đẹp như hoa, mắt long lanh tròn xoe như viên bi. Thằng Tí học giỏi và ngoan nổi tiếng trong trấn. Người nào thấy thằng Tí cũng đều nói: “Có được đứa con như thằng Tí thì dù có khổ cũng mát lòng mát dạ”. Cả nhà thằng Tí là Phật tử thuần thành, cô Hai

bạn mua bán nên ít lên chùa, cổ chỉ đi vào ngày rằm hay mừng một, còn thằng Tí với ba nó thì tuần nào cũng ghé lên chùa. Thằng Tí còn ăn chay theo ba nó, biết niệm Phật và tụng kinh nữa đấy! Nghe thằng Tí nói vậy, thằng Tèo hỏi lại:

- Sao mày biết?

- Tao nghe người lớn nói vậy

Thằng Tèo không chịu, nó lý sự:

- Đừng có mê tín dị đoan, cầu vồng chẳng qua là hiện tượng quang học, ánh nắng mặt trời chiếu qua làn hơi nước nên sanh ra vậy. Thầy Thanh dạy vật lý đã giảng thế!

- Ừ thì là vậy, nhưng mình tin cầu vồng để nâng bước người tốt cũng được chứ có sao đâu.

Xíu và anh em nhà Xíu nghe hai thằng nhóc lý sự mà bật cười khanh khách, cười bò lăn, trong phút chốc quên mình nên roi thẳng xuống. Thằng Tí, thằng Tèo và những người đang ngắm cầu vồng vội vàng tìm chỗ ẩn nấp vừa la lên í oái:

- Trời mưa, trời mưa, vừa nắng vừa mưa, cầu vồng đẹp quá!

Thế rồi giữa hư không xuất hiện luồng khí lạnh thổi tới. Xíu và anh em lập tức ngưng lại, hiện nguyên tướng và chính luồng hơi lạnh và gió đã đưa Xíu với anh em tới vùng đất xa tít tắp ngoài kia. Xíu, Xinh, Diệu, Út, Cả, Thừa... roi ràn rạt xuống chứ không còn lác đác mưa bóng mây như lúc ở trên không phận khu vực thị trấn nhà thằng Tí. Mưa nặng hạt dần, bọn người táo tác chạy tìm chỗ tránh mưa, tiếng huyên náo ồn ào chìm lẫn trong tiếng mưa rơi. Chợt Xíu giật mình, hình như Xíu rớt trên vạt áo hoại sắc của một vị tỳ kheo. Anh em nhà Xíu vừa

chạm vạt áo ấy cũng kịp nhận ra điều ấy. Giọt Cả cảnh báo:

- Chúng ta vừa gặp một vị tỳ kheo hành hạnh đầu đà Xíu ngập ngừng chứ không dám khẳng định:

- Hình như đây là vị tỳ kheo mà mấy tháng nay khiến dân tình xao động?

Giọt Tròn khẳng định:

- Đúng đấy Xíu! Sự xuất hiện của vị tỳ kheo này đã thổi một luồng gió mới vào cái hiện trạng cũ kỹ, sáo mòn đầy sự giải đãi, thụ hưởng của giới tu sĩ xứ này.

Giọt Cả khuyên:

- Em đừng nói vậy, chỉ một số tu sĩ nặng danh văn lợi dưỡng chứ không phải tất cả. Những năm gần đây có nhiều ông thầy thiếu chánh kiến, thiếu tư duy, không phẩm hạnh, thiếu tu học đăng đàn nói xàm làm bậy. Một số tu sĩ thân chính, tham chính, phò chính nói lời tà pháp... đã khiến dân tình bất bình. Bọn Face Bookers, You Tubers thừa nước đục thả câu, cắt ghép, lồng, ép, tạo clip giả... ra sức bêu xấu Phật giáo khiến cho những kẻ nhẹ dạ cả tin hùa theo. Bọn họ đang tạo nghiệp bất thiện một cách hết sức vô minh. Mạng xã hội và những người lướt mạng là cả một đám cuồng loạn, lộng ngôn, nói xàm, chửi bậy, hung hãn, hồ đồ... Hàng Phật tử sơ cơ thiếu hiểu biết giáo lý, thiếu chánh kiến bị lung lay niềm tin, bất mãn với Phật giáo. Cái thời buổi nổi mạng toàn cầu cho nên chỉ một cái tin hay một hình ảnh cũng khiến cả thế giới biết. Nhà thiền cũng nói đến hiệu ứng cánh bướm, một cái vỗ của cánh bướm bên này có thể khiến địa cầu bên kia dậy sóng là vậy. Tuy nhiên trách người thì cũng phải tự xét mình. Chính những tà sư, hồng tăng tham chính, thân chính, phò chính kết bè cánh, lũng đoạn


Phật giáo, lợi dụng Phật giáo để phục vụ mục đích chính trị của thế tục. Chính điều ấy đã khiến dân chúng bất bình, bất mãn và sanh chán ghét. Rồi khi vị tỳ kheo hành hạnh đầu đà ấy xuất hiện đã khiến dân chúng mến mộ, kính yêu. Điều này làm cho các vị tà sư, hồng tăng sanh đố kỵ mà buông lời mạ lị: “Ông ấy không phải tu sỹ”, “thằng ba trợn”... Chính sự đố kỵ ấy càng làm cho dân chúng thêm chán ghét tà sư, hồng tăng và ngưỡng mộ vị tỳ kheo kia hơn nữa. Cũng có một số người vì quá yêu mến mà thổi phồng lên quá trớn, phong thánh bừa cho vị tỳ kheo kia. Phải công nhận vị tỳ kheo ấy là đã thật sự buông cả thân tâm xuống. Ông ấy luôn mỉm cười, khiêm cung, hạ mực. Ông ấy chúc phúc lành cho cả những người mắng nhiếc, phỉ báng hay đánh đập ông ấy. Rõ ràng cái tâm này là tâm Bồ Tát chứ không phải tâm phàm phu, phàm phu không thể làm nổi việc này.

Giọt Cà đứt lời thì con mưa cũng tạnh. Xíu, Xinh, Diệu, Út, Thừa, Sót... sắp mình xuống đánh lễ vị tỳ kheo hành hạnh đầu đà lần nữa rồi mới chia hai, một số chảy theo dòng nước và một nửa bay lên hư không.



80 | *tùy bút*: **Giọt Nước Nghiêng Mình**

NHÂN DUYÊN PHÓ HỘI

 úi với anh em mình kéo về Ba Lê phó hội, người ta nói vui như hội quả là không sai tí nào. Ba Lê vốn là kinh thành ánh sáng, là trung tâm văn hóa – thời trang của thế giới. Ba Lê vốn nhận nhịp hào hoa giờ lại càng thêm tung bừng náo nhiệt, những ngày lễ càng thêm rực rỡ vàng son. Người Ba lê có danh hiệu riêng Parisian cứ như thể là một hạng dân riêng biệt vậy, cái thương hiệu Parisian thật đúng với phong cách hào hoa, phong nhã, thanh lịch, trình độ văn hóa và cái gu thẩm mỹ đều rất cao.

Một trăm năm trước người Pháp đã tổ chức đại hội thể thao Olympic, bây giờ lại tiếp tục việc này. Người Pháp đã có công khôi phục lại một đại hội thể thao lẫy lừng của người Hy Lạp xưa và cũng là của nhân loại. Olympic tổ chức để những lực sĩ khỏe, trẻ, đẹp, mã thượng... tranh tài. Nền văn minh Hy Lạp đã cống hiến cho nhân loại những giá trị to lớn: thể thao, mỹ thuật, văn hóa, tạc tượng, tinh thần tự do, dân chủ...

Những vận động viên thời ấy khi tham gia thi đấu đều phải khỏa thân, các phái đoàn từ các thành bang về Athen để thi đấu đều không được mang theo vũ khí. Đại hội thể thao đề cao sự thống nhất, hòa bình, mặc dù người nữ thời ấy không được tham gia thi đấu nhưng không hoàn toàn cấm ngặt, vẫn có một số ít được tham

gia, tiêu biểu như Kyniska con gái của vua Archidamus xứ Sparta đã chiến thắng môn đua ngựa.

Thế vận hội là cuộc tranh tài thể thao lớn nhất hành tinh, hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ đều tham dự. Hơn 200 nước kéo quân về Ba Lê phó hội nhưng thật sự thì Thế Vận Hội vẫn là cuộc chơi của mấy ông lớn: Mỹ, Hoa, Anh, Pháp, Úc, Ý, Nhật, Hàn... Nam Hàn là một hiện tượng đặc biệt, là biểu tượng của sự trỗi dậy mạnh mẽ, một sự phát triển thần kỳ. Nghĩ cũng lạ đời, số phận nghiệt ngã làm sao? Cùng một dân tộc, một quốc gia nhưng nửa phía Nam thì phát triển như vũ bão về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, thể thao... nói chung là tất cả mọi mặt. Phát triển mạnh đến nỗi cạnh tranh khiến các ông lớn phải nể. Còn nửa phía Bắc thì đói nghèo, lạc hậu, tối tăm, chậm lụt nhưng lại vô cùng hung hãn và hiếu chiến... tất cả cũng chỉ vì giới đầu lãnh phía Bắc đi theo cái chủ thuyết hoang tưởng, độc tài và tàn bạo.

Xíu vói anh em mình, giọt Xinh, giọt Diệu, giọt Út... tung tăng trẩy hội, bay qua khái hoàn môn, bơi lội trên sông Sein, đi qua những khu phố cổ kính, những cây cầu đầy tính mỹ thuật. Xíu reo lên:

- Trời ơi, đã đến từ bao đời rồi mà sao lần nào ghé thăm cũng thấy mới lạ, hào hứng vô cùng.

Xíu ngắm nghía những lâu đài, dinh thự, bồn hoa, đài tưởng niệm... mê mết. Xíu thích thú với khí hậu và con người Ba Lê. Ba Lê là biểu tượng chung của xứ sở này, cái quốc gia giàu có, đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú, gió thuận mưa hòa... Nghĩ đến đây Xíu không khỏi tự hào, cái khí hậu và sự thuận hòa mưa gió cũng nhờ công lao của Xíu và anh em Xíu. Giữa mùa hè Ba Lê tuy có

nóng nhưng không đến nỗi như những xứ nhiệt đới hay là Texas bên xứ cao bồi. Chính phủ Pháp, chính quyền Ba Lê đã có những quyết định sáng suốt, hợp với đất trời thiên nhiên, đó là việc không xài máy lạnh. Tất cả vì môi trường thiên nhiên, vì khí hậu. Hiện nay khí hậu biến đổi, trái đất nóng lên, băng tan, biển dâng...Việc sống sanh, sống vì môi trường là một điều đáng quý. Không chỉ Pháp, nhiều nước Âu châu đều có những chính sách cứu vãn môi trường, phục hồi thiên nhiên. Người dân các xứ này cũng ý thức và hành động vì môi trường. Trong khi ấy ở Mỹ việc bảo vệ môi trường chẳng được mấy ai chú ý, chính phủ thì chỉ lo tăng trưởng kinh tế, người dân thì sống hưởng thụ tối đa, sống ích kỷ chỉ biết có bản thân mình. Nhiều nước Nam Mỹ, Á châu, Phi châu... cũng chỉ chăm chăm vào tăng trưởng kinh tế mà hy sinh môi trường tự nhiên. Xíu ước gì các chính phủ và dân các nước khác cũng ý thức như người Ba Lê thì môi trường tự nhiên sẽ được cứu vãn. Việc Xíu và họ nhà Xíu ưu ái Ba Lê hay những vùng đất đai phì nhiêu, phong điều vũ thuận là việc làm tự nhiên, hoàn toàn không có tâm thị phi nhân ngã, không sanh tâm phân biệt yêu – ghét. Đó là sự chiêm cảm của nhân lành qua thiện từ con người xứ ấy. Thiên hạ nhiều người không hiểu hoặc hiểu sai lầm cho là Xíu bênh chỗ này bỏ chỗ kia, tham phú phụ bần, yêu -ghét không công bằng. Họ trách móc đủ điều: “Sao Xíu và anh em Xíu hồng đến những vùng khô hạn, sa mạc để cân bằng mưa nắng?”, “Sao Xíu và anh em Xíu chỉ tập trung một chỗ rồi gây lụt lội hại người hại vật?... thật oan cho Xíu và nhà Xíu. Những người ấy họ đâu có biết là Xíu và họ nhà Xíu vốn có mặt khắp mười phương chứ đâu chỉ có chỗ này mà không có chỗ kia. Tuy nhiên cái sự có mặt nó phụ thuộc vào nhân duyên, khi Xíu và anh em

Xíu đến những vùng khô hạn thì lập tức mất mình ngay. Họ nhà Xíu kéo đến đây thì bị nghiệp lực ở đấy ngăn chặn không thể nào tụ hội đủ để mưa xuống. Còn những vùng ngập lụt thì sự chiêu cảm nghiệp lực của con người và vạn vật ở vùng đấy, là sự vận hành tự nhiên của đất trời, vũ trụ. Điều này nằm ngoài ý muốn chủ quan của bất cứ cá nhân nào, muốn cũng không được mà không muốn cũng không xong.

Ba Lê đẹp quá, sông Sein đẹp và thơ mộng vô cùng, dọc hai bờ sông là bao nhiêu cầu cống, dinh thự, đền đài, công trình kiến trúc... mang đậm dấu ấn kiến trúc thời phục hưng, đẹp đến khiến người ngỡ ngàng. Đô thành Ba Lê lớn và đông như vậy nhưng họ giữ được môi trường trong sạch, ít ô nhiễm. Buổi khai mạc vô cùng hào hứng sôi nổi, hiệu ứng của âm thanh, ánh sáng, cảnh quan, nghệ thuật biểu diễn... của người Pháp quá tuyệt vời, đậm tình nhân văn, khai phóng, dung hòa, mã thượng...tuy nhiên những thành phần bảo thủ, giáo điều vạch lá tìm sâu chỉ trích đủ điều, bọn ấy cho là phỉ báng tôn giáo! Biết làm sao được? nhân tâm muôn mặt, người đời đa diện và nhất là trong thế giới hôm nay mọi sự việc đều bị thổi phồng lên nhanh chóng bởi các mạng xã hội và hiệu ứng của nó lan nhanh, lan rộng một cách kinh khủng. Đám đông ở đời hay trên mạng đều cuồng lên, hồ đồ và loạn động.

Vận động viên của Thế Vận Hội nói riêng của thể thao thế giới nói chung mà Xíu hâm mộ nhất đó là tay bơi Micheal Phelp. Trời ơi, người đâu mà tài giỏi đến thế! Phải nói anh ấy là một kinh nhân chứ hồng phải kinh ngư. Anh ta thống lĩnh đường đua xanh, trùm của mọi đường bơi. Một mình anh ta chiếm đến 28 huy chương


các giải của Olympic, trong đó có 23 huy chương vàng Olympic. Michael Phelps phá vỡ kỷ lục 12 huy chương vàng cá nhân Olympic của Leonidas, một kỷ lục tồn tại suốt 2168 năm. Nếu tính luôn các giải bơi lội khác của thế giới thì Michael Phelps có đến 66 huy chương các loại. Michael Phelps là một hiện tượng vĩ đại của Thế Vận Hội cổ đại cho đến Thế Vận Hội hôm nay. Kỷ lục của anh ta sẽ còn kéo dài không biết đến khi nào mới có thể có người đuổi kịp. Michael Phelps là một vận động viên vĩ đại nhất của mọi thời đại. Thế giới trong nghề ngoài nghề đều khâm phục Michael Phelps, nhiều nhà khoa học, huấn luyện viên, chuyên gia... tìm hiểu, phỏng đoán đưa ra nhiều giả thuyết nhưng không làm sao giải đáp được cái khả năng kiệt xuất của anh ấy.

Xíu hâm mộ Michael Phelps, hãnh diện vì anh ta gần gũi với họ nhà Xíu. Từ thuở tượng hình anh ta đã nằm trong bọc nước ối, sống trong môi trường nước. Anh ta, loài người và hầu hết loài thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh cũng đều cần nước cả! Không có nước thì không có sự sống. Michael Phelps giống mọi người nhưng cũng khác mọi người. Sinh ra đã thích nước, thích bơi lội, suốt quãng đường tuổi thơ có điều kiện sống thoải mái, thỏa thích bơi trong nước, lớn lên càng bơi nhiều, ngày tập 8 tiếng, bơi từ khi tượng hình cho đến khi thành công. Michael Phelps đắm mình trong nước, sống nhờ nước, trong người của Phelps phần lớn cũng là nước. Michael Phelps thành công, đạt danh vọng, nhờ nước từ nước mà ra. Họ nhà Xíu với Michael Phelps quả là có duyên sâu xa với nhau. Xíu biết sự thành công danh vọng, tiền bạc của Phelps hôm nay là nhờ cái dư phước từ nhiều kiếp quá khứ. Cái quả lành tốt đẹp hôm nay là nhờ cái nhân lành trong quá khứ, tuy nhiên cụ thể thế nào thì Xíu không

biết và cũng chẳng có ai có thể biết, chỉ những vị nào chứng quả A La Hán thì mới biết mà thôi. Những giả thuyết về sự thành công của Phelp do các nhà khoa học đưa ra chỉ nói được phần ngọn của vấn đề chứ họ không thấy được cái căn bản gốc. Họ chỉ thấy Phelp khỏe, tập luyện nhiều, thầy giỏi, cấu tạo tay chân dài...nói chung chỉ là những điều hoa lá cành chứ không phải cái cốt lõi của vấn đề. Qua trường hợp của Michael Phelp, Xíu càng thấy nhân là thế, quả là thế và cái duyên quan trọng thế nào, nhờ thuận duyên mà cái quả lành đơm hoa kết trái. Nhân – duyên – quả là một sự vận hành vi diệu, không ai có thể biết hay can thiệp vào và cũng không ai có thể tránh được! Nhân – duyên – quả là quy luật vận hành tự nhiên, không ai đặt ra và dĩ nhiên cũng chẳng cần ai bảo trì hay vận hành. Ấy vậy mà không có một ai có thể ở ngoài vòng quay của nó. Chúng ta tạm dùng ngôn ngữ để gọi là luật nhân quả thế thôi! Nếu không dùng ngôn ngữ để gọi thì làm sao loài người nhận biết hay chỉ bảo nhau? Không chỉ là luật nhân quả, ngay cả với các pháp Tánh Không, Bát Nhã, Vô Ngã... cũng phải tạm dùng ngôn ngữ để giải bày. Mặc dù ngôn ngữ rất hạn chế nhưng không dùng ngôn ngữ thì làm sao loài người có thể nhận biết được!

Ngay cả bản thân Xíu, anh em nhà giọt nước... cũng chỉ là tạm dùng ngôn ngữ võ đoán mà gọi thế, nếu không dùng ngôn ngữ thì làm sao loài người nhận biết được đây?

HỢP TAN LÀ LỄ

 ùng đất phương Nam của xứ Cờ Hoa này quả là thật phong nhiêu, gió thuận mưa hòa, đất đai trù phú, sản vật sung túc... ấy là cái phước của người ở đây, trong đó cũng có phần công sức không nhỏ của Xíu và anh em nhà Xíu.

Tuy nhiên mấy năm nay thời tiết cũng thất thường, có lẽ cái nghiệp chung của cả loài người, trái đất nóng lên, khí hậu thay đổi, băng tan biển dâng... Hai tuần qua mưa quá trời luôn, sáng mưa, trưa mưa, chiều mưa, được cái mưa nhiều vậy mà bầu trời vẫn trong xanh. Anh em nhà Xíu bị lôi kéo về một cách bất thường, muốn không được mà không muốn cũng không xong! Nghiệp chung của loài người và vạn vật muôn loài, không một ai có thể ở trên hay ở ngoài cái quy luật vô thường. Những chiều mưa buồn quá, buồn muốn khóc, nhìn noài trời cây lá xanh mướt nhưng khi buồn thì thấy đắng cả mắt. Những chiều mưa viễn xứ dễ khiến cho con người ta thêm thương nhớ người thân ở phương trời cũ.

Con gió hắt nhẹ làm Xíu, Xinh, Sót, Út... tấp vào khung cửa kiếng của ngôi nhà nhỏ trong tiểu trấn Hoa Mộc Lan. Giọt Sót ngạc nhiên kêu lên:

- Ô kìa, cậu chủ Hoàng Hoa trang, sao trông cậu ta buồn thế? Đàn ông con trai gì mà đôi mắt buồn muốn rớt cả bầu trời!

Xíu bảo:

- Mấy em không biết đâu, cậu chủ sanh ra vốn đã có đôi mắt buồn rười rượi như thế rồi. Đời sống có nhiều điều bất như ý nên càng buồn thêm. Hai tuần nay thì cái buồn như đông đặc lại. Số là con gái rượu của cậu ta đã đủ trưởng thành và cô ấy muốn dọn ra ngoài. Mấy em có biết không? Cha con nhà cậu ta quấn quýt bên nhau suốt bao nhiêu năm, yêu thương ra rít là vậy. Cô con gái xinh lắm, mà cậu chủ lại yêu hoa nên mới lấy tên trang trại đặt cho con gái. Cô con gái ngoan, hiền giờ vướng vào tình yêu dị chủng và đã làm nhiều việc không còn ngoan hiền nữa. Việc con cái khôn lớn rời nhà ra đi là chuyện thường tình, hợp tan là lẽ tự nhiên, tuy nhiên ở đây cô con gái rượu còn ngây thơ và khờ lắm, cố ấy chưa đủ sức tự nuôi bản thân, ấy là chưa nói đến chuyện lớn mua nhà, mua xe... Cậu chủ thương con nhưng không biết nói làm sao. Cậu ta lo cho cô con gái chưa đủ sức tự lập mà ra riêng thì e có nhiều điều không lành. Cậu chủ vốn đã buồn giờ càng thêm buồn, sự ly tán đã bắt đầu, lý hợp tan đã khởi. Dẫu biết thế gian vô thường, mọi sự, mọi việc, mọi người... luôn luôn thay đổi. Bao lâu nay biết lý thuyết, giờ thì sự thật nếm trải.

Giọt Xinh khìa:

- Anh ta là một Phật tử thuần thành, lý thuyết thuộc lầu, vậy mà giờ không áp dụng hay thực hành được sao? hóa ra lâu nay chỉ ba hoa khoác lác.

Xíu nói:

- Em thấy cậu ta thuộc loại ba hoa khoác lác ư? Không phải đâu! Thậm chí ngược lại là khác. Cậu ta là người ít lời ăn tiếng nói, rất kiệm lời, chẳng mấy khi mở miệng. Cũng không phải là cậu ta không thực hành, tuy nhiên giữa lý thuyết với thực hành nó vẫn có một khoảng cách nhất định. Ở vào trường hợp của cậu ta thì em mới thấy hết nỗi lòng. Cậu ta vốn nặng tình, vị tình, lụy tình. Cậu ta thương cô con gái rượu hơn hết mọi thứ trên đời, phần nữa cậu ta ở xứ này không có thân nhân, cha mẹ, anh em cách xa, bạn bè quê hương ly biệt... âu đó cũng là ái biệt ly vậy! Những chiều mưa xa xứ, nhớ mẹ cha. Nhớ quê hương quốc thổ, nhớ anh em bạn bè... ai mà không buồn cơ chứ! Giờ thì con gái rượu, chỗ gắn bó gần gũi và sâu sắc nhất cũng sắp rời đi.

Sót giọng buồn buồn:

- Ừ khổ thật! Buồn thật! Thế giới này tụ tán vô kỳ, hợp tan bất định, đời sống trong trăm năm nhưng biết bao nhiêu chia ly sum họp. Người may mắn lắm thì cũng sum vầy một thời gian ngắn với người thân yêu rồi cũng phải tạm biệt hoặc vĩnh biệt. Sự tạm biệt hay vĩnh biệt nó có mặt ngay từ khi mới sanh ra, nó hiện diện trong từng phút giây trong đời. Thế gian này buồn thật, những cuộc chia ly ngắn - dài, lớn - nhỏ nào cũng đều đượm màu bi ai, làm người ở thế gian này không làm sao tránh được sự khổ đau ái biệt ly, oán tắng hội khổ. Ngày xưa đức bốn sư cũng từng đau buồn giã biệt vợ con, cha mẹ, anh em để ra đi tìm đường giải thoát. Ngài đồng mãnh thà một lần đau để rồi vĩnh viễn thoát khỏi khổ đau, vĩnh viễn

không còn sanh tử luân hồi, không còn hợp tan theo lẽ thường. Ngài đã một lần đau từ thân, cắt ái ly gia, đoạn dục... để rồi chứng đắc Niết Bàn, tìm ra con đường sáng cho nhân loại. Ngài khai phá ra con đường giải thoát, phương pháp giải thoát hết mọi khổ đau ràng buộc của kiếp nhân sinh. Ngài đã vạch ra cho con người thấy thế nào là khổ, nguyên nhân khổ, cách thoát khổ, con đường đi đến hết khổ. Ngài đề ra bát chánh đạo và nhiều phương cách để đưa con người đi đến hết khổ, chứng đắc tịch tịnh Niết Bàn. Thuốc đã có, cửa đã mở, con đường đã khai phá... chỉ tiếc là mọi người quá yếu kém không đủ dũng mãnh để dẫn thân vượt qua bể khổ.

Giọt Út lý sự:

- Nếu ai cũng tu giải thoát, ai cũng chứng đắc hết thì thế gian này trống không à? Và nếu ai cũng được giải thoát hết khổ thì lấy đâu để nhận biết khổ và không còn khổ?

Giọt Cả cười khanh khách:

- Xíu à! Út nói phải đấy! Cái lý của Út cũng đã có nhiều người nói chứ không phải không có, tuy nhiên điều ấy không thể có được! Không thể có chuyện tất cả mọi người hết khổ, tất cả chứng đắc. Đừng nói là tu chứng, ngay ở đời này, không phải ai đi học cũng đều thành thầy giáo hay bác sỹ, kỹ sư... chỉ có một số rất ít thôi! Út mắc cười ghê vậy đó, khéo lo chuyện người ta chứng đắc hết khổ thì lấy đâu ra khổ để so sánh. Giả sử có chứng đắc hết thì một khi chứng đắc thì tự biết, còn trầm luân sanh tử luân hồi thì không cần đối chiếu làm gì, đau khổ dàn trời kia mà! Người thế gian xưa nay phần lớn đều nói, nghĩ, làm bất thiện nhiều hơn là nói, nghĩ, làm thiện

lành, bởi vậy sự chiêm cảm khổ đau tràn ngập khắp thế gian!

Giọt Xinh ngờ ngạc nhiên hỏi:

- Anh Hai, em có chỗ thấy khó hiểu. Nhà Phật thường nói con người là do danh sắc hợp thành, thân này là tứ đại duyên hợp chứ không có cái ngã độc lập, nó không là ta, không phải của ta. Con người cũng không có cái gọi là linh hồn vĩnh viễn, vậy thì “ai” ở đây thọ lạc, thọ khổ? “ai” ở đây thăng – đọa? “ai” ở đây chứng đắc hay đi vào tam đồ lục đạo?

Giọt Cả giật mình:

- Đây là một câu hỏi lớn, một câu hỏi cực kỳ khó mà nhiều người đã từng hỏi. Anh thật sự không biết giải thích, anh bí! Tuy nhiên đọc sách thì thấy nói chỉ có sự khổ chứ không có “ai” chịu khổ, thực tế thì mình và mọi người vẫn than khổ quá trời. Ai cũng từng kêu ca: “Sao tui khổ như thế này?” Làm sao mình có thể thấy mình không chịu khổ, không có “ai” chịu khổ trong khi mình không có cái năng lực đó! Chỉ có Phật, Bồ Tát, A La Hán, chư lịch đại tổ sư đã chứng minh là vô ngã, không có “ai” chịu khổ cả, tuy nhiên cái thấy của chúng mình kém quá, cái năng lực không có nên không sao “thấy” được hay “chấp nhận” được! Còn cái “ai” thăng hay đọa sau khi thân hoại mạng chung anh càng mù tịt, may ra chỉ có thể nói là do cái nghiệp lực thiện – ác nó kết hợp với một thân xác tương ưng hay nhập vào một cảnh giới tương ưng. Anh đọc sách và đoán mò vậy thôi, càng nói càng lộ thêm cái dốt, nói nữa e nói bậy người ta cười mà mình mang vạ miệng như chơi.

Xíu ôm lấy Xinh, bẹo má, véo cằm, nhìn vào mắt mà cười:

- Xinh à, hôm nay hỏi một câu làm ai cũng giật mình, hỏi gì mà khó hơn cả triết học siêu hình.

Xinh cười lỏn lén dễ thương gì đâu á:

- Ờ thì em đọc xong mấy cuốn sách nói về khổ, không, vô thường vô ngã và bất chợt nảy ra cái câu hỏi này.

Giọt Cả khen:

- Em tư duy rất khá nên mới hỏi điều này. Anh cũng đọc sách Phật học nhưng đâu nảy sinh ra câu hỏi này. Anh em mình biết chút chút về Phật pháp căn bản, thực hành những điều tương đối thiết thực với đời sống của một Phật tử sơ cơ. Còn những vấn đề tánh không, bát nhã, duy thức học, trung quán luận... cao xa thâm sâu quá, kham không nổi!

Xíu xía vào:

- Những điều căn bản của một Phật tử còn làm hông xong thì nói gì đến điều cao xa thâm sâu. Mấy bộ kinh Pháp Hoa, Bát Nhã, Lăng Nghiêm... to lớn quá, mật nghĩa thâm sâu, uyên áo làm sao kham nổi và càng khó thực hành. Nội bản kinh ngắn như Kinh Phước Đức dễ thuộc, dễ nhớ, gần gũi và thực tiễn nhưng thực hành trọn vẹn cũng không hề dễ chút nào. Nếu mà làm được thì "Chung đặng trong nhân gian/ tâm không hề ô nhiễm/ phiền não hết, an nhiên/ sống tinh cần, tinh thức/ học chân lý nhiệm màu/ thực chứng được niết bàn..." rồi còn gì!

Giọt Cả ôn tồn:

- Toàn bộ Phật pháp không ngoài việc tránh các điều ác, làm các điều lành, thanh tịnh tâm ý, một khi tâm thanh tịnh thì mọi thứ tự nhiên thành.

Anh em nhà Xíu mãi nói chuyện mà quên cả thời gian và không gian. Mưa vẫn ràn rạt bên ngoài, nhìn vào bên

trong căn nhà thấy thật ấm cúng, trên tường treo những bức chân dung đức bốn sư, trên bàn và trên tủ có nhiều pho tượng Phật và Bồ Tát. Cả bọn cứ ngắm nghía mãi không thôi, bất chợt một cơn gió tạt mạnh làm cho những anh em họ của Xíu từ ngoài hư không tấp vào đây đặc trên cửa kiếng, cả bọn hợp lại và chảy thành những lần chi chít. Xíu ngoảnh mặt cố nhìn vào bên trong căn nhà lần nữa thì thấy cậu chủ đang hí hoáy viết, vừa lúc Xíu chảy ngang qua tầm mắt thì cậu ta buông viết xuống và chống cằm tư lự nhìn trời mưa bên ngoài. Xíu, Xinh, Sót, Út... vẫy tay chào, reo lên ríu rít. Cảnh giới khác nhau nhưng dường như cậu chủ nghe thấy hay sao ấy. Cậu ta lấy ngón tay vẽ quẹt quẹt gì đấy trên lớp kiếng bị mờ bởi hơi nước.



THANH BÌNH

✂ hững ngày biển yên sóng lặng, nắng mới từ trời xanh lung linh tưởng chừng như có thể chạm được. Xíu cảm thấy tâm hồn lâng lâng, cõi lòng mang mang thương nhớ đến vô biên. Xíu thấy thương người, thương đời; nhiều lúc cảm xúc dâng lên rung động mãnh liệt muốn nói gì đó mà không biết nói gì. Xíu dang tay giữa trời đất thỉnh thoảng không may quay cuồng trong vũ điệu không tên. Những lúc như thế dường như quên hẳn cái khái niệm vô thường, chẳng còn thấy khổ đau và dĩ nhiên không còn thấy hơn thiệt gì trong cuộc đời này. Xíu muốn hóa thân ngay lập tức vào mây trắng trời xanh, nhìn đám mây lững lờ nhón nhơ trôi mà tự dung cái cảm giác “vô quái ngại” từ Tâm Kinh hiện tượng.

Thật ra thì Xíu đang ở ngay trong đám mây trắng đó. Xíu nằm trong xanh thẳm của bầu trời. Xíu có mặt trong làn gió kia, có nơi nào mà không có Xíu, chỉ trừ những hành tinh xa xôi mà các phi hành gia và các khoa học gia chưa tìm thấy dấu hiệu của sự sống.

Xíu bay qua cõi nhân gian. Xíu theo hơi thở vào ra mà xâm nhập vào tận từng tế bào của cơ thể con người cũng như muôn loài. Xíu nghe tất cả tâm tư thầm kín nhất trong tâm hồn của con người. Có một điều là những tâm

tư thiện lành thì ít và yếu ớt trong khi ấy nhưng tâm tư bất thiện thì nhiều vô cùng và rất mạnh bạo. Hầu hết mọi người đều nghĩ đến sắc dục, thao thức vì sắc dục và khổ đau vì sắc dục. Con người khó mà thỏa mãn được tham muốn sắc dục nên khổ đau, cái ham muốn thì đầy dẫy, cái cần thì không có cái không cần thì cứ vây quanh; già trẻ, lớn bé, nam nữ, tây ta... đều như thế cả!

Một ngày kia Xiu bay qua vùng đất cũ nằm bên bờ biển Đông, nơi cuối dòng của hai con sông Hồng Hà và Cửu Long chảy qua. Mảnh đất này ngàn đời nay gắn bó với Phật giáo, là nơi Phật giáo được truyền đến trước cả Trung Hoa, có đủ các trường phái truyền thừa tông môn. Phật giáo ở đây cũng như nhiều nơi khác trên thế gian này, lúc thịnh lúc suy, lúc sáng lúc tối, có những giai đoạn trải qua pháp nạn tàn khốc và đau thương. Hiện nay nhìn bề ngoài thì Phật giáo xứ ấy có vẻ thịnh nhưng thực chất chỉ là cái vẻ sơn phết màu mè. Phật giáo xứ ấy đang khủng hoảng, những thế lực chính trị đang thao túng và lũng đoạn. Chính trị thế tục cài cắm nhiều tu sĩ giả, chiêu dụ những kẻ phá giới hoại đạo bại pháp... để sai xử. Nhiều tu sĩ nặng danh văn lợi dưỡng, thân chính, tham chính, phò chính, mượn đạo tạo đời, ngày ngày đăng đàn nói xàm làm bậy, thuyết pháp sai trái... điều này đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Những Phật tử sơ cơ thối thất tâm bồ đề. Quần chúng nhẹ dạ cả tin quay lưng với Phật giáo. Người dân đâm ra hoang mang nghi ngờ Phật giáo. Mạng xã hội và người ở đời có một luồng dư luận ngông cuồng, loạn động, phi báng và mạ lỵ, tấn công Phật giáo một cách ngu muội vô minh. Trong hoàn cảnh ấy đột nhiên xuất hiện một vị tu sĩ trẻ, đầu trần chân đất, mặc y phấn tảo, ôm bình bát du phương, ngày ăn một bữa, đêm

ngồi ngủ gốc cây. Vị ấy buông xả một cách rất ráo từ vật chất đến tinh thần, thân tâm buông xả rất ráo. Vị ấy khiêm cung hạ mực với tất cả mọi người, thậm chí luôn cười và chúc phúc lành cho cả kẻ tấn công, mạ lỵ, đánh đập mình. Hiện tượng vị tu sĩ trẻ tu hạnh đầu đà đã thổi một luồng gió mới vào trong cái không khí nặng hình thức, trì trệ và bê bối của Phật giáo xứ sở này. Tất nhiên những ông tăng danh văn lợi dưỡng lập tức sân hận, đố kỵ nên không tiếc lời tấn công mạ lỵ vị tu sĩ hạnh hạnh đầu đà ấy.

Xíu bay qua xứ sở cũ của một thuở ngày xưa và thấy nhiều chuyện cười ra nước mắt, thời tiết nhân duyên nó thế, không thể làm gì khác được, chỉ ngậm ngùi với cái quả đã trở. Sau khi thăm viếng khắp các chùa chiền, đền miếu và gặp các vị tu sĩ nghe những chuyện không vui... Xíu thấy nặng lòng nhưng quyết buông xuống vì biết có giữ trong lòng cũng chẳng được gì, chỉ thêm mệt thân tâm. Chuyện đâu còn có đó, nhân nào thì quả nấy, quả này bởi tại nhân và duyên kia. Đã quyết buông xuống nên ý trống lòng không tình cũng phiêu bồng với gió mây. Xíu cùng với anh em vân du suốt dải non sông này, bà mẹ thiên nhiên thật kỳ diệu, ban cho con người bao nhiêu là đặc ân, đâu chỉ sự sống mà còn bao nhiêu thứ để nuôi sự sống ấy; không chỉ về phần vật chất cho thân mà còn ban cho bao nhiêu cái đẹp để nuôi dưỡng tâm hồn: Núi rừng hùng vĩ, non nước hữu tình, sáng sớm chiều sương, đời xanh cây lá, thắm sắc thơm hương... Xíu vốn mê cái đẹp, nơi đâu đẹp là tìm đến. Bắc – Nam – Trung đâu đâu cũng đẹp, mỗi nơi có sắc thái riêng. Non nước này cũng là duyên hợp, thuở ban đầu chỉ là một vùng trung du Bắc bộ, thế rồi xuống đồng bằng, rồi những cuộc Nam tiến mở cõi tiến về: Châu Hoan, Châu Ái, Ma Linh,

Bố Chính, Đồng Dương, Đờ Bàn...cuối cùng vào tận mũi Cà Mau. Non nước này vốn là duyên hợp của Đại Việt, Chân Lạp, Phù Nam, Champa...Lịch sử xứ này trải qua bao đau thương, lấm máu lệ tuôn trào, thăng trầm liên miên. Những cuộc xâm lăng của người Hoa gây ra bao tang tóc điêu linh. Trách người thì cũng nhìn lại mình, suy xét cho đúng sự thật cho dù sự thật có đau lòng, thà rằng nhìn nhận sự thật để mà học lấy bài học còn hơn là lấp liếm để rồi cứ mò mịt khổ đau. Đại Việt cũng gây tang thương cho to lớn cho người Champa, đánh rằm hai bên đánh qua đánh lại nhưng mình đã diệt cả một quốc gia, diệt cả một dân tộc, dẫu tổ tiên anh hùng nhưng cũng phải thừa nhận cái ác của mình. Nổi tiếng hiền như vua Lý Thánh Tông vậy mà cũng đã từng đem quân đến Đờ Bàn, trong một buổi sáng quân binh đã chém 30.000 thủ cấp. Đến 1471 vua Lê Thánh Tông lại đem quân vào Đờ Bàn, Đại Việt đã chém 60.000 thủ cấp và san phẳng Đờ Bàn thành bình địa. Sự thật không thể lấp che hay chối cãi. Quân Đại Việt ta cũng say máu và tàn ác quá. Vua Champa là Trà Toàn đã nhiều lần xin hàng, xin tha nhưng Đại Việt vẫn quyết tâm diệt quốc. Đến thời vua Minh Mạng thì quyết tâm tiêu diệt Champa còn tàn bạo hơn, hàng loạt ngôi làng biến mất trong một đêm, bao nhiêu dân cư bị giết sạch... và Champa hoàn toàn bị xóa tên. Có lẽ vì cái nghiệp sát mà dân xứ này cứ chịu bao nhiêu là chiến tranh tang tóc kéo dài tới thời hiện đại. Những cuộc nội chiến kinh hoàng giết chết hàng triệu người và rồi thì chịu sự cai trị của các thể chế gia đình trị, độc tài toàn trị... kiếp nạn cứ dài mãi, lúc bùng phát, lúc âm ỉ. Xíu nhớ có lần ngài đệ tứ tăng thống Thích Huyền Quang kêu gọi nhà cầm quyền hãy mở lòng, mở ý, mở tâm để chúc sinh

cho người sống, chúc siêu cho người chết, chúc an cho dân nước...nhưng xem ra những tâm hồn mù mờ mê muội, những cái đầu đông đặc, cái ý chí sắt đá máu lửa không sao chấp nhận được lời kêu gọi tha thiết, chí tình và sáng suốt của ngài. Xíu ước mơ một ngày nào đó người dân và quốc gia xứ này có được cái ngày như thế, ngày chúc sinh, chúc siêu và chúc hòa cho cả dân tộc này.

Những cuộc chiến tranh vô cùng thảm khốc, những cuộc chiến tranh xưa nay, bên Đông bên Tây cũng đều để lại vô vàn thống khổ đau thương. Con người đánh nhau vì đất, vì danh, vì vật chất, vì đức tin tôn giáo, vì ý thức hệ, vì sự hoang tưởng mưu đồ... có bao nhiêu lý do dù hữu lý hay vô lý để đánh nhau. Trong khi ấy có bao nhiêu lý do thiết thực và cần thiết để yêu thương nhau, thông cảm nhau, chia sẻ nhau thì con người chẳng chịu lắng nghe, chẳng chịu hành. Những lý do đánh nhau của con người thật vô minh, giá mà con người hiểu rõ thế giới này là sự kết hợp của duyên và rồi sẽ tan hoại vì duyên, nó đã thành thì nó sẽ hoại. Cái thân người cũng là duyên hợp của tứ đại và thức đại rồi nó sẽ tan rã khi hết duyên, ngay cái thân này còn không phải là ta, không phải của ta, chẳng phải tự ngã ta, vậy thì đất đai, ranh giới, của cải, danh vọng của ta được sao? Ấy vậy mà con người lao vào chém giết nhau, truy sát nhau, tru diệt nhau. Lịch sử con người từ mông muội xa xưa đến giờ là lịch sử của những trận đánh nhau, hiện giờ vẫn đánh nhau và ắt sẽ còn đánh dài đánh mãi ở ngày sau.

Xíu và anh em tạm dừng bước phiêu du trên đầm Thị Nại, tha hồ chèo kayak, tắm biển, ngắm chim trời... cảnh quan đầm này sao giống hệt miền Tây, phong cảnh hữu tình và thanh bình chi lạ. Vậy mà thiên hạ có biết đâu nơi này từng xảy ra những trận thủy chiến kinh hồn trong

lịch sử, những trận thủy chiến giữa Đại Việt và Champa, giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Vấy vùng trong làn nước mát trong mà Xíu muông tượng máu lửa đầy ngập trên mặt đầm, tiếng thét xung trận, tiếng càn nông ùng ùng, gươm đao loạn chém, khói lửa ngút trời... Bất chợt Xíu nghe giọt Tròn hỏi các có:

- Thân tứ đại này không phải ta, không là ta, chẳng phải tự ngã của ta. Nhà Phật cũng bảo không có cái gọi là linh hồn, vậy thì một mai thân xác tắt hơi thở thì “ai” đi tái sanh? “ai” chứng tứ thánh quả? “ai” đọa tam đồ lục đạo?

Xíu và cả bọn ngừng bơi, chung hứng đến ngó cả người ra, lâu nay chưa từng biết việc này nên cũng chẳng ai trả lời được. Giọt Diệu ỡng ợ:

- Trời, hỏi gì khó vậy ai biết mà trả lời?

Giọt Cả vốn là anh lớn, tuổi đời nhiều, đi nhiều, nghe thấy nhiều... nhưng cũng dè dặt:

- Đây là vấn đề lớn trong Phật giáo, trả lời được không dễ chút nào, cần có tư duy khá cao và sâu mới hỏi được câu này. Khó mà dùng ngôn ngữ để giải thích, nhiều thầy trò xưa nay thâm hiểu, thâm thâm truyền ẩn chứng sự giác ngộ chứ không thể giải bày. Câu hỏi này có thể xem như một công án.

Giọt Cả nói xong thì Xíu cũng dè dặt tiếp theo:

- Thân người vốn là duyên hợp của tứ đại, không đại và thức đại. Nó vốn không phải là một thực thể độc lập, thế giới này không có một cái gì để gọi là cái ngã tồn tại độc lập. Tuy nhiên con người từ vô thủy đến giờ lại chấp vào cái ngã, vì cái ngã này mà có khổ đau – hạnh phúc, cực lạc – địa ngục, thăng – đọa... và cũng vì thế mà có sanh tử luân hồi, có chết và tái sanh. Một khi phá sạch

không còn chấp ngã nữa thì bấy giờ cũng chẳng có hạnh phúc hay khổ đau, thăng hay đọa, địa ngục hay cực lạc... cứ nhìn xem các vị Bồ Tát thì biết, các vị ấy phá hết ngã chấp, pháp chấp, không còn cái “tôi” nên chẳng còn nhân ngã thị phi, chúng sanh thọ giả cho nên một chiếc lá cũng là thế giới mà thế giới cũng là chiếc lá và dĩ nhiên chẳng có sanh tử luân hồi, thế giới nhất như thì lấy đâu ra cực lạc với địa ngục. Xíu chỉ nói những gì mà mình biết dù nó vốn cạn cợt non kém, hồng biết đúng sai thế nào. Xíu cần tham vấn thêm từ các sư, các thiện tri thức để hiểu thêm về vấn đề này.

Xíu dứt lời nhưng cả bọn cũng im lặng không ai nói tiếng nào, dường như cũng chẳng có lời nào để nói, vì vấn đề này không phải là vấn đề dễ nói. lát sau thì gọt Út khẽ khàng:

- Khó hiểu quá, Út thấy chưa cần thiết để biết chuyện này, gì mà sanh tử luân hồi, gì mà cái ngã với vô ngã, rồi thăng đọa... mệt mình quá, Út đi nháy sóng đây!

Cả bọn lập tức hưởng ứng lời Út tung tăng nhảy vào con sóng vừa lăn tăn kéo vào bờ.



SUY TƯ XÉT MÌNH

Quốc vui nào cũng tàn, cuộc hợp nào cũng tan, đến để rồi đi, thế giới này là thế, mọi người, mọi vật, mọi việc... biến thiên chuyển đổi không ngừng, di dịch trong từng sát na. Thế giới đã vậy, thân tâm con người cũng vậy, vạn vật muôn loài cũng thế thì Xíu và anh em Xíu làm sao khác được!

Chu du khắp nơi rồi lại quay về, phi trường YVC sao mà đông nghẹt, người oi là người. Những nhân viên phi trường làm việc chu đáo, nhanh nhẹn, tử tế, lịch thiệp...khác hẳn với phi trường Sài Gòn. Trời oi, những nhân viên ở đây sao mà kinh khủng quá, mặt mày lầm lì dường như cầm ghét loài người, những bộ mặt nặng hình sự nhìn đâu cũng thấy thù địch, làm việc thì uể oải chậm hơn ốc sên bò, mắt thì dáo dác tìm tia tìm con mồi. Với khách ngoại quốc còn đỡ một chút, gặp dân An Nam Mít thì hạnh hợc đủ điều, chăm chăm xem có kẹp tiền trong sổ thông hành hay không. Người ta bảo hải quan là bộ mặt, nơi khách tiếp xúc đầu tiên khi đến một quốc gia, ấy vậy mà những nhân viên hải quan của xứ quờn thật đáng sợ! Xíu từng xếp hàng mấy tiếng đồng hồ và nhận thấy khách nước ngoài họ ngao ngán như thế nào! Xíu thấy nóng bừng lên, toan to tiếng nhưng phải dần xuống. Anh em Xíu thấy thế bèn dúm cho Xíu chút nước tinh khiết để hạ nhiệt. Giọt Diệu ỡng ợc:

- Trời oi, họ chém đẹp luôn! Chai nước ở đây ba đô, với giá này ngoài chợ thì mua cả mấy chục chai.

Giọt Cà phê cười:

- Phải rồi em, ở phi trường mọi thứ đều mắc mớ vì tiền mặt bằng và nhiều chi phí khác. Nước uống, thức ăn hay bất cứ thứ gì ở phi trường cũng đều mắc hơn ở bên ngoài. Điều này thì xứ nào cũng vậy thôi! Duy chỉ có đồ miễn thuế ở các tiệm thì có vẻ rẻ.

Xíu cảm ràm:

- Làm gì có rẻ, Em đã khảo sát giá rồi, cũng xem xem thôi!

Trong lúc chờ máy bay, cả bọn tung tăng khắp sảnh đường, bay là là khắp nơi ngắm nghía du khách. Xíu thấy mắc cười vì cảnh tượng kẻ thì hốt hải chạy tìm cổng ra máy bay vì sắp hết giờ, người thì nhớn nhợ uống cà phê chờ đến lượt bay. Xíu bay một lượt quanh các cửa tiệm rồi quay về, miệng thì thào:

- Chai nước ở phi trường ba đô, ở các khách sạn cũng cỡ này, còn những chỗ sang trọng hơn nữa thì còn mắc hơn. Cũng là nước nhưng ở ngoài chợ chỉ vài chục xu, còn các vòi nước công cộng thì hoàn toàn miễn phí. Nước nào cũng là nước, giọt nào cũng từ 2 nguyên tử hydro và 1 nguyên tử Oxy. Nước đóng chai có thể từ suối, sông, mạch ngầm... nhưng được qua tinh lọc, khử trùng nên có an toàn hơn. Thực tình mà nói thì chất lượng nước đóng chai với nước ở vòi công cộng cũng chẳng khác nhau vì tất cả đều được FDA kiểm tra một cách kỹ lưỡng, đủ an toàn mới cho sử dụng. Sở dĩ cái giá khác nhau là vì giọt nước ở nơi công xưởng, công viên hay ở phi trường, khách sạn mà thôi! Cái thực chất, cái thể như nhau nhưng vì khác cái tướng trạng nơi bày ra mà giá trị cao thấp khác nhau. Cái bản thể như nhau nhưng cái vị trí hiện thân khác nhau nên sanh ra cao thấp, sang hèn bất đồng.

Anh em nhà Xíu gật gù tán thưởng và đồng ý với lời Xíu. Giọt Xinh đưa đây thêm:

- Ngay tình mà nói thì nước đóng chai tiện lợi cho người sử dụng, dễ dàng mang đi mọi nơi nhưng mặt trái của nó lại vô cùng tai hại. Lượng vỏ chai PP, PE, foam sau khi sử dụng là một nguồn rác khổng lồ, khó phân hủy, khó giải quyết. Nguồn rác này là một yếu tố lớn gây ô nhiễm môi trường đất, nước. Hiện nay trong các biển, sông, hồ, đầm... trên thế giới ngập ngụa rác. Người ta tuồn hết ra ngoài môi trường thiên nhiên. Rác thải nhựa, xốp, bao bì... làm hại đất, nước và đời sống của tự nhiên.

Giọt Xinh nói đúng, đây là vấn đề hóc búa của con người và môi trường hiện nay, thật nan giải vì con người vô tâm, con người ích kỷ, con người chỉ biết thụ hưởng mà bất chấp môi trường tự nhiên, không nghĩ đến tương lai sau này. Nhiều tổ chức bảo vệ môi trường, bảo vệ tự nhiên đang cố gắng hết sức nhưng xem ra chẳng đánh động được lương tâm của con người. Đừng nói là những nước nghèo, lạc hậu mới tuồn rác thải độc ra tự nhiên. Ngày cả xứ Cờ Hoa cũng là một xứ có nguồn rác thải kinh khủng lắm. Người xứ này giàu có nên tiêu xài vô tội vạ, vì tiêu xài vậ, vì sống hưởng thụ ích kỷ... nên chẳng kể gì đến môi trường tự nhiên. Xíu thấy thế và đã nhiều lần nói với anh em mình. Xíu có cố gắng kêu gọi anh em nhà Xíu thôi chứ với thiên hạ thì đành bó tay vì Xíu vốn vô danh tiểu tốt chẳng có vai trò gì để kêu gọi, chẳng có giá trị gì để nói với người ta. Xíu tự xét mình, tự soi lại mình theo cái kiểu mà các thiền sư thường gọi là “phản quan tự kỷ”. Xíu thấy mình ở mọi hình tướng mà mỗi tướng lại có cái dụng khác nhau, tuy nhiên về bản chất, về cái thể thì vẫn thế, hoàn toàn không có gì khác nhau. Thế gian này nhiều người vì chỉ thấy cái tướng mà chẳng thấy

cái thể, thấy cái dụng không biết cái thể. Cái tướng thiên sai vạn biệt nên cái dụng cũng khác nhau, duy cái thể thì nhất như.

Con người vì chấp vào cái tướng, có mỗi cái tướng ấy nên không thể nào diệu dụng như Xíu được. Xíu có thể hiện ra với mọi tướng trạng khác nhau. Giống như Bồ Tát hiện ra vô vàn tướng vì Bồ Tát không còn chấp tướng. Con người vì chấp một cái tướng ấy nên bị giới hạn trong cái khuôn khổ vô cùng hẹp hòi, nhỏ bé, tũn mủn, vụn vặt... không sao khởi được đại dụng, diệu dụng như Bồ Tát. Giả sử một khi con người không còn chấp tướng, buông bỏ cái ngã thì sự diệu dụng không sao nói hết được. Khi không còn bám víu cái ngã thì chẳng còn tướng nhân ngã thị phi, tham sân, si mạn...chẳng còn tướng chúng sanh, thọ giả... thì lúc ấy làm gì còn sướng khổ nữa. Khi không còn chấp tướng thì tham, sân, si cũng không còn. Sa Bà này cũng là giả hợp của vô vàn nguyên tố vật chất, cực lạc hay địa ngục cũng là duyên từ tâm sanh ra, khi không còn tướng, không còn ngã thì bấy giờ các tướng nhân ngã, địa ngục, cực lạc, thăng đọa cũng chẳng còn, tam đồ lục đạo tứ thánh cũng không khác nhau. Khi không còn chấp ngã, chấp tướng thì chẳng còn trần trở sanh từ đâu đến, chết đi về đâu; chẳng còn bận tâm sanh tử luân hồi thì lập tức bất sanh bất diệt. Chỉ nghĩ đến đây thôi, Xíu thấy một niềm hạnh phúc an lạc vô biên, luồng sáng sáng khoáng lan tỏa khắp cả bề mặt và lan sâu vào trong tận thâm sâu của giọt nước. Xíu bay bổng lâng lâng, bề mặt lung linh lóng lánh, muôn vạn ánh sáng vũ trụ tụ vào rồi lại lan tỏa ra. Giọt Cả, giọt Út, giọt Xinh, giọt Điều, giọt Tròn, giọt Thừa... kinh ngạc tròn xoe mắt không hiểu chuyện gì xảy ra với Xíu, một cảnh tượng

chưa từng thấy ở ai và ở đâu bao giờ. Cả bọn còn ngỡ ngác thì nghe Xíu reo:

- Ô kìa! Không chỉ Xíu, giọt Cà, giọt út và toàn thể anh em Xíu cũng đều bùng lên long lanh kia.

Họ nhà giọt nước giạt mình nhìn nhau rồi nhìn lại chính mình, tất cả đều lấp lánh như nhau, vô vàn làn sóng ánh sáng của tự nhiên cùng chiếu vào họ nhà giọt nước. Ánh sáng huyền diệu từ Xíu chiếu vào cả bọn, chiếu vào từng thành viên và ánh sáng từ mỗi thành viên lại chiếu lẫn vào nhau tạo thành một vùng ánh sáng trùng trùng vô tận như thể lưới châu, như thể kim dung khi đức Thế Tôn phóng quang. Một cảnh giới quang minh vi diệu từ hồi nào giờ chưa từng thấy! Một cảnh tượng không sao tả được dù đó là cây cọ tài ba nhất, ngòi bút xuất sắc nhất thiên hạ.

Ánh sáng vi diệu từ anh em nhà Xíu bùng lên khắp vũ trụ, át cả ánh sáng trời trăng, long lanh rực rỡ mà nhu nhuyễn diệu êm, trong lành, mát mẻ... Lúc bấy giờ loài người trên mặt đất ngạc nhiên họ đổ xô ra ngoài nhìn ngắm bầu trời. Các nhà thiên văn học, khoa học gia hướng ống kính thiên văn và những dụng cụ khoa học tối tân nhất để quan sát bầu trời. Các tay nhiếp ảnh, quay phim cả chuyên nghiệp lẫn tài tử đều tận dụng mọi công cụ để ghi lại cái thời khắc ánh sáng vi diệu này. Xíu nghe tiếng xì xào của loài người. Các nhà thiên văn học bảo:

- Hiện tượng cực quang của thiên niên kỷ

Các nhà khoa học thì nói:

- Hiện tượng quang học kỳ thú chưa từng thấy trước đây!

Một số tu sĩ và cư sĩ Phật giáo thì tỏ vẻ hoan hỷ:

- Phật quang xuất hiện

Các cha, bà sơ và tín đồ Thiên Chúa thì mừng rỡ:

- Nước chúa trời mở cửa thiên đàng.

Bọn chính trị gia thì tung tin:

- Hiện tượng điềm lạnh, quốc thái dân an

Xíu và anh em Xíu cười nắc nẻ:

- Bọn người mắc cười ghê, có nhiều đó mà suy diễn tùm lum, tin tưởng rất ngây thơ.

Giọt Cà nói:

- Bọn người là vậy, chín người mười ý, luôn bất đồng với nhau vì bọn họ chấp tướng, thấy cái tướng mà không thấy được bản thể.

Giọt Thừa ra vẻ rành rẽ:

- Thì Xíu đã nói rồi, mỗi tướng khác nhau thì cái dụng khác nhau. Bọn người nhìn thấy ánh sáng ấy ra nhiều tướng trạng khác nhau nên cái nghĩ của họ khác nhau. Bọn họ chỉ thấy cái tướng chứ chưa thấy cái thể.

Sự kiện xuất hiện ánh sáng lạ làm xôn xao xã hội loài người, các mạng xã hội: Face Book, YouTube, Tweeter, X... đăng loạn xạ ảnh chụp, clip, video, reel và những lời bình luận thì như thể một đồng xà bần, toàn những lời xàm và nhảm kinh khủng. Các chính phủ và các nhà khoa học ra sức giải thích, trấn an dư luận. Một nhà vật lý học danh tiếng của thế giới nói rằng:

- Hiện tượng quang học vô cùng kỳ thú và đặc biệt hiếm này, trước đây chưa từng thấy. Đây là một sự kết hợp của ánh sáng và nước với điều kiện thời tiết đặc biệt đã tạo ra hiệu ứng vi diệu như thế.

Xíu cười nói với anh em:

- Ông ấy nói gì thế? Ông ấy thấy bọn ta chẳng?

VÔ SỰ

Ớo những ngày Xíu thấy bình an vô sự, lòng thanh thản vô cùng. Ở cái thế giới hữu sự, đa sự, nhiều sự này mà sống được những phút giây vô sự quả là không dễ tí nào; khó thì khó thật đấy nhưng vẫn có thể có được. Điều này nó phụ thuộc vào phước báo của bản thân và cái thuận duyên của môi trường sống; quan trọng vẫn là ở cái nhận thức, suy nghĩ và hành động. Nói gọn hơn, bao quát hơn chút là ngay tại cái tâm mình.

Xíu vẫn thảnh thơi nếm trải sự khoan khoái hoan lạc của phút giây bình an vô sự, phải nói là cái khoảnh khắc thần tiên, cực lạc, niết bàn... Lòng không, tâm trống, chẳng vương bận bất cứ thứ gì; không thị phi nhân ngã, không cả cái cảm giác ngũ dục lục trần, không bận bịu quá khứ hay tương lai. Chỉ có mỗi khoảnh khắc này và cứ như thế Xíu lãng du qua khắp mười phương. Xíu ở ngay giữa chợ đời chẳng thấy chợ thấy đời, quanh Xíu toàn là gió mây bất tận, hoan hỷ vô biên. Xíu còn chẳng thấy Xíu, không biết mây gió là Xíu hay Xíu là gió mây. Thật tình mà nói thì Xíu và gió mây không hai mà cũng chẳng một. Bản thân Xíu cũng chẳng phải Xíu, chẳng là

Xíu, càng không phải của Xíu. Xíu là do duyên hợp của 2 nguyên tử Hydro và 1 nguyên tử Oxy, đơn giản thế thôi! Anh em nhà Xíu đều vậy cả: Giọt Cà, giọt Xinh, giọt Diệu, giọt Thừa, giọt Sốt, giọt Út...đều không là gì cả, chỉ là duyên hợp như Xíu thôi! Ngay cả khi Xíu và anh em nhà Xíu hóa thân thành thể rắn như băng tuyết, thể khí như hơi nước, thể lỏng nước hay bất cứ dạng nào đi nữa thì cái bản thể vẫn thế chứ không hề thay đổi, không thể khác được!

Đừng nói là Xíu và anh em nhà Xíu, ngay cả con người, động, thực vật muôn loài cũng thế. Chẳng có cái chi để gọi là ta, của ta, bản ngã ta. Tất cả chỉ là duyên hợp của tứ đại mà thành, nói theo ngôn ngữ của khoa học ngày nay thì đó chỉ là điều kiện cần và đủ nên hiện tượng thế thôi! Riêng con người thì ngoài tứ đại còn có thêm thức đại, đó là cái thần thức, nhờ cái thần thức mà cái thân mới hữu dụng và cũng chính cái thần thức ấy lại lôi dẫn con người ta thăng hay đọa. Cái thân chỉ là công cụ, là kẻ thừa hành. Cái thần thức là kẻ chủ tử. Cái thần thức thật khó để mà dùng ngôn ngữ giải thích. Âm Hán Việt là tâm, tiếng Anh là mind, spirit, soul...các tôn giáo khác thì cho là linh hồn bất biến, vĩnh viễn tồn tại và phụ thuộc vào sự thưởng phạt của thượng đế. thật ra thì không phải vậy, thần thức bất định, thay đổi bất kỳ, nó có thể thăng hay đọa, một khi thân xác vật chất chết thì nó lại kết hợp với một cái thân tương ưng tùy theo hạnh nghiệp đã tạo tác. Cái thần thức kết hợp với nguyên tố vật chất mà hình thành sáu căn và thân xác mới. Chuyện này dài dòng và rắc rối lắm, Xíu chỉ biết nhiều đó thôi, nói nữa e lòi cái dốt, lộ cái chỗ hỏng và quan trọng hơn nữa là cứ nói bừa cái mình không biết e vạ miệng họa thân.

Sở dĩ cái thế giới này là thế giới đa sự, hữu sự, nhiều sự, loạn sự... bởi vì cái tâm người như thế, cái nghiệp người như thế nên chiêu cảm ra thế giới như thế! Thế giới Tây Phương, Cảnh giới Cực Lạc, cảnh giới A La hán... thì tịch tịnh niết bàn là bởi cái tâm của chư vị Bồ Tát, A La Hán vốn tịch tĩnh nên thế giới mới như thế. Cũng bởi thế mà kinh sách nhà Phật mới bảo: “Thế giới duy tâm tạo” hay “Nhất thiết duy tâm tạo” là thế! Mười cảnh giới không ngoài một niệm tâm.

Ở cái thế giới hữu sự, đa sự, nhiều sự, loạn sự nhưng Xú có được khoảnh khắc vô sự vì là Xú không thấy mình là Xú, không có cái chi để gọi là của Xú, không là bản ngã Xú. Xú chỉ biết đó là duyên hợp nên tạm gọi là Xú, chỉ thế thôi!

Xú bay qua thế giới mười phương. Xú thấy cũng có những con người vô sự trong cái thế giới hữu sự này. Kinh sách cổ kim có rất nhiều tấm gương vô sự của chư tổ, hiền thánh tăng... Gần đây nhất, thời sự nóng bỏng nhất ấy là vị sư hành hạnh đầu đà ở xứ Việt thuộc phương Nam của cõi Sa Bà. Vị ấy hoàn toàn vô sự giữa một thế giới nhiều sự, loạn sự, đa sự. Vị ấy ngày ăn một bữa, mặc y phẩn tảo, đêm ngủ dưới gốc cây. Vị ấy chẳng màng chuyện thiên hạ khen ngợi hay huỷ báng, thậm chí bị đồng đạo pháp lữ tị hiềm chửi mắng, những kẻ vô minh đánh đuổi... vị ấy vẫn cười tươi và chúc cho kẻ bức hại mình sớm thành Phật. Vĩ đại hơn nữa là các vị Lạt Ma Tây Tạng bị Trung Cộng cầm tù, tra tấn, bách hại. Quốc gia bị xâm lăng, dân tộc bị bách hại, văn hóa truyền thống bị phá hoại, chùa chiền bị huỷ hoại, bản thân các ngài mấp mé ngưỡng cái chết... ấy vậy mà các ngài vẫn giữ chánh niệm, giữ tâm từ bi. Các ngài sợ trong khoảnh khắc thất niệm sẽ khởi lòng sân hận với kẻ bách hại mình. Với

cái tâm như thế thì thế giới này dù có đa sự, nhiều sự, loạn sự đến mức nào đi nữa thì các ngài vẫn vô sự.

Xíu thấy lịch đại tổ sư cũng có nhiều vị đạt đến vô sự trước mọi biến thiên, hoàn cảnh của đạo pháp và xã hội; vô sự trước bạo lực; vô sự cả sanh tử luân hồi. Phật sử, quốc sử của xứ Việt thời hiện đại cũng có một vị trường lão vô sự. Nội chiến tàn, dòng người tranh nhau di tản nhưng ngài vẫn trụ lại vì thương tứ chúng bơ vơ. Những tháng năm, ngày đen tối đêm đờ lửa, đạo pháp gần như phế phong, ngài đơn thân duy trì, khơi ngòi, dựng lập dòng Phật Việt. Ngục tù đầy đọa, bản án tử hình tròng vào cổ, ngài an nhiên trong ngục thất gõ ngón tay lên tường rêu xem thế sự thịnh suy. Ngài vô sự trước ngũ dục lục trần. Thân thể ngài cũng bằng da thịt, cũng biết đau, biết khổ nhưng ngài vô sự vì biết nó không là ta, không phải của ta, không tự ngã ta. Ngài vô sự trước mọi đe dọa hay cám dỗ của danh văn lợi dưỡng, suốt một đời hy hiến cho đạo pháp và dân tộc, cho đến những phút giây cuối đời, nằm trên giường bệnh vẫn miệt mài đọc sách, dịch kinh, chuyết văn... Ngài là bậc đại sĩ vô sự trước những đa sự, nhiều sự, loạn sự của thế gian này! Ngài là bậc pháp khí trong Phật Việt vô sự:

Một chút tương chao duy trì mạng sống hằng truyền Phật pháp

Bao la tim hồng phụng hiến thân tâm phổ độ nhân sanh


Xíu đã hiện diện ở thế giới này từ khi tạo thiên lập địa. Xíu đã bay từ Đông sang Tây, từ Bắc vô Nam. Xíu có mặt khắp mọi miền từ tuyết sơn vĩnh cửu cho đến đại dương bao la, từ đồng bằng cho đến những vùng thảo nguyên mênh mông hay những đô thành quốc ấp nhộn

nhịp nhưng chặt chội từ tưng, những làng quê yên ả hay xóm làng chen chúc... nhờ vậy mà Xiu chứng kiến những tấm gương vô sự từ các bậc du già cho đến đức Bốn sư, chư lịch đại tổ sư... Có lẽ sự kiện đêm trước thành đạo của bốn sư Thích Ca mâu Ni là một sự kiện vô sự vi diệu nhất ở thế giới loài người. Lúc ấy ngài ngồi thiền định, ma vương không muốn ngài thành đạo, muốn phá hoại không cho ngài thiền định...Bởi vậy ma vương cùng với vô số quỷ dữ, ma nữ kéo đến quấy phá, hăm dọa hoặc dùng đục lạt để lung lạc. Bọn chúng hiện ra với tất cả sự hung dữ ghê rợn nhất để làm ngài hoảng sợ. Bọn chúng hiện ra với tất cả sự quyến rũ nhục dục để cám dỗ ngài. Tuy nhiên tất cả những thứ ấy chẳng thể lung lạc được ngài. Ngài hoàn toàn vô sự, vô sự thật sự, vô sự tuyệt đối, vô sự vi diệu không thể nghĩ bàn, vô sự thần thánh mà lịch sử loài người ghi nhận. Hai chữ vô sự nhỏ bé và đơn sơ ấy nhưng để đạt được là một việc vô cùng khó, vô vùng công phu.

Đức Bốn sư sanh ra ở thế giới này, ngài với thân phận thái tử quả là một đại sự chứ chẳng phải chuyện chơi. Ngoài ra ngài còn cộng thêm những thứ đa sự như vợ đẹp con xinh, tài sản của cải, quyền lực... toàn là những thứ nhiễu sự của thế gian mà người đời hằng mong cầu mơ ước, từ vô thủy đến giờ luôn loạn sự vì những thứ ấy. Ngài có đủ, có hơn tất cả những thứ hữu sự của người thế gian nhưng rồi ngài buông bỏ hết để đi tìm con đường giải thoát, đường vô sự, đường đi đến tịch tịnh niết bàn. Một sự dấn thân quả cảm hy hữu, một sự tinh tấn vô cùng phi thường để đạt đến sự vô sự. Ngài đã vô sự trước cám dỗ ngũ dục lục trần, vô sự trước thất tình lục dục, bát phong và cũng vô sự luôn với sanh tử luân hồi.

Vô sự, vô sự
Bậc vô sự trí
Thế gian, xuất thế gian căn bản đạo sư
Ngài đã đến cõi người đa sự
Bao nhiêu hạng mãi sanh tử luân hồi bất tận
Sắc dục ái ân
Nhưng môi ràng buộc tình thân
Vô số phiền lụy vì vật chất lẫn tinh thần
Quyền lực thế gian
Danh dự hão và bao thứ khác
Cõi nhân gian đầy tham, sân, si
Những con người vô tri
Ba cõi hừng hực như nhà lửa
Đa đoan nhiều sự
Ngài đã thấy nguyên nhân trầm luân thống khổ
Thấy vô ngã, vô thường
Dũng mãnh lên đường
Muôn sự từ đây thôi bỏ lại
Vượt vô vàn gian khó chông gai
Loạn sự buông
Chứng đắc tam thân tứ trí ngũ nhãn lục thông
Ngài thành bậc Như Lai Chánh Giác
Đêm thành đạo ngồi yên vô sự
Trí huệ bừng lên sao mai
Vô sự
Vô sự
Từ đây vô sự.

NGỦ MÊ

 gày lạng lẽ qua âm thầm, đêm đêm vô tình
buông xuống tịch liêu. Người vẫn quay cuồng trong cuộc
sống bận bịu mưu sinh, nào ai rảnh rỗi để ngồi đó mà
nhìn ngày ngày đến đi, đêm đêm lần lữa.

Đêm trăng hạ huyền đẹp lạ, bầu trời không một gợn
mây, trong xanh thăm thẳm. Ánh trăng lúc này không
còn óng ả tơ vàng mà dường như ngả màu bạc. Ánh trăng
bằng bạc phủ khắp sơn hà đại địa cho chí thành đô... Giờ
này mọi người đang nòng say trong giấc ngủ, kể cả
những người hay thức khuya hoặc dân chơi về đêm.
Trăng tháng Bảy, trăng Vu Lan, trăng của mẹ... vì tháng
này vào mùa hiếu hội. Thiên hạ vẫn bảo rằng trăng Trung
Thu tháng Tám đẹp nhất nhưng với những người con
hiếu thì trăng tháng Bảy đẹp hơn. Thật tình mà nói thì
tháng Bảy Vu Lan, tiết trời cũng đã gần vào thu, nửa đêm
về sáng lành lạnh đủ để mon man da thịt. Trăng đẹp thế
kia mà nằm trong chăn thì uổng phí quá! Cái đẹp thiên
nhiên là của kho vô tận, có hưởng thế nào cũng không
hết nhưng không hưởng thì hóa ra cô phụ mà mình cũng
trở thành gổ đá vô tri hay xác thân vô cảm.

Trăng dù có đẹp thế nào đi nữa thì mọi người vẫn phải ngủ, ngủ để lấy lại sức để ngày mai tiếp tục việc mưu sinh.

Con người ta tốn hơn nửa thời gian đời mình cho việc ngủ, khổ nỗi mấy ai có được giấc ngủ ngon lành, ngủ đẹp, ngủ yên. Người lao động chân tay vất vả, nông phu, công nhân... sau ngày làm việc nặng nhọc thì lăn ra ngủ như chết, xác thân nghỉ ngơi, thần trí mờ mịt. Người trí thức hay kẻ làm việc trí óc thì xem ra giấc ngủ khó khăn hơn, ngắn hơn, chập chờn nông cạn, thân xác dường như chẳng được thả lỏng như anh nông phu vì tâm thức vẫn bất an, vì nhiều vấn đề chưa giải quyết xong hoặc là chẳng thể giải quyết được. Còn kẻ ăn nhậu chơi bời thì ngủ li bì như thể loài heo sau khi đã phủ phê thỏa mãn bao tử cũng như những nhu cầu thân xác khác. Có không ít người ngủ chỉ là thân xác nhưng tâm chẳng hề ngủ, mộng mị cả đêm trường. Ngủ mê, ngủ mơ, ngủ mớ, ngủ mộng, ngủ say, ngủ chập chờn, ngủ sâu, ngủ ngắn, ngủ bất an, ngủ thoải mái... Dù có ngủ thế nào đi nữa cũng chỉ là cái sự nghỉ ngơi của thể xác vật lý, còn phần thần thức, cái tâm thì chẳng ngủ bao giờ. Nó vẫn hoạt động, có điều với người này thì loạn động, với kẻ khác thì dịu êm. Nó chưa bao giờ ngủ hay tạm dừng. Nó biến hiện không ngừng nghỉ. Cái tâm thức vô hình, vô tướng, không thể sờ hay nắm bắt nhưng nó lại chế ra muôn hình vạn trạng. Nó có thể làm cho cái thân này lên bờ xuống ruộng, ban ngày nó âm thầm xui khiến con người ta nghĩ ngợi, nói năng, hành động. Ban đêm nó biến hiện ra những cơn mơ mà thân xác không hề hay biết, không thể điều khiển.

Con người ta ngủ là cái thân xác ngủ, tâm thức không ngủ bao giờ. Nó vẫn âm thầm hoạt động, những hạt

giống thiện – ác vẫn âm thầm nảy nở và tăng trưởng. Có điều hạt giống ác thì quá nhiều và quá mạnh, biến hiện và sanh sôi không sao tưởng nổi. Còn hạt giống thiện thì ít ỏi và yếu ớt, bởi vậy mà thế gian này cái thiện ít và mong manh trong khi ấy thì cái ác bạo liệt và đầy dẫy.

Con người ta ngày thức đêm ngủ là lẽ thường tình, cũng con người ta nhưng có không ít kẻ đêm ngủ ngày cũng ngủ, ngủ suốt cuộc đời, thậm chí ngủ từ đời này qua đời khác, ngủ từ thân người chuyển sang thân súc sanh hay những loại phi nhân. Đó là những kẻ ngủ mê trong quyền lực, trong sự tham lam, trong sự mê muội sân si; ngủ trong hoang tưởng... Nếu nói một cách nhẹ nhàng nhưng chính xác ấy là ngủ trong vô minh. Có những người thiện nhưng cũng ngủ, ngủ quên trong sự do dự, trời sạt, tiến lui, ngủ trong sự yếu ớt, ngủ trong lười biếng, ngủ trong im lặng...Kể cũng như đồng lõa với sự ngủ của kẻ ác.

Thiên hạ quá nhiều kẻ ngủ quên trong ác tư, ác kiến, ngủ trong sự tham lam, sân hận, si mê... nên gây cho đời bao nhiêu thống khổ, gây hại cho đồng loại, tàn hại muôn loài. Vì ngủ mê, ngủ vô minh mà những kẻ này gây ra khổ đau cho đồng loại và vạn vật tức cũng tự gây khổ đau cho chính bản thân. Những kẻ ấy tâm đang cháy trong lửa sân hận, tham lam nhưng không hay biết, rồi mai kia khi hết số thì hậu quả sẽ khổ khôn lường.

Thế gian này người ngủ mê, ngủ vô minh triền miên nên những cuộc chiến cứ bùng phát, cuộc chiến cũ chưa dứt thì cuộc chiến mới bắt đầu. Con người ta đánh nhau liên miên từ thuở hồng hoang nguyên thủy cho đến tận bây giờ và ắt sẽ còn đánh dài dài trong tương lai. Nay bên Đông mai bên Tây, bây giờ phương Bắc lát nữa hướng Nam... Những cuộc chiến dù lớn hay nhỏ đều tàn khốc

vô cùng, gây ra bao nhiêu thảm họa cho con người và thiên nhiên. Người bị thương, người chết, kẻ tàn phế, trẻ con mồ côi, gia đình ly tán, nhà cửa sụp đổ, mùa màng hư hoại, thiên nhiên bị tàn phá, môi trường bị ô nhiễm... Cuộc chiến xâm lăng do Nga tiến hành chưa dứt thì cuộc chiến Do thái bách hại người Palestine xảy ra. Cuộc nội chiến tàn sát người thiểu số Rohingya ở Miến Điện, những cuộc chiến thanh trừng sắc tộc ở châu Phi... Biển Đông giờ cũng như thùng thuốc súng chưa biết khi nào bùng nổ. Trung Cộng như con quái vật tham ăn và tàn độc đang là mối đe dọa hòa bình, đang lăm le xâm lược Đài Loan, đang xâm phạm các nước láng giềng. Những kẻ lãnh đạo ngu mê trong con say quyền lực. Bọn tướng lĩnh điều hâu ngu mê trong công danh nên cực kỳ hung hăng hiếu chiến. Những thủ lĩnh ngu mê trong giấc mộng dân tộc chủ nghĩa và cả một bộ phận dân chúng cũng ngu mê trong sự tham lam mà ủng hộ cái thuyết dân tộc hẹp hòi, cực đoan, ích kỷ...

Thế gian này là thế giới của những cuộc chiến. Lịch sử loài người là lịch sử của chiến tranh. Con người ta đánh nhau vì đủ thứ lý do: Đất đai, biên giới, nguồn nước, gái đẹp, sắc tộc, danh dự, đức tin, ý thức hệ...thậm chí có những cuộc chiến tranh chẳng có lý do gì như cuộc chiến do Putin gây ra.

Con người ta cũng biết đau khổ, đã từng khóc không biết bao nhiêu lần, chữ nghĩa sách vở ghi nhận vô cùng nhiều nhưng rồi lẳng xuống thì lại quên, lại tiếp tục ngu mê. Ôi những con ngu mê của con người ở thế gian này!

Thế gian trường huyết hận

Bình bát lệ vô ngôn

(Tuệ Sỹ)

Bậc thượng sỹ dâng bát com cúng dường, thương thế nhân ngu mê trong sự thống khổ. Thế gian đầy máu lửa, đâu chỉ con người mới khổ đau, con vật còn khổ đau hơn gấp nhiều lần, khổ đau vì mang thân súc sanh, khổ đau vì lớn nuốt bé, mạnh đè yếu, bị con người ăn sắn bắt, chém giết, đập đầu, cắt cổ, nấu nướng, thiêu đốt... cái thống khổ ấy làm sao tả bằng bút mực? làm sao nói bằng lời? Thế gian đầy máu lửa, đầy oán hận đã dài lâu, đã dày sâu. Thế gian này chính là địa ngục vậy! Địa ngục ngay trong tâm mình, địa ngục ngay trong giấc ngủ mê này!

Con người đôi khi cũng tỉnh ra, cũng có thương nhau nhưng cái thương có điều kiện. Cái thương hạn hẹp, nhỏ bé theo ý muốn chủ quan, theo cảm tính thông thường nó khác với cái thương không bờ mé, cái thương vô điều kiện, cái thương thấu tỏ nguồn con gốc rễ của nhân quả. Đó là cái thương của bậc đại sỹ, cái thương của thượng nhân, cái thương không lời nhưng tất cả ngôn lời của thế gian không sao nói được. Cái thương không lời nhưng bao trùm trời đất, lay động lòng người.

Bình bát lệ vô ngôn. Bát của bậc đại sỹ ắt rất đơn sơ và ít ỏi. Bát của bậc du sỹ ắt thanh tịnh như thân tâm của ngài. Người thế gian có gom hết châu báu cúng dường cũng không sao bằng bát com này!

Giọt lệ ngài nhỏ xuống không hình tướng nhưng thấm đẫm thế gian. Ấy không phải là giọt lệ vật lý mà là giọt lệ của tâm đại bi, của lòng từ không bờ mé, của tình thương tinh thức. Bát com dâng lên, giọt lệ rơi xuống trong vô ngôn mà bao hàm tất cả ngôn lời của thế gian, của chư thiên và phi nhân...

Trăng hạ huyền thán Bảy sáng vàng vạc giữa trời. Ánh sáng bàng bạc phủ khắp núi đồi, đồng quê, phố thị... Mọi người đang ngủ say dù con ngu vật lý hay con

ngủ mê tâm ý cũng đều không hay biết rằng những hạt giống thiện – ác vẫn âm thầm nảy nở sanh sôi. Những cơn mê dù ác mộng hay mộng đẹp cũng đều từ tâm thức, từ cái kho chứa trong tâm lưu xuất và biến hiện ra. Dường như chỉ có bậc đại sỹ là người tỉnh thức trong thế gian đầy người ngủ mê.

THÌ THẦM TRONG TRỜI ĐẤT

Áng mùa Thu, Xíu và anh em mình bay về thành Ất Lăng, vùng đất mệnh danh là Đào bang. Sở dĩ có cái tên thi vị này là vì ở đây người ta chọn trái đào làm biểu tượng. Quả thật vậy, đào ở đây nhiều vô kể, đâu đâu cũng thấy hoa và trái đào, đào có từ trang trại đến sân vườn, đồng quê, phố thị...Mùa xuân hoa đào nở hồng cả đất trời. Mùa thu lá vàng rơi kín cả thảm cỏ.

Đào bang vừa chớm Thu, chẳng mấy chốc rồi đây muôn sắc sẽ bùng lên khi lá cây đồng loạt đổi màu. Mùa Thu đẹp lắm, bao nhiêu sắc màu: Vàng, đỏ, hồng, cam, tím, tía, nâu... và những màu pha lẫn nhau cùng rực rỡ dưới vòm trời xanh. Lá cây đang độ cháy hết mình để hiển dương nét đẹp diễm lệ cho đời. Xíu và anh em mình còn ngần ngại trước sắc màu Thu, chợt trong đất trời có lời thì thầm. Xíu khẽ hỏi:

- Anh em có nghe thanh âm thì thầm của Tâm kinh chẳng?

Bọn Xinh, Diệu, Út, Sốt, Thừa... gật đầu xác nhận. Cả bọn lắng lòng quán xét lời thì thầm thật kỹ để xem thứ nguồn thanh âm ấy phát ra từ đâu. Thanh âm Tâm kinh lan tỏa như sóng ngập trong trời đất, nơi nào cũng phát ra và nơi nào cũng là nơi vọng lại, thật không sao xác định được từ đâu. Nơi phát sóng âm cũng là nơi nhận sóng

âm, nơi nhận sóng âm lại là nơi phát sóng âm, cứ như thế đất trời ngập trong sóng âm.

Bọn Xíu bay qua Hoàng Hoa trang thì thấy cậu chủ đang ngồi tụng kinh A Di Đà. Giọt Xinh ngạc nhiên:

- Cái gã này mà cũng biết tụng kinh à?

Giọt Diệu chêm thêm:

- Ngõ gã ta là tay chơi nào ngờ cũng ngoan ra phết!

Giọt Út thì bảo:

- Anh ta vẫn ham chơi, có máu chơi sao lại tụng kinh?

Giọt Thừa khịa:

- Trời ơi, nhiều lúc thấy anh ta ngồi niệm Phật mà đầu óc nghĩ miên man toàn chuyện thị phi, có khi giật mình thì quay lại cầu Phật hiệu. Cũng có lúc anh ta ngồi tịnh tâm mà tui thấy tâm ảnh y như con ngựa hoang chạy lung tung và hình như ảnh có tỉnh ra nên sửa mình ngồi ngay ngắn lại. Tui nhớ có lần ảnh nói với mấy người quen biết là khi niệm Phật phải chú tâm thấy dòng chữ Phật hiệu chạy trước mắt như thể hát karaoke vậy, hông biết anh ta có làm nổi không ta?

Xíu nghe vậy, cười:

- Ừ thì là vậy, có thể anh ta đang ở giữa con đường, nửa muốn làm dân chơi, nửa muốn làm xuất sĩ. Dù gì đi nữa anh ta chịu học Phật, tụng kinh là tốt rồi.

Giọt Cả nhẹ nhàng:

- Mấy em đừng có xét nét quá, đừng nhìn hình tướng bên ngoài mà đánh giá người ta, cũng đừng nghe người ta nói mà nhận định này nọ, hãy xem người ta làm cái gì kia kìa! Ờ, mà các em đã nghe qua kinh A Di Đà chưa?

Cả bọn đồng thanh bảo đã thuộc lòng từ khuya. Giọt Cả lại hỏi:

- Nhưng có hiểu rõ nội dung ý nghĩa không?

Cả bọn lại thú nhận tụng thuộc lòng như cháo chày nhưng nghĩa lý thì không hiểu mấy. Cú ngỗ Phật A Di Đà như một vị thần có năng lực vô biên tạo ra cõi Cực Lạc và rước người ngoan hiền về Cực Lạc. Giọt Cả nhận thấy lúc này là cơ hội để nói cho các em mình biết, bởi vậy giọt Cả ôn tồn nói với cả bọn mà như thể tình tự với chính bản thân:

- Kinh A Di Đà là bản kinh ngắn gọn, dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hành Phật tử Việt, Hoa, Hàn, Nhật đều yêu chuộng và thường đọc tụng mỗi ngày. Phải nói là kinh A Di Đà phổ biến rộng khắp, thâm nhập sâu vào mọi tầng lớp Phật tử Bắc truyền. Công đầu của việc định và phổ biến kinh A Di Đà chính nhờ ngài Cưu Ma La Thập. Ngài từ nước Quy Từ (Kuchar – ngày nay thuộc khu vực Pakistan, Afghanistan) sang Trung Hoa truyền pháp. Ngài đã dịch kinh từ Phạn ngữ sang Hán ngữ. Kinh A Di Đà là một trong những số kinh sách được ngài dịch. Ngài đã hiến mình cho việc phiên dịch, chuyết văn hoàn chỉnh hệ thống kinh luật luận Trung Hoa, đặc biệt là Trung Quán Luận.

Kinh A Di Đà tưởng đơn sơ nhưng ý nghĩa uyên áo lắm, Thất trùng hàng thọ, thất trùng la vông... là giới đấy. Người học Phật, tu Phật phải lấy giới làm thầy. Có giới mới sanh định và có định mới có tuệ. Ao bảy báu, đáy có bốn báu là ngầm ngụ ý bốn đức: Thường – lạc – ngã – tịnh của Niết Bàn. Nước tám công đức là biểu thị công đức viên mãn của sự tu học. Tám công đức không thể nghĩ bàn, không thể dùng lý luận chữ nghĩa để hiểu. Cõi Cực Lạc là môi trường tu học lý tưởng, ở đây người tu học chỉ có một đường thẳng đến giác ngộ niết bàn chứ không còn trời sụt như ở cõi Sa Bà.

Kinh A Di Đà tóm tắt lại là sáu phương, mở rộng ra thì mười phương. Phương Đông có A Súc bệ Phật, có nghĩa là pháp thân thường trú bất động, giao cảm với trí tánh sẵn có của chúng sanh. Phật Tu Di Tướng mang ý nghĩa biểu trưng trí tuệ sáng rõ, thấu suốt, diệu cao như núi Tu Di. Phật Diệu Âm là ý nghĩa biểu trưng của âm thanh vi diệu để nói pháp. Phật Nhật Nguyệt Đăng mang ý nghĩa nhất thiết chủng trí, Phật Danh Văn Quang vì danh xưng Phật rộng khắp các pháp giới. Phật Đại Diệm Kiên hàm ý Phật gánh vác việc hoằng pháp độ sanh. Phật vốn phóng quang từ mỗi lỗ chân lông, mắt, tai, mũi, lưỡi... đều phóng quang; toàn thân phóng quang; hai vai (kiên) phóng quang vì diệu biểu hiện cho đại huệ... Cứ như thế lần lượt tên các vị Phật của sáu phương được liệt kê vài vị đại diện. Sáu phương cũng chính là mười phương, mười phương không ngoài sáu phương. Tên các vị Phật ở sáu phương cũng chính là Phật khắp mười phương. Tên các vị Phật vừa là tên cụ thể của từng vị mà cũng vừa mang ý nghĩa biểu trưng. Tên các vị Phật hàm chứa ẩn ý về trí huệ và đức tướng của chư Phật.

Cả bọn nghe giọt Cả nói vậy thì ò lên lộ vẻ ngạc nhiên, quả thật cả bọn xưa nay chưa từng nghe hay nghĩ thế, giờ mới biết được ý nghĩa này. Điều này khiến bọn họ thông suốt nhiều điều. Những giọt nước vốn trong suốt, long lanh, giờ lại càng long lanh hơn. Cái sự long lanh càng thêm vi diệu. Giọt này soi giọt kia, giọt kia lại soi giọt này và những giọt khác, cứ như thế tất cả các giọt nước, vô lượng giọt nước soi chiếu lẫn nhau, trùng trùng vô tận cảnh tượng giống hệt lưới la tràng của đại Phạm Thiên Vương. Những giọt nước long lanh làm cho đất trời vi diệu không sao kể xiết. Những giọt nước long lanh dưới

bầu trời xanh biêng biếc, không gian Thu vàng đang rực rỡ muôn sắc gấm hoa. Tiếng lá rơi phát tán và làm khuếch vọng lời Tâm kinh trong đất trời. Lời Tâm kinh thông suốt sáu phương và cũng là mười phương. Bất chợt giọt Thừa hỏi:

- Những người khác đức tin họ có nghe được lời Tâm kinh chẳng?

Giọt Sốt nhanh nhẩu:

- Khéo lo bò trắng răng, hơi đâu lo việc người khác hả Thừa?

Xíu bảo:

- Giọt Thừa hỏi cũng có lý, có thể họ cũng nghe nhưng qua lăng kính đức tin của họ và vì vậy mà họ hiểu và diễn dịch theo quan điểm của họ. Họ nghe và nhìn nhận theo cái tầm mức của họ. Họ cũng nhận ra thọ, tướng, hành, thức nhưng không theo như lời chú giải. Họ cũng có vô úy, có sự “vô hữu khủng bố” nhưng “vô trí diệc vô đắc” thì họ chịu chết, không sao hiểu và cảm nhận được! Bọn họ chấp thường (thường kiến) cho là người vĩnh viễn là người, vật vĩnh viễn là vật, không có luân hồi xuống lên trong lục đạo tam đồ. Linh hồn được rửa tội, cứu rồi thì vĩnh viễn ở thiên đàng, còn giả như bị trừng phạt thì sẽ vĩnh viễn ở trong hỏa ngục. Vì thế cho nên bọn họ có nghe được được sóng âm của Tâm kinh trong trời đất thì bọn họ cũng không chấp nhận và không sao ngộ được sự vi diệu của Tâm kinh. Bọn họ có nghe cũng như không, tốt hơn hết là đừng nói chuyện người khác làm gì, mình nói chuyện mình thôi. Xíu đây cũng chẳng hiểu Tâm kinh là mấy, hiểu biết trên mặt chữ nghĩa văn tự thôi, chưa đủ khả năng thâm thấu chứng ngộ. Tuy nhiên nghe lời thì thâm của Tâm kinh trong trời đất vẫn thấy khoan khoái và bay bổng vô cùng. Trong khoảnh khắc này tâm lặng

tình không ý trống, bao nhiêu bụi bặm trần lao, phiền não đều lắng. Giá mà cái khoảnh khắc này giữ được trọn vẹn dài lâu thì hay biết mấy.

Tâm kinh là tiếng lòng của chư Phật, chư Bồ Tát ba đời mười phương. Tâm kinh là sóng âm vang vọng vĩnh viễn trong đất trời bất tận. Mình dù có luân hồi bao nhiêu kiếp đi nữa thì lời thì thầm của Tâm kinh vẫn vô tận trong trời đất.

ĐÃ TỪNG KINH QUA



íu và anh em mình đã từng kinh qua vô số trận bão lụt, cuồng phong, đất chuối, núi lở... Có thể nói là từ thuở tạo thiên lập địa đến giờ thiên tai luôn hiện hữu và chưa từng ngưng lại bao giờ. Cũng vì cộng nghiệp mà Xíu và anh em Xíu vừa là nạn nhân mà cũng là một phần tử của nguyên nhân.

Con bão Yagi này chỉ là một trong vô vàn trận thiên tai trên thế giới, ấy vậy mà khi nhìn thấy thảm cảnh của nó khiến Xíu không sao tìm được giọt lệ rơi. Lòng Xíu đau đớn trước cảnh cảnh bất lực của con người, con người quá nhỏ bé trước thiên nhiên. Con bão qua đi để lại bao nhiêu là nhà cửa hư hỏng, phố xá hoang tàn, cầu cống sụp đổ, mùa màng thất bát, hàng trăm người chết và hàng nghìn người bị thương, tổn thất người và của thật nặng nề. Những tổn thất có thể tính bằng tiền nhưng nỗi đau của nạn nhân làm sao mà cân đo đong đếm được đây?

Con người vừa là nạn nhân nhưng con người cũng vừa là tác nhân tạo thêm tai họa cho chính mình. Họ cạo sạch núi rừng, tàn phá hủy hoại thiên nhiên một cách ghê gớm để rồi khi gió nổi lên, mưa trút xuống chẳng còn gì chống đỡ hay trì giữ. Rừng đã biến thành biệt phủ, dinh

và những món sập, gai, kệ... trong những biệt phủ đó. Rừng đã biến thành những con số trong tài khoản ngân hàng của các quan và nhóm lợi ích. Rừng và cư dân rừng trở thành những món ăn uống trên bàn tiệc máu của những kẻ có chức quyền và những kẻ có tiền của. Người nghèo cũng không vô can, họ cũng góp phần vào phá rừng, săn bắt mua bán thú rừng. Những nhóm lợi ích và những kẻ có trách nhiệm chỉ biết tiền, chúng xây hồ vô tội vạ, nằng thì tích nước, khi mưa thì xả hồ đồng loạt... thử hỏi sao không gây tai họa? Bọn người quản lý có chức quyền chỉ quan tâm tiền, chỉ có lương lậu mà không có lương tâm.

Thảm họa xảy ra thì bọn họ cũng không thể vô can, những biệt phủ, dinh thự, xe sang, đồ mắc tiền... cũng ngập hết ráo. Bọn họ có tiền nhưng chung quanh là cả một môi trường kinh khủng như thế thì cái biệt phủ ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Bọn họ chui rúc trong ấy cũng như thú rúc trong hang.

Cuồng phong, lũ lụt tàn hại cả một vùng rộng lớn. Người phương Nam lại góp công góp của, góp sức để cứu trợ đồng bào. Có nhiều người nhiệt tâm nhiệt huyết nhưng làm tự phát nên rất lộn xộn hiệu quả kém hẳn đi, chỗ thì dồn dập hai, ba đoàn cứu trợ, nơi thì không có. Đồ đạc thì có khi trùng lặp một món và thiếu những món cần thiết, phần nhiều là mì gói...

Thiên tai xảy ra, những người có trách nhiệm thì thiếu trách nhiệm, không có kỹ năng tổ chức cứu trợ, thậm chí xảy ra xà xẻo, ăn chặn, làm khó những đoàn cứu trợ tự phát. Những kẻ có trách nhiệm thích làm màu để chụp ảnh quay phim khoe khoang. Thực tế nhiều người dân không tin những cơ quan cứu trợ, họ chỉ đóng góp cho

những cá nhân hay những đoàn cứu trợ tự phát, quả là nghịch lý của xứ này, khổ chồng khổ, vì cộng nghiệp mà đồng bào chịu khổ thiên tai lẫn khổ vì con người.

Thiên tai địch họa gây thống khổ cho đồng bào, lẽ ra những lúc này mọi người nên dốc lòng giúp đỡ đồng bào thay vì lý luận chủ nghĩa nọ kia, phân biệt vùng miền. Trên mạng xã hội có không ít những ý kiến thiên cận, ích kỷ chống lại việc trợ giúp đồng bào. Họ không phân biệt được hay cố tình không phân biệt được giữa dân tộc và thể chế chính trị, giữa quốc gia và hình thái nhà nước. Họ cứ nghĩ giúp dân là giúp thể chế chính trị, thật ngu xuẩn! Dân tộc và quốc gia là dài lâu, thể chế chính trị và hình thái nhà nước chỉ một giai đoạn. Dân gian cũng có câu: “Quan nhất thời dân vạn đại” kia mà!

Cũng trên mạng xã hội có không ít những lời ngu xuẩn, cuồng cộng của lũ bò đở, chúng xúc phạm người phương Nam, tấn công một cách điên cuồng đến những người có lòng giúp đỡ đồng bào. Chúng phun ra những lời lẽ thô tục, bẩn thỉu nhất mà chúng có thể nghĩ ra. Biết làm sao được khi mà thời thế nó thế, vận nước mệnh người như thế! Mấy chục năm sống với sự nhồi sọ, tẩy não, sống giả, ăn theo nói leo đã thành nếp rồi!

Xíu, Xinh, Sót, Út, Diệu...bay là là qua vùng thiên tai mà tan nát cõi lòng, nước lũ, bùn non phủ khắp nơi, núi lở từng mảng, đất chuối loang lổ cứ như những vết thương trên thân thể mẹ thiên nhiên. Người chết đã chết, người sống lại tiếp tục cuộc hành trình làm lại từ đầu với vô vàn khó khăn vất vả. Nhiều người lại bắt đầu từ hai bàn tay trắng, nước lũ đã cuốn đi tất cả, chỉ còn lại nỗi khổ đau chất ngất. Cả bọn chúng kiến nỗi khổ đau của đồng bào nhưng bất lực không thể làm gì được hơn. Cả bọn cũng có chút an ủi là vì đồng bào ở miền Nam và

những nơi an toàn đang dốc lòng cứu giúp dân, quốc tế cũng ra tay ủng hộ tiền của vật chất để khắc phục nỗi đau này. Riêng ông bạn láng giềng to lớn nhưng tham lam và tàn độc kia thì chẳng thấy động tịnh gì. Ông ấy cũng chính là một trong những kẻ góp phần vào việc ngăn sông, xả hồ, đắp đập, lấn đất, cướp biển... để gây thêm tai họa. Vì công nghiệp mà bao đời nay người mình chịu sự xâm lăng, cai trị, đồng hóa, kiểm tỏa... của ông ấy. Khi Tây qua là một cơ duyên thoát khỏi cái ách này, nhưng rồi thời gian biến thiên, cơ duyên chuyển biến... Sau này những kẻ có trách nhiệm lại lôi đầu dân tộc vào tròng ông ấy lần nữa, quả thật là nghiệp chướng!

Xíu, Xinh, Sót, Út, Thừa, Mập... kiểm thảo lại và nhận thấy cả bọn cũng có trách nhiệm trong thảm họa này, mặc dù cả bọn chỉ là những phân tử nhỏ bé nhất nhưng vì cái nhân duyên nào đó mà phải theo mưa, bị lôi vào cơn mưa khiến cho đồng bào dưới kia phải thốt lên: “Trời, sao mà mưa mãi thế này!”, “Trời đất ơi, mưa như thế trút nước”, “Tội nghiệp chi mà mưa lắm thế?”... Cả bọn muốn tách ra khỏi cơn mưa, muốn bay ra khỏi làn mưa, muốn đến những vùng khô hạn nhưng không thể nào tách ra được, khí hậu thời tiết nó thế, nghiệp lực nó trói buộc như vậy! Bọn Xíu, Xinh, Điệu, Sót, Thừa... và cả anh em họ hàng cứ bốc hơi lên là lập tức ngưng tụ thành giọt ngay và cứ thế mà mưa. Cả bọn cố gắng đến kiệt sức nhưng không tài nào thoát khỏi cơn mưa này. Xíu biết đó là công nghiệp, cái nghiệp chung của tất cả người và vật ở vùng này.

Kiếp người khổ thật, vui thì ít buồn nhiều, sướng không bao nhiêu mà khổ vô cùng và khổ dài lâu: ba khổ, tám khổ, trăm lẻ tám khổ, tám vạn bốn ngàn khổ, vô

lượng khổ... và cái khổ lớn nhất chính là sanh tử luân hồi.

Xíu hâm mộ những vị A La hán quá chừng luôn, các vị ấy dứt bật mọi tham, sân, si trong tâm ý; lửa đã tắt, củi đã hết. Các vị ấy sanh tử đã tận, thiện thệ đã đủ, các ác đã tận... cứ thế mà an trú trong tịch tịnh niết bàn. Các vị Phật, Bồ Tát thì hóa thân, xả thân, dẫn thân... vào sanh tử để cứu độ chúng sanh, giáo hóa dẫn dắt người mê. Vì cứu độ mà chịu bao nhiêu phiền não do chính kẻ được cứu độ gây ra. Dĩ nhiên là các vị Phật, Bồ Tát chẳng thấy mình có khổ, chẳng thấy có phiền não vì các vị ấy đã là bậc vô tướng, vô nhân, vô ngã kia mà!

Xíu nhớ có một truyện ngắn của một tay văn sĩ trẻ viết về chuyện đàn cừ. Con cừ đầu đàn muốn dẫn đàn cừ đi về thảo nguyên mênh mông bao la và tự do, thoát khỏi chuồng trại và lũ chó săn... Ấy vậy mà đàn cừ ngu muội thờ ơ, thậm chí còn quay lại tấn công con cừ đầu đàn khiến nó phải trả giá bằng cả sinh mạng mình. Xíu thấy câu ngạn ngữ của loài người thế mà hay và đúng với những trường hợp như con cừ đầu đàn này: “Thà làm tớ người khôn hơn là làm thầy kẻ dại”.


Xíu mơ được nhập vào cảnh giới niết bàn tịch tịnh, có như vậy trái tim đa cảm, đa tình, đa đoan mới có thể biến yên sóng lặng, không còn sướng – khổ, buồn – vui theo làn sóng loạn động của con người. Xíu mơ sanh tử luân hồi tận để rồi miên viễn với mây trắng trời xanh.

Mấy ngày sau bay theo gió, Xíu và anh em về phương Nam nắng ấm. Vùng này tương đối an toàn, ít thiên tai, đời sống dễ dàng hơn, có lẽ con người và vạn vật ở đây có phước báo nhiều hơn. Tuy nhiên Xíu nhận thấy khí hậu và môi trường tự nhiên bây giờ cũng đã khác xưa nhiều lắm. Vô thường là vậy, vô thường thay đổi không

một phút giây ngưng lại, vô thường chính là thường. Phương Nam tương đối yên ổn hơn nhưng không có nghĩa là không bị vô thường, thiên tai bão, lũ, cháy, loạn... Vô thường chẳng phân biệt ranh giới như con người vạch ra. Vô thường hiện tướng trong từng phút giây, không có một vùng nào hay một dân tộc nào không bị chi phối của vô thường, không có bất cứ thứ gì không bị vô thường chi phối. Sự tương đối an ổn hay bất an ổn là phụ thuộc vào phước báo, biệt nghiệp và cộng nghiệp của con người. Con người không chỉ bị thiên tai mà còn bị nhân tai, thảm họa do con người gây ra đôi khi còn khủng khiếp hơn cả thiên tai. Những thể chế độc tài toàn trị, những nhà lãnh đạo hung hăng hiếu chiến, những học thuyết chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi... đều góp phần vô thường vào xã hội, vào sự thống khổ của con người. Vì ngán ngẫm vô thường dù là tự nhiên hay nhân tạo nên Xíu mơ cảnh giới niết bàn nhưng biết rằng điều đó khó lắm. Xíu biết mình còn ham muốn này nọ, yêu – ghét linh tinh, còn thọ, tướng, hành, thức đây vô minh thì không thể nào tịch tĩnh được! Vì vậy cái hành trình của Xíu còn dài theo với hành trình sanh tử của con người và muôn loài.

Xíu vẫn cứ là Xíu dù chưa chạm được cảnh giới tịch tĩnh. Xíu vẫn cứ phải luân hồi sanh tử, vẫn phải luân chuyển thân từ thể này sang thể khác: Hoi, rắn, lỏng... Xíu còn bay trong không gian bao la dưới nắng vàng trời xanh. Hành trình của Xíu còn dài bất tận theo sông suối, ao hồ, biển khơi và vô số nguồn mạch ngầm trong lòng đất.

HỒN CỐT XỨ SỞ

 hững ngày cuối hạ không khí hầm hập oi bức, thỉnh thoảng lại chợt mát dịu, tiết trời sắp chuyển mùa. Cái thời điểm giao mùa thường làm cho con người ta băng khuâng.

Cuối Hạ sắp vào Thu, một vài loài cây cảm nhận sớm nhất như: Đào, cherry... lá bắt đầu nhuộm sắc vàng, đỏ đây lốm đốm sắc vàng giữa ngàn xanh. Xíu và anh em bay về đồng quê du lãng. Trời, cái xứ sở này rộng mênh mông bát ngát. Những xa lộ chạy tới tận chân trời, những con đường kết nối nhau đưa người ta đi khắp bốn phương. Dọc xa lộ là những cánh rừng, đồng cỏ, trang trại... nối nhau xanh mướt mắt. Người nông dân xứ này nhiều phước báo, sống sung túc, đất đai bao la, máy móc nông cụ đủ loại nên con người không phải vất vả như nông dân những xứ nghèo nàn, lạc hậu. Máy móc nông cụ từ làm đất cho đến tưới tiêu, thu hoạch sản phẩm, vừa năng suất cao, vừa đỡ tốn công sức con người. Ở đây có những trang trại vài chục mẫu, vài trăm mẫu hay vài ngàn mẫu đất là chuyện thường. Những ngôi nhà giữa đồng quê sao mà yên ả thanh bình.

Xíu thả hồn lãng du, mặc tình để gió đưa đi đâu thì đi, đi không cần biết đích đến. Xíu ghé vào những tiểu trấn giữa đồng quê như: Ellijay, Chattanooga, Cherokee,

Oconee... những cái tên mang đậm màu sắc và âm hưởng ngôn ngữ, văn hóa của thổ dân bản địa xa xưa. Những tiểu trấn nhỏ nhỏ xinh xinh mơ màng trong nắng sớm chiều sương như chưa ra khỏi giấc mơ, mặc cho thời gian cứ trôi qua như tên bay. Những tiểu trấn giữa đồng quê có những đặc điểm chung như thế này: Một tòa thị chính nhỏ nhỏ với kiến trúc thời thuộc địa, một ngôi giáo đường trắng tinh khôi với tháp chuông xinh xinh, những tiệm bánh kẹo và đồ thủ công mỹ nghệ, những tiệm quà lưu niệm, tiệm đồ cổ, những con đường nhỏ nhỏ với quán xá sát mép đường y hệt như những phố cổ phương Đông.

Xíu loanh quanh thơ thẩn khắp các tiểu trấn nhìn ngắm, sờ mó mà cảm nhận cái hồn của xứ sở, dường như hơi thở của người xưa còn quanh quất đâu đây. Người xưa đến đây lập quốc, mở đất. Người xưa đã đi rồi, thời gian đã qua nhưng những tiểu trấn hầy còn đây! Cái hồn cốt của xứ này ở đồng quê, ở những tiểu trấn chứ không phải ở những đô thành to lớn. Sức mạnh của Mỹ ở Pentagon, White House, NASA, Apple, Microsoft, Coca Cola, Mc Donald, Walmart, NFC, Ford... Những thương hiệu này là biểu tượng sức mạnh Mỹ, văn hóa Mỹ nó ảnh hưởng đến toàn thế giới. Những biểu tượng của thời thượng là uống Coca Cola, ăn Big Mc, xem bóng chày, nghe nhạc Rock & Roll... Tuy nhiên cái hồn cốt của Cờ Hoa lại là những đồng quê, những tiểu trấn, nơi ấy đang lưu giữ cái hoài niệm của một thời mở đất lập quốc chưa xa.

Xíu yêu lắm, thích lắm khung cảnh thanh bình của đồng quê, nhìn những đàn bò, ngựa nhón nhơ gặm cỏ, những bành cỏ to lớn cuộn lại chờ người đến chỏ đi. Xíu thăm thú những gian hàng nông sản đồ đồng ở đấy,

người mua tự lấy và tự bỏ tiền vào cái lon chứ chẳng cần người bán có mặt. Tự dung Xíu liên tưởng đến tích xưa của người phương Đông thường nói: “Đòi thái bình cửa thường bỏ ngõ, cửa roi ngoài đường không ai nhặt”. Những vùng quê của xứ sở này, nông sản để đầy, người mua tự lấy và tự bỏ tiền vào lon, điều này không thể có ở những nơi đô thị hay những vùng sầm uất phát triển. Chính nơi đồng quê này cái văn hóa của người da trắng, văn hóa của thổ dân bản địa chưa bị mai một như ở thành phố. Người ta bảo xứ sở này là cái lẩu thập cẩm (hot pot), có đủ mọi sắc dân và đủ mọi sắc thái văn hóa khác nhau trên thế giới, điều ấy chỉ đúng với các thành phố hay thị trấn chứ còn ở nông thôn thì người da trắng vẫn là tuyệt đối.

Xíu bất chợt nảy ra ý nghĩ sao ở đây không có ngôi chùa Phật giáo nào cả, bèn đem ý ấy hỏi mấy anh em mình. Giọt Cả bảo:

- Chưa thể được, thời tiết nhân duyên chưa có, đồng quê là lãnh địa của người da trắng, của đạo Tin Lành, Mormon. Đồng quê không có người Á châu, vì vậy chưa có sắc thái văn hóa Á châu và dĩ nhiên là chưa thể có một ngôi chùa Phật giáo. Người đồng quê hầu như chưa có ai biết đến đạo Phật, giả sử có nghe đến thì họ cũng chưa dễ dàng chấp nhận vì người đồng quê rất bảo thủ.

Xíu tài lanh:

- Sao ta không tạo ra điều kiện, sao không có một Bồ Tát nào thị hiện ở đây để mở chùa, truyền bá Phật pháp?

Cả bọn giọt Xinh, Diệu, Út, Sót... đều hưởng ứng lời Xíu. Giọt Cả bác đi:

- Sao em biết không có Bồ Tát thị hiện ở đây? Bồ Tát vốn vô tướng kia mà, có thể hiện bất cứ tướng trạng nào, bất cứ nơi đâu. Có thể là một chiếc lá cung cấp dưỡng khí,

có thể là một giọt nước trong lành như Xú, có thể là một con người vị tha làm việc vì cộng đồng, có thể là một anh lính cứu hỏa sẵn sàng hy sinh thân mình để cứu người và vật, có thể là bất cứ hành động nào mà mang lại lợi ích cho người và vật. Bồ Tát không nhất thiết phải mang hình tướng Sa Môn, chùa chiền hay màu sắc Phật giáo. Việc lập chùa ở đây cũng không thể cưỡng cầu, nhân duyên nó thế, thời thế nó thế, nếu cưỡng cầu, chủ quan duy ý chí thì chẳng được gì, chẳng những không có lợi mà còn có thể có hại.

Giọt Út khê khàng:

- Anh Hai, em thấy khái niệm Bồ Tát chỉ có ở Phật giáo Bắc truyền chứ Phật Giáo Nam truyền không có. Với Phật giáo Nam truyền thì chỉ có A La Hán và bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

- Ủ, thì giữa hai dòng truyền thừa có sự khác biệt trong nhận thức, lý giải, đó cũng là lẽ thường tình.

Giọt Xinh cũng thắc mắc:

- Em đọc sách, nghe giảng thấy nhiều vị tỳ kheo bên Nam truyền bác và không chấp nhận Bồ Tát, họ cho đó là sáng tạo, hư cấu của Phật giáo Bắc truyền.

-Ủ, thì đúng là có chuyện này nhưng tốt hơn hết không nên so sánh làm gì, việc này để các học giả uyên bác, các vị sa môn xuất chúng luận. Mình cứ giữ đức tin với sự cung kính của mình. Có một điều là các em cũng cần phải biết là có những tên gọi các vị Phật hay Bồ Tát chỉ là mang ý nghĩa ẩn dụ, biểu trưng chứ không nhất thiết đó phải là một vị Phật hay Bồ Tát. Tỷ như khi niệm Nam mô công đức lâm Bồ Tát, ý nghĩa danh hiệu này nói công đức nhiều như cây trong rừng, công đức nhiều nhưng cũng dễ cháy thiêu hủy mất, bởi vậy làm công đức

phải nhớ giữ gìn công đức. Vì vậy danh hiệu này là ý nghĩa biểu trưng chứ không nhất thiết là tên riêng của một vị Bồ Tát. Cũng như thế khi niệm Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, không nhất thiết là có vị Bồ Tát Thanh Tịnh Đại Hải mà ý nghĩa ở đây là chúng có tâm thanh tịnh như biển. Các em thấy đấy, nước trong đại dương trong sạch và tinh khiết biết bao, có gì thanh tịnh hơn nước biển trùng khơi.

Cả bọn Xíu, Xinh, Diệu, Sót, Út.... Ngó người ra, đồng thanh reo lên:

- Vậy mà hỏi nào giò tụi em đâu có biết!

Giọt Cả giải thích thêm:

- Không chỉ tên gọi Bồ Tát mang tính ẩn dụ mà ngay cả tên các vị Phật cũng hàm ý nghĩa sâu xa, mang tính biểu trưng và ẩn dụ rất sâu sắc. Tỷ như trong kinh A Di Đà nói về danh hiệu Phật ở sáu phương: Phương Đông có Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật có thể hiểu là tên riêng của vị Phật, lại cũng có thể hiểu là núi Tu Di diệu cao, sáng rõ, thấu suốt, ánh sáng và âm thanh vi diệu là những biểu trưng của Phật. Vô Lượng Tướng Phật là biểu đạt Phật vốn vô tướng, tùy chúng sanh mà hiện tướng. Đại Diệm Kiên Phật, ẩn ý ánh sáng đẹp từ vai Phật tỏa ra ba ngàn thế giới. Đôi vai gánh vác việc khai ngộ độ sanh. Phật quang vốn phát từ ra từ đầu đến chân, từ mỗi lỗ chân lông, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... đều phóng quang. Quang từ đôi vai càng thêm vi diệu, là ý nghĩa biểu trưng vậy. Lần lượt tên các vị Phật ở các phương khác cũng như thế, vừa lý vừa sự, lý sự viên dung.

Xíu và mấy em nghe giọt Cả nói mà ngẩn người ra, xưa nay chưa từng biết điều này. Xíu nói:

- Cảm ơn anh Hai, nhờ anh mà tui em vỡ lẽ ra, biết thêm những ý nghĩa trong tên các vị Phật, mở mang thêm chút kiến thức Phật học. Có một điều là anh hai xài nhiều từ Hán – Việt làm tui em thấy khó hiểu.

Giọt Cả cười khanh khách:

- Ủ, thì từ Hán – Việt khó hiểu thật nhưng những chỗ không thay được nên phải xài, vả lại những từ Hán – Việt cô đọng, ý nghĩa sâu, đa nghĩa nếu chuyển qua từ thuần Việt thì diễn giải thêm dài dòng, rắc rối. Trong tiếng Việt, số lượng từ Hán – Việt rất lớn, thật khó có thể bỏ hay không xài từ Hán – Việt. Máy em muốn học Phật thì cũng cố gắng học hỏi, tra từ điển để biết nghĩa của từ Hán – Việt. Kinh sách Phật phần nhiều dịch từ chữ Hán, tuy nhiên cũng có một số dịch thẳng từ tiếng Phạn, Pàli.

Xíu lại hỏi:

- Em thấy kinh điển Nam truyền và Bắc truyền khác nhau quá từ văn phong bút pháp, nội dung...bởi vậy có nhiều vị cho là kinh điển Phật giáo Bắc truyền do các tổ sư Tàu chế ra, còn kinh Phật giáo Nam truyền là nguyên thủy.

- Vấn đề này có từ xưa, nay vẫn cứ bàn cãi và mai kia ắt cũng tiếp tục bàn cãi. Thật ra chữ nguyên thủy cũng không thật là nguyên thủy vì sau khi Phật diệt độ đến mấy trăm năm chúng đệ tử mới bắt đầu kết tập lại. Còn như bảo Pàli ngôn ngữ thời đức Phật, được chấp nhận để chép kinh, điều này cũng không đúng. Các nhà Phật học đã nghiên cứu và chứng minh rồi, kinh Phật từ hai nguồn Pàli và Sanskrit. Kinh Phật Bắc truyền cũng từ Ấn Độ chứ chẳng phải từ Trung Hoa. Pháp sư Cưu Ma La Thập người nước Quy Từ (Kurchar, một tiểu quốc xưa, nay thuộc Kashmir) đã mang kinh tiếng Phạn đến Trung Hoa

và đích thân dịch sang tiếng Hán. Ngài Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh kinh sách Pàli, Sanskrit mang về Trung Hoa rồi mới dịch sang Hán ngữ. Kinh điển và hai dòng truyền thừa vốn chịu ảnh hưởng bởi văn hóa bản địa, việc này chúng ta chẳng cần lo, đã có các nhà Phật học uyên thâm, các cao tăng thạc đức lo.

Giọt Xinh xí xọn, giọng nũng nịu:

- Không dung đang lãng du mà cứ nói chuyện Phật, kinh sách nghe thấy khô khan quá.

Cả bọn nghe thế cười hình hích. Giọt cả bảo:

- Tụi em chưa thấy được ý nghĩa và sức hấp dẫn của Phật học nên cho là khô khan, một khi “ngộ” được cái ý thâm sâu thì tự nhiên sung sướng lâng lâng ngay. Xưa nay các vị sư phụ và đồ đệ khi thâm khai ngộ và ấn chứng thì họ tự biết như mình thường nói uống nước nóng hay lạnh thì tự biết. Ờ, mà thôi, hôm nay nhiều đó đủ rồi hén! Giờ chúng ta phó hội hén!

Lập tức cả bọn tung tẩy bay lên thật cao, một làn gió nhẹ đưa cả bọn về gần thành Ất Lăng hơn, nơi có hòn Stone Mountain là khối đá khổng lồ nổi lên giữa vùng bình nguyên mênh mông, nơi này phong cảnh hữu tình, bình an, yên ả. Nơi này đang diễn ra lễ hội hoa cúc vàng, mở màn cho hàng loạt lễ hội mùa Thu khác của tiểu bang này.



140 | *tùy bút*: **Giọt Nước Nghiêng Mình**

CÓ HAY KHÔNG CÓ

Xíu chỉ là giọt nước bé tí teo, một giọt nước trong vô số giọt nước của mùi hương Ta Bà thế giới. Hành trình của Xíu vốn vô tận, không khởi đầu chẳng kết thúc, tuy nhiên khi Xíu “thấy” và “lý luận” cái sự vô sự của Bồ Tát thì Xíu nghĩ nên tạm dừng ở đây. Xíu không phải là Bồ Tát nhưng cái khái niệm vô sự của Bồ Tát đã tác động mạnh đến Xíu. Xíu có chút chi đó như thể vô sự khi nhìn thấy cuộc đời này, thế gian này chẳng còn có gì có thể làm khó Xíu. Từ đó Xíu mới hiểu rằng cảnh giới vô sự của Bồ Tát quả thật không thể nghĩ bàn, không thể dùng ngôn ngữ hay bất cứ phương tiện gì để diễn tả được.

Người vô sự thì họ tự thân họ biết thôi, người ngoài không sao cảm nhận được, tuy nhiên người ngoài có thể cảm được chút gì đó an lạc từ kẻ vô sự kia toát ra thông qua hành vi, nói năng, ứng xử và cách sống ở đời. Cảm nhận chút gì đó thôi chứ tuyệt nhiên không sao biết được cái trạng thái vô sự đó như thế nào. Một con người đạt đến vô sự thì với họ thế gian này chẳng còn sự gì đáng để khổ tâm. Tỷ như khi đọc hay tiếp xúc với những gì liên quan đến bậc hiền sĩ Nguyên Chứng thì Xíu và mọi người đều cảm nhận được rõ ràng cái sự vô sự của ngài. Thế gian này, quốc độ này còn nhiều khổ đau, bất hạnh.

Ngài đã dẫn thân một đời, chịu khổ đau, chịu bất hạnh với chúng sanh nhưng ngài vẫn vô sự.

Xíu chưa vô sự, vẫn còn hữu sự, đa sự nên lòng thấy buồn vì những hiện tượng quái gở đang diễn ra trong ngôi nhà Phật giáo của nhân loại. Nhiều sư Hàn, sư Nhật, sư Tàu, sư Việt... đi bar, hát nhạc Rap, quẩy, xõa (tiếng lóng dân chơi chỉ việc nhảy nhót ăn chơi ở vũ trường). Những điều này gây tác động tiêu cực nặng nề đến hàng Phật tử sơ cơ. Vô số người lên mạng xã hội chửi bới thô lỗ, ăn nói cộc cằn, tục tiểu, chụp mũ lên cả những vị sư chân chính, vợ đũa cả nắm. Người ngoại đạo cũng lợi dụng cơ hội lấy đó làm trò cười, bôi bác, chế nhạo, công kích Phật giáo. Có lúc Xíu cứ hy vọng rằng đó là Bồ Tát hóa thân nhập đời độ chúng, tuy nhiên cái khả năng đây là sự suy đồi, biến thái thì đúng hơn.

Hiện trạng Phật giáo xứ Việt hiện nay cũng rất đa sự, loạn sự, nhiễu sự. Chùa chiền mọc lên như nấm, cái nào cũng to lớn, lộng lẫy vàng son như cung vua phủ chúa. Những pho tượng đồ sộ đạt kỷ lục này nọ. Những hình thức khoa trương rền rang, đầy màu mè nhưng không thực chất... Tất cả những sự ấy chỉ là cái áo hào nhoáng, lòe loẹt che đậy sự rệu rã, trống trải bên trong. Đây chỉ là nước sơn tô vẽ để thế lực chính trị thế tục mượn đó xưng danh. Những nhóm kinh tế thân hữu, nhóm lợi ích kết hợp với hồng tăng tà sư hợp đồng xây chùa giả làm khu du lịch, kinh doanh đức tin, tha hồ phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên. Bọn họ tha hồ hốt bạc từ nhóm con nhang mê muội, những đoàn du khách mê muội hám danh, thích hưởng phước mà không chịu học hỏi hay tu tập gieo trồng.

Xíu thừa hiểu Phật pháp không ở những ngôi chùa to lớn, vàng son lộng lẫy kia. Phật pháp không ngụ ở những pho tượng khổng lồ đạt kỷ lục này nọ. Phật pháp càng không ở những bộ cà sa diêm đúa, lòe loẹt hoa văn và màu sắc. Phật pháp càng xa lạ với những tấm hình chụp chung với quan gia, đại gia được lộng kiếng khoe khoang khắp nơi. Phật pháp không ở những lời đao to búa lớn, khẩu hiệu sắc mùi vô minh, lộng ngôn sáo ngữ. Phật pháp vốn rất chân thật, đơn giản, lặng lẽ và thanh tịnh. Lịch sử cho thấy Phật giáo càng dựa dẫm chính trị bao nhiêu, càng tích lũy bao nhiêu thì suy thoái biến chất bấy nhiêu.

Phật giáo xứ Việt giờ có quá nhiều những tà sư hồng tăng tham chính, thân chính, phò chính. Ngày ngày đặng đàn nói xàm làm bậy, gây hậu quả xấu vô cùng, thật đáng tiếc lắm thay!

Trong lúc rong ruổi với anh em, Xíu vô thức buộc miệng thì thầm lời nói của giáo sư triết học Phương Đông Mỹ, người Đài Loan: “Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người”. Nghe thế giọt Diệu ỡng ẹo:

- Trời, học Phật mệt thấy mờ, có gì đâu mà hưởng thụ?

Giọt Út hòa theo:

- Học Phật mệt lắm, toàn nói khổ, không, vô thường, vô ngã; cái gì cũng gây nghiệp, tạo nghiệp hết trơn!

Xíu chưa kịp nói gì thì giọt Cả cả cười, nói:

- Ừ, hai đứa nói cũng không sai nhưng cũng không đúng. Dĩ nhiên là học Phật mệt hơn đi chơi rồi! Đi du hí, đi ăn uống, đi ca nhạc nhảy múa... dĩ nhiên là sướng hơn là ngồi thiền, tụng kinh, đọc giáo lý. Tuy nhiên có học Phật mới biết được chơn tướng sự thật của mọi vật, mọi việc ở đời. Có học Phật mới biết đường nào nên đi đường nào nên tránh. Có học Phật mới biết giữ mình, biết cách

thanh tịnh tâm... Cái sự hưởng thụ của việc học Phật vi diệu lắm, người không học Phật không sao biết được. Việc này giống như người đi giữa sa mạc mà uống được hóp nước đá lạnh, hóp nước ấy giải cơn khát, mát tận tâm can và chỉ có người uống mới biết, người bên cạnh không uống thì cũng không sao biết được. Phật pháp nói khổ, nói nghiệp đó chỉ mới một nửa của vấn đề, còn nửa kia là chỉ ra nguyên nhân khổ, lý do khổ, phương pháp thoát khổ, con đường đi đến hết khổ, đây mới chính là chủ đích của Phật pháp. Phật pháp giúp con người nhận ra chơn tướng của sự việc ở thế gian này là khổ, ba khổ, tám khổ, trăm lẻ tám khổ, tám vạn bốn ngàn khổ, vô lượng khổ. Mọi vật, mọi việc ở thế gian này là vô thường, biến hoại thay đổi liên li trong từng sát na, sanh diệt trong từng khoảnh khắc khảy móng tay. Phật pháp cho ta biết quốc độ này không có cái gì tồn tại độc lập, chẳng có cái gì để gọi là ta, của ta, tự ngã ta... Tất cả chỉ là duyên hợp và cũng vì duyên mà sẽ tan hoại. Khi đủ duyên hiện tướng, khi hết duyên thì tan lìa. Cái chữ nghiệp cũng thế, chẳng phải hù dọa mà là sự thật nó thế! Làm cái gì, nghĩ gì, nói gì cũng có hậu quả của nó. Nếu làm việc tốt thì có quả lành, làm việc xấu thì có quả xấu. Hai em thử nhìn xem cái người gõ chuông kia, hễ gõ nhẹ thì tiếng chuông nhỏ, gõ mạnh thì tiếng chuông to. Gõ chuông là tạo tác, tiếng chuông là nghiệp vậy! Khi con người còn thân tướng thì còn tạo nghiệp, một khi chứng đắc A La Hán thì mới có thể nghiệp hết tình không. Khi mình còn tạo nghiệp, nếu mình có học Phật thì mình biết tạo nghiệp thiện, nghiệp lành, tránh tạo nghiệp ác! Khi mình học Phật, mình đọc Phật sử của cha ông thì gặp những chư tổ sư, hiền thánh tăng vô sự, vô cầu du hóa bốn phương nên lòng lâng lâng

cảm giác hạnh phúc vô biên ấy chính là sự hưởng thụ vậy! Học Phật để biết sự nào nên làm, sự nào không nên làm ấy cũng là hưởng thụ vậy!

Giọt Diệu và giọt Út cười nắc nẻ:

- Anh Hai nói như thiền sư thuyết pháp!

Giọt Cả cũng cười theo:

- Ủ, thì anh biết gì nói nấy, đâu dám nói gì hơn cái biết của mình. Cũng tại hai em thắc mắc nên anh mới nói, cái này gọi là tương tức tương sinh ấy. Vì hai em nêu nghi vấn nên anh mới giải thích, nếu hai em không có vấn đề thì anh cũng đâu nói những lời này, rộng hơn chút nữa thì vì có chúng sanh khổ nên mới có Phật thị hiện đàn sanh để đem giáo pháp độ chúng. Nếu chúng sanh diệt, khổ tận thì Phật pháp cũng chẳng còn lý do để tồn tại. Cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Xíu với anh em mình nằm thành thoi với bọt nước giữa trùng khơi, có lúc lại bay lên với mây trắng trời xanh. Xíu nhìn thấy đời sao có lúc cũng tuyệt vời đến thế. Những khoảnh khắc này tưởng chừng như vô sự nhưng cái cảm giác vô sự này cũng không thật vì bản thân Xíu không thật có. Xíu chỉ là duyên hợp khi thời tiết nhân duyên thuận nên mới có cái gọi là giọt Xíu, khi hết duyên thì 2 nguyên tử Hydro và 1 nguyên tử Oxy phân ly thì bấy giờ chẳng thấy đâu là Xíu nữa. Bởi vì bản thân Xíu không thật thì cái cảm giác cũng không thật, thế gian không thật, khổ thọ, lạc thọ, vô ký thọ cũng không thật. Thật tướng chính là không, không này không phải không có, trống rỗng như hư vô chủ nghĩa mà là không thật có, có nhưng là giả tướng mà có! Có thế giới, có con người, có vạn vật muôn loài, có sưông, có khổ, có thăng, có đọa... Nghĩ tới đây Xíu bật cười và nói một mình: “Sắc tức thị không không tức thị sắc, thọ, tướng, hành, thức

diệt phục như thị”. Âm của Xíu dù nhẹ hơn cả hơi thở nhưng cũng khiến cho sóng nước rập rờn, bọt nước lay động khiến anh em Xíu ngạc nhiên. Giọt Cả khen:

- Giỏi lắm, đúng là “diệt phục như thị”, “Như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị dụng.... Phật pháp có hay không có thì thế gian này cứ là một thế giới khổ, không, vô thường, vô ngã. Phật pháp có hay không có thì nhân – duyên – quả vẫn cứ như thế, không thể nào khác được! Phật pháp không chế ra khổ, không vô thường, vô ngã; càng không thể chế ra nhân – duyên – quả. Phật pháp chỉ đơn thuần chỉ cho mọi người thấy cái sự thật hiển nhiên như thế và Phật pháp chỉ bày cho con người cái phương pháp tránh quả xấu bằng cách tạo tác nghiệp thiện, tránh quả ác bằng cách trồng nhân lành. Khổ, không, vô thường, vô ngã nó vốn “như thị” chứ Phật pháp không tạo ra. Phật pháp chỉ cho ta cái sự thật như thị, cứ như thị mà hành thì sẽ đắc như thị! Bao nhiêu chơn tướng của sự vật, sự việc, con người ở thế gian này vốn như thị là thế. Phật pháp chỉ nói những điều như thị chứ không chế ra hay can thiệp vào được vì nó vốn như thị. Phật pháp là con đường để con người đi ra khỏi biển khổ sanh tử luân hồi, con đường đi đến hết khổ. Phật pháp là một con đường đi đến giác ngộ, chỉ đơn giản thế thôi, tất cả vốn rõ ràng như thị.

Nhờ Phật pháp mà Xíu mới nhận ra chơn tướng thật sự của chính bản thân Xíu, biết rõ sự thật cái gọi là “ta”, “ngã” của con người và mọi sự vật, sự việc ở thế gian này

NHỮNG VÒNG TRÒN ĐỒNG TÂM

Thế là hành trình trong một năm của Xíu đã gần kết thúc, một năm trôi qua nhanh quá, bởi vậy người xưa mới nói thời gian qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ. Câu là con ngựa non trẻ, khỏe, chạy nhanh. Ngựa chạy ngang qua cửa sổ thì nhanh biết dường nào.

Mới ngày nào chớm xuân, muôn hương hoa khoe sắc, hương chưa được mấy thì Hạ sang xanh biếc lá cây đời, nóng bỏng những tấm thân trần trên bãi biển. Kế Thu về rục rỏ muôn sắc gấm hoa, không gian bùng lên như thế một cõi địa đàng. Rồi đây nay mai Đông lạnh giá bao phủ. Hành trình một năm nhanh như thế, hành trình một tháng còn nhanh hơn nữa, hành trình một tuần, một ngày, một giờ, một sát na càng không sao lường được mức độ vút qua của thời gian. Những hành trình này lồng vào nhau như những vòng tròn đồng tâm. Vòng nhỏ nhất là một sát na và vòng tròn lớn là hành trình một đời người, cho đến những hành trình cực đại là kiếp số, cho đến hành trình không sao tính toán nổi là tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. Ngôn từ loài người không thể diễn tả nổi thời gian kiếp số, có giải thích thế nào cũng không sao mường tượng được.

Hành trình của Xíu và anh em Xíu, hành trình của những giọt nước vốn vô thủy vô chung, miên viễn trong

trời đất. Nó như những vòn tròn sinh tử của con người và muôn loài. Căn cứ vào thập nhị nhân duyên thì khởi đầu từ vô minh và kết thúc là sanh lão bệnh tử. Cái vòng tròn khép kín, hành hành trình sanh – tử luân hồi bất tận. Mỗi cái khâu móc vào nhau, nhiều người bảo phá được vô minh thì chặt đứt cái dòng sanh tử, sẽ chấm dứt hành trình sinh tử. Thế nhưng vô minh từ đâu ra? Mười hai cái khuyên nối thành vòng tròn làm sao biết cái khuyên nào là cái khuyên đầu và cái nào là khuyên cuối? Thật sự chẳng có cái nào đầu và cái nào cuối cả. Thế gian này có mấy ai phá được vô minh? Bởi vậy cái hành trình sinh tử e rằng vĩnh viễn cho đến khi nào kiếp số chung cuộc của muôn loài đến lúc tận. Thế gian này chỉ có những vị nào đồng mãnh, tinh tấn, phạm hạnh như đức Thế Tôn thì mới có thể phá được vô minh, ra khỏi cái vòng quay sanh tử luân hồi.

Xíu và anh em Xíu vốn vô tri vô giác, hình tướng bất định và dĩ nhiên là nghiệp trống tình không nên không can hệ chi với hành trình sanh tử của loài người. Xíu và anh em Xíu chỉ chịu sự chi phối của vòng tuần hoàn tự nhiên nên khi thì là nước, lúc là hơi, là thể rắn. Cái hành trình của những giọt nước cũng vốn không có bắt đầu và không có kết thúc, vốn vô cùng vô tận. Nếu một mai hành trình của giọt nước kết thúc thì nhân loại và muôn loài tận diệt, lúc bấy giờ trái đất sẽ như những hành tinh chết, không có sự sống. Cái ngày ấy có nhưng thời gian kiếp số vô cùng tận. Cái quy luật thành trụ hoại không đâu có ưu ái hay chừa ra bất kỳ ai. Trái đất cũng chỉ là một hành tinh trong vô số hành tinh khác của vũ trụ. Những hành tinh cũng hình thành, phát triển và hoại diệt như tất cả mọi vật có hình tướng. Nó phụ thuộc vào cái duyên tụ

hay duyên tán. Các nhà thiên văn học vẫn thường cho chúng ta biết có những ngôi sao sinh ra và có những ngôi sao chết đi đấy!

Hành trình của Xíu và anh em Xíu đến đây kể như đã kết thúc một năm, một năm đầy những buồn vui, thương ghét, mừng giận, được mất của thời cuộc, của thế sự. Bao nhiêu thiên tai, địch họa gây khổ đau cho loài người. Bão Yagi, Helene, Milton, đất chuối, núi lở, cuồng phong, lũ lụt... Rồi còn có tai họa do con người gây ra: Chiến tranh Nga – Ukraine, Do Thái – Palestine, thù thuốc súng biển Đông... Đồng thời đó cũng là một năm của những thành tựu về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật... Điều đáng nói nhất đó là trí tuệ nhân tạo (AI). AI giờ xâm nhập sâu vào mọi mặt của đời sống con người, tác động mạnh vào đời sống của con người từ việc làm, sáng tạo, kinh tế, chiến tranh... AI có thể viết sách, viết văn, luận án, làm thơ, vẽ, nhiếp ảnh... AI làm thay đổi sâu sắc mọi mặt của xã hội, thay đổi cả hành vi và thói quen của con người. Các nhà khoa học, các chính trị gia, học giả, mô phạm... lo lắng không biết tương lai sẽ như thế nào? Liệu AI có vượt quyền kiểm soát của con người? Duy có một điều AI không sao làm được, đó là quá trình sinh lão bệnh tử! Chắc chắn là AI không giải quyết được! Sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế ấy! Luân hồi xuống lên ba cõi sáu đường thì AI chịu bó tay chứ chẳng giúp được! Con người có thông minh cỡ nào thì cũng cứ theo nghiệp thiện - ác của mình mà đi! Đừng nói là quá trình sanh - tử, ngay cả cái hành trình tuần hoàn của giọt nước AI cũng không có khả năng làm ra hay chấm dứt nó được! Nếu AI làm được thì thế gian này chẳng còn lũ lụt, bão tố, hạn hán hay những thiên tai khác! Đây là điều chắc chắn mà chẳng cần phải tranh cãi hay bàn tán! Chẳng cần

phải thông minh xuất chúng cũng có thể nhìn nhận được vấn đề này!

Hành trình một năm của Xíu và anh em Xíu đã gần kết thúc. Những ngày tháng cuối năm ở xứ sở này giống hệt vùng Viễn Đông xa xôi. Ở đây có bao nhiêu hội hè đình đám, bao nhiêu con người dồn hết tâm lực cho mùa lễ cuối năm. Ở xứ này khi vào Thu là đã có vô số những lễ hội, nào là: Peach festival, Mimosa Festival, Yellow Daisy festival, Pumpkin Patch Festival... và đến Halloween Festival là chính thức mở màn cho những ca trào cuối năm, kế đến là Thanksgiving, Christmas, New Year. Có một điều khá giống nhau của hai thế giới Tây – Đông là tất cả cùng rộn ràng bao nhiêu lễ dồn hết vào những tháng cuối năm, đây là thời gian bận rộn nhất, rộn ràng nhất, tung bừng náo nhiệt nhất của hành trình trong một năm.

Tháng 12 Tây lịch, với tín đồ Phật giáo còn có ngày lễ rất quan trọng đó là ngày thành đạo của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Theo Phật sử thì ngài Cồ Đàm sau khi từ bỏ lối tu khổ hạnh, ngài đã đến bờ sông Ni Liên Thiên ngồi dưới cội cây vô kết để thiền định. Ngài phát nguyện không khai ngộ thì không đứng dậy. Ngài miên mật nhập – xuất định trong suốt 49 ngày. Ngài trải qua các tầng thiên tội cùng như: Phi tướng, Phi Phi Tướng Xứ... Ngài vững chãi trước sự cám dỗ của ma nữ, sự khủng bố của ma vương cho đến khi bầu trời đêm lấp lánh ánh sao mai thì đắc thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài chứng tam thân tứ trí ngũ nhãn lục thông. Ngài khai phá con đường trung đạo, mở ra con đường giải thoát cho loài người. Ngài đã vượt thoát hành trình sanh tử luân hồi. Ngài vạch ra phương pháp và cách thức để vượt thoát hành

trình sanh tử luân hồi. Bằng vào Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, 37 phẩm trợ đạo để phá vỡ cái khoen vô minh trong thập nhị nhân duyên, thoát ra khỏi hành trình sanh tử luân hồi. Ai muốn thoát thì cứ y vào pháp ngài đã chỉ dạy mà hành thì ắt sẽ thành. Ngài đã từng tuyên bố: Ta là Phật đã thành, các ông là Phật sẽ thành!

Thông thường Phật tử và các chùa chú trọng vào lễ Phật đản, lễ Vu Lan (Bắc tông), lễ đầu năm... mà ít chú ý đến lễ thành đạo trong khi ấy lễ thành đạo lại có tầm quan trọng không kém, nếu không muốn nói là còn sâu sắc hơn.

Nghĩ đến đức Thế Tôn, lòng Xíu thấy xúc động vô cùng, một sự cảm phục tôn kính không sao diễn tả nổi. Ngài từ thân phận ông hoàng nơi lầu son gác tía, có tất cả những thứ mà con người mong ước, tranh đoạt: Của cải, quyền lực, danh tiếng, sắc dục... thế mà ngài buông bỏ như dép rách, buông bỏ rất ráo để dẫn thân làm sa môn. Sau sáu năm khổ hạnh với nhiều vị thầy nhưng rồi lại một lần nữa buông bỏ tất cả để thực hành trung đạo. Ngày sanh, ngài chào đời ngoài trời, dưới cội cây Ưu Đàm. Ngày xuất gia, ngài bỏ cung vàng điện ngọc để ngồi dưới những cội cây trong rừng. Ngày thành đạo, ngài ngồi dưới cội cây vô kết mà thành chánh Đẳng Chánh Giác. Cây vô kết nhờ vậy mà được loài người xưng tụng là cây bồ đề. Ngày nhập diệt, ngài nằm dưới hàng cây Ta La. Những sự kiện lớn, những cái mốc quan trọng trong cuộc đời ngài đều diễn ra ngoài trời, dưới ánh quang minh, dưới cội cây. Điều này cho thấy đạo Phật vốn rõ ràng, sáng suốt như ánh mặt trời. Giáo lý Phật pháp có công năng như ánh sáng xua tan tăm tối vô minh. Hành trạng của ngài, công hạnh của ngài rõ ràng minh bạch chẳng có gì che khuất hay che chắn được. Công hạnh,

phạm hạnh, trí huệ, từ tâm, năng lực... của ngài như ánh quang minh. Những sự kiện quan trọng ấy đều diễn ra ngoài trời còn có thể hiểu là sự buông bỏ rất ráo tuyệt đối. Hành trình buông bỏ rất ráo nhất, hành trình tinh tấn dũng lược nhất cũng chính là hành trình vượt thoát sanh tử luân hồi. Đây là hành trình vi diệu nhất của loài người, một hành trình vô tiền khoáng hậu trong hành trình lịch sử của nhân loại ở thế gian này.

CŨNG CHẴNG CÓ HÀNH TRÌNH CHI



hững tưởng dừng lại để tận hưởng những phút giây an lạc ngán ngủi trong đời, cứ ngỡ những khoảnh khắc lặng xuống lắng trầm để tâm hồn thư thái. Nào ngờ chưa kịp nghỉ thì lòng Xiu lại bận tâm vì bao nhiêu chuyện lớn, nào là Bão tố cuồng phong dồn dập, bao nhiêu nhà cửa, phố xá mùa màng tiêu tan. Ngay cả sa mạc Sahara cũng ngập lụt, đây là một hiện tượng quái lạ hàng ngàn năm nay chưa từng thấy. Trái đất nóng lên, băng hai cực tan, khí hậu thay đổi... Cộng nghiệp của nhân loại và muôn loài, vận hạn của trái đất đến hồi suy.

Ấy là mặt tự nhiên, mặt xã hội cũng quái đản không thể tưởng. Những chính phủ dân túy, cực đoan, ích kỷ, hẹp hòi gây ra bao tai họa cho những sắc dân thiểu số. Chủ nghĩa cực đoan, dân túy đang gây sự chia rẽ trầm trọng giữa các tầng lớp dân trong xã hội, mỗi nguy hiểm cho những nước nhỏ và nghèo.

Ngay tại xứ Cờ Hoa này, những tưởng là vùng đất tự do, đất mơ (dreamland, Freedomland) nhưng giờ cũng đang loạn động, chia rẽ, thù hận trầm trọng. Cờ Hoa là xứ tự do nhưng chữ tự do bị biến dạng kinh khủng. Nhân danh tự do, những kẻ xấu, những thế lực ác tự do tung tin thất thiệt, tự do tung thuyết âm mưu, tự do phi báng, mắng chửi, nhục mạ người; tự do chụp mũ, kết tội người lương thiện. Tự do cho mình cái quyền ngồi xồm trên

pháp luật, tự do phá hoại dân chủ, pháp quyền; tự do kỳ thị, tự do bài ngoại, tự do gian trá...

Xíu vốn không liên can gì đến chính trị, không thích chuyện chính trị vì đụng đến rất dễ bị chụp mũ. Bản tánh Xíu vốn thanh tịnh, hiền hòa chỉ đem lại sự sống cho người và muôn loài, chỉ muốn chế tác cái đẹp, thụ hưởng cái đẹp, chỉ muốn ngao du khắp đất trời mùi hương ... ấy vậy mà giờ tình hình này khiến cho Xíu và anh em Xíu cũng phải vướng víu vào. Ngày trước đức tăng thống Thích Quảng Độ đã từng dạy: "Mình không làm chính trị nhưng mình có chánh kiến của mình". Vì chánh kiến mà Xíu không chịu hòa theo cái ác, cái xấu, không theo đám đông phò thịnh nên bị những kẻ cực đoan cuồng ý tấn công, nhục mạ, xỉ vả, đòi bịt miệng... Nhưng không hề gì, Xíu vẫn giữ lấy chánh kiến của mình! Xíu không hề muốn dính vào chuyện thế sự nhưng sự tham lam, si mê và ngu muội của con người tác động xấu vào môi trường tự nhiên, gây loạn động xã hội nên Xíu mới phải nói lên chánh kiến.

Xíu vô cùng ngạc nhiên khi thấy một số lượng lớn những người tự xưng mình là Phật tử thuần thành, con chiên ngoan đạo nhưng họ lại cuồn cuộn ủng hộ cái xấu, người xấu. Họ ủng hộ kẻ gian trá, xảo quyệt, nói dối, tham lam, ích kỷ, kỳ thị, hằn học, chửi mắng và nhục mạ người khác. Họ toàn tâm ý ủng hộ kẻ cả một đời chưa từng nói lấy một lời ngay thật, chưa từng làm một việc tử tế. Họ tung hô kẻ suốt đời lừa lọc, lường gạt, chà đạp nhân phẩm con người. Họ rần rật chạy theo kẻ hủy hoại môi trường, phá vỡ mọi mối quan hệ thân hữu tốt đẹp xưa nay... Xíu và anh em nhà Xíu suy nghĩ nhiều lắm nhưng không sao hiểu nổi tâm lý của những con người

này. Đức Phật, chúa Jesus, thượng đế, thánh thần... đều không hề dạy hay chấp nhận sự gian xảo, nói láo, tham lam, sân hận, si mê, hại người, hại vật... Bọn họ tự nhận mình là Phật tử, con chiên nhưng xem ra họ đang báng bổ Phật, chúa, thánh thần bằng việc ủng hộ cái ác, phò kẻ ác! Xíu nghĩ có lẽ dùng câu ngạn ngữ của loài người để nói trường hợp này, đó là câu: “Nguu tầm nguu mã tầm mã” vậy! Hay nói một cách văn vẻ hơn thì là những kẻ có cùng tần số, có cùng bản tánh giống nhau sẽ quy tụ lại với nhau.

Chính phủ dân túy, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sự tư lợi ích kỷ của cái chính phủ thượng đẳng da trắng rút ra khỏi những tổ chức WHO, HUMAN RIGHT, hiệp ước phòng thủ NATO, Hiệp ước chống biến đổi khí hậu, UNESCO... Quả là một tai họa lớn cho tự nhiên môi trường, xã hội, văn hóa, dân chủ, nhân quyền... Thấy tình thế như thế, giọt Út thì trào với tâm trạng đầy lo lắng:

- Không lẽ trái đất gần hủy diệt rồi chẳng?

Giọt Diệu cũng sợ sệt:

- Eo ơi ghê quá, em không muốn chết theo số phận trái đất, không muốn mất mình trong cơn loạn động của xã hội của loài người!

Giọt Thừa lạnh lẽo:

- Không đâu, chúng ta không thể chết. Chúng ta chưa bao giờ chết vì có sanh bao giờ! Chúng ta chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác. Chúng ta có khả năng vi diệu hơn muôn loài, khi kiếp nạn xảy ra thì chúng ta sẽ hóa làn hơi bay trong trời đất mặc cho núi lở non mòn, mặc cho xã hội loài người loạn động. Chúng ta không hề hấn gì, chẳng qua là vì lòng trắc ẩn, vì tình thương mà chúng ta mới khổ với cái khổ của con người và muôn loài.

Giọt Cả vỗ tay khen:

- Khá lắm, giọt Thừa có chánh kiến! Giọt Thừa nói đúng đấy, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp. Cộng nghiệp của con người và muôn loài dù có xấu cỡ nào đi nữa thì biệt nghiệp của họ hàng nhà giọt nước chúng ta vẫn ung dung tự tại trong hành trình của mình. Vận hạn của trái đất có hết thì hành trình của chúng ta vẫn tiếp tục. Kiếp nạn của con người và muôn loài ở thế gian này có tận thì chúng ta vẫn là chúng ta, hành trình của chúng ta vĩnh viễn và vô cùng tận. Một khi thế giới này hư hoại thì chúng ta sẽ đến thế giới khác, thế giới khác hư hoại thì đến thế giới khác nữa, cứ như thế cho đến khi thế giới này hình thành trở lại thì chúng ta lại quay về thế giới này. Hành trình vô tận, nghiệp lực cũng vô cùng vô tận. Các em đừng lo lắng làm gì cho mệt, chữ kiếp số trong nhà Phật dài kinh khủng lắm, dù có năng lực tài giỏi cỡ nào cũng không sao tính toán hay hình dung được. Kinh sách ví dụ rằng: Có tảng đá vuông vức mỗi bề một dặm, mỗi một 100 năm sẽ có một vị phán quan đến và dùng cái khăn lụa phất sơ qua một lần, cứ như thế cho đến khi tảng đá mòn hết thì là một kiếp. Rồi cứ mỗi 1000 tiểu kiếp mới thành một trung kiếp, rồi 1000 trung kiếp mới là một đại kiếp. Cứ như thế thì thời gian vô tận, không đầu không cuối, kiếp số hàng sa không thể nào biết được, không bắt đầu cũng không kết thúc. Không gian thì vô hạn độ, vô cùng vô tận không ngần mé, không giới tuyến, không bến bờ. Căn cứ vào đây thì chúng ta biết hành trình của chúng ta cũng vô cùng vô tận theo thời gian.

Xíu nghe thế lắc đầu lè lưỡi:

- Những giọt nước chúng ta thật chẳng là gì cả, chẳng nghĩa lý gì trong dòng thời gian miên viễn, chẳng là gì trong cuộc chơi sanh tử bất tận. Ấy vậy mà chúng ta đem

lại sự sống cho con người và muôn loài. Chúng ta có hình tượng hay không hình tượng cũng tác động đến tiến trình sinh trụ dị diệt của con người và muôn loài. Thật đúng là cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt. Chúng ta có hình tượng ở thể rắn băng đá, thể lỏng nước, thể hơi, khí trong gió mây y hệt như câu Tâm Kinh: “sắc tức thị không không tức thị sắc”. Hành trình của giọt nước trong mười phương trời đất tưởng chừng như không ấy vậy mà lại có. Có nước, có băng tuyết, có sương móc, có hơi ẩm trong gió mây nhưng ấy lại là không. Chúng ta tạm mượn ngôn ngữ của loài người để mà gọi là hành trình chứ thật ra cũng chẳng có hành trình chi.



BỤI NƯỚC MƯỜI PHƯƠNG

Siêu lặng trời trong trăng thanh gió mát, thiên hạ thái bình... những khoảnh khắc tuyệt vời giữa thế gian loạn động, thế giới vô thường luôn biến dịch. Xíu khoan khoái cùng bụi nước mười phương như thể về nguồn. Xíu không biết cảnh giới niết bàn là gì nhưng trong khoảnh khắc này cũng thế như niết bàn vậy. Cùng bụi nước mười phương bay qua ruộng đồng sông suối, núi rừng, thành đô, quốc ấp... một cách thông dong, tự tại; không một chút ràng buộc; không vết tích gì của tham, sân, si; không cả nhân ngã thị phi; chẳng chút dính dáng đến ngũ dục lục trần; càng không có thất tình lục dục. Ngay cả bản thân Xíu, anh em họ hàng nhà Xíu cũng chẳng có cái gì để gọi là ta, của ta, tự ngã ta.

Trời ơi, làm sao mà diễn tả được cái cảnh giới như thế này!

Ngày xưa Xíu xem qua sử sách biết có thiền sư Không Lộ lên núi cao hú một tiếng dài động cả càn khôn, lạnh cả bầu thái hư. Phải chăng ngài cũng trải qua cái khoảnh khắc như thế này chăng? Xíu may mắn được tiếp xúc với Phật pháp, học Phật với cái tâm con trẻ đầy tin tưởng nhưng cũng không kém phần khờ khạo. Phật pháp qua

26 thế kỷ truyền thừa, qua nhiều quốc độ với nhiều sắc thái văn hóa khác nhau nên đã có những biến dị, thay đổi, thêm bớt để phù hợp với nền tảng văn hóa của mỗi xứ. Các pháp sư đã kết hợp giáo lý Phật đà và văn hóa địa phương để cho ra những nhánh Phật giáo phù hợp với tập quán và căn cơ của người bản địa. Ban đầu Xíu cũng như mọi Phật tử khác không thấy không biết điều ấy, nhưng về sau thì Xíu nhận ra được. Giờ đây Xíu có thể khẳng định rằng: Phong thủy, xin xăm, bói toán, coi ngày giờ, cúng đám, hô thần nhập tượng, trục vong, giải hạn, cúng sao, cúng đám... đều không phải Phật pháp, giáo lý Phật pháp không có những thứ ấy, đó là tín ngưỡng địa phương, đức tin dân gian. Việc này khiến Xíu liên tưởng đến một câu chuyện của anh chàng văn sĩ xứ nọ viết: “Có người kia sinh ra với thân thể khỏe mạnh, ngũ quan cân đối xinh đẹp, lục căn trong sáng, đầy đủ chức năng vốn có. Thế nhưng người ấy đi qua nhiều địa phương rồi chịu ảnh hưởng những tập tục, văn hóa, thẩm mỹ... của người địa phương. Anh ta bèn xăm trổ khắp người, lại còn xỏ tai đeo khuyên, xỏ lỗi, mũi, chân mày đeo đủ thứ khuyên, chân tay mang nhiều loại lắc, kiềng...Càng làm như thế thì anh ta tự tin cho là đẹp và người địa phương cũng thích thú lắm. Tuy nhiên khi anh ta trở về nhà thì người nhà nhìn anh đây vẻ kinh ngạc, thậm chí có người không còn nhận ra anh ta là anh chàng đẹp trai khỏe mạnh trước kia. Nhiều người lên án anh ta cho là ghê quá, tàn phá cái tấm thân vốn khỏe đẹp trước kia”. Đại khái câu chuyện là thế, Xíu đọc qua và giờ thấy câu chuyện anh chàng đó giống hệt tình trạng Phật giáo ngày nay. Phật pháp bây giờ bị gấn ép, gán đủ thứ linh tinh. Xíu chỉ mong sao mọi người hãy nhìn nhận sáng suốt, tuy

có bị gán ép đủ thứ, làm biến dạng như thế nhưng người học Phật cứ theo căn bản giáo lý: Tứ diệu đế, bát chánh đạo, 37 phẩm trợ đạo mà hành thì như pháp, như lý.

Xíu biết rằng tu học Phật pháp dù là theo truyền thống nào, tông môn pháp phái nào, dòng truyền thừa nào... cũng phải giữ lấy căn bản giáo pháp, lia căn bản thì hỏng. Giáo pháp căn bản như nền móng của ngôi nhà. Xây nhà mà chỉ ham to lớn, hoa văn vắn vện, màu sắc lòe loẹt mà thiếu móng thì dù ngôi nhà có to lớn thế nào đi nữa cũng sẽ sụp đổ, càng đồ sộ mà thiếu móng thì càng hoại nhanh hơn.

Xíu trong bụi nước mùi hương, bay qua các thế giới, nhờ thế mới biết thế gian này có Phật pháp, còn nhiều thế giới khác không có Phật pháp. Thế giới Sa Bà thuộc về Nam Thiệm Bộ Châu. Sa Bà nghĩa là kham nhẫn, chịu đựng điều khó chịu, khổ... Vì khổ nên mới có Phật thị hiện ra đời đem đến giáo pháp dạy người thoát khổ. Vì khổ nên mới có người nghe, người tin và tu học Phật pháp. Còn xứ Bắc Câu Lô Châu, Tây Ngưu Hóa Châu... không có Phật pháp vì ở đây không có khổ, đời sống tự nhiên, ăn mặc tự nhiên, tuổi thọ dài lâu. Phật có nói pháp cũng không ai nghe, không ai tin và dĩ nhiên không ai chịu tu học. Từ cái chuyện này làm Xíu nhớ đến cái lý duyên sanh, lý tương tức. Vì Sa Bà khổ nên mới có Phật thị hiện ra đời và có Phật Pháp. Nếu không có khổ thì cũng không có Phật pháp. Nếu một mai Sa Bà hết khổ thì Phật pháp cũng diệt theo. Các xứ khác vì không có khổ nên cũng không có Phật pháp. Hễ cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt.

Những ngày tháng cuối năm phở phờng nhộn nhịp, người người bận rộn, trong ngoài quốc độ ai ai cũng tấp

nập làm việc, mua sắm chuẩn bị cho lễ lạc. Xíu theo bụi nước muối phương bay khắp đó đây rong chơi du lãng mà thấy thương cho con người. Không biết con người vì ai mà phải khổ như thế. Tháng ngày bận rộn, cả cuộc đời bận rộn, đời nổi đời bận rộn. Con người chẳng có được phút giây thanh thản, an lạc, tự do, tự tại. Bận rộn suốt một đời rồi khi nằm xuống thì mọi thứ cũng bỏ lại hết mà đi vào cảnh giới mờ mịt, đại đa số thì lành ít dữ nhiều. Phải chi bọn người biết Phật pháp, dành thời gian cho Phật pháp, tạo chút ít tư lương thì khi ra đi không đến nỗi nào. Biết sao được bây giờ? Bởi vì vậy mà đức Thế Tôn mới ví: “Được thân người ít như đất dính trong kẽ móng tay, mất thân người như đất ở đại địa”.

Xíu bay qua thế giới loài người thấy Phật pháp ngày nay có mặt khắp năm châu, tuy nhiên Phật pháp vẫn chỉ thịnh ở vài nước Đông Nam châu Á chứ các nước Âu – Mỹ – Phi thì vẫn chỉ một số ít người biết thôi! Tuy ít là vậy nhưng những người Âu - Mỹ một khi đã tu học Phật pháp thì họ cực kỳ tinh tấn, dốc hết tâm lực vào việc tu học. Từ thế kỷ 19 đã có bà Alexandra David Neel một phụ nữ da trắng người Pháp đã bỏ kinh thành ánh sáng Paris để lên Tây Tạng du hành và sau đó tu học Phật pháp mười năm ròng. Bà ngồi trong hang núi mà thiền định. Bà không chỉ là một ni sư tinh tấn mà còn là một văn sĩ và từng nhận giải thưởng cao quý Gold Medal of the Geographical Society of France. Cũng trong thế kỷ 19 có nhiều học giả châu Âu đã dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Anh, họ truyền bá Phật giáo ở châu Âu, ty như: F. Max Muller (người Anh), George Turnour (người Anh), Eugene Burnouf (người Pháp), Christian Lassen (người Đức)... Thời hiện đại có một ni sư người Anh là

Jetsunma Tenzin Palmo bà đã bỏ ra 12 năm tu hành trên xứ Tây Tạng, trong thời gian đó dành nhiều năm liên nhập thất ngời trong động đá với lượng thực phẩm tối thiểu mà dân làng đem cúng dường mỗi hai tuần một lần. Ni sư vô cùng tinh tấn, sáng suốt, tu học Phật pháp, ngôn ngữ Tạng, dịch kinh, viết sách và ni sư từng phát thệ nguyện: "Nguyện đạt được giác ngộ trong thân tướng nữ cho dù phải trải qua bao nhiêu kiếp số". Đọc những gương sáng tu hành như thế khiến Xúu khâm phục không sao nói nên lời, chỉ có thể nậm vốc gieo sát đất mà đánh lễ.

Những ngày tháng cuối năm, lịch sử và Phật sử xứ Việt lại có thêm một sự kiện lớn đó là kỷ niệm ngày nhập diệt của đức trưởng lão, bậc thượng nhân, tông lâm thạch trụ, đệ lục tăng thống Thích Tuệ Sĩ. Dù có dùng ngôn từ nào tán thán cũng không sao nói hết công hạnh, phạm hạnh của ngài. Một bậc tài hoa xuất chúng. Một nghệ sĩ vượt trội người thường. Một đạo sư dũng mãnh, tinh tấn, uyên bác trong thiền lâm. Một học giả – thiền sư vĩ đại, vô úy trong dòng chảy của Phật sử xứ Việt. Người như ngài dễ phải mấy trăm năm mới có một. Nhân lễ tiểu tường của ngài, Xúu nương theo bụi nước mười phương bay về xứ ấy thấy tứ chúng trang nghiêm cử hành lễ tưởng niệm. Điện Phật linh thiêng mà ấm cúng vô cùng. Xúu phủ phục trước bài vị giác linh của ngài, vì Xúu vô tướng nên không một ai biết. Xúu rung rung đánh lễ ngài mà lòng dâng lên bao cảm xúc khôn tả. Sau đó Xúu bay vòng quanh khắp ngôi chùa mà cuối đời ôn về đây tịnh dưỡng. Duy có một điều Xúu không sao hiểu nổi là ôn kỳ vĩ như thế, tầm vóc vĩ đại như thế, cả thế gian đều biết và ngưỡng mộ ngài, ấy vậy mà ngay tại xứ sở của ngài lại có một số lớn tăng tục không biết đến ngài, đa số đồng đạo

cùng thờ Phật nhưng không một ai nhắc đến ngài. Không thể đổ lỗi cho là bị thế quyền trấn áp, bao che, bưng bít, phong tỏa, cấm bế... Rõ ràng trên mây thì có thứ gì của người thế quyền che chắn được? Tiếng trống pháp thì có quyền lực nào bưng bít được? Ánh sáng đuốc tuệ có sức mạnh nào bao phủ được? Biết hay không biết đến ấy là tại tự thân. Những người thuộc hàng tăng tục ấy có sự ngăn cách, chẻ chia, tự giới hạn lấy, tự bịt mắt, bưng tai mình, tự may miệng mình.

Xíu trong bụi nước mùi hương vân du từ thuở quá khứ đến giờ, thông qua cả cổ kim hiện đại, xuyên suốt trong ngoài lẫn đông tây. Bay từ sáng sớm chiều sương cho đến trăng khuya tàn canh hay cả những đêm đen mịt mù. Có đôi khi Xíu ngỡ mình như tay du thủ lãng quên đời, quên người, quên thế giới, quên cả thân tâm. Xíu phì cười khanh khách làm văng những giọt nước trong như pha lê xuống dưới đất kia. Sợ dĩ Xíu cười là vì thấy bóng dáng mình trong câu thơ:

Tùng đi bụi nước mùi hương

Quên một người vẫn yêu thương một người – (thơ Phạm Thiên Thư)

Cũng ông thi sĩ này, cũng trong thi tập Động Hoa Vàng, ông ấy lại viết:

Nửa đời mây nước du hương

Thiền sư ngắt cỏ cúng dường Phật thân.

Câu này khiến nhiều kẻ nghi ngờ: "Cúng dường gì chỉ một cọng cỏ?". Thiền hạ tăng tục quá nhiều người mê lầm cứ ngỡ cúng dường phải là chùa to Phật lớn, lễ lạc rình rang, âm thanh ồn ào, sắc màu lòe loẹt, lễ vật ê hề... Ấy chỉ là hình thức, hình tướng phù diễn mà thôi! Một khi mê thì cúng dường cỡ nào cũng là mê. Một khi giác

thì cội cỏ, đóa hoa cũng là lễ vật cúng dường đủ biến mãn mười phương. Lễ vật cúng dường không phải ở khối lượng vật chất hay hình thức giả tướng. Lễ vật cúng dường quý giá nhất, cao quý nhất ấy chính là lòng thành, là tâm thanh tịnh. Ngày xưa, khi Phật còn tại thế có bà lão ăn mày cúng dường một cây đèn với ít dầu ấy vậy mà cây đèn của bà lão sáng hơn tất cả đèn của bọn vương tôn công tử, Cây đèn của bà lão cũng không sao tắt khi các vị tỳ kheo vận dụng cả thần thông để tắt đèn. Không thể nào làm tắt được, đó là tâm đặng, đó là lễ vật cúng dường từ tâm thanh tịnh. Thiền sư ngắt cội cỏ cúng dường ấy là một hình ảnh đẹp đến nao lòng, cũng là một lời nhắc nhở cho người mê. Từ tâm thanh tịnh, từ một lễ vật thanh tịnh có thể biến hiện khắp mười phương, vô cùng vô tận. Từ một tâm mà ra mười pháp giới, từ tâm này mà có Phật, có ma và cũng từ một tâm mà bát ngát bụi nước mười phương.

Tiểu Lục Thần Phong

Vancouver, 07/24 – Atlanta, 12/25

MÙA XUÂN MỚI

Thế là những ngày giá băng lạnh lẽo cũng qua đi, những bộ xương cây vươn lên trên hư không giờ đã như chồi non lộc biếc. Những nụ hoa đào mუმ mუმ lúm rỏi, một vài cây đã nở sớm trong vườn.

Mùa xuân về vạn vật hồi sinh sau giấc ngủ đông. Xuân về trời đất thanh tân, lòng người lâng lâng phơi phới, cảm xúc mới cũng dạt dào. Mùa xuân luôn là sự tươi trẻ, mới mẻ, là sự khởi đầu. Đời người chừng trăm lần đón xuân, ấy là lý thuyết, thực sự hưởng được chất xuân thì chẳng được bao nhiêu và chẳng bao lâu người. Phần lớn con người sống trong sự đăm đúi mê lâm, cái nhìn phiến diện thị phi, cái tư duy lệch lạc, cái định kiến đóng khung, cái nhãn dán chặt trên trán che hết cả tầm mắt... Vì thế phần lớn cuộc đời và phần lớn mọi người sống trong sự khổ mà không biết mình khổ.

Mỗi khi mùa xuân mới về là trời đất lại thanh tân, vạn vật muôn loài thay áo mới nhưng lòng người thì vẫn cũ, vẫn chẳng đổi thay, vẫn không theo kịp vận hạn mới. Cái lối tư duy xâm lăng đất lập đế quốc những tướng của thời cổ đại, trung đại xa xưa, vậy mà giờ này nó vẫn còn nguyên đó!

Khi mùa xuân mới đến một vài nơi trên thế gian, một số nơi vẫn còn cuối đông. Sa Hoàng đỏ Putin đã xua quân tấn công xâm lược Ukraine: Bom roi, đạn nổ, hỏa tiễn bay như hoa tuyết, xương thịt lầy trong đất đen, máu nhuộm đỏ tuyết trắng, khói súng u ám bầu trời xanh, sát khí của

đoàn quân xâm lăng phủ trên những cánh đồng lúa mì, những tòa nhà đổ nát hoang tàn, những bệnh viện tan hoang. Đất nước Ukraine vốn thanh bình xinh đẹp nhưng Putin đã ra tay tàn độc giết người và hủy diệt cơ sở vật chất. Cả thế gian này phẫn nộ nhưng y vẫn lạnh như băng. Thân xác y ở thế kỷ hai mươi mốt nhưng tâm trí y chẳng khác những Sa Hoàng của thế kỷ mười tám hay của tay độc tài khét tiếng Stalin. Y nông cuồng mê muội muốn tái lập đế quốc Nga, những nước cộng hòa xung quanh phải là chư hầu, phải nghe lệnh y, chịu sự sai khiến của y! Quả thật cũng có những tên cơ hội có đầu óc chư hầu, chịu thân phận chư hầu để được y hỗ trợ nắm quyền cai trị như đầu lĩnh Belarus, Chechnya...

Bên tây là thế, bên đông còn tệ hơn, Tập xénh xáng muốn làm Hán đế. Y thực hiện nhất đối nhất lộ, luôi bò liếm biển đông, lấn đất lân bang, tất cả những nước có chung biên giới với Tàu đều bị lấn chiếm, xà xẻo: Việt, Miến, Ấn, các nước cộng hòa Trung Á... Riêng Việt Nam thì bị nặng nề nhất và bị nguy hiểm nhất. Giới lãnh đạo Tàu dù là cộng sản hay quốc dân, hay bất cứ thể chế chính trị nào cũng đều có dã tâm chiếm lấy Việt Nam, biến Việt Nam thành châu quận. Các băng nhóm cầm quyền ở Tàu có thể bất đồng với nhau mọi chuyện, có thể mâu thuẫn đến độ tiêu diệt nhau nhưng tất cả có chung một mục đích chiếm lấy Việt Nam. Cái tư duy xâm lăng lập đế quốc từ ngàn xưa đến giờ vẫn y nguyên, cái máu xâm lăng, cái mộng bành trướng ăn sâu vào máu huyết và trở thành cái gene di truyền. Hoàn cảnh xã hội đã khác, thời vận đã thay đổi, sự phát triển của con người và tự nhiên đã không còn như xưa nhưng dã tâm xâm lăng thì chẳng thay đổi! Thế mới biết thay đổi cái nhìn, cách nghĩ là khó

nhất trong những cái khó. Thế mới thấm thía câu: “Giang sơn dễ đổi bản tánh khó thay”.

Mùa xuân thanh tân, đất trời mới mẻ, không gian bao la mà lòng người cũ kỹ và vô cùng chật hẹp, nhỏ bé ti tiện. Cái tư duy, cách nghĩ, cái nhìn chẳng chịu mới theo vận hội. Cái tâm tham khiến cho lòng người co rút như con tằm trong cái kén. Bởi thế nhà Phật mới bảo thiên đường và địa ngục không hai, không xa, tất cả từ một niệm tâm mà ra. Từ một tâm niệm mà tạo ra bao nhiêu cảnh giới khác nhau.

Mùa xuân mới nhưng có rất nhiều người vẫn cũ, cũ từ cái nghĩ, cái nhìn. Cũ vì tự dán lên trán mình cái nhãn hiệu nào đó và cứ thế hành xử theo cái nhãn hiệu mê lầm ấy. Cũ vì tự đóng khung mình vào một định kiến sai lệch nhưng một mực cố chấp và ở trong cái khung ấy chẳng chịu thoát ra. Cũ vì cái đức tin mù quáng. Cũ vì tự bịt mắt, tự bưng tai mình. Cũ vì hòa theo đám đông cũ kỹ và cuồng loạn. Cũ vì cái ý thức hệ băng đảng độc đoán mông muội và hoang tưởng.

Những ngày Ukraine chìm trong khói lửa đạn bom, vẫn có những nhóm người Việt công khai ủng hộ cuộc xâm lăng của tên độc tài tàn ác, cũng vì cái ý thức hệ lỗi thời hoang tưởng nên sinh ra thế. Thậm chí chúng còn bênh vực cho việc gây hấn bá đạo của Tàu. Người Việt hải ngoại cũng có những nhóm người cũ đến lạ, những tưởng ở thế giới tự do, tiếp xúc với văn minh, tiếp cận nhiều nguồn tư liệu phong phú... thì sẽ có cái nhìn mới, phóng khoáng và nhìn nhận sự thật, tiếc thay chẳng có gì thay đổi. Vẫn có những kẻ vu vạ cáo gian, cả vú lấp miệng em, ngậm máu phun người, chụp nón cối cho những ai dám nói lên sự thật hay hay dám nói khác làm

khác. Có những vụ việc mà sự thật đã rõ như ban ngày nhưng những kẻ quá khích vẫn nhắm mắt vu vạ. Có bao nhiêu tài liệu mật đã giải mã nhưng những kẻ cố chấp vẫn hùa theo bầy đàn ngậm máu phun người. Tất cả cũng vì cái tư duy cũ kỹ, vì sự bảo thủ tiếc nuối những cái đã không còn.

Mùa xuân đã về với Bắc Mỹ, chúa xuân đến với mọi người nhưng lòng người khép chặt, đầu óc đặc sệt thì chúa xuân cũng đành chịu thôi! Mình phải làm mới mình, mình phải thay đổi cái tư duy cũ kỹ và lệch lạc của mình thì mình mới có thể cảm nhận được cái mới, cái đẹp của mùa xuân. Những nét biểu hiện bề ngoài như chồi non lộc biếc, muôn hoa khoe sắc hương... chỉ là hình tướng. Cái chất xuân nội tại, cái xuân bên trong là tâm an lạc, thư thái, mới mẻ, tươi mát mới là thật sự xuân. Có hưởng được sự an lạc, hài hòa với người và vật thì mới thật sự hưởng mùa xuân mới!

Mùa xuân mới gõ cửa từng nhà, mùa xuân không của riêng ai, không chỉ của mỗi con người mà là của tất cả muôn loài cùng hưởng. Lá hoa, cây cỏ, chim muông muôn loài cho đến côn trùng bé nhỏ đều cùng hưởng, cùng hồi sinh trong mùa xuân mới. Nếu động vật và thực vật thay áo mới đón xuân, thì con người cũng cần thay đổi tư duy để đón xuân. Nếu con người chỉ thay áo quần mới để đón xuân mà tư duy vẫn cũ, vẫn mê muội, cố chấp thì chẳng thể nào thấu hiểu hay cảm nhận được cái mới của mùa xuân. Con người là loài duy nhất có tư duy, tư tưởng... nhưng con người cũng chết và thống khổ vì tư duy và tư tưởng mê muội sai quấy của mình. Tự mình giam hãm trong cái tư duy lạc hậu, cố chấp là một cách tự làm khổ mình, làm khổ lẫn nhau, đày đọa đồng loại của mình.

Thế kỷ hai mươi mốt, sự phát triển cao độ của khoa học kỹ thuật, điện toán và mọi mặt khác nhưng cái tư duy của con người vẫn cũ, vẫn không thay đổi. Những định kiến sai lầm vẫn đóng khung con người. Những giáo điều cứng nhắc vô lý vẫn kiềm tỏa con người. Những cái nhìn, cái nghĩ mê muội hoang tưởng vẫn lèo lái, điều khiển sự nói năng và hành động của con người. Những ý thức hệ viển vông vẫn tiếp tục nô lệ hóa con người. Thế kỷ hiện đại, con người có thể du lịch ngoài không gian vũ trụ, có thể lên mặt trăng, lặn xuống đáy biển nhưng cái tư duy tại chỗ vẫn không thể nào vượt qua nổi. Thế mới biết mùa xuân mới nhưng có những con người trong chúng ta không thể nào cảm nhận được cái mới của mùa xuân.

EM VỀ THÁNG HẠ MÂY HỒNG

Không hẹn ước, chẳng đợi chờ nhưng hạ vẫn về; không mong cầu, đâu thệ nguyện mà cây lá lại biếc xanh. Bốn mùa luân chuyển, hết xuân sắc muôn hoa, hạ biếc cỏ cây, thu vàng trời đất, đông trắng tuyết trinh. Dòng đời trôi như nước sông nguồn suối, dòng đời chưa từng ngưng nghỉ dù một khoảnh khắc. Người cũng tất bật đến đi, dù muốn hay không vẫn phải thế thôi!

Gã du tử trong đời như chiếc lá giữa rừng cây, những gã du tử ngu ngơ, khờ khạo và vô cùng hậu đậu; sống giữa kỷ nguyên công nghệ kỹ thuật cao, thời đại văn minh điện toán và tốc độ, mọi vật, mọi việc đều chuyển động chuyển biến cực kỳ nhanh. Thế giới, thế sự thay đổi trong từng phút giây nhưng gã du tử hoàn toàn như người ngoài cuộc, giống kẻ lạc loài. Người đời ai mà không ham mê công danh sự nghiệp, tên tuổi, địa vị, giàu sang? Ai mà không mong cầu? Tuy nhiên mong cầu là một chuyện, còn có được hay không lại là chuyện khác! Tất nhiên gã du tử cũng từng mong cầu nhưng từ khi nhận ra là không thể mong cầu thì buông! Buông thật sự, vì biết mình trí lực không đủ, đức mỏng, tài sơ, phước cạn... buông vì biết mình không thể và cũng không hợp.

Những gã du tử lui về sống trong cõi tình, cõi mộng mơ, cõi chữ nghĩa ấm ó vu vơ của mình. Cuộc chơi chữ

nghĩa là một cuộc chơi kỳ quái nhưng đầy sức dụ hoặc ma mị, một khi vướng vào thì khó dứt bỏ. Những con chữ cứ ngọ ngậy trong tâm trí, muốn đẹp đi thì nó lại tuôn trào. Người ta bảo người ghiền thuốc phiện hay ma túy mà thiếu thuốc thì cơ thể bức bách như có trùng đục trong thân, dò bò trong xương. Thế thì những kẻ lạm vào chữ nghĩa mà không viết thì nó cũng bức bối như kẻ nghiện thuốc kia. Gã du tử lạm vào nghiệp chữ, dính vào cuộc chơi ma mị này cũng thế thôi, tâm ý ngày đêm ra rúc với chữ, thậm chí ngay cả trong giấc ngủ cũng thấy chữ nghĩa tuôn trào, những câu chuyện hay mẫu thoại đầy ắp.

Thời đại của những gã du tử mê chữ nghĩa đã qua lâu rồi, đã vĩnh viễn kết thúc rồi, ngày nay còn mấy ai đọc sách nữa đâu? Ngày nay con người ta sống với tốc độ, với những thú đam mê của sản phẩm công nghệ, kỹ thuật... Ấy vậy mà vẫn còn sót những gã du tử chưa thoát ra khỏi cơn mơ. Những gã du tử còn mơ dài, cơn mơ từ đông ngâm bạch tuyết đến xuân du phương thảo, rồi hạ thưởng lục hà, thu âm hoàng hoa... Con mơ suốt cả bốn mùa, con mơ còn vật vạ với chữ nghĩa qua tháng năm bất tận. Đòi dòi có vất vả mưu sinh để nuôi sống tấm thân và gia đình, dù nhọc nhằn trên con đường đòi nhưng mỗi mùa đến, gã du tử lại hóa thân thành những giấc mơ khác nhau.

Trời phương ngoại vào độ hạ vừa sang, gã du tử đã vội vẽ ra viễn cảnh:

*Em về tháng hạ mây hồng
Mức bình nước mát vùn trông khóm hoa
(thơ DTLT)*

Đời dẫu có vất vả, có bận rộn; thời đại dẫu có văn minh kỹ thuật cao; người dẫu có lãng xảng bon chen... Ấy thế mà gã du tử vẫn ở trong cõi mộng riêng của mình để sống và viết! Viết gì? Viết cho ai? Viết như thế nào? Viết để làm gì? Quả thật những câu hỏi không biết trả lời làm sao vì gã du tử đâu có đặt ra mục đích, không định đề mục, chỉ đơn giản viết như hơi thở, như ăn cơm uống nước vậy thôi! Nói như nhà thiền “đói ăn, khát uống”, vậy thì thích thì viết, hứng thì cầm bút thế thôi!

Hạ về, em rời phố thị, đồng quê bát ngát mênh mông, múc bình nước mát trong trough khóm hoa. Gã du tử nằm trên thảm cỏ mơ màng nhạt cánh hoa rải bước em qua. Gã du tử không cắt một cành hoa nào dù là nhỏ bé nhất hay là hoa dại, vì gã nhớ ngày xưa có tay công tử yêu hoa đến độ ví cành hoa như cánh tay người mỹ nữ nên không thể nào cắt được! Mùa hạ mây bay trắng trời, đồng xanh bất tận, em tung tăng tết hoa dại đội đầu, đời đẹp đủ để mơ trọn kiếp, đâu cần phải cửa rộng nhà cao, xe xịn...

Hạ về, em tung tăng trên bãi biển, chân trần gót son khóa nước trùng dương. Gã du tử nằm trên bãi cát vàng mơ: “Lá cờ đen giục trăm lòng nao xưa” (thơ Phạm thiên Thư). Gã du tử ngỡ mình là thủy thủ, nằm trên cát vàng ngỡ nghe đồng vọng tiếng còi tàu của những chuyến hải hành phiêu lưu vượt trùng dương, hồn gã thủy thủ:

Còn đôi mắt gái đợi chờ

Còn đêm quán rượu bên bờ trùng dương

(thơ Phạm Thiên Thư)

Con mơ dù đẹp, giấc mộng dù nao lòng nhưng rồi cũng phải quay về lại phố thị để tiếp tục cuộc mưu sinh, mưu sinh để rồi nuôi dưỡng những cơn mơ. Đời thì không như mơ, đời trần trụi và nghiệt ngã lắm! Dù không bon chen, không tranh đua nhưng cũng phải cố gắng để

mà giữ được cuộc mưu sinh dù chỉ là ở mức căn bản. Vì người đời sống không thể: “Gió trăng có sẵn làm sao ăn” (thơ Hàn Mặc Tử).

Đời khốc liệt và tàn bạo chứ không lãng mạn như mơ. Ngày ngày xem tin tức mà thấy đau lòng, chuyện xã hội nhiều nhường động loạn, chuyện chính trị thủ đoạn lưu manh, chuyện kinh tế tham lam tàn hại cả người và vật, tuy nhiên chuyện mới nhất và tàn bạo nhất vẫn là cơn mê sáng của tay độc tài Nga xô xâm lăng Ukriane hòng lập lại đế quốc như thuở các độc tài tiền bối. Chuyện cố quận mình cũng lắm thương đau, một xã hội chạy theo đồng tiền đến độ cuồng điên, một xã hội quái đản khi mà người tốt việc tốt bị cho gàn dở, người yêu nước bị kết tội phản động, một xã hội mà cơn đồ lưu manh lộng hành như chó không người, một xã hội mà đạo đức suy thoái đến độ lưu manh, trộm cướp lên mặt dạy đời. Gã du tử biết mình, biết chuyện này chẳng phải việc mình nhưng nếu mọi con dân ai cũng nghĩ: “ Đây không phải việc của mình” thì liệu xã hội ấy sẽ đi về đâu? Về đâu thì chắc ai cũng biết, có hỏi cũng bằng thừa, có trả lời hay cũng trả lời thì cũng thế mà thôi! Gã du tử chỉ có thể làm được những gì trong khả năng của mình, nói những điều trong tầm hiểu biết của mình, viết những gì trong hạn độ của mình mà thôi! Dù có mơ giữa ban ngày, có mộng tràn tháng năm nhưng gã du tử vẫn biết mình đang sống “ Chính tại nơi đây và ngay lúc bây giờ”, mỗi phút giây đến đi, mỗi khoảnh khắc trôi qua và từng tế bào đang sanh diệt không ngừng. Đời người cũng thế, sanh tử liên miên, đã từ vô thủy và sẽ vô chung, khi mà thế gian này còn tồn tại.

Gã du tử yêu người, yêu đời, yêu cố quận, yêu vùng đất mới đang cuu mang mình, yêu gót chân son đạp trên thảm cỏ xanh, yêu bước chân trần chao sóng nước, yêu khóm hoa em trồng, yêu giọt nước mát trong mà em múc tưới hoa... Vì yêu mà tình thương đong đầy và đồng cảm với những nạn nhân của bạo lực chính trị, nạn nhân của những vi phạm nhân quyền, những con người bị kỳ thị với bất cứ lý do nào; đồng cảm với những người bị tù đày, đàn áp chỉ vì họ lên tiếng cho quyền con người và cho an nguy của quốc gia. Vì yêu thương mà không khỏi căm giận những thế lực chính trị hắc ám, những chế độ côn đồ. Hòa thượng Thích Quảng Độ từng viết: "... Không làm chính trị nhưng ta có chính kiến của ta..." Đúng vậy! Mình phải có chính kiến của mình, yêu chính nghĩa ghét gian tà. Chính trị không có gì phải cấm kỵ, chẳng qua những thế lực độc tài muốn giữ lấy quyền lực và quyền lợi cho băng đảng và phe nhóm của mình nên mới cấm cản người dân. Yêu chính nghĩa ghét gian tà đã được cụ Nguyễn Trãi viết trong Bình Ngô Đại Cáo: "Ghét bọn gian tà bán nước cầu vinh", thời của cụ có nhiều kẻ gian tà phò giặc để vinh thân, trước thời cụ cũng có và đặc biệt hiện nay thì quá nhiều, rất nhiều. Bọn gian tà đặc quyền đặc lợi có thể một đời hoặc vài đời nhưng sẽ bị nguyên rửa đến muôn đời. Gian tà bán nước cầu vinh thì thời nào cũng có, dù quá khứ, hiện tại hay tương lai. Gian tà ở đâu cũng có dù là bên tây, bên Tàu hay bên ta.

Đất trời vào hạ, cây lá xanh biếc, lẽ ra giờ này người xứ Hoa Dương đang sống thanh bình, mùa màng đang sinh trưởng... Thế mà hiện tại họ đang bị tàn sát, quốc gia bị phá hủy, bom đạn, khói lửa ngút trời, thịt xương vung vãi, máu chảy tràn đồng vì tham vọng ngông cuồng của tay độc tài tàn bạo. Y mơ lập lại đế quốc như thời Sa

Hoàng xa xưa, chí ít cũng là cái liên bang đỏ như các tay đầu lĩnh tiền bối. Lẽ ra, giờ này xứ sở Hoa Dương đang biếc xanh cây lá, những cô gái xinh đẹp đang múc nước vun trồng khóm hoa.

Những gã du tử xứ Hoa Dương tết hoa dại cho người mình yêu thương đội đầu... Nhưng tiếc thay giấc mơ của họ đang vỡ tan nát, đang bị giày xéo, đang chìm sâu trong hiện thực chết chóc khổ đau, tất cả vì giấc mơ nông cuồng loạn tưởng của tên bạo chúa tân thời.

THÁNG BA LẠI VỀ

Tháng ba lại về, mùa xuân đang ngấp nghé bên thềm. Tuần trước những nụ hoa đào còn bé như hạt tiêu, ấy vậy mà giờ này lớn bằng đầu ngón út, những nụ hoa chỉ chít trên cành, có một số đã nở sớm phơn phớt sắc hồng trong nắng vàng ban mai dưới bầu trời xanh biếc.

Đất trời vốn thênh thang, giờ xuân lại về càng thêm phong quang rạng rỡ. Muôn hoa tô điểm cho đời, sắc hương nào chỉ để vui mắt, sắc hương còn là quả ngọt trái sai của mùa sau. Thiên hạ cứ bảo bướm ong lẳng lơ, ừ thì lẳng lơ nhưng không có bướm ong thì cũng không có mùa màng đâu nhé! Thiên hạ có không ít kẻ cười cợt bọn du tử mần thơ viết văn, cho là vô tích sự, tuy nhiên đời mà không có văn chương nghệ thuật thì con người chỉ có ăn, ở, mần tình hóa ra không khác gì con vật ư? hay chỉ là lũ người máy vô hồn? Bọn du tử chính là những tấm gương phản chiếu lại phong quang của trời đất, ghi nhận sắc hương của muôn hoa, vẽ nên bướm ong của thiên nhiên và cũng là của chính bản thân mình. Bướm ong thụ phấn cho mùa màng bội thu, bọn du tử “thụ phấn” cho những tác phẩm văn thơ ra đời để phục vụ sự hưởng thụ về mặt tinh thần của con người.

Mùa xuân về em vui trẩy hội, xúng xính áo xiêm, trai thanh gái lịch, đời vất vả nhọc nhằn nhưng cũng có lúc

đẹp như mơ. Đồi vô thường tử sanh liên li nhưng những giây phút hiện tại ở nơi này hoan hỷ biết bao! Mùa xuân hải ngoại tận góc bể chân trời nhưng vẫn mang âm hưởng quê hương vì xuân trong tâm hóa hiện ra. Tiếng pháo đì đùng, tiếng pháo giòn tan, tiếng pháo rộn rã làm nao nức lòng người. Mùi thuốc pháo hăng hăng, mùi thuốc pháo nồng nồng. Khói thuốc pháo mù mịt chợt nhiên làm liên tưởng đến thuốc pháo làm sạm đen áo bào của đại đế Quang Trung trong mùa xuân Kỷ Dậu.

Đất trời phương ngoại phóng khoáng, tự do. Mùa xuân dường như bất tận, hoa nở bạt ngàn trên thảo nguyên, trên triền đồi, trên sườn núi... thảm hoa như kéo dài đến tận chân trời. Hoa dọc xa lộ, bên những cung đường quê. Hoa trên đường phố, trong sân vườn, bên thềm, trên bậu cửa... Thật khó có thể dùng bút mực để mô tả hoa xuân cũng như nỗi hân hoan của những gã du tử mê hoa. Thật sự thì đất trời phương ngoại mùa nào cũng có hoa, tuy nhiên khi xuân về thì mới tràn trề và viên mãn như thế này!

Đất trời tràn ngập hương sắc hoa, mùa xuân là mùa của muôn hoa, mùa của hồi sinh và mùa xuân cũng là biểu tượng của tuổi trẻ và hy vọng. Có gã du tử ngo ngẩn trong đồi vì mê hoa mà đã có lần khẩn khoản van nài chúa xuân: "nàng hãy ở lại đây, hãy ngự trị vĩnh viễn ở nơi này!". Chúa xuân mỉm cười rạng rỡ thì thầm như gió thoảng mây bay: "Thế gian vô thường, vạn vật sanh diệt là lẽ tự nhiên, bốn mùa luân phiên thay đổi. Một khi ta ở lại nơi này vĩnh viễn thì nơi kia sẽ thế nào? Liệu có còn ý nghĩa mùa xuân? Và thiên hạ sao biết được cảm giác hân hoan khi xuân sang?" Chao ôi, gã du tử khờ khạo quá, vì chung yêu thương mà sanh ra mê mẩn tâm thần nên mới

van nài chúa xuân ở lại vĩnh viễn ở nơi này! Gã du tử đã quên mất tông chỉ mà sư phụ năm xưa đã nhắc nhở:” Cầu không phải, không cầu cũng không phải, tự nhiên vốn là thế, chớ có cưỡng cầu!” Gã du tử còn ngần ngại giữa cung đường xuân thì chúa xuân gọi lời trong gió thoảng hương xuân:” Một khi ta ở lại vĩnh viễn nơi này thì ta có còn là chúa xuân nữa không?”

Xuân của đất trời phong quang khiến lòng người hân hoan. Mùa xuân phương đông, mùa xuân phương tây có khác gì nhau chẳng? Làm sao có chuyện ấy được! Ấy chỉ là mê của lòng người. Đất rộng trời cao, vũ trụ không ngần mé, thiên nhiên vốn không hai... phân biệt, chẻ chia ấy là tại lòng người. Mùa xuân muôn đời tươi trẻ, mùa xuân bát ngát sắc hương hoa, bởi thế mà năm xưa thiền sư Mãn Giác đã bảo:” Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận”. Hãy nhớ nằm lòng nhé em! Làm sao mà hết xuân hết hoa cho được và cũng chớ bao giờ cho là hoa rụng khi xuân tàn. Xuân ý, xuân lòng, xuân tâm, xuân tướng vốn vô tận kia mà! Đời hiện đại cũng có gã du tử tập tễnh mần thơ:

Xuân đất trời bây giờ mới đến

Trong lòng tôi xuân vốn đã lâu rồi.

Nói lời này e rằng cũng mê mất đi thôi! Làm gì có đến có đi, may mà còn chút vót vát đường như ngấp nghé bờ mép nên mới thấy xuân từ lâu.

Người ta bảo xứ Phù Tang lấy hoa đào làm biểu tượng, ở đấy hoa đào đẹp lắm, chẳng biết có phải vì hoa đào mà má phấn phụ nữ xứ ấy tựa như hoa đào? Hay là hoa đào đẹp tựa má phấn gái xuân xanh?

Thành Át Lãng này cũng là xứ sở của hoa đào, hoa đào có khắp mọi nơi từ núi rừng cho đến đồng quê, phố xá. Cứ mỗi mùa xuân, hoa đào bùng lên sắc thắm làm cả không gian hồng hào dưới nắng vàng trời xanh. Cánh

hoa đào bay bay trong gió, rơi rơi trên thảm cỏ xanh. Những cánh hoa đào phơn phớt hồng và mịn màng như đôi má của những cô gái xuân thì, đẹp đến mê mẩn tâm thần. Văn chương thơ phú làm sao tả được đây? nét đẹp của cánh hoa đào, cái đẹp của má đào gái xuân xanh thì mỗi người tự cảm nhận chứ vô phương miêu tả.

Tháng ba lại về, chúa xuân không cần con người tụng ca, ngôn ngữ thế gian làm sao đủ để tôn vinh xuân? Ngay cả thanh âm và sắc màu của con người cũng không thể nào tả hết được cái đẹp, nét hân hoan và rạng rỡ của nàng xuân. Làm sao có thể dùng cái hữu hạn để nói cái vô hạn? khổ nỗi con người chỉ có chừng ấy thôi nên đành tạm mượn ngữ ngôn để tỏ chút tình hoài.

EM BẰNG LÒNG LÀM VỢ ANH KHÔNG?

❧ Khi tình yêu đến độ mùi mẫn, khi hai tâm hồn hòa hợp đến mức không thể xa nhau, khi trái tim đã thuộc về nhau... Người con trai cất lời: “Em bằng lòng làm vợ anh không?” Đây là giây phút tuyệt đẹp, đẹp nhất đời, đây là cái khoảnh khắc tuyệt diệu nhất của kiếp người. Tình yêu thăng hoa bay bổng, hai người quyết định về với nhau, gắn bó với nhau, bây giờ thế giới của hai người là cả một cung trời mộng, mặt đất này là cõi địa đàng bướm hoa.

Khi yêu nhau chân thành và say đắm đến độ không thể thiếu nhau thì xấu - đẹp, giàu - nghèo, sang - hèn, trí - ngu... nào có khác gì nhau! Khi yêu nhau thì người yêu của mình đẹp hơn hết thảy, mùi hương của người mình yêu thơm hơn bất cứ thứ nước hoa nào trên cõi đời này, mùi hương ấy quyện lấy trong hồn, quấn quýt cả trong giấc ngủ.

Khi yêu nhau tha thiết không thể rời nhau thì bấy giờ già - trẻ, lớn - bé, nam m- nữ, tây - ta... chẳng còn chi ngăn cách. Tình yêu quả thật là diệu kỳ, tình yêu như phép lạ, duy chỉ có tình yêu mới có thể san bằng và khóa lấp được những hố sâu ngăn cách, duy chỉ có tình yêu mới vượt qua được những định chế của xã hội, những cấm đoán của tôn giáo, những luật lệ hà khắc của nhân gian.

Người ta bảo con tim có lý lẽ riêng của nó, khối óc không sao hiểu và điều khiển được, điều ấy là có thật, là sự thật. Ai cũng có thể thấy và có thể kiểm chứng trong đời. Thân xác này có thể bệnh tật suy hao, thân thể này có thể già nua nhưng tình yêu thì không! Nó vẫn âm ỉ trong tim, nó vẫn thầm lặng trong hồn, khi có điều kiện hay lúc gặp đối tượng thích ý thì nó lại bùng lên mãnh liệt, khi đã bị tình yêu đoạt hồn rồi thì tuổi tác và thân thể cũng không còn là vấn đề nữa, những quan niệm xã hội cũng mặc, những tín điều tôn giáo cũng vô phương bó buộc được con tim.

Đời có những mối tình rất nghiệt ngã nhưng cũng đẹp vô cùng, đó là những mối tình có sự khác biệt lớn lao về tuổi tác, hình thể, địa vị, tôn giáo, giới tính... Người đời thường lên án, mạ lỵ thậm chí truy sát... Thật đáng buồn và đau lòng làm sao! Giả sử những kẻ lên án và truy bức ấy ở vào trường hợp của những người đang yêu trong hoàn cảnh oái ăm ấy ắt họ cũng không thể làm khác được. Tình yêu nó như ma thuật, như thuốc phiện phù dung. Ngạn ngữ phương tây có bảo rằng: Có xô chân vào đôi giày thì mới biết giày nào vừa chân mình, đừng buộc mọi người phải vừa chân với giày của mình.

Tình yêu vốn đẹp và tuyệt vời như thế, tình yêu làm cho con người trở nên "Người" hơn, tình yêu làm cho chúng ta khác với muôn loài động vật, nếu không có tình yêu mà chỉ có kiếm ăn, làm tình và sinh sản... thì chúng ta và con vật có khác gì nhau. Hãy tận hưởng tình yêu của mình. Hãy tôn trọng tình yêu của kẻ khác dù tình yêu ấy khác biệt với chúng ta. Hãy sống với khoảnh khắc hiện tại ngay bây giờ và ở đây, đừng hứa hẹn một kiếp nào hay một cõi nào khác. Tình yêu hiện tại ở nơi này. Cơ hội

không bao giờ hết và không bao giờ thiếu, chúng ta còn có thể tạo cơ hội cho chính mình.

Khi yêu nhau mà mình hỏi người yêu của mình: “Em bằng lòng làm vợ anh không?”, khi yêu nhau mà được người yêu hỏi: “Em bằng lòng làm vợ anh không?” ấy là giây phút thần tiên, là khoảnh khắc dâng trào, là đỉnh điểm của tình yêu. Còn gì sung sướng hơn, còn gì hạnh phúc hơn!

Bạn đã hỏi người yêu của mình: “Em bằng lòng làm vợ anh không?” chưa? Bạn đã được người yêu của mình hỏi: “Em bằng lòng làm vợ anh không?” chưa?

Hãy tạo cơ hội cho chính bản thân mình, hãy tạo cơ hội cho tình yêu của mình!

THƯƠNG EM MẤY MÙA HẠ

❧ Khi không có kẻ buột miệng thốt lên: “Trời, sao đẹp thế!” Chẳng biết gã ta có phải là tay ba phải? Mùa nào cũng đẹp cả. Đông hạ nghịch chiều, xuân thu trái hướng, không lẽ gã không biết hay là biết như không biết? Mùa nào cũng yêu em.

Nắng hạ lung linh, nắng tràn ngập chan hòa, nắng mon man biếc lá, nắng tràn trề năng lượng thậm chí nắng chói chang khiến người ta mệt cả thân người, ấy vậy mà gã vẫn thấy đẹp thì kẻ cũng lạ đời! Nếu xuân hoa hương sắc hay thu vàng lá bay thì đẹp là đương nhiên, đằng này đông tuyết băng giá, hạ rục nắng hè mà cũng đẹp nốt thì thật tình khó hiểu nổi! Nắng hạ nhuộm vàng đồng quê phố thị, cuộc sống dường như tăng trưởng đến cực đại, xã hội con người như hết một tổ ong, vô cùng rộn ràng và náo nhiệt. Có đôi khi gã tự hỏi lòng mình: “Con người cứ quần quật mưu sinh kiếm tiền để chi tiêu, ăn, mặc, ở, nghỉ ngơi rồi lại kiếm tiền, đòi chỉ có nhiều đó thôi sao? Nếu vậy thì quay vòng như cỗ máy hay sống cứ như con vật, tranh ăn, tranh ở... thế thì có khác gì nhau?” Câu hỏi không lời đáp, mà biết đáp thế nào đây? Đòi mà!

“Mùa hạ năm nay anh sẽ đưa em về phố thị...” Lời của bản nhạc Bolero văng vẳng bên tai, ừ, thì phố thị hào

hoa, phố thị đầy phấn son và áo quần, phố thị nhiều nam thanh nữ tú, phố thị quyến rũ lắm em ơi! Những đam mê của phố thị khó mà cưỡng lại nổi, có mấy ai cưỡng lại được? Phố thị sẽ đưa tiếng ca và nhan sắc của em lên đài danh vọng nhưng phố thị cũng tàn nhẫn đến khó ngờ, sẵn sàng nhấn em xuống tận đáy đời.

Phố thị đêm mùa hạ với những trận vui đến tàn canh. Em sẽ về lại trong hình hài nào? Sao bằng thơ thói thiên nhiên với đồng nội cỏ hoa. Ta sẽ tết vòng cho em đội đầu. Em tung tăng trên thảm cỏ đồng xanh đầy bướm hoa. Ta sẽ múc nước rửa gót chân son, sẽ rải cánh hoa mỗi bước em qua. Mùa hạ đồng quê tràn nắng gió, có tiếng chim ca, có nước nguồn tươi mát, có cả cung trời không vướng bận buộc ràng.

Mùa hạ nào ta đã yêu em, để rồi mùa hạ nay nằm trên cỏ bình nguyên mà hồn dậy sóng tương tư thương nhớ. Mùa hạ mai này biết có còn cơ hội tương phùng? Em như cánh hoa rơi, tôi như áng mây lơ lửng giữa hư không, biết đâu nguồn cội, biết đâu bến bờ, thời gian tụ tán vô kỳ.

“Mùa hạ ơi! Anh thương em mấy mùa hạ rồi...” Bản nhạc Bolero vẫn tha thiết ní non, người ta bảo nhạc Bolero là nhạc sến, sến nhưng sao vẫn lay động được mấy mùa hạ rồi! Ta đã thương em mấy mùa hạ cũ và sẽ còn thương những mùa hạ mai này, mà đâu chỉ thương em mấy mùa hạ, ta thương em suốt cả bốn mùa.

THU VÀ PHÚT GIÂY KỲ DIỆU

❧ ái vòng tròn vô hình lại quay tròn một vòng, mùa thu lại về với đất trời Bắc Mỹ. Dùng ngôn từ để ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu thì có khác gì lấy thước thợ may đo trời đất. Dùng âm nhạc để tụng ca thì cũng chỉ là kích thích tâm tưởng cứ như dùng thuốc thế thôi. Dùng sắc màu để tô vẽ mùa thu thì lại giống như lấy ly rượu mà lòng nước biển... Không thể nào, không có bộ môn nghệ thuật nào có thể tả được hết vẻ đẹp của mùa thu, dù là chớm thu, giữa thu, tàn thu và càng không thể tả cái phút giây kỳ diệu của mùa thu!

Muôn hình nghìn tía, vạn sắc thiên trang... đất trời rực rỡ bừng lên, dĩ nhiên là khi vừa mới chớm thu thì sắc xanh vẫn còn bạt ngàn, đây đó giữa ngàn xanh chỉ điểm xuyết vài chiếc lá vàng. Thơ Đường đã từng bảo: “Ngô đồng nhất điệp lạc” là vậy!

Mùa thu về cũng là lúc mùa màng gặt hái, muôn loài tích trữ lương thực để chuẩn bị đón rét. Những loài di cư thì cũng bắt đầu rục rịch dịch chuyển. Nếu bảo mùa xuân là tuổi trẻ, là lúc tràn đầy nhựa sống thì mùa thu là tuổi trung niên. Ở độ tuổi này mọi thứ đều viên mãn, sự nghiệp đã thành, công việc ổn định, dự tính mưu sự cũng

xong, tình cảm tịnh yên... nếu ở tuổi này mà không xong thì coi như hỏng cả một đời. Đây là nói ở bình diện chung, đa số; thực tế vẫn có những thiếu số thành tựu sớm hơn hoặc trễ hơn, hoặc chẳng thành tựu gì.

Mùa thu như thể người thiếu phụ ở vào độ tuổi hồi xuân, nàng đẹp đảm thắm, quyến rũ, đầy kinh nghiệm. Nàng nồng nàn, lửa hậu và đầy kinh nghiệm. Nàng đang tỏa sáng và bốc cháy lần cuối trước khi trở về chiều. Tuổi xuân sắc son thì nhí nhảnh, tươi mát thì tuổi thu vàng lại nền nã, đảm thắm, sâu sắc. Tuổi thu vàng ổn định, hiểu đời, biết người, tuổi của mọi sự chín muồi.

Mùa thu Bắc Mỹ đang thông thả nhuộm từng chiếc lá, ấy là buổi đầu thu, chớm thu, thu vừa lấp ló bước sang. Đến giữa kỳ thì không còn có thể nhấn nhá được nữa, không thể cầm giữ cho đặng, lúc bấy giờ người nghệ sĩ thiên nhiên hắt cả khay màu xuống ngàn xanh, cả đất trời bùng lên rực rỡ, sắc màu cháy sáng với những gam màu đẹp và bắt mắt: Đỏ, vàng, cam, nâu... và sự pha trộn của những sắc màu khác. Mùa thu là món quà tuyệt vời mà bà mẹ thiên nhiên ban tặng cho con người, nào chỉ có mùa thu, cả bốn mùa đều là quà tặng cả. Mỗi mùa có sắc thái riêng, có nét đẹp khác nhau. Chỉ có những ai sống trọn vẹn cái phút giây hiện tại ngay bây giờ và ở đây thì mới có thể tận hưởng hết vẻ đẹp của bốn mùa. Thiên hạ phân lớn đều vì sự yêu ghét mà sanh ra nhìn nhận thiên lệch, vì sự phân biệt thị phi mà sai lầm trong hành động; từ đó ngôn từ rất hồ đồ, chẻ chia rất nghiệt ngã, lấy bỏ rất ích kỷ, buông nắm rất kỳ cục... Mỗi mùa đều có ẩn ý nhắn nhủ của mẹ thiên nhiên, tuy nhiên không phải ai cũng nhận diện được. Hiểu hay thọ nhận được hay không là ở chúng ta chứ mẹ thiên nhiên không ép uống ai và cũng không thể nhồi sọ như con người đã và đang làm.

Mùa thu mới lại về, bảo rằng mới thì ừ rằng mới nhưng thật sự thì thu có cũ bao giờ! Bảo thu sang thì ừ thu sang nhưng thu có đến đi đâu! Kể từ vạn đại xa xưa tạo thiên lập địa, thu vẫn vĩnh viễn và thường hằng. Thu ở trong hơi sương ban mai, thu trong từng tia nắng sớm, thu hiện diện trong từng chiếc lá ngoài kia. Thu ẩn tàng trong từng trái cây chín mọng trên cành. Thu có mặt trong từng sát na, nào chỉ có thu, cả xuân, hạ, đông cũng như vậy! Cả bốn mùa hiện diện trong từng phút giây, cái tướng hiện ra khi ta gọi chuyển mùa, cái danh tự xuân, hạ, thu, đông là ta gọi cái tướng trạng, là cái ngôn từ ta võ đoán đặt ra. Cái tướng khác nhau nên cái dụng cũng khác, riêng cái thể thì đồng nhất không hề sai biệt. Đừng nói là ba tháng một mùa, mỗi năm bốn mùa vùn xoay, không, không phải thế! Bốn mùa ở trong một ngày, ở trong từng phút giây. Buổi sáng xuân xanh tươi mát, ban trưa nắng hạ chói chang, chiều sương đỏ rực hoàng hôn ấy là thu, đêm khuya tịch mịch lạnh há chẳng phải đông sao?

Mùa thu hiện diện ở đây và ngay lúc này dù con người biết hay không biết. Mùa thu chẳng sanh chẳng diệt dù con người bảo nó đến đi. Mùa thu vẫn như thế dù con người có tụng ca hay thờ ơ lãnh đạm. Mùa thu là mùa quyến rũ nhất, gây ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn con người. Không có ai có thể thống kê thế gian này có bao nhiêu bản nhạc, bức tranh, bài thơ, bài văn, hình ảnh... của mùa thu. Mùa thu gây cảm hứng rất lớn đối với con người nói chung với giới nghệ sĩ nói riêng. Những người sống ở vùng ôn đới đã từng sống với thu, ôm ấp thu, đã từng sanh – tử bao lần với thu thì việc cảm nhận thu, ca tụng thu là việc đương nhiên. Ngay cả những người sống

ở vùng nhiệt đới, chưa từng “biết” thu nhưng tâm hồn và tạng thức cũng đầy ắp hình ảnh và sắc thu, dĩ nhiên là cũng yêu thu rất mực, đã và đang dùng mọi khả năng của mình để viết, vẽ, hát ca... ca tụng mùa thu. Thi hào Nguyễn Du có hai câu thơ có thể nói là “kinh điển” và “mẫu mực” về thu:


Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc non phôi bóng vàng...

Chỉ với mười bốn chữ và không có một chữ thu nào, ấy vậy mà đọc lên thì cả đất trời thu bát ngát, cả một góc trần gian vào mùa thu đẹp như vườn địa đàng. Mùa thu tác động vào tâm hồn người nghệ sĩ, người nghệ sĩ sáng tác và cống hiến cho nhân loại những tác phẩm tuyệt vời. Đọc thơ thu, xem tranh thu, nghe nhạc thu... ta dường như không còn thấy ranh giới giữa người nghệ sĩ và thiên nhiên. Mùa thu ở trong người nghệ sĩ hay nghệ sĩ hòa nhập trong thu?

Cuộc đời vốn nhiều khổ lụy, con người vì cơm áo gạo tiền mà vất vả mưu sinh. Thế gian này vốn vô thường, mọi việc, mọi vật thay đổi liên miên, sanh - diệt liên li, thăng - trầm vô hồi. Mạng người ngắn ngủi chỉ giữa hai làn hơi thở vào ra, tuy vậy con người vẫn có những phút giây hiện tại bây giờ và ở đây đáng sống lắm chứ! Những phút giây hiện diện ngay bây giờ và ở đây của mùa thu (và cả bốn mùa) là những phút giây kỳ diệu của thiên nhiên, của đời sống con người.

CHÀO THÁNG NĂM

 Bảo rằng mới, ừ thì là mới nhưng thật sự thì tháng năm đã từ vô thủy đến giờ. Tháng năm là tháng năm nào? Năm nào cũng có tháng năm, nếu bảo mọi tháng đều là tháng năm thì cũng chẳng sai. Năm, tháng, ngày, giờ... là cái khái niệm con người chế ra, tạm gọi là thế, tạm dùng để đo, đếm cái gọi là thời gian. Bản thân thời gian cũng là một khái niệm như những khái niệm dùng để đo lường nó.

Bản chất thời gian là gì thì ai mà biết, nó vốn vô hình, vô tướng, vô trọng lượng, vô sắc, vô thanh... Nó không đầu không cuối và dĩ nhiên cũng không thể nào biết đâu là chặng giữa. Con người, vạn vật muôn loài và thế giới này có hình thành hay hoại diệt thì nó vẫn cứ là nó. Nó chẳng sanh ra và cũng chẳng mất đi.

Chào tháng năm, tháng năm lặng lẽ như nước chảy mây bay, hoa rơi lá rụng. Tháng năm làm cho ta trưởng thành rồi cũng chính tháng năm đưa ta đến già nua và hoại diệt. Mới ngày nào nằm nôi khóc oe oe, rồi thoát cái thành thiếu niên tung tăng, phát triển thành thanh niên căng tràn nhựa sống, cuối cùng thì chẳng mấy chốc lụm cụp lão niên.

Tháng năm trôi qua, đời người ngắn lại. Phật bảo mạng sống chúng ta như con cá trong ao mà đang nước

bốc hơi cạn dần. Tháng năm trôi qua như nước bốc hơi, mỗi phút giây qua đi là đòi ngấn thêm chút nữa. Đòi người ngấn lấm, chỉ là sát na ở giữa làn hơi thổi vào và thổi ra. Trong cái khoảng cách ngắn ngủi ấy lại diễn ra cả một vở tuồng bi hài kịch: buồn - vui, mừng - giận, sướng - khổ, tốt - xấu, thành - bại, đắc - thất, vinh - nhục... Bởi vậy mới khổ!

Thời gian tháng năm ngấn ngủi lấm vậy phải làm sao? Phải tranh thủ ư? Đã tranh thủ là sai rồi, làm sao mà tranh thủ được? Chắc chắn là không được vì khi cái quả đã thành thì phải chịu thế thôi! Chỉ có cách là tạo nhân tốt để một mai có cái quả khác khá hơn. Trăm năm ngấn tạm khi phước báo chưa hưởng hết, một ngày dài ghê khi mà phải nhận lấy cái quả xấu, mong nó kết thúc sớm nhưng đâu dễ gì!

Tháng năm vô tận, dòng thời gian miên viễn. Phật dạy đòi người ngấn ngủi, hãy sống chánh niệm trong phút giây hiện tại bây giờ và ở đây. Đó là hiện pháp lạc trú. Cái phút giây hiện tại quý báu vô cùng vì quá khứ đã qua, không hối tiếc; tương lai chưa đến, không mong cầu. Kinh Nhất Dạ Hiền Giả viết:

*“Quá khứ không truy tâm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã đoạn tận
Tương lai thì chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính là đây
Không động, không rung chuyển
Biết vậy nên tu tập
Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai...”*

Thời gian đòi người ngẩn ngủi, tranh thủ công danh sự nghiệp, tên tuổi, cơ đồ... không thể được! Đó là cái quả trở thành nhò phước báo gieo trồng từ quá khứ, khi không có phước báo thì không thể nào tranh được! Cái duy nhất có thể tranh thủ là thiện pháp, thiện hành. Tất cả lời Phật dạy là thiện pháp, làm theo lời Phật dạy là thiện hành. Việc gì lợi người, lợi vật là thiện pháp, thiện hành. Tất cả việc gì có thể làm giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... là thiện pháp, thiện hành. Phật pháp mênh mông như biển cả, hàng Phật tử sơ cơ như chúng ta quả thật quờ quạng mù mờ, bởi vậy phải tranh thủ học để biết được giáo lý căn bản, có nắm bắt được pháp học căn bản thì mới biết đâu là chánh-tà, chơn-ngụy... và từ đó mới có thể noi theo thiện pháp, thực hiện thiện hành.

Pháp học căn bản mà Phật dạy cũng chẳng có gì cao siêu, thâm sâu hay phi phạm. Đó là khổ, nguyên nhân khổ, con đường thoát khổ. Con đường thoát khổ chính là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Thiện pháp, thiện hành: Làm tất cả các điều thiện, không làm các điều ác, là việc gì ác chưa sanh đừng cho phát sanh, đã sanh rồi thì làm cho tiêu trừ. Việc gì thiện chưa sanh thì làm cho sanh khởi, đã sanh rồi thì làm cho tăng trưởng. Nhiều đó thực hiện trong từng phút giây, làm trong một đời và nhiều đời nữa cũng không xong (nếu xong thì đâu còn sanh tử luân hồi).

Tháng năm trôi qua như chớp mắt, cái cần tranh thủ chính là những thiện pháp, thiện hành, bởi một mai hết số thì chỉ có nghiệp thiện-ác mang theo. Chính cái nghiệp thiện-ác này quyết định ta tái sanh như thế nào,

trong thân phận nào, ở cảnh giới nào. Kinh suy niệm về nghiệp viết: “Tất cả chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc cho vạn loài. Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời. Chính mình làm việc ác nên mình bị uế trước, chính mình làm việc thiện nên mình thanh tịnh. Thanh tịnh hay uế trước đều do mình, không ai có thể khiến người khác thanh tịnh hay uế trước”

Việc thiện-ác với hàng Phật tử sơ cơ chúng ta nhìn nhận cũng rất mơ hồ, phân biệt không rõ ràng, nhiều khi ác cho là thiện và thiện cho là ác. Cũng tại vì thiếu pháp học căn bản, thiếu hiểu biết giáo lý, chẳng rõ lời Phật dạy nên cứ hòa theo đám đông chê thầy này, khen thầy kia, theo tà sư loạn pháp, theo gian nhân ác đảng, loạn cửa chùa gây bè phái... Bởi vậy việc học giáo lý căn bản rất quan trọng và cần thiết biết bao.

Tháng năm không đợi ai, chẳng nể Phật, càng coi thường Diêm Vương. Vì vậy Phật tử sơ cơ chúng ta phải tranh thủ trang bị pháp học căn bản để nhận biết thiện pháp, làm thiện hạnh.

Tháng năm xanh biếc lá ngàn, cây đời sum xuê, đời khổ nhưng vẫn đẹp và an lạc ở cái phút giây hiện tại bây giờ và ở đây. Người nào nắm được phút giây an lạc này là do tự thân họ chứ chẳng có ai ban phát, chẳng có ai có khả năng làm cho ta an lạc, dù đó là Phật, Bồ Tát, thánh thần. Phút giây an lạc là tự thân của mỗi người, cho dù có thiện ý hảo tâm cũng không thể nào đem tặng được, dù đó là cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, bằng hữu... Mỗi người tranh thủ thiện pháp, thiện hạnh để nắm cái phút giây an lạc hiện tiền, người dù có thương nhau ra rít nhưng tự thân mỗi người hưởng cái phút giây an lạc chứ không làm sao san sẻ được!

Tháng năm vô tận, đời sống mong manh, phút giây hiện tại bây giờ và ở đây là cái phút giây ai cũng có thể có được. Mục đích tối thượng của Phật pháp là dạy người thoát khổ, liễu sanh thoát tử, chứng đắc tịch tịnh niết bàn. Tuy nhiên căn cơ con người vốn khác biệt, năng lực có hạn, ý chí non nớt vô chừng, tín tâm trời sạt... Hàng Phật tử sơ cơ chúng ta chưa thể cao vọng huyễn hoặc nói càn về mục đích tối thượng này. Hẳn nhiên theo lời Phật dạy thì húng ta có thể sống an lạc, có phút giây an lạc hiện tiền ngay trong đời, diệu dụng của Phật pháp là ở chỗ này. Luân hồi sanh tử bất tận, đời nối tiếp đời dằng dặc chưa thể chấm dứt sanh tử luân hồi thì sống với phút giây an lạc hiện tiền.

Chào tháng năm, dấu ấn vô hình trên dòng thời gian vô thủy vô chung. Tháng năm hữu hạn của đời người. Tháng năm với phút giây lạc trú hiện tiền, bây giờ và ở đây.

LÃNG ĐĂNG VÀNG THU

Ở cuối tháng mười đất trời phương ngoại vàng lên rực rỡ, muôn sắc màu nhuộm thắm cỏ cây. Những mảng màu đẹp không sao tả nổi, những buổi hoàng hôn càng làm cho sắc màu đã đẹp lại càng đẹp hơn.

Đi dưới tán lá rừng rực rỡ, những khoảng trống bên trên long lanh nền trời xanh ngắt, dưới chân lá xào xạc đùa vui như con trẻ. Tiếng lá vỗ vụn như tiếng cười nắc nẻ lúc mùa lên. Đi giữa lòng thu, lòng người man mác nỗi nhớ thương không tên, vương vấn những nỗi niềm từ bao đời. Những ký ức muôn màu của chữ tình từ trong tạng thức khởi dậy, hồn mình lâng lâng dâng lên những cơn sóng tâm lan tỏa làm cho mình như ngọn giữa đất trời.

Đi giữa lòng thu, lòng mình tự dưng ngân nga những lời thương lời nhớ, lời tình tự miên man, cái khoảnh khắc này như thực như mơ. Mình đang đi trên mặt đất mà cứ ngỡ là vườn địa đàng cổ tích. Mình đang sống giữa cuộc đời trần lao vất vả này mà ngỡ lạc vào xứ sở thần tiên như cô bé Alice, cái khoảnh khắc kỳ diệu này đẹp biết bao! Dòng đời trôi miên viễn qua lắm cung bậc hạnh phúc, khổ đau, ngọt bùi, cay đắng... Thình thoảng có những khoảnh khắc như thế này làm cho cuộc đời trở nên đáng sống hơn. Đi giữa mùa thu, lòng mình tự hỏi: "Sao quốc độ này khác biệt lắm vậy? Người ở Âu-Mỹ có cuộc

sống vật chất phủ phê, tinh thần thoải mái, tháng ngày hưởng thụ, xã hội dân chủ hòa bình, thiên nhiên tươi đẹp... Còn những người dân ở các xứ độc tài, lạc hậu, đói nghèo sao khổ đến thế? Đã thế lại cộng thêm nỗi thống khổ vì thù hận mà gây ra chiến tranh bom rơi đạn nổ, lửa cháy ngút trời, cửa nát nhà tan, người chết thê thảm, người sống bơ vơ màn trời chiếu đất. Kiếp người đã khổ, khi không tai họa lại ập xuống đầu. Người dân Ukraine, Palestine... hiện giờ đang sống trong địa ngục! Sự tàn độc hiếu chiến của những thế lực chính trị vốn coi thường sự sống của con người và muôn loài. Trong lúc Âu - Mỹ đang ngập tràn trong muôn sắc màu thu, đang sống một cuộc sống đủ đầy, đang tận hưởng cái đẹp của mùa thu đang trình diễn thì người Ukrainian, người Palestinian đang sống trong sự tận cùng khổ đau, chết chóc, tang thương, mất mát, chia lìa. Máu xương của họ đang đổ xuống, suối lệ tuôn tràn. Sự tàn ác vô cảm của kẻ gây chiến đang phô trương sức mạnh và quyền lực của nó, điều đó cũng có nghĩa là sự thống khổ của những nạn nhân đang đau đớn đến tận cùng!

Mùa thu cũng là mùa của lễ hội, nơi này đang vui vì hội thu thì nơi ấy bọn thù ác, lũ hung thần đang đắc thắng với hội say máu sát nhân. Ở nơi này có bao nhiêu lễ hội và mọi người đang vui trải hội, đang sống những ngày tháng đẹp của đất trời, của cuộc đời thì ngay trong lúc ấy những nạn nhân của chiến tranh đang sống dở chết dở dưới những trận mưa bom, hỏa tiễn. Không biết bao nhiêu nhà cửa, trường học, bệnh viện, quán xá... giờ chỉ còn là những đồng gạch đá ngổn ngang. Cũng một kiếp người sao khác biệt đến dường này?" Những địa danh Gaza, West Bank, Jerusalem, Golan, Sinai, Jerusalem...

vốn là linh địa của cả ba tôn giáo lớn, ấy vậy mà thiên nhiên, xã hội và con người khắc nghiệt, tàn bạo suốt bao ngàn năm nay. Bảo rằng số phận ư? Bảo rằng thượng đế an bài ư? Thượng đế sao lại tàn nhẫn vô cảm đến vậy? May ra chỉ có thể nói là do cộng nghiệp, biệt nghiệp, nghiệp lực mà thôi!

Người Palestine, người Do Thái vốn cũng từ một ông tổ Abraham, là anh em cùng cha khác mẹ và Jerusalem là thánh địa ấy vậy mà người ta nhân danh này nọ để tàn sát lẫn nhau, tru diệt nhau, hận thù ngút ngàn và ngày càng chông chất thêm.

Nếu ở đây có những khoảnh khắc đẹp diệu kỳ thì ở nơi ấy đang dằng dặc kiếp nạn khổ đau. Bao đời rồi thù hận nhau, giết chóc không ngừng nghỉ, máu nào thấm được đất? Xương thịt nào tẩm được đất? Tâm nào cảm được những con người vô cảm mà đầy sự vô minh và sân hận? Những thế lực chính trị hiếu chiến, những thế lực thần quyền cuồng tín, những tướng tá đầy quyền lực nhưng vô tri chúng đang ra sức kêu gào, thúc đẩy con người hai bên lao vào tàn sát lẫn nhau.

Ở đây thu vàng lãng đãng, muôn sắc gấm hoa, lá đỏ xào xạc, mùa lên rục rờ thì nơi ấy máu đổ bi thương, xương thịt tan nát, khói lửa bom đạn đen cả vòm trời, cuộc sống đang là địa ngục, địa ngục trần gian.

Làm sao đánh thức lương tâm những kẻ cầm quyền? Làm sao để lay động lương tri những kẻ hiếu chiến? Luật pháp và công lý ở đâu? Làm sao thực thi? Những câu hỏi không thể trả lời, không dễ trả lời! May thay tình thương và sự cảm thông của nhân loại vẫn còn. Khắp thế giới xuống đường biểu tình: Chicago, New York, Paris, London, Madrid, Tokyo, Tehran, Seoul... Hàng chục triệu người kêu gọi chấm dứt chiến tranh! Những người

yêu chuộng hòa bình và công lý đang nói thay cho những nạn nhân bất lực trong chiến tranh. Xin đừng nhầm lẫn hay cố tình gộp chung tất cả người dân Palestine với lực lượng khủng bố. Những kẻ cố tình đánh đồng không chỉ là bọn cầm quyền, những thế lực chính trị, quân sự cực đoan hiếu chiến mà ngày một bộ phận dân chúng chỉ vì yêu – ghét phe phái nên cũng cố tình đánh đồng như vậy! Một nhóm nhỏ khủng bố với một nhà nước khủng bố có khác gì nhau, có khác chăng là ở sức mạnh và cái hậu quả mà nó gây ra!

Mùa thu oi! thương lắm, thương đứt ruột khi thấy bao nhiêu trẻ em Palestine ngơ ngác bơ vơ ngồi trên đồng gạch ngổn ngang, cái đồng gạch ấy vốn là nhà của các em, dưới đồng gạch đá ấy là xương thịt của ba má, ông bà, anh chị em của các em. Có vô số những em bé Palestine đầu trần chân đất, áo quần tả tơi, thương tích đầy người lang thang giữa đất đá đạn bom. Các em không có thực phẩm, nước, thuốc men, chỗ trú thân, thân nhân mất hết... Hàng triệu người Palestine đang bị mất nhà cửa, ruộng vườn, thân nhân. Hàng trăm ngàn bệnh nhân không có thuốc men, giải phẫu không có thuốc tê, thuốc mê... Cả một dân tộc bị giam lỏng trên quê hương của họ, bị tước hết mọi quyền công dân, quyền con người!

Mùa thu oi! Kiếp nạn này bao giờ mới chấm dứt? Đất trời bắc Mỹ đang ngập trong muôn sắc màu, lãng đãng vàng thu. Đất trời đẹp nhất là khi xuân về chồi non lộc biếc, muôn hoa khoe sắc và khi mùa lên muôn màu rực rỡ, lá đỏ ngập lối qua, mùa màng gặt hái xong. Mùa thu về với những quả bí ngô ngô nghĩnh, những chùm bắp khô lủng lẳng khắp nơi, những hình nộm bù nhìn vui

nhận...Mùa thu cũng là mùa của Halloween, mọi người hóa trang thành những hình tượng ma quỷ kinh dị nhất, phải chăng quanh năm phô diễn chất người giò thì bày ra một chút góc khuất, mặt trái của mỗi con người chúng ta? Nhà thiên văn bảo ở trong tâm của mỗi con người vẫn tiềm ẩn cái ác. Con người dù đó là kẻ quyền thế hay bình dân, đạo đức hay vô lại, nhà tu hành hay kẻ lưu manh... Tận trong thâm tâm vẫn ẩn chứa cái ác, chủng tử ác. Chỉ có điều là khác nhau ở chỗ biết điều khiến hay để bùng phát, biết hóa giải hay dung dưỡng, biết thăng tiến hay chìm đắm, biết thức tỉnh hay mê muội...Những người học đạo, hành đạo thì cái ác bị hóa giải, bị khống chế hay tiêu trừ. Còn kẻ không biết đạo thì để cái ác tự tung tự tác, nuôi dưỡng cái ác và làm cho cái ác tăng trưởng thêm. Ác – thiện vốn không phải hai, người – quỷ vốn không khác, một niệm tỉnh là người một niệm mê là quỷ. Một niệm giác là thánh một niệm mê là phàm! Quỷ không ở dưới địa ngục âm ty, quỷ đang hiện diện ngay ở nhân gian này. Quỷ đâu phải ở ngoài, quỷ ngay trong mỗi con người. Lễ Halloween vui nhộn với những hình nộm và mặt nạ ma quỷ, đâu chỉ có trẻ con mới vui chơi hóa trang, người lớn còn thích hóa trang hơn, những cuộc hóa trang diễn hành khắp nơi. Ma quỷ đâu có gì đáng sợ, chỉ có con người mang tâm địa ma quỷ mới đáng sợ, bởi những kẻ mang tâm địa quỷ thì không việc ác nào không dám làm, không tội lỗi nào không nhúng tay vào. Người hóa trang làm ma quỷ chỉ để vui, ma quỷ hóa trang làm người thì mới đáng sợ! Có thể đó là những mê muội trong ý thức hệ, giáo điều nọ kia. Có thể là bọn cuồng tín cực đoan, có thể là đám chính khách vì lợi ích bản thân hay lợi ích băng đảng, có thể là những tướng lĩnh điều hâu muốn lập công danh bằng xương máu của lính và dân, có thể là

những kẻ quyền cao chức trọng nhưng lương tâm bé tí và lòng tham không đáy... Người hóa trang làm ma quỷ để vui chơi nhưng ma quỷ hóa trang làm người để giết chóc, tàn phá, hủy diệt, hại người hại vật, tổn hại cả thiên nhiên, không tội ác nào không dám làm!

Mùa thu đẹp lắm! Đất trời bùng lên rực rỡ. Mùa thu đâu chỉ để làm thơ vô thưởng vô phạt, đâu chỉ để miêu tả văn chương phù phiếm. Mùa thu đẹp biết cảm thông với nỗi đau của đồng loại, biết tỏ tình liên đới với những con người đang sống trong khổ đau. Tiếng lá thu xào xạc không làm quên tiếng bom rơi đạn nổ, xác lá vàng không thể xóa nhòa hình ảnh gạch đá xà bần lẫn lộn với thịt xương của hàng chục ngàn nạn nhân vô tội. Sắc màu thu mơ màng, hơi thu lãng đãng nhưng không thể quên được lửa đỏ khói đen ngút trời! Những nạn nhân đang thống khổ trong địa ngục trần gian, mùa thu thương người như thương chính bản thân mình. Nỗi đau của người, mùa thu cảm nhận sâu sắc, xin chia sẻ và thông cảm với người, xin khẩn nguyện cho người! Vàng thu không thể nhuộm nơi khổ đau mà người đang sống nhưng lòng thu hướng về nơi ấy!

Hãy chấm dứt chiến tranh!

KHÍ PHÁT XUNG QUAN

Đây là một thuật ngữ trong văn học cổ điển, cụm từ này cũng thường thấy trong những vở tuồng cổ, ý nghĩa của nó là tóc dựng chạm mũ. Những điển tích trong văn học hay tuồng cổ thường mô tả những quan tướng có khí phách cao độ, có cảm giác mãnh liệt khi đụng việc hay sự kiện gì đó khiến cho tóc trong mũ phải dựng lên. Văn học cổ thường dùng những hình ảnh và từ ngữ mang tính cách ước lệ, tuy nhiên thuật ngữ “khí phát xung quan” thì lại rất thật, có thật trong đời thường. Khi tâm lý con người bị kích thích mạnh, người có cảm xúc mạnh thì việc tóc lông dựng lên là việc thường tình. Xét về mặt khoa học thì khi tiếp xúc với một vật tĩnh điện thì cũng làm cho tóc lông dựng lên, tuy nhiên đây là hiện tượng vật lý chứ không phải do tâm lý. Những người nhạy cảm, dễ bị kích thích, dễ xung động và có cảm giác mạnh thì rất dễ nổi da gà, sồn ốc, dựng lông tóc...

Tôi có lẽ cũng thuộc cái dạng người như thế, trong đời tôi cũng đã ba lần xúc động mạnh, mạnh đến nổi nổi da gà, tóc lông dựng lên, cơ toàn thân như căng cứng...

Lần đầu “khí phát xung quan” là lúc chạm tay vào cánh cổng dinh tổng thống ở Sài Gòn. Lúc ấy tôi chỉ là một cậu học trò cấp hai, dĩ nhiên là tôi cũng như bao đứa trẻ khác lớn lên và học hành dưới chế độ cộng Sản, bị nhồi

sợ, tẩy não, học ở trường là thế nhưng khi về nhà thì nghe những chuyện kể của ngoại, ba má, cậu, dì... thì lại thấy khác hoàn toàn. Tôi lại đam mê đọc sách nên trong nhà còn sót những sách cũ của Sài Gòn là tìm đọc ngẫu nhiên. Tôi còn nhớ những cuốn giáo khoa thư cũ, đặc biệt là tập san Sử Địa Xuân Đinh Mùi dày cộp như pho tự điển... Từ đó trong tôi là cả một mối rối ren hoài nghi giữa: Ngụy - cách mạng, địch - ta, thắng - thua, chánh - tà, nam - bắc... và dĩ nhiên là sự yêu ghét cũng đã nghiêng về hướng thiện mỹ, tốt đẹp, nhân bản, sự thật... Tôi thấy luyến tiếc cho một thời vàng son của Sài Gòn, mặc dù tôi chưa hề được hưởng. Tôi đau cho một Sài Gòn dĩ vãng. Tôi luôn nuôi ảo vọng về Sài Gòn xưa dù chẳng liên can gì đến bản thân mình, chẳng hưởng ân cũng chẳng có oán. Tôi biết Sài Gòn một thời rực rỡ trăm hoa đua nở của văn học nghệ thuật, sáng tác ra bao nhiêu in bấy nhiêu, sách báo ngập trời, người người say mê đọc, mỗi buổi sáng báo mới được bày bán và rao khắp mọi ngả đường. Sài Gòn một thời là thời hoàng kim của những kẻ mê chữ nghĩa, yêu văn chương, thích nghệ thuật, mê âm nhạc... Những nghệ sĩ tha hồ sáng tác và sống được bằng tiền sáng tác của mình. Tôi nhớ lần ấy cùng với người em họ đèo nhau trên chiếc xe đạp đi từ Chợ Lớn xuống Sài Gòn. Tôi chạm tay vào cánh cổng dinh Độc Lập, tự dung bao nhiêu gai ốc sồn cả lên, lông tay lông chân dựng hết, cơ co cứng, bao nhiêu cảm xúc trào dâng mãnh liệt, có lẽ điệu bộ tôi lúc ấy kỳ quặc lắm khiến thằng em họ lo lắng hỏi có phải bị trúng gió không. Lúc ấy trong tâm tưởng tôi hiện ra bao nhiêu cảnh tượng những tương tá ở trong dinh, hình ảnh cuộc sống Sài Gòn

xưa kia hiện lên và cảnh tượng thê thảm khi xe tăng húc đổ cổng dinh...

Lần thứ hai “khí phát xung quan” là khi tay tôi chạm cổng ngõ môn của kinh thành Huế. Lúc này đã là một sinh viên đại học, lần đầu đến Huế, bàn tay tôi áp chặt lên phiến đá tường thành, cảm giác cả một trời ký ức dĩ vãng trong tạng thức hiện ra như cuốn phim quay chậm. Nào là cảnh vua quan thiết triều, bá quan phủ phục, voi châu ngựa hí, cảnh hiến phù ở thế miếu, cảnh công thành của lớp lớp quân binh, tiếng vọi đồng lanh lảnh trên tường thành. Bàn tay tôi như dính chặt vào tường và có cảm giác như có một luồng điện chạy xuyên qua người, giống hệt kiểu truyền công lực ở trong phim kiếm hiệp. Gai ốc nổi cả người, lông tay lông chân dựng đứng như có vật tĩnh điện rà sát thân thể. Cảm xúc mãnh liệt quá và đã chảy nước mắt. Lần “khí phát xung quan” này chẳng có tâm ý phân biệt chánh - tà, ta - địch, bắc - nam, yêu - ghét... Chỉ đơn thuần thương tiếc và nhớ dĩ vãng lịch sử xa xưa. Tôi đi loanh quanh xem những di tích và cổ vật còn sót lại. Có lẽ cửa đình và cửa vị thần công và tấm biển trong điện Thái Hòa treo phía trên ngai vàng ghi bốn câu thơ (Văn hiến thiên niên quốc/xạ thư vạn lý đô/ Hồng Bàng khai tịch hậu/ Nam phục nhất Đường Ngu) để lại dấu ấn đậm nhất, vì đó là những hiện vật ít ỏi còn sót lại và còn nguyên vẹn. Cả kinh thành đã điêu tàn, cung khuyết sụp đổ hầu hết chỉ còn mỗi ngôi điện Thái Hòa và Thế Miếu, những cổ vật đã bị lấy đi sạch sành sanh.

Lần thứ ba “khí phát xung quan” là lúc tôi được nhà văn Ban Mai dẫn đi thăm di tích thành cổ Đồ Bàn – Hoàng Đế. Từ nhỏ đã đọc sách về những cuộc chiến giữa Chiêm – Việt, giữa Tây Sơn – Gia Long, đã nghe kể nhiều về huyền sử Champa, đồ cổ Hời, ma Hời, vàng Hời, chuyện

huyền hoặc Tháp Chàm... Dĩ nhiên là tôi cũng biết nước Champa đã bị sáp nhập hoàn toàn vào nước Việt. Từ lâu tôi đã đọc về khởi nghĩa Tây Sơn, Tây Sơn đánh Trịnh – Lê – Mạc – Nguyễn, đánh Tàu, đánh Xiêm... Gia Long trả thù tận diệt Tây Sơn... Từ lâu đã biết về Đồ Bàn – Hoàng Đế thành, dĩ nhiên là chỉ biết qua chữ nghĩa và sách vở chứ chưa hề bước đến những chốn di tích ấy. Không biết ngày xưa kinh đô Đồ Bàn – Hoàng Đế kiên cố và huy hoàng như thế nào chứ bây giờ chỉ thấy một vùng lau lách điều hiu. Không biết ngày xưa thành to lớn và vàng son như thế nào chứ giờ chỉ còn những viên gạch đá ong rải rác đó đây. Cả một vùng quanh quẽ hoang vu đến rợn cả người, cảnh vật đúng như hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan đã từng cảm thán:

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương

Đồ Bàn đã bị vua Lê Thánh Tông cho phá thành bình địa. Hoàng Đế bị vua Gia Long cho san bằng đến nỗi không có một viên gạch nào còn nguyên vẹn, ấy vậy mà không biết vì cơ duyên gì mà hai con voi đá và hai con sư tử đá còn sót lại sau hai cuộc tàn phá ấy. Rồi thời gian bào mòn, rồi nạn trộm cắp cổ vật, rồi sự phá hoại của những chính sách ngu xuẩn... Hai con voi đá và hai con sư tử đá vẫn còn nguyên vẹn cho đến bây giờ, duy chỉ vết phong hóa của thời gian phủ lên thì không thể nào tránh khỏi và chính nét phong hóa đó càng làm cho lòng người thêm thổn thức. Khu vực tử cấm thành của Đồ Bàn – Hoàng Đế còn có ngôi mộ của hậu quân Võ Tánh, người đã tự thiêu vì bị đô đốc Trần Quang Diệu vây ngặt. Tôi áp tay lên mộ ngài, một dòng điện chạy xuyên qua thân, bao nhiêu gai

ốc nổi lên, lông tay và trên thân lại dựng đứng hết, cả người rùng rùng cảm giác như bị trúng phong.

Chao ôi là lịch sử, những cuộc chiến tương tàn khốc liệt và thảm thương thay, những thành – bại và thắng – trầm cứ vờn xoay tiếp diễn. Những triều đại và những thể chế chính trị nối tiếp nhau, máu xương đã đổ, đang đổ và sẽ còn tiếp tục đổ. Sử ta, sử Tàu, sử tây cũng đều thế cả! Những cuộc chiến liên miên không bao giờ dứt, không đánh lớn thì đánh nhỏ, không nơi này thì nơi khác, không lúc này thì lúc khác... thái bình thịnh trị vẫn cứ là ước mơ và hy vọng, hoặc có thì cũng chỉ là những giai đoạn ngắn ngủi và lác đác nơi này nơi kia mà thôi.

Ngày xưa đọc sách cứ ngỡ “khí phát xung quan” là ngôn từ ước lệ, là điển cố văn học, điển tích hát tuồng nào ngờ đó là sự thật, là cảm xúc thật của con người.

DÙ MUỐN HAY KHÔNG

Trời vào xuân. Vùng phương ngoại đẹp như mơ, chồi non lộc biếc mát cả mắt, những nụ hoa đầy cành báo hiệu một mùa hoa rực rỡ sắc hương. Khí trời lành lạnh mát mẻ thật dễ chịu và khoan khoái làm sao.

Gã du tử tự nhủ lòng và cũng có đôi khi bảo với cô con gái rằng: "Giá mà mãi mãi ở trong cái không khí và cảnh sắc này thì tuyệt biết mấy!". Lời nói chưa quên, nào ngờ đầu đêm qua trời trở lạnh, con lạnh bất thường cuối mùa, sáng ra cả vườn cây tiêu điều hết. Bao nhiêu chồi non lộc biếc, bao nhiêu nụ hoa trên cành tiêu tùng cứ như rau luộc trong nước sôi. Lòng gã ngẩn ngơ thương hoa tiếc lá nhưng biết làm sao được? Vô thường mà! Mà nào chỉ có hoa lá, ngay cả hồ cá bảy màu vừa mang ra sân cũng chết sạch luôn, mấy trăm sinh linh bé bỏng chết thảm vì lạnh. Lòng gã du tử ăn năn: "Vì ta mà bọn người chết oan uổng thế này! thế là thêm ràng buộc ân oán, dù là vô tình chứ không cố ý, những cái chết này do ta gây ra, mai kia sẽ có báo đền có thể tình cờ chứ chẳng phải hữu ý chi đâu"

Thu qua, đông đi, xuân sang, hạ đến... Bốn mùa luân chuyển không ngừng, cây cối sinh trưởng ra hoa kết trái rồi lui tàn đi. Con người sanh ra lớn lên rồi cũng chẳng

mấy chốc sẽ già, sẽ bệnh và chết. Chết không đáng sợ vì đó là điều tất yếu và tự nhiên, có điều chết như thế nào mới là đáng nói. Sư Toại Khanh bảo:” Chết an, chết sạch, chết nhẹ là người có phước”. Chết an là không giận dữ, sợ sệt kinh hoàng hay giãy dụa vùng quẫy; chết sạch là không chảy đờm dãi nhớt, không phóng uế tiện; chết nhẹ là từ từ êm ái nhẹ nhàng như đi vào giấc ngủ. Người chết an, chết sạch, chết nhẹ thì nhất định kết quả tái sinh sẽ tốt đẹp, sẽ là đường lành. Muốn chết an, chết sạch, chết nhẹ thì phải có chuẩn bị, phải có công phu.

Chết thì chẳng ai vui rồi, nhưng chết thì không thể tránh khỏi. Ai rồi cũng phải chết nhưng được chết an, chết sạch, chết nhẹ kể cũng tốt lành và đẹp đấy chứ! Bản thân người chết sẽ tái sinh đường lành, thân nhân người chết cũng nhẹ nhõm, thân tâm đều không quá mệt vì mình.

Khi chết rồi thì tất cả gia can sự nghiệp của cái bỏ lại hết, tình cảm cha mẹ, vợ con, anh em, bạn bè... cũng bỏ lại. Cái duy nhất mang theo là nghiệp thiện - ác đã làm trong một đời. Ai cũng biết và ai cũng nói thế nhưng chẳng làm theo thế mà toàn làm ngược lại, thế mới chết chứ! Con người kỳ cục thật, cứ muốn thêm thắt cho rườm rà rắc rối, thích vẽ vờ làm cho những việc vốn đơn giản lại trở nên phức tạp linh kinh. Ngay từ thời mông muội xa xưa, con người đã xăm trổ, cà răng căng tai, xỏ, xiên... làm cho cái thân thể mình vốn đơn giản bình thường lại trở nên quái dị mới chịu! Thân thể con người đầy đủ sáu căn là phước lắm rồi, nhưng phải xỏ, xiên, gấn, đeo... đủ thứ ở tai, mũi, lưỡi, rốn, tay, chân... mới chịu. Ấy là mặt thân, còn về tâm thì cũng hết vậy! Sự việc vốn không có gì lại thích suy diễn, thêm thắt, gán ép cho nó thành những chuyện phức tạp; sự việc vốn chẳng phải thế

nhưng suy diễn để thành lảm chuyện, đôi khi chỉ một câu nói vu vơ vô tình nhưng suy diễn ra rắc rối đến độ không thể tưởng nổi.

Mọi mặt đời sống như thế, Phật pháp cũng không thể khác. Phật pháp bị thêm thắt gán thêm gán ép... rất nhiều thứ phi Phật pháp. Phật pháp truyền đến địa phương nào thì thêm vào những yếu tố tín ngưỡng của địa phương ấy; qua mỗi thời đại thì lại gán thêm những dấu vết của thời đại. Ngoài yếu tố kế cơ kế lý ra thì có những thứ gán ép tào lao đã làm cho Phật pháp có những thứ rườm rà, linh kinh chẳng có ích gì trong việc giác ngộ giải thoát, thậm chí còn làm cho ràng buộc thêm.

Phật pháp vốn rõ ràng và minh bạch, cốt lõi vốn là: Tứ diệu đế, bát chánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, lục độ... về phương pháp thì có thiền định, niệm Phật nhưng giờ thì trong cửa chùa tùm lum đủ thứ hằm bà lằng làm cho người ta thêm mù mờ, thêm ràng buộc chẳng thể nào buông hay giải thoát được. Những thứ thêm thắt, gán ép một cách khiên cưỡng như: Xin xăm, bói toán, xem quẻ, giải hạn, cúng sao, trừ tà, mở ngải, phong thủy, coi ngày giờ, cầu an, hô thần nhập tượng, điểm nhãn khai quang...(Phật là bậc giác ngộ, là đấng thiên nhân sư vậy mà ông thầy nào có năng lực để hô thần nhập tượng Phật? Rồi đòi khai quang điểm nhãn cho Phật nữa chứ, kinh thật!). Những điều này có thể khẳng định một cách mạnh mẽ là hoàn toàn phi Phật pháp, chẳng phải pháp Phật! Tất cả những thứ đó cũng giống như những món: Khuyên, nhẫn, vòng, kim, bi, xích... gán thêm vào lục căn của thân thể người!

Ngày xưa Phật buông tất cả, từ bỏ cả cung vàng điện ngọc, áo lụa ngọc ngà, vợ đẹp con xinh...chỉ còn tam y

nhất bát, mà phải là y hoại sắc. Ngày nay thì người ta sinh những bộ cà sa lông lấy rục rờ như thể hoàng bào của vua chúa. Ngày xưa Phật khát thực, có gì ăn nấy, ngày ăn một bữa, nay thì ăn chay nhưng mâm cao cỗ đầy, chế biến cầu kỳ, tên gọi sáo ngữ, chấp chặt vào hương sắc, khen ngon chê dở...Người ngoài đòi thêm thắt đã đành, người trong đạo cũng bày vẽ lắm thứ để rồi dính mắc ở tông môn pháp phái, truyền thống, hình tướng... mỗi chùa mỗi kiểu tranh đua để được danh hiệu này, kỷ lục nọ, vật kia độc nhất, món khác vô địch...Điều kinh khủng nhất là gắn cái đuôi xcn vào Phật pháp! Toàn những việc chẳng dính dáng gì đến Phật pháp, càng chẳng có ích chi cho việc giác ngộ giải thoát, nói thẳng ra thì chính việc ấy lại càng làm cho mê thêm, ràng buộc thêm.

Người học Phật thì phải nghe pháp, nghe pháp chính là văn tuệ, có văn rồi thì tiếp theo là tư tuệ và tu tuệ. Nghe pháp phải biết chọn lọc, phải biết đúng sai, biết chánh tà ấy chính là trạch pháp trong thất bồ đề phần. Hiện nay trong đời sống và trên mạng NET có rất nhiều người nói pháp, tuy nhiên cũng có không ít người thiếu chánh kiến, nói pháp mà chẳng như pháp, thậm chí tà pháp. Nhiều người nói pháp nhưng lòng chính trị vào để định hướng tư tưởng và dẫn dắt dư luận theo ý đồ của thế lực chính trị. Có người nói pháp vì háo danh, vì danh văn lợi dưỡng, cũng có người nói pháp thâm thù nhưng lại thêm thắt với ý định làm cho bài pháp thêm sinh động nhưng khổ nổi, những cái thêm thắt ấy lại sai sự thật, không phù hợp lịch sử, những cái sai ấy vô tình làm cho bài pháp trở nên buồn cười và tác dụng ngược hoàn toàn. Có một ông tăng trẻ, rất nổi tiếng trên NET, ông ấy giảng về đề tài thu nhiếp lục căn, ông ấy ví dụ lục căn mình như sáu cái cửa, cần phải đóng lại (thủ hộ) chỉ để duy nhất

một cửa mở để dễ quán xét. Ông tăng lấy ví dụ là đức Phật lấy cái hộp giấy có sáu lỗ, nhốt con đế trong ấy. Con đế dễ dàng đi ra sáu cái lỗ, giờ bịt năm lỗ lại, chỉ chừa duy nhất một lỗ để dễ bề quan sát con đế vào ra. Dụng ý ông tăng bảo người tu thu nhiếp các căn nhưng cái ví dụ hoàn toàn sai: Thời đức Phật làm gì đã có giấy, càng không có hộp giấy. Ông tăng chế ra câu chuyện hộp giấy và con đế để dẫn dụ nhưng chế vụng và sai sự thật lịch sử. Người nghe chỉ cần có chút trí sẽ nhận thấy sự vô lý ngay. Có một ví dụ khác nữa, có một vị thuyết pháp kể chuyện Phật và ông Anan cùng đi khát thực, chợt đức Phật chỉ vào bụi rậm và kêu lên “Rắn độc, rắn độc”, khiến ba người nông dân nghe được, họ banh bụi rậm và thấy túi vàng lớn. Ba người nổi tham và mưu đoạt cho riêng mình, cuối cùng cả ba người bị chết vì túi vàng. Bài pháp có dụng ý cảnh tỉnh về tam độc, tuy nhiên vụng ở chỗ dụng chuyện: Đức Phật không bao giờ nói vu vơ, ngài chỉ nói những gì cần nói, nói đúng lúc, đúng thời. Phật không có tùy tiện như chúng ta, không thể nào bâng quơ chỉ vào bụi rậm và kêu rắn độc để rồi ba người nông dân chết vì lời bâng quơ như thế!

Nghe pháp, thính pháp là việc cần thiết trong việc tu học nhưng người nghe cũng cần có trạch pháp, biết đúng sai, chánh tà

Xuân đang đến cũng có nghĩa là ta đang già đi, cái vui tươi trẻ đang hiển hiện cũng đồng nghĩa cái buồn già nua sau đó... thời gian như nước chảy mây bay, đời người như hoa trôi diệp lạc, mạng sống như phù du, mạng sống vốn giữa hai làn hơi thở, đời vốn khổ nhiều hơn vui, đã thế thêm thắt ràng buộc thì càng thêm khổ, càng dính

mắc, càng ôm đồm thì khó mà có thể chết an, chết sạch, chết nhẹ được!

Con người cứ đến rồi đi như bông dầu bay trong gió, bay bay vậy chứ đều rớt hết cả, chỉ có mây tưởng chừng như không có, ấy vậy mà bay hoài, bay vĩnh viễn. Người sanh ra rồi sẽ già, sẽ bệnh, sẽ chết. Người đến để rồi sớm muộn cũng phải bỏ mà đi, bỏ hết, dù muốn hay không cũng phải bỏ. Cái mang theo chỉ là thiện nghiệp ác nghiệp trong một đời và của quá khứ. Cái mang theo thì dù có muốn hay không muốn cũng vẫn phải mang theo.

CHUYỆN VĂN NGÀY XUÂN

*Thôi thôi thôi việc đã rồi
Mọi sự xin cứ trách bồi vào ta
Nay mai dựng lại nước nhà
Bia nghề vững chãi trên tòa trăm gian
Thôi thôi việc đã lỡ làng
Cũng đừng đổ oan cho thằng Trịnh Khải
-oOo-*

Tương truyền đây là những lời thơ Nôm mà vua Quang Trung phê vào sổ tâu của dân làng Văn Chương. Tờ sổ khá dài, trong đó nêu lên sự hư hoại gây đổ bia tiến sĩ ở văn miếu. Người dân đồn đoán văn miếu bị tàn phá là do quân Tây Sơn trong lúc đánh dẹp họ Trịnh đã gây ra vừa đưa thêm giả thuyết do Trịnh Khải cho người phá hoại để đổ vấy cho Tây Sơn. Điều đáng nói ở đây là khi nhận sổ vua Quang Trung chẳng những không giận dữ mà còn đích thân Quang Trung dùng chữ Nôm để phê với thái độ cầu thị vô cùng đặc biệt của ngài.

Qua lời phê cho ta thấy đây là một việc rất lạ, rất độc đáo, sử cả ngàn năm chưa từng thấy. Dưới chế độ phong kiến thì vua là thiên tử, quyền y tuyệt đối. Thuyết Nho gia cho rằng, dưới gầm trời này không có đất nào không phải là đất của vua, có người dân nào không phải là tôi đòi của vua. Vua tuyệt đối đúng, mọi người phải vâng mệnh. Vua chỉ con chó nói là con dê thì mọi người cũng

phải chịu là dê! Ấy vậy mà ở đây ta thấy vua Quang Trung xin lỗi, nhận lỗi, nhận mọi trách nhiệm, bảo mọi người cứ “trách bồi vào ta”. Chẳng những thế còn bảo mọi người đừng đổ vấy cho đối thủ của mình “cũng đừng đổ oan cho thằng Trịnh Khải”. Với khí thế bách chiến bách thắng, với quyền oai và thế lực tuyệt đối như vua Quang Trung thì việc đổ vấy cho ai làm hư hoại văn miếu mà chả được, nhưng ngài không làm thế, ngài nhận lỗi và bảo đừng đổ oan cho kẻ khác. Đây là tâm địa của bậc trượng phu. Sử ta, sử Tàu, sử tây xưa nay chưa từng thấy ông vua nào lại đi xin lỗi dân như vua Quang Trung. Không phải xin lỗi sông, sau đó ngài cho xuất ngân khố để tu bổ lại văn miếu.

Đừng nói chi thời đại phong kiến xa xưa, ngay cả thời đại hôm nay cũng khó mà thấy vua hay nguyên thủ quốc gia xin lỗi dân, nhận lỗi với dân, bảo mọi người đừng đổ vấy cho kẻ đối nghịch. Nhất là ở xứ mình hay những quốc gia bị cai trị bởi những thể chế độc tài. Việc lãnh đạo xin lỗi, nhận lỗi có chăng là ở những xứ văn minh, dân chủ, tự do.

Ngày xuân nhớ tết Kỷ Dậu 1789, có lẽ đây là một mùa xuân huy hoàng nhất, hãnh diện nhất của dân tộc Việt, sau chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa, đất nước độc lập, chấm dứt tề cống người vàng cho phương bắc. Đất nước được không bị phương bắc lấn chiếm trong một thời gian dài. Tài thao lược, cầm quân của vua Quang Trung có lẽ cũng không cần phải nói nữa, sử sách đủ đầy quá rồi. Tây Sơn dẹp hết các tập đoàn phong kiến Trịnh, Nguyễn, Lê, Mạc, đánh Thanh, đập Xiêm... Quốc gia liền một mối từ ải Nam Quan vào đến Gia Định, đây là cơ sở nền móng của một quốc gia thống nhất, quãng thời gian Quang Trung và Nguyễn Nhạc xung đột tuy có sự phân chia

nhưng trên căn bản vẫn là quốc gia thống nhất. Gia Long sau khi hạ được Tây Sơn đã thừa hưởng trọn vẹn thành quả này. Hiện nay có nhiều người viết lại lịch sử, cố ý hạ bệ Quang Trung hoặc bao biện cho việc Gia Long rước quân Xiêm. Cầu viện Pháp, đem chủ quyền quốc gia ủy thác cho Bá Đa Lộc tự tiện ký điều ước Versailles với Pháp để đổi lấy viện trợ đánh Tây Sơn. Thậm chí có người muốn hạ thấp chiến thắng xuân Kỷ Dậu nên tung ra thuyết âm mưu, quân Thanh sang Đại Việt chỉ có năm ngàn quân. Đây là một sự xuyên tạc lịch sử vô cùng tệ hại, nội quân hậu cần của quân Thanh còn lớn hơn con số này! Viết sách, viết sử với cái tâm yêu – ghét dẫn đến thiếu tôn trọng sự thật quả là một điều tai hại không thể chấp nhận được. Sự thật dù có bao biện hay bóp méo thì trước sau vẫn là sự thật, lịch sử không thể viết theo cảm hứng yêu – ghét cá nhân mà phải viết đúng sự thật.

Việc Tây Sơn lạm sát, đốt phá Cù Lao Phố và những địa điểm khác ở miền Nam là một điều sai lầm nhưng cũng dễ hiểu là vì trong chiến tranh bên nào cũng có thể mắc sai phạm này!

Việc Tây Sơn cho lấy chùa làm hành dinh, buộc tăng hoàn tục, lấy chuông đúc binh khí... là một việc làm thất nhân tâm nhưng đó là thời đại phong kiến xa xưa, Ngay cả thời hiện đại cũng có thảm cảnh tấn công chùa chiền, phá chùa, bách hại tăng...

Tình yêu của vua Quang Trung và Ngọc Hân là một mối tình đẹp và bi thảm. Ngay sau khi phá được giặc Thanh, vào thẳng Long. Quang Trung lập tức cho người chạy ngựa trạm mang một cành đào vào Phú Xuân cho Ngọc Hân. Đây là hoa đào của tình yêu mang nỗi nhớ thương gửi về Ngọc Hân. Đây cũng là cành đào báo tin

thắng trận. Một cảnh đào Thăng Long vào Phú Xuân mang nhiều ý nghĩa trọn vẹn cả tình riêng và nghĩa chung. Khi Quang Trung chết, Ngọc Hân đau đớn chết đi sống lại, nàng những mong chết theo nhưng ngặt vì còn hai con nhỏ nên phải gượng sống. Đọc Ai Tư Vãn của Ngọc Hân mới thấy cả một trời đau thương của nàng công chúa Bắc Hà.

Vội vàng sửa áo lên châu

Than ôi quanh quẽ trước lâu nhện giăng

(Ai Tư Vãn – Ngọc Hân)

Hoặc là muốn chết theo Quang Trung nhưng còn hai con nhỏ:

“Ngặt hai con vẫn còn tiếng nước” –

(Ai Tư Vãn – Ngọc Hân)

Ngoài tình cảm riêng tư, Ngọc Hân còn ca tụng Quang Trung bằng những vần thơ tuyệt vời, những vần thơ ấy hầu như người nào yêu sử Việt, yêu nước Việt cũng biết. Nàng đã ghi nhận công lao của Quang Trung

Mà may áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình –

(Ai Tư Vãn- Ngọc Hân)

Ngọc Hân dồn hết nỗi lòng của mình vào Ai Tư Vãn, một tình yêu đẹp nhưng ngán ngùi và bi thảm. Có nhiều vị viết sử cho rằng Quang Trung và Ngọc Hân không có tình yêu, chỉ là kết hôn chính trị. Họ phủ nhận tình yêu của hai người. Thật sự thì ban đầu cũng có thể, khi Quang Trung được Nguyễn Hữu Chỉnh mai mối để cưới Ngọc Hân. Vua Lê muốn có chỗ dựa, Quang Trung muốn được chính danh với sĩ phu Bắc Hà, tuy nhiên ở đời thì lạ gì trai tài gái sắc. Quang Trung và Ngọc Hân gặp nhau phát sinh tình yêu là việc thường tình. Những vị phủ nhận tình yêu giữa hai người có lẽ nên thử một lần đọc lại Ai

Tư Vãn của Ngọc Hân để thấy nỗi nhớ thương, nỗi đau thống thiết của nàng như thế nào.

Dân gian vậy mà đáo đẽ, người ta ca:

“Nước lã mà vã nên hồ

Tây không mà dựng cơ đồ mới ngoan” - ca dao

Tây Sơn tam kiệt vốn xuất thân bình dân, không có gia thế hay bất cứ thế lực chính trị, quân sự nào đồ đầu. Tây Sơn cũng không nương dựa bất kỳ ai, dựng cờ khởi nghĩa từ con số không ấy vậy mà chẳng mấy chốc dẹp cả cơ đồ hai trăm năm của họ Trịnh ở Bắc Hà, quét sạch cơ nghiệp chúa Nguyễn từ Phú Xuân vào tới Gia Định. Bao nhiêu dư đảng, lực lượng cát cứ địa phương đều dẹp sạch. Sau khi Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn hủy diệt hết những chứng tích hay bất cứ thứ gì có liên quan đến Tây Sơn, tuy nhiên không thể cấm cản được lòng người ngưỡng mộ Tây Sơn. Nhà Nguyễn gọi Tây Sơn là ngụy, là giặc nhưng người dân vẫn ngấm ngấm bày tỏ tình cảm của mình

“Ai cho miếu lớn hơn đình

Bậu có chồng mặc bậu bậu vẫn gọi mình bằng anh”

- ca dao

Bậu – qua là hai từ cổ ngày nay đã mai một, hai từ này là phương ngữ vùng nam trung bộ (sau này theo di dân khẩn hoang mang theo vào miền nam). Câu ca dao này có thể từ một ông đồ hay chữ đặt ra, cũng có thể một người nào đó tưởng nhớ nhà Tây Sơn chế ra, rồi từ đó lan rộng trong dân gian. Câu ca dao nhẹ nhàng, kín đáo, ẩn dụ nhưng minh định rõ ràng. Dù cho triều Nguyễn chiến thắng và đang là chủ nhân ông nhưng lòng dân vẫn tôn thờ Tây Sơn.

Suốt chiều dài lịch sử đẫm lệ, đầy máu xương vì những cuộc chiến chống giặc phương bắc hay những cuộc nội chiến tương tàn ấy vậy mà ngày nay vẫn tiếp diễn chứ chưa hề chấm dứt, có chăng là những giai đoạn ngắn tạm được sống an ổn trong hòa bình. Lịch sử với bao bài học xương máu đắt giá nhưng hình như chúng ta vẫn phải tiếp tục học và tiếp tục trả giá.

Mùa xuân lại về, chợt nhớ mùa xuân Kỷ Dậu với chiến thắng lẫy lừng năm xưa, nhớ tiền nhân xây dựng giữ gìn bờ cõi, lòng hoài niệm về đất cũ quê xưa.

THẾ LÀ MÙA XUÂN VẼ



Đù có nao nức đợi chờ hay hững hờ thờ ơ, dù có mong mỏi hay chẳng cầu vọng thì mùa xuân vẫn hiển hiện trong đất trời, trong lòng người. Nhớ ngày xưa còn bé, như muôn vạn đứa trẻ khác trên đời này, gã cũng mong chờ, nao nức tết để được lì xì, được mặc áo mới, được đi chơi thoải mái mà không bị la, được nghỉ học và không phải học bài... Những đứa trẻ mong tết, đếm ngược từng ngày kể từ khi ba lật lá mai, cái tâm ý ấy sao giống hệt với người lớn vậy. Người lớn cũng đếm ngược thời gian từng ngày, từng giờ, thậm chí từng phút giây để đến thời khắc giao thừa, để nhìn Bigdrop, Peachdrop... Đó là những quả cầu bằng pha lê ở thành phố Nữu Ước và thành Ất Lăng sẽ rơi xuống khi khoảnh khắc giao nhau giữa năm cũ và năm mới. Tuy rằng tết ta và tết tây có nhiều khác biệt nhưng cái tâm thức vui đón xuân lại chẳng khác gì nhau.

Mùa xuân luôn luôn mặc định là sự khởi đầu, là sự tươi trẻ, hạnh phúc, hy vọng, đoàn viên... Mùa xuân làm mới lại những gì đã cũ hoen già nua, mùa xuân làm cho muôn loài vạn vật sinh sôi nảy nở, cây lá đâm chồi, hoa khoe sắc hương, lòng người hoan hỷ. Những ngày đầu năm con người gác lại những bất đồng, tranh đấu, chiến chinh. Mùa xuân khoe sắc thắm, lòng người vấn vương, tình thương được nuôi dưỡng vun bồi để rồi nập thêm

năng lượng cho cả thân và tâm, để có thêm hy vọng và niềm vui mà đi cho trọn năm, đi cho hết cuộc chơi này.

Mùa xuân phương đông nhiều màu sắc và âm thanh. Mùa xuân không thể thiếu tiếng pháo, pháo là âm thanh tự xa xưa, hẳn nghe tiếng pháo nổ giòn giã khắp nơi là biết mùa xuân đã về. Đêm giao thừa là thời khắc giao nhau giữa cũ và mới, là phút giây giao cảm hòa hợp giữa con người và vũ trụ thiên nhiên, là khoảnh khắc linh thiêng giữa thế hệ hiện tại với ông bà tổ tiên, sự tiếp nối từng đời như thế chưa gián đoạn bao giờ. Đêm giao thừa trời đất tối đen như mực nhưng pháo nổ giàn trời, lòng người hoan hỷ, trời đất tự nhiên thanh tân đến lạ thường, cũng bầu trời ấy, cũng mặt đất này, cũng những con người yêu – ghét đây nhưng sao đêm giao thừa thấy thương chi lạ.

Mùa xuân phương động, mùa xuân cố quận vui lắm! Nhiều sắc thái văn hóa cùng đồng hành. Người người ăn vận mới đi lễ chùa, viếng phần mộ tổ tiên ông bà cha mẹ thân nhân, ghé thăm họ tộc, láng giềng... Dù gì thì cũng ba ngày tết, mặt người ai nấy vui tươi, nói lời tốt đẹp, làm việc nghĩa cử hy vọng đem lại may mắn an lành.

Mùa xuân em tung tăng khoe áo mới, những tà áo dài tươi sắc xuân phơi phới khắp mọi miền. Em cười như hoa, mắt biếc má đào cho lòng người nao nao. Em muôn đời đẹp như thế, cứ mỗi độ xuân sang. Mắt biếc má đào của ngàn năm trước với bây giờ có khác gì nhau chẳng? Chắc chắn là không! Có khác nhau chẳng là ở kiểu cách quần áo theo thời chứ mắt biếc má đào muôn đời vẫn thế! Đừng nói bây giờ, ngay cả mai sau vẫn vậy thôi, cái đẹp không phải ở con mắt mà ở từ trong tâm tưởng của mình.

Khi cố quận vào xuân, đất trời phương ngoại mới giữa mùa đông, lúc này rét nhất trong năm. Người ra đi mang theo không khí xuân, hình ảnh xuân, ký ức ứ ứ

xuân... nên dù có lạnh cách mấy lòng vẫn rộn ràng với xuân ở quê nhà. Có thi sĩ đã viết:

Khi ta ở đất chỉ là đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn

Phần lớn người ra đi mang theo ký ức đất cũ trong tâm hồn, Ngày xưa, khi mình sống ở đây thì đất chỉ là đất, vô tri, chẳng có chi đặc biệt. Khi ra đi mới thấy nhớ nhung, thấy thiết tha nhất là khi mỗi độ sang xuân. Giờ mới thấm thía là: "đất bỗng hóa tâm hồn". Người ra đi với nhiều lý do: Di tản khi nội chiến tàn, tị nạn chính trị, thuyền nhân vượt biên, HO, bảo lãnh... trong số này có nhiều người hằng năm vẫn về quê ăn tết, thậm chí đi về như đi chợ, tuy nhiên cũng có một số ít chưa từng về, không về hay không thể về vì hoàn cảnh bất khả kháng, thế mới biết khi xuân về lòng lay lắt lắm.

Mùa xuân của những người di cư, di tản hay tha phương cầu thực rất thiết tha nhưng giữ trong tâm tưởng, hoàn cảnh thực tại với ước muốn ít khi nào tương đồng với nhau được.

Minh xa góc bể chân trời

Nhớ mùa xuân nhớ một lời nước non

Mai vàng pháo đỏ gót son

Em vui trẩy hội giữa con đường này – thơ TLTP

Con đường này là con đường nào? đường xuân? đường dân tộc? đường nước non? đường đời? đường mưu sinh? hay đường sinh tử? Có biết bao con đường của mỗi kiếp nhân sinh, mình đã muôn đời cứ ngỡ ngần và lạc lõng giữa con đường. Mình đã đi nhưng chưa bao giờ về tới, nếu đã về tới thì chẳng còn phân tâm giữa con đường, chẳng còn phải lưu lạc tha phương hay vọng về xuân cố quận.

Nào đâu chỉ có người Việt mới di tản hay tha phương cầu thực, Người Do Thái mất nước cũng đã hai ngàn năm lưu lạc khắp thế gian. Người Anh, người Âu châu di cư sang đất mới để tạo lập quê hương mới. Người Kurd, người Tây Tạng, người (A Phú Hãn) Afghanistan, người Iraq, Iran, Mexico, Laos-Hmong, người châu Phi... cũng di cư khắp nơi. Hầu như các dân tộc trên thế gian này đều dính vào vấn nạn di cư hay di tản, nhất là những dân tộc nhỏ, đất nước nghèo nàn lạc hậu. Người ta di tản vì chiến tranh, đàn áp, bất công, kỳ thị, nghèo đói... Lịch sử loài người cũng chính là lịch sử của những trận chiến tranh và những cuộc di cư, di cư để mà sống còn. Động vật cũng di cư, chúng di cư vì sự sinh tồn (trú đông, tránh rét, sinh sản, tìm kiếm thức ăn...). Loài vật di cư nhưng đến mùa thì lại quay về nơi chốn cũ, tỷ như cá hồi từ biển cả lại vượt ngàn dặm về lại đầu nguồn sông suối để sinh đẻ, chim muông di cư tránh rét, khi trời ấm lại bay về. Những đàn bướm Monarch cũng di cư hàng vạn dặm, đến khi xuân sang lại lữ lượt hồi hương. Loài vật quay về nơi sinh ra không phải vì nhớ thương, chỉ đơn thuần là bản năng sinh tồn. Loài người thì khác, đó là cả một trời nhớ thương, đó là tâm sự nặng trĩu trong tâm hồn. Loài người có thần thức, có tác ý, có một chữ tâm, quê hương bản quán in sâu trong tiềm thức, trong tâm hồn. Mỗi khi xuân về thì nỗi nhớ lại trào dâng, không khí xuân, hương xuân, ký ức xuân kích thích mạnh trong tâm ý. Bởi vậy khi xuân về tết đến thì nhớ lắm, lòng lay lắt lắm! Chỉ những người may mắn có cả gia đình sum họp ở hải ngoại thì mới có thể đứng vững với tết quê nhà.

Tết của người Việt, nước Việt xưa nay thường gắn với hình ảnh ngôi chùa, lên chùa lễ mỗi độ xuân sang. Bạn có là Phật tử hay không Phật tử cũng thích lên chùa ngày

đầu xuân. Người ta lên chùa lễ Phật, cầu an cho gia đình, cầu siêu cho ông bà cha mẹ, cầu sự gia hộ của Phật, Bồ Tát hay các vị linh thiêng mà họ tin tưởng. Ngôi chùa là một hình ảnh đặc biệt trong văn hóa Việt, đã hình thành và tồn tại mấy ngàn năm nay. Thiền sư, thi sĩ Huyền Không đã viết:

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông

Tết ở quê nhà vui lắm, lên chùa lễ Phật, thăm viếng họ hàng, bạn bè, láng giềng, trẩy hội xuân... nhưng phải là tết ở làng quê nông thôn cơ. Ai đã từng ăn tết ở thành phố khắc biết. Tết ở thành phố buồn lắm, phố xá vắng teo, nhà nhà đóng cửa im ỉm. Người lao động về quê hết trơn ròi, những nhà giàu thì du lịch xa... Chỉ ở làng quê, ở nông thôn mới thấy đậm đà không khí tết, tết ở thành phố rất nhạt vị so với nông thôn. Làng quê nông thôn mới là nơi lưu giữ cái hồn, cái đặc trưng của tết nói riêng văn hóa Việt nói chung.

Người Âu – Mỹ có câu phương ngôn: "Home is where heart is", nói thì hay vậy chứ người xa quê vẫn nhớ quê lắm, làm sao mà "heart is" được, may ra chỉ có thể nói:

Con tìm nửa để lại nhà

Nửa mang theo với phù hoa quê người – thơ TLTP

Với người phương đông, nhất là những kẻ nặng tình thì nỗi nhớ quê tha thiết biết bao nhiêu. Ngày xưa Thôi Hiệu đã bảo thế ròi:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị

Yên ba giang thượng sử nhân sầu

THU NHỚ NGƯỜI DUNG

Tự dung lại nhớ người dung, sao không nhớ ai lại đi nhớ người dung? Ở đời đôi khi có những sự việc tưởng chừng vô lý nhưng lại có lý rất vô chừng. Nhạc vàng có câu: "Người dung ơi hỏi người dung, từ đây cho đến ngàn sau lòng thương nhớ chẳng hề nguôi..." Câu ca tuy có sáo ngữ, đại ngôn nhưng rõ ràng cái nhớ người dung rất khắc khoải trong lòng của nhân vật trong bản nhạc hay cũng chính là tâm tình của chính tác giả bản nhạc. Ca dao bình dân thì đơn giản hơn nhưng cũng rất tha thiết: "Gió đâu gió thổi sau lưng/ Dạ đâu dạ nhớ người dung vô cùng". Rõ ràng cái nhớ thiết tha biết bao, tưởng chừng "Người dung" rất xa lạ, mơ hồ nhưng lại nhớ không quên. Người nào không có "Người dung" để nhớ ắt sẽ cười cợt cái nỗi nhớ nhưng này, phải chăng giống như thiên gia thường bảo: "Kẻ nào có uống nước thì mới biết nước nóng lạnh thanh khiết như thế nào, kẻ nào không uống thì trọn không thể biết, dù cho có nói vạn lời cũng không thể biết"

Trời đất bắt đầu hanh hao, nắng vàng nhạt dịu dàng, không khí dịu dịu dần, lác đác những chiếc lá đổi màu sớm... Những lúc này nỗi nhớ "Người dung" dường như tăng thêm. Đất trời càng se sắt thì lòng người càng man

mác nhớ thương. Đòi người thợ lặn cũng chừng trăm lần thu, có kẻ vài mươi nhưng cũng có không ít người chưa kịp biết thu là gì. Sinh mệnh, tuổi thọ con người vốn vô thường và mong manh lắm; phước mỏng nghiệp dày, thiện ít ác nhiều, tâm tướng tòng sanh chiêu cảm mà ra. Ấy là con người, con vật cũng có những loài sớm sanh tối tử như bọ nước, phù du... ngược lại có những loài sống qua thế kỷ, thậm chí sống hai thế kỷ, tỷ như loài rùa khổng lồ của đảo Galapagos, Aldabra. Ngoài cảnh giới hiện hữu thực tại, còn có những cảnh giới vô hình mà mắt người không thể thấy, tai không thể nghe chẳng hạn như cảnh giới chư thiên, quỷ thần. Các vị phạm thiên đế thích thì tuổi thọ lên đến tám vạn bốn nghìn đại kiếp, cảnh giới của địa ngục thì trường cửu không thể tính đếm được. Tất cả không ngoài nhân duyên, nhân duyên thế nào thì quả báo thế ấy, tất cả không ngoài một niệm tâm. Phật dạy: "Tâm tạo tác, tâm là chủ tử, nhất thiết duy tâm tạo..." là thế! Địa ngục thiên đàng không ngoài một tâm. Tâm địa chính là mảnh đất tâm, địa ngục không phải ở trong đất mà chính là ở trong tâm địa.

Mùa thu chỉ chừng ba tháng mỗi năm, đem thời gian ba tháng thu mà so với dòng thời gian vô thủy vô chung thì đó chẳng qua là một dấu chấm nhỏ trên con đường vô tận, từ những dấu chấm nhỏ duyên hợp mà thành thời gian, thành sơn hà đại địa, thành tất cả những cảnh giới. Tất cả do nhân duyên sanh ra thì cũng do nhân duyên mà diệt! Đem thời gian một mùa thu mà áp vào đời một con người thì cũng khá dài, đời người được mấy mươi mùa thu, tuy lý thuyết là thế, thật ra thì mạng sống con người ở giữa hai làn hơi thở mà thôi. Vạn vật ở thế gian vốn vô thường, lúc thiên hạ thái bình cũng có thể cảm nhận được

sự vô thường, chứ không cần phải ở trong hoạn nạn chiến chinh mới thấy được vô thường. Khi con người đối diện với ôn dịch như hiện tại đang xảy ra thì càng thấu rõ sự vô thường hơn. Có nhiều, rất nhiều người mới hôm qua còn đó mà hôm nay chỉ còn lại một nhúm tro trong hũ sành. Có biết bao nhiêu người bị cách ly và rồi chết âm thầm, thật đúng là độc sanh độc tử độc khứ độc lai. Mạng xã hội mấy hôm nay lan truyền hình ảnh một người giao hàng chở sau xe máy một cái sọt bằng nhựa, chứa mấy mươi hũ cốt đi giao từng nhà, cứ như giao một món hàng vậy! Thật đau lòng, dù có đau lòng cách mấy cũng phải chịu, cái thực tế phũ phàng không thể làm gì hơn được. Con dịch Coronavirus đã vắt qua hai mùa thu, không biết khi nào sẽ hết, chẳng một ai biết và cũng chẳng có ai dám khẳng định.

Mùa thu đẹp lắm, ừ thì đẹp đấy! Đẹp đến nao lòng. Mùa thu lúc ôn dịch hoành hành nó vẫn đẹp như đã từng trong quá khứ và vẫn đẹp trong tương lai sắp đến. Mùa thu không lệ thuộc vào ý chí chủ quan của con người. Mùa thu là thế, vốn thế, dù con người có đứt ruột nhớ người thân, tha thiết nhớ “Người dung” thì cũng chẳng thể làm cho mùa thu đẹp hơn hay xấu hơn.

Từ giữa tháng mười trở đi thì mùa thu vào lúc rực rỡ nhất. Đất trời như gấm hoa muôn sắc bùng lên, có lẽ đây là lúc gã họa sĩ thiên nhiên cao hứng tột độ, không còn bình tâm dùng cọ để tô vẽ từng đường nét nữa. Lúc này tâm hồn gã đã trào dâng không còn kiềm chế nổi, gã tung cả khay màu xuống cây cỏ núi rừng. Thế là sơn hà đại địa bùng lên sắc thu, thế là thu ngập trong hồn người. Một đại tiệc làm no nê thỏa mãn đôi mắt và tâm hồn những gã du tử ở trần gian. Cả một phần thế gian rực rỡ trong muôn hồng nghìn tía, đâu là góc phố tàng cây hay núi

rừng sông suối, bờ nước trời mây... Mỗi nơi một cảnh sắc. Bấy giờ trần gian như ống kính vạn hoa mà ngày xưa khi còn bé ai ai cũng từng mê.

Kể cũng lạ thay, khi xuân sang tươi trẻ tràn trề hy vọng, hạ về nhiệt huyết cháy lên, sức sống hùng hực. Mùa đông tuyết trắng lạnh lẽo buồn lê thê... thì chẳng nhớ “Người dung” chi cho mấy. Ấy vậy mà khi thu về lòng lại nhớ “người dung tha thiết! Phải chăng tiếng thiên điều gọi bầy bay di cư đồng vọng gọi nhớ? Phải chăng bờ nước trời mây phản chiếu tâm hồn gọi lên ảnh cũ? Phải chăng muôn sắc gấm hoa tái hiện “Bản lai diện mục” của tâm hồn?

Làm người sống ở đời chắc ai cũng đã từng có một thời thương nhớ “Người dung”. Ai cũng từng có một “Người dung” để thương nhớ. Gọi là người dung nhưng trong lòng còn thấy tha thiết hơn cả người thân. Là “Người dung” nhưng sẵn sàng dung hết cho “Người dung”. Nếu là bậc đế vương thì dung cả ngai vàng, giang san xã tắc. Cổ sử từng ghi những Kiệt, Trụ, U vương cho đến Tống Thần Tông, Đường Minh Hoàng... Gần hơn và thực tế hơn đây là vua tương lai của nước Anh đã bỏ ngai vàng để sống với “Người dung” của mình, mặc dù bà ấy là góa phụ, đã có con, trong khi ấy thì ngài là vua sắp kế vị đế quốc Anh. Với hạng thường dân thì dung hết trái tim cho “Người dung”. Trong vô số người dung hết cho “Người dung” và những cái dung đó có thể làm tổn quốc hại dân, chí ít tán gia bại sản, thân bại danh liệt, thất thế mạng vong... Riêng bọn nghệ sĩ mà thương nhớ “Người dung”, dâng hết cho “Người dung” thì lại hóa hay, lúc ấy đời có thêm những bản nhạc xuất sắc, những áng văn

hay, những vần thơ tha thiết, những bức tranh tuyệt tác, những pho tượng lưu danh hậu thế...

Mùa thu nhớ người dung cũng là phải lẽ, ai mà đếm được bao nhiêu lá đổ trong mùa thu? Bao nhiêu lá là bấy nhiêu thương nhớ người dung. Mùa thu rực rỡ muôn sắc gấm hoa, ấy là đỉnh cao của quá trình phát triển, là lúc chín muồi của cây cỏ thiên nhiên, tất cả chín tới, tất cả bùng lên nhan sắc để rồi tàn lụi trước khi đông về. Mùa thu như ngọn đèn phụt sáng lên rực rỡ trước lúc cạn dầu. Mùa thu như người thiếu phụ đắm thắm nồng nàn đạt đến cao độ của nhan sắc và năng lượng nhục cảm trước khi trở về già. Tuổi xế tàn thu tác động đẩy nổi nhớ “Người dung” lần cuối trước khi quên lãng ở tuổi già. Nếu mùa xuân, mùa hạ hái hoa cỏ dại tết vòng cho em đội đầu, thì mùa thu lang thang trong muôn sắc, đập lá vàng mà nhớ “Người dung”. Khi nhạc sĩ Phạm Duy viết lời Việt cho bài hát Pháp: “Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, em nhớ cho mùa thu đã chết rồi, mùa thu đã chết, em nhớ cho...” Thật ra thì mùa thu đâu có chết mà trái tim và tâm hồn người thương nhớ “Người dung” “Chết”. “Chết ở trong lòng một ít” - Xuân Diệu

Mùa thu ở chốn phồn hoa độ hội như Paris, Luxembuorg, Praha, New York, Kyoto...Cảnh sắc hòa với kiến trúc cảnh quan nhân tạo, tạo nên những mảng màu tương phản nhưng đẹp đến nao lòng. Mùa thu ở chốn thiên nhiên hoang sơ: Gatlinburg, Colorado, Yellow Stone... thì cảnh sắc thiên nhiên như một biển màu sắc, những con đường xuyên qua núi rừng cứ ngỡ như đường hầm xuyên qua cõi địa đàng. Đi trong cảnh sắc thiên nhiên muôn sắc ấy, lòng nào không lay động, không nao nao nhớ “Người dung”? Nếu không nhớ “Người dung” thì “Người dung” ấy đúng thật là người dung rồi hoặc là

chẳng phải “Người dung”. Bảo là “Người dung” nhưng chẳng dung chút nào, từ tâm hồn, từ trong tạng thức đầy ắp những kỷ niệm, những hạt giống từ kiếp nào đó âm thầm trỗi dậy. Chẳng có cái gì hay sự việc gì mà bảo là tự nhiên cả, nó có nhân duyên, có gốc rễ, có hạt giống ngủ ngầm tiềm ẩn lâu rồi, chỉ chờ khi đủ duyên thì nó khởi dậy mà thôi!

Cây phong lặng lẽ thả những chiếc lá đầy sắc màu rục rỏ vào lòng thu, chiếc lá chao nghiêng trong làn gió thu miên man như con bướm Monarch, từng đám lá đầy sắc màu xào xạc cuốn theo cơn gió tung khắp đồng cỏ. “Con nai vàng ngơ ngác” hay tác giả bài thơ ngơ ngác? Ngơ ngác vì sắc thu, hơi thu hay ngơ ngác vì thu mà nhớ “Người dung”? Có lẽ cũng không cần phải trả lời, nói nữa e mất cả mùa thu.

Mùa thu ở Đào bang nói riêng hay xứ cò hoa nói chung thường gắn liền với hình ảnh lá phong, chùm ngô khô, quả bí ngô ngộ nghĩnh hay hình nộm bù nhìn cười toe toét...Mùa thu là lúc mùa màng bội thu, mùa gặt hái, mùa tích trữ để chuẩn bị đón mùa đông.

Đất trời se se lạnh, gió thu mon man thổi, nắng nhẹ hanh hao, lá vàng rơi rơi, chim trời tha thiết gọi bầy, lòng người nao nao theo. Mình đã đến nơi này, đã có mặt trong đời, đã sống với mùa thu, đã thương nhớ “Người dung”. Bao nhiêu dấu ấn in đậm trong tâm hồn, những hạt giống này gieo vào trong tạng thức dù là vô tình hay cố ý thì nó vẫn còn đó. Đó là lý do mà mình gặp lại và sẽ còn gặp lại nữa. Mùa thu đẹp hay mùa thu thương nhớ người dung ấy là do mình diễn ra, riêng thu vẫn cứ là thu, chẳng đẹp chẳng xấu, chẳng thương chẳng ghét, chẳng nhớ chẳng quên, thậm chí chẳng đến chẳng đi. Nó

chỉ là sự biến đổi, là chuyển biến, là phần đoạn và biến dịch mà thôi. Nhà thiên bảo hãy nhìn nó như là nó, nhìn nó đúng thật nó, như thị (look as is it)!

Mùa thu là thế, mùa thu như thế, mùa thu vốn vậy! Nó mặc kệ thời gian, nó cũng chẳng cần anh họa sĩ, nhạc sĩ hay văn thi sĩ ca ngợi. Thu cứ rục rĩ muôn hồng nghìn tía mỗi khi mùa lên. Mùa thu có thương nhớ người dưng ấy cũng chỉ là sự diễn dịch của những gã du tử ngo ngẩn sự đời.

TẢN MẠN CHỮ NGHĨA NGÀY XUÂN

*H*ồi nào giờ nghe đã nhiều, thấy cũng không ít nhưng tôi có biết khai bút là gì. Viết được dăm bài báo với mớ thơ ấm ớ thì có đáng gì để trình trọng khai bút! Mấy nay lướt mạng xã hội thấy thiên hạ khai bút từ đêm giao thừa, tự dưng cũng ngứa ý muốn thử một lần xem sao.

Thông lệ xưa nay là thế, kể từ đêm giao thừa trở đi thì người viết lách khai bút múa chữ mừng năm mới. Ngày xưa các cụ khăn áo chỉnh tề, giấy mực sẵn sàng, đèn nến hương hoa đủ đầy... Các cụ khai bút viết những dòng chữ đầu tiên cho năm mới, hy vọng cả năm viết lách hanh thông, thơ văn lai láng, bút lực sung mãn, ý tứ dồi dào... Nghiệp chữ xem việc khai bút quan trọng lắm. Mà nào chỉ có các cụ trong vòng nghiệp chữ mới khai bút. Thiên hạ bá tánh đều khai trong ngày đầu năm mới, mỗi người tùy cái nghiệp và cái nghề của mình mà khai.

Tôi nhớ thuở nhỏ má tôi vẫn thường cúng ông sư (tức cúng tổ) vào ngày mừng mười âm lịch tháng giêng để khai trương mở hàng. Má tôi là tiểu thương, bà cũng như các tiểu thương khác đều cúng tổ khai trương vào mừng mười tháng giêng hàng năm. Những người mê tín thì trước khi cúng khai trương họ không mua bán bất cứ thứ

gì, riêng má tôi thì ngày nào có người mua cũng bán, kể cả sáng mừng một tết. Tôi nhớ có lần hỏi má tôi: “Cúng ông sư (tổ nghề mua bán) là cúng ai vậy má?” dĩ nhiên là má tôi chẳng biết ông tổ mua bán là ai (ngay cả bây giờ lục lọi đủ thứ tài liệu cũng chẳng thấy ghi ông tổ nghề mua bán là ai), người ta cúng thì bà cũng cúng, xưa bây nay làm là vậy.

Các chùa Việt thuộc dòng Bắc truyền thì có truyền thống khai đàn Dược Sư, khai kinh Dược Sư vào ngày tết đầu năm và trì tụng cho đến rằm tháng giêng. Trong Phật giáo chúng ta vẫn thường nghe những từ khai sơn, ấy là chỉ cho người đầu tiên lập ra một ngôi chùa hay một viện nào đó. Rồi khai đạo, khai môn, khai tông, khai hệ, khai phái... là từ chỉ những dòng truyền thừa, pháp môn hay chi nhánh tông phái được lập ra. Trong Phật giáo có truyền thống an cư (tức ở yên một chỗ), các dòng truyền thừa có khác nhau về thời gian nhưng thường có hai mùa là an cư kiết hạ và an cư kiết đông. Mỗi khi bắt đầu vào mùa an cư kiết hạ thì gọi là khai hạ hoặc khai trường hạ. Khai giá cũng là từ ngữ nhà Phật để chỉ việc mở con lối thoát (khai) và ngăn chặn việc phạm giới (giá). Trong nhà Phật có một câu kinh rất nổi tiếng, hầu như Phật tử nào cũng biết, ấy là: “Khai thị chúng sanh, ngộ nhập Phật tri kiến” nghĩa là mở bày ra, chỉ cho chúng sanh thấy biết để mà đi vào cái thấy, biết của Phật”. Có lẽ cũng từ đây mà hai từ khai thị được dùng rộng rãi trong đạo Phật. Chư tổ khai thị cho hàng hậu học, các ông tăng khai thị cho đệ tử của mình, các vị thiện tri thức khai thị cho người hữu duyên. Người nào thâm nhập được tánh không – bát nhã, thông đạt nghĩa lý sanh tử, chứng ngộ được tứ đế... thì kể như khai ngộ. Chữ khai thị âm gần với chữ khai trí nhưng nghĩa thì thâm sâu và rộng lớn hơn. Khai thị là từ

ngữ thuần trong Phật giáo còn từ khai trí thì mang tính xã hội, dùng để chỉ rộng rãi việc truyền bá kiến thức, mở mang kiến thức, học vấn giáo dục. Chữ khai trí đã được dùng cho một nhà sách lớn ở miền Nam trước kia. Người lập nhà sách Khai Trí là ông Nguyễn Hùng Trương, ông có hoài bão lớn và năng lực cao, không chỉ lập nhà sách mà còn cả nhà in, xuất bản sách, nhập sách ngoại văn... với mong mỏi khai dân trí. Một khi nói đến văn hóa giáo dục khai trí thì thường cũng liên quan đến khai phóng. Miền Nam đã một thời có nền văn hóa giáo dục như thế.

Trong Phật giáo có cái lễ “Khai quang điểm nhãn”, ấy là khi một chùa hay một nhà có tượng Phật mới thì thỉnh một vị thầy đến “Khai quang điểm nhãn” cho pho tượng. Xét về mặt nào đó thì việc này đem lại phần an tâm tin tưởng rằng tượng phật được “Khai quang điểm nhãn” sẽ linh thiêng, tuy nhiên nghĩ kỹ hơn một chút thì việc này rất bậy, vừa tự gạt mình và gạt người. Phật là đấng giác ngộ, trí huệ và đức tướng viên mãn. Phật là đấng từ phụ, là thầy của cả trời người, vậy thì có ông thầy nào cao hơn Phật để khai quang với điểm nhãn? Liên quan đến “Khai quang điểm nhãn” còn có “Hô thần nhập tượng”, rõ ràng hết sức tào lao. Phật còn có “thần” nào để nhập tượng? Ông thầy nào có năng lực “hô” để thần nhập tượng? Phật đã liễu sanh thoát tử, đã vô trụ niết bàn thì còn thần nào nhập?

Ngày tết mùa xuân ở xứ mình vào lúc vụ mùa đã xong, nông nhàn và bao nhiêu lễ hội được mở ra. Mùa xuân và mùa thu là hai mùa nhiều lễ hội nhất của xứ nông nghiệp văn minh lúa nước. Hai mùa này nhiều lễ hội, nhiều cúng tế, nhiều chuyến hành hương... bởi vậy mà chúng ta thường nghe câu “Xuân thu nhị kỳ” là vậy.

Ngày tết mùa xuân mọi người dập dìu trẩy hội mừng khai hội mùa xuân. Từ xưa đến nay xứ Bắc nước mình nhiều đền chùa, nhiều lễ hội, một trong lễ hội có liên quan nhiều đến chữ khai cũng như văn tự ấy là lễ khai ấn đền Trần. Người xưa thanh lịch lắm, trẩy hội đền Trần xem khai ấn xin chữ... hy vọng con cháu học hành tấn tới, thi cử đỗ đạt, quan lộ hanh thông... ngày nay thì hồng cả rồi. Cả một biển người ô hợp chen lấn, đê đầu cõi cổ thậm chí đánh nhau để giành giật những tờ giấy in dấu ấn đền Trần. Thường dân tranh, đại gia tranh, quan chức càng tranh dữ dội. Ấn đền Trần giờ trở thành món hàng mua bán, giấy in dấu ấn đền Trần trở thành vật hộ thân của bọn quan gia bất chính, tham lam và mê tín.

Một trong những lễ hội lớn nhất của nước mình, mang đậm dấu ấn Phật giáo Việt ấy là lễ hội chùa Hương và lễ hội Yên Tử. Hàng năm khai hội vào mùa xuân, hàng chục vạn người trẩy hội, không chỉ nam thanh nữ tú mà ông già bà cả cũng nao nức. Không chỉ người có đức tin ở Phật mà ngay cả người có đức tin ở những tôn giáo khác cũng trẩy hội. Ngày nay thì cả bọn vô thần cũng rần rần trẩy hội chùa. Bọn mua quan bán chức, mua thần bán thánh càng hăng trẩy hội hơn hết. Bọn họ trẩy hội với mong muốn được phù hộ để thăng quan tiến chức, làm ăn phát tài, lọt lưới né luật... Chùa Hương và Yên Tử ngày xưa khai hội với biết bao nhiêu cái đẹp cái hay, ngày nay xem ra như chợ trời. Những con người thô tháo háo danh, mê muội, tham lam... trẩy hội làm hoen ố hình ảnh của lễ hội truyền thống Việt. Những lễ hội ở nước ta xưa nay thường có lễ rước kiệu, đó có thể là kiệu Phật, kiệu chúa, kiệu thánh thần, kiệu sắc phong... Những cỗ kiệu chế tác chạm khắc công phu, sơn son thếp vàng rực rỡ, được cúng tế rất kỹ càng, mỗi khi đem ra dùng đều phải

làm lễ cáo yết khai kiện. Nói đến lễ hội thì không thể thiếu trống chiêng, cờ xí, tàn lọng... vì vậy mà có khai chiêng, khai trống...

Ngày xưa nước Việt ban đầu từ trung du Bắc Bộ rồi tiến xuống đồng bằng Bắc bộ, theo thời gian dòng người dần dần đi về phương Nam. Trước hết phải nói đến Ma Linh – Bồ Chánh (tức Quảng Bình – Quảng Trị ngày nay), rồi cứ thế như tầm ăn dâu lấn vào Châu Ô – châu Rí (tức Phú Xuân – Thừa Thiên), tiếp đến Đồng Dương – Đồ Bàn (Quảng Nam – Bình Định), kế nữa là Tháp Chàm – Phan Rang... và cuối cùng là đồng bằng Nam bộ. Người Việt tiến về Nam đi khai khẩn đất đai lập làng xóm. Chũ khai khẩn này gắn liền với người Việt suốt chiều dài lịch sử, nhất là người Việt phương Nam. Nhờ khai khẩn mà bây giờ có một quốc gia từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau.

Như đã nói ở trên, má tôi và những người kinh doanh mua bán đều cúng khai trương mỗi mùa xuân. Những doanh nghiệp càng lớn thì cúng khai trương càng rền rang, có múa lân, có xuất hành, có phong thủy, thầy cúng và bao nhiêu thứ linh tinh khác mà họ tin tưởng sẽ mang lại may mắn. Ngày nay có rất nhiều nhưng cơ sở sản xuất, kinh doanh khai trương rất rầm rộ (chũ trong nước là hoành tráng) và càng ầm ĩ bao nhiêu thì lại càng chết yếu sớm bấy nhiêu. Bởi vậy mà dân ta giờ có câu ngạn ngữ mới: “Tung bùng khai trương âm thầm đóng cửa”. Ngôn ngữ và văn hóa nước mình chịu ảnh hưởng văn hóa và tiếng Tàu nên có nhiều câu liên quan đến khai trương như: “Khai trương đại phát”, “Thuận buồm xuôi gió”, “Mã đáo thành công”...

Trong Truyện Kiều, có chi tiết các cô gái làng chơi ở thanh lâu, trút bỏ xiêm y, “Lấy hoa lót dưới chỗ nằm/

bướm ong bay lại ầm ầm bốn phương”, ấy chính là trò đốt vía khai hàng. Trong đời sống hiện nay, các cô gái ăn sương vẫn tin tưởng và vẫn làm như thế. Các cô đốt phong long, khai hàng, khai vía... để mong mua may bán đắt, được tổ độ (tổ của lầu xanh chính là ông Quán Trọng, tướng quốc thời Tề Hoàn Công bên Tàu. Người này đã cho lập nhà nữ lưu cho gái hành nghề phục vụ khách làng chơi. Bởi vậy mà thanh lâu thường thờ ông thần mày trắng làm tổ là vậy.)

Ở Việt Nam cho đến bây giờ vẫn còn tục khai mả, nói nôm na là mở cửa mả. Thường sau khi chôn người chết được ba ngày, thân nhân người chết sẽ đem một con gà đến mả người chết cúng vái rồi thả cho con gà đi. Người ta tin tưởng như vậy là mở cửa để linh hồn người chết siêu thoát có thể đầu thai hay đi tái sinh. Sinh – tử luân hồi bất tận, có sanh ắt có tử, tử rồi lại, một khi có người mới ra đời thì phải làm khai sanh và cũng tương tự như vậy một khi có ai lia trần thì phải khai tử. Sống chết đều phải khai, ấy là chưa nói trong quá trình sống còn có khai nghèo, khai giàu, khai thành công, khai thất bại, khai báo nợ kia đủ thứ chuyện đời.

Bọn học trò chúng ta ngày xưa cứ mỗi độ vào thu cũng là lúc mừng tíu tít, xúng xính quần áo mới, sách vở mới mừng khai trường, khai giảng, khai lớp hè, khai lớp bồi dưỡng... Rồi trong đời sống hàng ngày, những kẻ vì lý do nào đó mà liên can đến pháp luật mà bị tra vấn thì thành thật khai báo, cung khai hoặc khai láo, khai man, khai gian...

Ngày xuân tàn mạn chữ nghĩa mua vui, phàm những ai ít nhiều dính dáng đến chữ nghĩa cũng đều biết hay thực hành việc khai bút đầu năm. Thời gian vốn vô thủy vô chung, không có điểm dừng, chẳng có chia chẻ tháng

năm hay ngày giờ. Mới cũ ấy là tự tâm, khai bút ấy là tập tục truyền thống. Người viết văn làm thơ khai bút âu cũng là một thú vui để tự “làm mới” mình, tự sách tấn bản thân, tự tạo thêm tin tưởng rằng khai bút đầu năm thì cả năm sẽ xuôi chèo mát mái, sẽ viết lách sung mãn, sẽ góp cho đời nhiều sản phẩm tinh thần. Khai bút đầu năm cũng là một tập tục đẹp, một nét văn hóa đẹp, đó cũng là dấu ấn của thời văn hóa chữ Nho còn lưu lại đến ngày nay.

TA NGHE MÙA XUÂN HÁT

Hải ngoại vẫn còn tuyết phủ băng giăng, không khí lạnh căm, cây cối tro trụi lá, cành cây khẳng khiu như muôn ức cánh tay xương vuron lên trên hư không. Phần lớn chim muông di trú về miền nắng ấm, chỉ còn lại những con chim hồng y (cardinal) màu đỏ cam nhảy lanh chanh chuyền cành. Trời mùa đông rét mướt, chỉ có họ tùng, thông... là xanh biếc, mặc dù lạnh vậy nhưng bầu trời vẫn xanh thăm thẳm như tự thuở hồng hoang, nắng vẫn vàng ươm và mây trắng thong dong chẳng biết tự bao giờ.

Gã du tử thơ thân trong sân vườn, bất chợt nhìn lên những cành đào, trời! Nhiều quá, bao nhiêu là nụ hoa, một, hai, ba... vô số nụ! Những nụ hoa đào tròn như viên tể, hườn của tiệm thuốc bắc, lớp vỏ nụ màu nâu lẫn xanh. Một vài nụ đã hé lớp lụa hồng bên trong.

Oh! Dấu hiệu của mùa xuân, giờ này cố quận đã là tháng chạp xuân nhưng hải ngoại mới giữa đông. Mùa xuân phương đông là mùa xuân đoàn tụ sum họp gia đình, là mùa yêu thương mọi người tạm gác những tranh chấp bất đồng, chí ít cũng ba ngày tết. Mùa xuân là mùa quay về cội nguồn, mùa của muôn hoa khoe sắc hương, mùa của đất trời khởi sự thanh tân.

Nụ hoa đào đang ngậm đông để đợi xuân sang, giữa mùa đông, gã du tử đã nghe mùa xuân hát văng vẳng trong tâm, rồi đây khi xuân đến, khúc xuân ca sẽ mướt

mà trên thảo nguyên, sẽ xanh rì rừng núi, sẽ vượt qua những triền đồi và sẽ dài theo những cung đường bất tận. Mùa xuân của trời đất thiên nhiên chứ chẳng của riêng ai. Mùa xuân của muôn loài vạn vật nào đâu chỉ riêng của con người. Mỗi quốc độ, mỗi chủng tộc khác nhau thì có nét xuân riêng của mình, điều ấy phụ thuộc vào văn hóa, tập quán và phong tục truyền thống của chính họ.

Tộc Việt với cội nguồn văn minh nông nghiệp lúa nước. Mùa xuân in dấu ấn rất sâu đậm, có thể nói là đẹp nhất, nhiều lễ hội nhất và cũng mang nhiều sắc thái tâm linh hơn những mùa kia. Mùa xuân tộc Việt không thể thiếu tiếng pháo rộn ràng, không thể không có chiếu chèo sân đình, hát bội đêm xuân hay câu hò man mác trên sông nước. Mùa xuân dân tộc gắn liền với việc lên chùa lễ Phật, đốt nén hương trầm thắm tưởng nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Mùa xuân không thể không có những hội chợ lô tô, bầu cua cá cọp... dù là ở chốn thôn quê hay nơi thành đô nhộn nhịp. Tiếng hát mùa xuân vút cao bay xa mênh mông trong đất trời. Lòng người hoan hỷ biết bao, cây cỏ hồi sinh. Động vật muôn loài quay về hay bừng tỉnh sau giấc ngủ đông. Mùa xuân rực rỡ hoa đào, hoa đào hồng cả một góc trời. Thành Ất Lăng là xứ sở của hoa đào, hoa đào có khắp mọi nơi từ rừng núi, đồi nương, trang trại, đồng quê cho đến phố phường.

Không biết cảnh đào Thăng Long ngày xưa Nguyễn Huệ gọi vào Phú Xuân cho Ngọc Hân có khác gì với hoa đào hôm nay? Chắc là không! Hoa đào nào cũng thế, lịch sử ba trăm năm tuy có dài nhưng so với dòng thời gian bất tận của sự thành - trụ - hoại - không thì chẳng có là bao. Có thể xem như là một giấc mơ, một cái chớp mắt mà thôi. Năm xưa, sau khi dẹp xong giặc Mãn Thanh,

Quang Trung kéo quân vào Thăng Long, lúc bấy giờ Bắc Hà còn rét lắm, mùa xuân dù đã sang nhưng cái rét Bắc Hà không dễ chịu chút nào. Cành đào gọi vào Phú Xuân là hoa của tình yêu, là báo tin thắng trận, là biểu tượng xuân sang. Cành đào vào Nam mang theo tiếng hát mùa xuân đi suốt dặm dài đất nước.

Ngày xưa khi còn nhỏ, gã du tử sinh trưởng lớn lên ở phương Nam nên chỉ biết có hoa mai, thích hoa mai, yêu hoa mai. Hoa mai vàng rực rỡ một khoảnh sân, sáng cả phòng khách, hoa mai mang lại cả mùa xuân. Ông tổ tuồng Đào Tấn từng yêu hoa mai một cách sâu đậm, lấy hiệu là Mộng Mai và Mai Tăng. Ông dặn dò con cháu sau khi mình qua đời thì chôn ở núi Huỳnh Mai, huỳnh mai chính là hoàng mai, mai vàng vì kỵ húy nên chữ hoàng chế ra thành chữ huỳnh.

Thuở ấy quốc gia còn cấm chợ ngăn sông, giao thương ách tắc, đường xá ngăn ngại, xe cộ thiếu thốn nên cả một dải phương Nam chỉ biết có hoa mai (và người phương Bắc chỉ biết hoa đào). Người phương Nam mấy ai biết hoa đào? Càng chẳng có hoa đào để chưng, nếu có biết hoa đào chẳng qua là qua tranh ảnh sách vở mà thôi! Thuở ấy mấy ai ở phương Nam sắm được cành đào để chưng xuân? Bởi vậy người phương Nam gắn liền với hoa mai và người phương Bắc với hoa đào. Sau này ra hải ngoại, rồi trở thành con dân của thành Ất Lãng, gã du tử mới thấy hoa đào sao đẹp thế và cũng từ ấy đem lòng yêu hoa đào, mê hoa đào. Tâm vốn tràn ngập hình ảnh hoa mai giờ thêm hoa đào, vì thế tâm càng phong phú hơn, càng khiến cho tiếng hát mùa xuân bay cao và bay xa hơn. Tâm vốn không thiếu không thừa, không sanh không diệt, không dư không sạch có thêm hình ảnh hoa đào

cũng chẳng đầy, hải ngoại không có hoa mai cũng chẳng vì vậy mà voi. Tâm vốn diệu kỳ như thế!

Mùa xuân muôn sắc hương hoa, mùa hạ xanh cây lá, mùa thu vàng trời đất, mùa đông trắng tuyết giăng... cũng không ngoài một niệm tâm. Sanh yêu ghét cũng từ tâm, ôm lầy hay buông bỏ cũng tự tâm, tinh hay mê không ngoài một niệm... để rồi thăng hay đọa đều chính cái tâm mình. Trời còn rét mướt nhưng cánh đào hồng mùa xuân đang tượng hình trong nụ. Em chưa phải là mỹ nhân nhan như ngọc nhưng cũng đủ để gọi là mắt biếc má đào. Xuân về tiếng hát vút cao, lòng người xôn xao, em áo dài tha thướt lên chùa lễ, trẩy hội xuân. Tà áo dài, gót hài thêu của em tô điểm thêm nhan sắc mùa xuân. Xuân tộc Việt không thể thiếu những tà áo dài. Xã hội dù có văn minh tiến bộ đến đâu cũng không thể vắng những tà áo dài tha thướt trong mùa xuân. Đã mấy trăm năm qua, tà áo dài như một biểu tượng của trang phục dân tộc, một biểu tượng sống động trong những dịp lễ lạc, hội hè, tết tư... Vì thế mùa xuân không thể thiếu những tà áo dài. Tà áo dài cũng đã trở nên quen thuộc trong con mắt của thiên hạ, hễ nơi nào có người của tộc Việt thì nơi ấy có áo dài, nhất là mỗi độ xuân sang. Thật khó mà tưởng tượng xuân của tộc Việt không có những tà áo dài của em, của các bà các cô và cả của các cụ, thậm chí các anh chàng đóm dáng cũng diện áo dài trong dịp tết. Nói đến xuân hay tết dân tộc ắt nhớ đến hoa đào, hoa mai, bánh tét, pháo, lân... và dĩ nhiên không thể thiếu những tà áo dài.

Thành Ất Lãng thuộc miền đông nam của xứ Cờ Hoa, tuy vạn dặm xa nguồn cội nhưng mỗi mùa xuân sang vẫn bùng lên những tà áo dài xuân sắc. Những tà áo dài nhiều

màu sắc, đa kiểu cách, lắm họa tiết hoa văn tha thướt lễ chùa, tung tăng các hội xuân và rộn ràng khắp các khu thương mại của cộng đồng Á châu. Thành Ất Lãng là thủ phủ của liên minh các bang miền nam thời nội chiến, giờ nó vẫn là thủ phủ của miền đông nam xứ Cờ Hoa. Con cháu tộc Việt di tản tụ về đây rất đông, tuy nhiên không thể bằng thủ đô tự nạm California và thủ đô cowboy Texas. Con cháu tộc Việt ở đây góp thêm cho xứ sở này một nét xuân mới mang màu sắc phương đông. Mỗi độ xuân về là tràn ngập bánh kẹo, rim mứt, đặc sản, hoa cúc, hoa đào, áo dài, lân, pháo... Ở quê nhà vẫn cấm đốt pháo nhưng ở đây pháo nổ giàn trời, tiếng pháo báo hiệu mùa xuân sang, biểu thị xuân đang hiện tại, gọi nhớ những mùa xuân xưa.

Mùa xuân là nguồn cảm hứng bất tận cho các văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ... Có vô số những tác phẩm về chủ đề xuân, ca ngợi xuân, tán tụng xuân. Người thế gian ai mà chẳng yêu thích mùa xuân, không có tâm hồn nào mà vô cảm, không lay động khi xuân sang. Ngay cả những bậc tu hành đã lánh đời, ly gia đoạn dục, lìa bỏ trần cảnh như những thiền sư, ấy vậy mà cũng có những cảm xúc để trước tác về mùa xuân. Bài kệ "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác thiền sư là một bài kệ - thi rất quen thuộc và phổ cập, hầu như người Việt nào yêu thơ văn cũng đều biết:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

Bài kệ này cũng có thể xem như một bài thơ, một điển hình mẫu mực về xuân, mỗi mùa xuân về thiên hạ lại đem bài kệ-thi này ra ngâm nga, phân tích, xung tán... Thiên sư nhìn nhận mùa xuân đến đi đúng với bản chất của tự nhiên (look as is), không có dính mắc, không phán xét, không yêu ghét, không níu kéo... Xuân là tự nhiên, trong xuân vốn hàm tàng các mùa kia và những mùa kia cũng đã có xuân từ trong rồi. Xuân đến hoa nở, xuân qua hoa tàn là lẽ tự nhiên, với người ngộ đạo thì ngay cả xuân tàn cũng đã sẵn “Nhất chi mai” từ đêm qua. Cái nhìn xuân của vị thiên sư sâu sắc hơn người thế gian, hơn những nghệ sĩ ngoài đời, cái nhìn sâu sắc (insight) và chánh niệm (mindfulness) của người hiểu đạo, chứng ngộ lẽ sanh-trụ-dị-diệt. Cái nhìn của người đang ở trong phút giây hiện tại của mùa xuân, mượn cảnh xuân và chuyện có bệnh để cảnh tỉnh, giáo dưỡng đồ chúng về lẽ vô thường, sự bất sanh bất diệt của chơn tâm Phật tánh. Sanh - diệt, đến - đi, cũ - mới... là sự đối đãi của thế gian, của vọng tâm. Cái tánh giác nó vẫn thường hằng, vẫn thường trụ, vẫn bất sanh bất diệt.

Gã du tử từ phương ngoại xa xôi lòng hướng về cố quận, nhớ mái chùa quê, nhớ những con đường phố thị đông vui, nhớ tiếng pháo giao thừa, nhớ những mùa xuân xưa. Bóng dáng xuân, âm thanh xuân, hương vị xuân vẫn luôn tràn ngập trong tâm hồn, bởi vậy lúc cao hứng khi xuân sang gã du tử cũng tập tễnh mần thơ:

Xuân đất trời bây giờ mới đến

Trong lòng tôi xuân đến đã lâu rồi - TLTP

Gã du tử rong ruổi trên đường đời, vất vả với đường mưu sinh, lang thang lạng lẽ giữa đường sanh tử, mò mẫm rụt rè bước vào đường thơ văn... Dù cho đời có thể

nào đi nữa, dù xã hội có xê dịch đổi thay, dù thiên nhiên biến dịch không ngừng. Lòng gã du tử vẫn hướng về quê hương, trái tim vẫn thổn thức cùng cái đẹp, tâm hồn vẫn mãi vẫn yêu thương dân tộc mình, nhất là trân quý những con người sống vì nước vì dân. Hải ngoại giữa mùa đông nhưng đất xưa của mình đã là tháng chạp xuân. Gã du tử dường như nghe văng vẳng âm hưởng thiết tha của xuân xưa, tiếng thì thầm hy vọng của xuân mai và lời ca thống thiết thậm chí ai oán của xuân hiện tại:

Tháng chạp đã vào xuân

Mai, đào đơm nụ

Muôn hoa trái tụ hương

Mùa xuân thấp thoáng trên vạn nẻo đường

Đất trời dường như hóa thành tân

Tháng chạp thương người vất vả

Ngược xuôi nặng nợ cơm áo mưu sinh

Người phương xa nặng tình

Lòng hướng về nguồn cội quê hương

Thấp chạp thương người trong ngục tối

Những người hiền ngang không cúi đầu quy gối

Dám nói lên lời thật trong đời

Những tù nhân lương tâm, dân oan, bất đồng chính kiến...

Hình án tàn độc oan khiên

Mùa xuân đến với muôn loài nhưng không thể vào ngục tối

Vì ngăn cản của những kẻ có trái tim lạnh giá hơn cả song sắt nhà giam

Những kẻ nắm quyền sinh sát trong tay

Tâm không hề mảy may rung động

Như đế giun nào biết đất rộng trời cao

Mùa xuân ơi tiếng hát bay xa

*Niềm vui đến muôn nhà
Mùa xuân núi rừng đẹp lắm
nhưng trẻ vùng cao không com ăn áo ấm
Người lên nương dỡ đá trồng ngô
Nhưng trường học tranh tre vách nứa
Gió mùa xuân rét cửa thị da*

...

Như thế đấy, mùa xuân về trên quê hương ta, lời ca bay cao bay xa, lời ca không chỉ ca ngợi cái đẹp mà còn là xung tưng nhân văn. Lời mùa xuân hát cao vút trong đất trời nhưng vẫn có những cung trầm, trầm vì nước non nhiều hung hiểm, xã hội nhiều nhurong và có nhiều những con người quá cảm vì nước vì dân mà phải chịu cảnh tù đày, giam cầm, khủng bố. Những con người ấy đã hy sinh tuổi xuân, mùa xuân riêng của mình vì một mùa xuân tươi sáng hơn cho đồng loại.

-oOo-

Những thập niên ba mươi, bốn mươi của thế kỷ trước, khi đất nước còn bị đô hộ bởi thực dân Pháp. Một thi sĩ của phong trào thơ mới đã viết:

*Tôi có chờ đâu có đợi đâu
Đem chi xuân lại gọi thêm sầu*

Có lẽ trong hoàn cảnh tối tăm của đất nước, dân tộc bị nô lệ ngoại bang, tương lai không có tia hy vọng nào bởi vậy thi sĩ nhìn mùa xuân ảm đạm, buồn bã, đầy ưu sầu, thậm chí chẳng còn mong chi xuân. Hoàn cảnh xã hội, đất nước tác động mạnh vào tâm trí của nhà thơ. Không chỉ thời Pháp thuộc tộc Việt có những mùa xuân bi thảm mà cả ngàn năm bắc thuộc đã có bao nhiêu mùa xuân sầu thảm. Thời hiện đại cũng có xuân Mậu Thân đầy máu lửa, đạn bom, chết chóc. Xuân Mậu thân là một

mùa xuân đen tối, bi thảm, oan khốc của người Việt phương nam, chẳng những công chức, viên chức mà ngay cả thường dân cũng bị thảm sát.

Sử tộc Việt tính từ năm đầu công nguyên đến nay cũng đã hơn hai ngàn năm, ngoài những mùa xuân sâu thảm đau thương thì cũng có những mùa xuân vô cùng rực rỡ hào hùng, những mùa xuân oanh liệt được ghi vào sử sách: Mùa xuân năm 40 – 42 hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, đánh đuổi Tô Định chạy về phương bắc, lấy lại sáu mươi lăm thành, đóng đô ở Mê Linh. Nhi nữ quần hồng tộc Việt đã khiến cho mày râu Tàu sợ võ mặt, chạy trốn chết. Mùa xuân Mậu Thìn, Triệu Thị Trinh dựng cờ khởi nghĩa, đánh cho giặc Ngô những trận long trời lở đất. Bà Triệu cỡi voi, chít khăn vàng oai phong lẫm liệt khiến giặc Ngô sợ khiếp vía, bảo nhau:

Hoành qua đường hổ dữ

Đôi diện bà vương nan

Mùa xuân Giáp Tý, sau khi đánh đuổi giặc Lương, Lý Bí xưng Nam Việt Đế và dựng nước Vạn Xuân, mong mọi độc lập dân tộc, đất nước trường tồn. Lý Bí là người Việt đầu tiên xưng đế, kế tiếp có Mai Thúc Loan cũng xưng Đế. Mùa xuân Hoa Lư, Đinh Tiên Hoàng Đế lập nước Đại Cồ Việt. Mùa xuân Thăng Long bắt đầu từ triều đại nhà Lý mở ra một trang sử mới của dân tộc, độc lập, tự chủ, văn hiến. Mùa xuân thăng Long của nhà Lý với hào khí Đông A của nhà Trần là những mùa xuân huy hoàng của lịch sử cổ đại Việt Nam. Những chiến công Như Nguyệt, Bạch Đằng, Vạn Kiếp, Đông Bộ Đầu... là cả một quá khứ hào hùng. Mùa xuân Yên Tử lại mở ra một cung trời ào diệu, các vua Trần sau khi an định đất nước đã từ bỏ ngai vàng để lên đây tu hành và lập ra dòng thiền thuần Việt, mở ra một nhánh mới trong dòng Phật sử Việt. Mùa xuân

Mậu Tuất, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn, trải qua mười năm gian khó nằm gai nếm mật mới đánh đuổi được giặc Minh để khôi phục lại nền độc lập của quốc gia. Mùa xuân Kỷ Dậu, vua Quang Trung và quân Tây Sơn tiêu diệt hai mươi chín vạn quân Thanh. Mừng năm tết Quang Trung cỡi voi vào Thăng Long với áo bào và khăn vàng còn sạm thuốc súng. Xuân Kỷ Dậu là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng ca dựng nước và giữ nước. Xuân Kỷ Dậu thống nhất nước nhà, chấm dứt tục cống người vàng, đập tan âm mưu xâm lược và đồng hóa của bắc triều, nhờ chiến thắng này mà cả trăm năm về sau giặc Tàu ngừng xâm lăng nước Việt. Dòng xuân tương tục nối liền mạch xuân hiên hách của tộc Việt: Mê Linh, Long Biên, Hoa Lư, Đại La, Thăng Long, Phú Xuân...

Dòng thời gian bất tận không ngừng biến thiên, sự thay đổi trong từng phút giây. Dòng đời không ngừng trôi, từng thế hệ nối tiếp nhau, loài người có như thế nào đi nữa thì mùa xuân vẫn thế thôi. Mùa xuân vốn như thế, chẳng phụ thuộc vào cảm xúc chủ quan của con người. Ta thấy xuân đẹp, xuân rộn ràng, xuân tràn đầy sức sống hay là xuân bi thảm thì xuân vẫn cứ là xuân, xuân vẫn như thế nếu nhìn nhận như thế (look as is it) thì mình không bị ràng buộc, không phải khổ tâm mong đợi, trông chờ hay chối bỏ. Xuân vẫn cứ đến rồi đi khi trái đất quay tròn một vòng quanh mặt trời.

Mùa xuân hải ngoại dẫu vui, dẫu có rộn ràng, dẫu có đầy đủ phủ phê thức ăn uống và phương tiện vật chất nhưng tâm tư những người con xa xứ không ít thì nhiều cũng băng khuâng nhớ về nguồn cội tổ tiên, nhớ quê hương, nhớ những người thân yêu còn ở quê nhà.

MẮT THẤY TAI NGHE

❧ Khi tôi về. Thời gian nghỉ phép quá ngắn ngủi nên tranh thủ tận lực đi đây đi đó để tận mắt thấy, tận tai nghe. Tôi thu thập khá nhiều những chi tiết, thông tin, tư liệu để mà viết; những thông tin tiêu cực có, tích cực có với trực giác khá bén của mình, tôi lựa chọn những gì tốt và thật nhất, có một điều là “Sự thật mất lòng”, sự thật khó nghe, nghịch nhĩ nên cũng dễ bị phản ứng cực đoan, nhất là với dân mít nhà mình, đừng nói là quan quyền chức sắc, ngay cả dân đen con đỏ cũng thế. Người mình sống dưới sự nhồi sọ, tuyên truyền một chiều đã lâu, cộng với tính cách của người mình nó thế cho nên người mình khó chấp nhận ý kiến trái ngược, lời phản biện... cho dù đó là lời thật, lời mang tính cách xây dựng. Người mình cả quan lẫn dân chỉ thích khen, dù là đái bôi, thích lời ngọt dối trá; hễ mà nói thật hay đụng đến sự kiện gì đó thì dễ lên đồng tập thể lắm! Người mình có cái lối tự hào rất vô lối, rất cực đoan và ấu trĩ. Tỷ như thắng một trận đá bóng là cả nước xuống đường âm ỉ, cả dân lẫn quan đều tự sướng, khoác lác đại ngôn “Đặt cả châu Á dưới gót giày”, “Thành quả của sự chỉ đạo sáng suốt...”

Trong khi ấy những vấn đề dân tình quốc sự mang tính sống còn thì chẳng ai nói đến, tất cả thờ ơ như thể chuyện của ai chứ chẳng liên can gì đến mình.

Khi tôi về, dĩ nhiên là có cả đi chùa lễ Phật. Từ Sài Gòn cho đến các tỉnh thành, chùa chiền giờ rất “Hoành tráng” (chữ người trong nước), son son thép vàng rất hào nhoáng, chưng bày la liệt tượng La Hán, sư tử Tàu, pháp khí Đài Loan, đèn đá Hàn quốc...Chùa chiền giờ to lớn đồ sộ, những ngôi chùa như cung vàng điện ngọc, những pho tượng khổng lồ... Rồi chưng bày la liệt cây kiểng, bon sai. Tôi viếng chùa Nam Thiên Nhất Trụ tự, ngôi chùa do những người Bắc di cư 1954 xây dựng ở Thủ Đức. Trong sân chùa có cây thị to hai người ôm. Người ta khắc biển đồng ghi tên ông Q chủ tịch cúng dường. Tôi cảm thấy lòng mình đau không sao tả. Cây thị cả trăm năm tuổi, to lớn như thế, tự rụng bị cắt ngọn, cưa thân, bứng từ rừng đem về cúng dường. Cái này phải nói là công đứt chứ công đức gì ở đây! Nghệ thuật bonsai của người Nhật vốn tỉ mỉ, tinh tế, nhỏ nhắn... khi du nhập vào Việt Nam thì biến tướng kinh dị. Bonsai Việt giờ toàn những cây khổng lồ vài người ôm, họ lên rừng đào bới, cưa cụt, đem về làm bonsai. Ngay tại Sài Gòn hay đi dọc đường quốc lộ I tôi thấy nhiều điểm bán cây cảnh chưng bày rất nhiều những bonsai khổng lồ, những cây cổ thụ hàng trăm năm hay hơn nữa bị cắt ngọn, xẻ thân, trăm gốc để cho vào chậu. Người ta săn lùng khắp núi rừng để tìm cây cổ thụ quý đem về làm bonsai. Cả dân lẫn quan đều chơi bonsai khổng lồ, những biệt phủ, dinh, village của quan lại càng sính bonsai khổng lồ, mới đây nhất người ta tung lên mạng biệt phủ ông bí thư Đồng Nai với loạt bonsai khổng lồ cả trăm tỉ đồng, ngoài bonsai khổng

lồ ra các quan và đại gia còn sính chung nhà gỗ, sập, đôn, ngai, bình phong, tượng... toàn danh mộc gỗ quý. Đây cũng là một trong những nguyên nhân rừng trọc núi lở, lũ lụt bất thần, hạn hán...

Những năm gần đây các vị tai to mặt lớn cứ lên ti vi tự sướng: "Thế nước đang lên", "Có bao giờ được như thế này chẳng?"... Thật tình mà nói thế nước đang lên, lên không ngừng, càng ngày càng lên, lên không biết đâu là hạn mức cuối cùng... Thế nước đang lên nên: Sài Gòn, Hà Nội, Quy Nhơn, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đà Lạt, Sapa... đều ngập hết ráo, Riết ròi dân cũng đành "Sống chung với ngập" như đã từng "Sống chung với cướp giết", "Sống chung với tham nhũng", "Sống chung với phiến toái"... Không sống chung thì cũng phải chịu chứ giờ biết chạy đi đâu? Rừng cạo sạch, xẻ núi san đồi để quan gia bán đất, phân lô, cất biệt phủ, lập biệt trại... Còn trong thành phố thì xây dựng vô tội vạ mà không cần làm đường thoát nước, thậm chí còn lấp rạch, lấp sông để phân lô bán nền, bởi vậy Ngập là đương nhiên, không ngập mới là lạ.

Khi tôi về, những người bạn ngày xưa của tôi bảo: "Việt kiều giờ chơi không lại Việt cộng đâu!" Việt cộng giàu kinh khủng lắm, tiền bạc nhiều vô kể". Điều ấy hoàn toàn đúng, những đại gia, quan gia, Việt Cộng con... ăn chơi như những ông trời con, vung tay chi tiêu mát trời ông địa, tiền bạc với họ như vô hạn. Việt kiều không có cửa! Việt kiều chỉ có giá vào thập niên tám mươi và chín mươi, ngày nay mất giá lắm rồi. Những năm ấy Việt Nam đóng cửa với thế giới bên ngoài, cả nước đói kém lạc hậu, chưa có tầng lớp nhà giàu mới, bây giờ thì mọi sự đã khác! Việt kiều không đủ tiền và cũng không đủ máu mặt lẫn máu liều để chơi như Việt Cộng con. Giờ xử mình

người có tiền ăn chơi rất bạo, được phục vụ tận giường như những ông hoàng. Hải ngoại có tiền cũng không có được những món ăn chơi như Việt Cộng con. Những quán karaoke, những tiệm mát xa vô cùng lộng lẫy và sang trọng mà hải ngoại không có, dĩ nhiên là những thú ăn chơi, mọi nhu cầu đều được đáp ứng.

Nhân chuyện Việt kiều tôi lại thấy buồn cười cho hai chữ Việt kiều. Có những cái sai nhưng riết rồi thành quen. Khi người Hoa đến nước ta sinh sống ta gọi họ là Hoa kiều, tương tự vậy ta gọi là Pháp kiều, Mỹ kiều, Úc kiều... Tức là những người nước ngoài đến nước mình sinh sống. Đàng này mình đi đến nước người ta sinh sống mà lại tự mình gọi mình là kiều, thật vô lý! Người bản địa gọi ta là kiều thì mới phải! Ấy thế mà bao nhiêu năm nay chúng ta cứ tự gọi mình là Việt kiều! Việt kiều xưa là ôm chân đế quốc, đu càn, chạy theo bơ thừa sữa cặn... Ngày nay cũng khác rồi, Việt kiều giờ là “Khúc ruột ngàn dặm”, “Việt kiều yêu nước” nhưng đây là Việt kiều Mỹ, Pháp, Anh, Úc, Canada... Còn như những người Việt nghèo ở Cambodia, Laos... thì chẳng được vậy đâu, cũng là ruột nhưng là ruột thừa!

Khi tôi về, trời đất! Sài Gòn giờ toàn bảng hiệu tiếng Anh, thương hiệu ngoại quốc, ngay cả quán cà phê tí teo cũng toàn chữ đế quốc: ‘Milk & Tea, take away, oolong tea... Sài Gòn giờ thương hiệu nước ngoài nhiều như ở nước ngoài, từ cao cấp cho đến thường thường bậc trung, thậm chí bình dân cũng đầy nhóc luôn. Cao cấp nhất vẫn là: Mỹ, Anh, Canada, Úc, Pháp, Nhật... xoàng hơn thì là Thái, Tàu. Giới trẻ Sài Gòn giờ tiếp xúc với văn hóa phương tây nên phong cách sống cũng khá thoáng và còi mở khác với lớp người lớn. Phong cách thịnh hành và

thời thượng nhất có lẽ đang theo phong trào Kpop của Hàn Quốc. Sài Gòn cũng như nhiều thành phố khác, giờ đại gia, nhà giàu mới rất nhiều, hình thành nên một tầng lớp trung lưu mới, sống rất xa hoa, đua đòi và làm nhiều trò lố bịch khi mà trình độ văn hóa và thẩm mỹ không phát triển tương ứng với tiền bạc, nói cách khác là tiền bạc nhiều mà văn hóa thấp quá! Những nhà giàu mới này, có một số nhờ sản xuất kinh doanh tự thân, còn lớp cực giàu, triệu phú, tỷ phú...thì giàu là nhờ mua bán đất đai, cạp đất, biến đất công hay tài sản công thành của riêng, chẳng thấy triệu phú hay tỷ phú nào đi lên từ công nghệ hay kỹ thuật cao (high tech, Digital, chip...).

Chuyện đất đai xứ mình giờ cũng rất dễ sợ, nhà nhà tranh nhau, người người giành giật. Cha con từ nhau, mẹ con đốt nhau, xử nhau, anh em chém nhau, quan lại cướp đất dân, dân oan mất đất kêu oan quỳ lạy ở công đường, tự tử tại công đường... Giờ đụng đến đất đai rất dễ bị giết, bị tù đày. Giá đất đai cũng lũng bùng lố tai, toàn là tiền tỷ, chục tỷ...Đất đai của dân dù là nhà ở, mồ mả, ruộng vườn, từ đường... nhưng đều có thể mất như chơi với mỹ từ quy hoạch. Nhiều người sau quy hoạch tiền đền bù không đủ mua cục đất chọi chim.

Khi tôi về, chứng kiến nhiều người bạn thuở ấu thời nghèo mạt rệp nhưng giờ thành đại gia. Một trong những cách giàu mau nhất, có thể nói qua đêm đổi đời ấy là nhờ "Cổ phần hóa". Rất nhiều công ty quốc doanh vốn là tài sản nhà nước, tài sản quốc gia nhưng sau khi cổ phần hóa thì trở thành tài sản cá nhân. Không chỉ một mình giám đốc giàu mà cả gia đình anh em của giám đốc đều giàu, dĩ nhiên là phải chia cổ phần cho những quan chức ở địa phương đó. Tôi có người bạn là một trong hai trăm người giàu nhất Việt Nam. Anh ta ngày xưa đi học không có nổi

chiếc xe đạp, khi ra trường xin vào làm một công ty đá granite dần dần lên chức và sau khi cổ phần hóa công ty thì lập tức đổi đời. Tôi có thể liệt kê thêm hàng loạt vụ đổi đời sau khi cổ phần hóa nhưng thôi, đây chỉ là một bài ký nói cái cảm xúc của mình về những điều mắt thấy tai nghe và tận thân chứng kiến chứ không phải bản báo cáo

Tôi vào viện ung bướu thăm vợ một người bạn, cảnh tượng diễn ra trước mắt thật thê thảm và kinh hoàng, lớp lớp người nằm, ngòai chờ chực khắp các hành lang, thậm chí tràn ra cả vỉa hè ngoài viện. Bệnh nhân các tỉnh thành phải đón xe lên viện lúc bốn giờ sáng để lấy số thứ tự chờ khám. Không chỉ ở viện ung bướu, hầu như các bệnh viện khác cũng đều quá tải như thế. Vợ người bạn được bác sĩ chẩn đoán ung thư vú và bác sĩ xếp lịch bốn tháng sau mới tới lượt mổ, cũng trong ngày hôm ấy bác sĩ cho biết nếu mổ dịch vụ thì nộp tiền và mổ ngay trong tuần, dĩ nhiên là mổ dịch vụ thì tốn tiền gấp nhiều lần. Bạn tôi đồng ý, thế là vợ anh ta được mổ ngay trong tuần ấy. Đồng tiền quả là có sức mạnh vạn năng, giờ xứ mình hai chữ dịch vụ rất phổ cập và hữu hiệu: khám dịch vụ, mổ dịch vụ, điều trị dịch vụ, nằm phòng dịch vụ, xếp hàng dịch vụ, giấy tờ dịch vụ... Dịch vụ ở đây tức là đi tắt, chen ngang, chi tiền nhiều để được xếp trên trước, dĩ nhiên là người giàu, tầng lớp giàu, người nhiều tiền mới chịu nổi dịch vụ như thế!

Càng đi càng thấy và nghe bao nhiêu chuyện thật chẳng biết nói sao trọn cái cảm xúc của mình, những cảm xúc lộn xộn, lung tung và rối bời. Chỉ biết là mình khó có thể tái hòa nhập, khó có thể sống được trong cái môi trường như thế này.

HỒN DÂU BÊ

Những ngày tháng hạ, cây lá ở đây vẫn xanh biếc. Mây trắng lững lờ bay qua soi bóng xuống mặt hồ. Những mạch nước ngầm vẫn ngày đêm phun lên từ lòng đất mẹ, không biết những mạch nước ấy đã phun tự bao giờ, trước khi diên trang được lập thì nó đã có ở đó, sau khi diên trang mai một nó vẫn còn đây. Những vòi nước nho nhỏ nhưng trong vắt phun chưa ngừng nghỉ dù chỉ một giây, nước từ đây chảy thành một con lạch nhỏ và rồi tích tụ ở những cái hồ gần đây. Nước từ đất mẹ phun lên, rồi chảy đi khắp nơi, lại bốc hơi bay lên với gió mây, cuối cùng lại mưa xuống và thấm vào lòng đất mẹ, cái vòng quay miên viễn bất tận này!

Diên trang Huie ngày xưa nay gọi là Huie Reynald Barn, nó vốn là đất đai tài sản của dòng họ Huie, rộng chừng một trăm năm mươi mẫu tây, có đủ đồi, rừng, đầm, hồ... tạo nên một cảnh quan thiên nhiên hoang dã vừa có nét núi rừng vừa pha cảnh đồng quê ở giữa lòng các thị trấn: Forest Park, Morrow city, Lake city. Diên trang này có từ năm 1867, ngày xưa nó là nhà ở, nông trại sản xuất của họ nhà Huie. Thời gian thay đổi, thế sự vùn

xoay, nhân gian biến dịch đến năm 1976 thì luật sư William Huie dời đi đến đất khác. Họ hiến toàn bộ đất đai tài sản lại cho quận Clayton để biến nó thành một công viên công cộng. Hơn một trăm năm mươi năm đã trôi qua, họ nhà Huie giờ không biết con cháu thế nào nữa, có những cây cổ thụ ở điền trang đã đổ nhưng có những con rùa lên tuổi cổ còn sống đến hôm nay.

Huie Reynald Barn thưở ấy rất thịnh vượng, thời của những điền trang nông sản và bông gòn. Trang trại Tara của họ nhà Scarlet trong cuốn theo chiều gió cũng gần đây, cách chừng mười dặm. Thời ấy những điền trang ở thành Ất Lãng nổi tiếng về bông gòn, bông gòn trồng khắp nơi và kết tập về cảng savanna để chở về Anh quốc hay Âu châu. Ngoài điền trang Tara của nhà Scarlet O'Hara, còn có những điền trang khác như: Điền trang Twelve Oaks của nhà John Wilkes, điền trang Mimosa của nhà Fontaine, điền trang Lovejoy của họ Munroe... Những điền trang nổi tiếng một thời, suy tàn dần sau cuộc nội chiến, sự huy hoàng của những điền trang đã cuốn theo chiều gió. Tác phẩm "Cuốn theo chiều gió" đã nói lên tất cả, ngay cái tên của tác phẩm đã hàm chứa ý nghĩa của cuộc bể dâu, tất cả rồi cũng đều cuốn theo chiều gió. Những điền trang một thời thưở ấy cũng đều không xa mấy trung tâm thành Ất Lãng này! Huie Reynald Barn ngày nay giống như một hệ sinh thái thâu gọn, có cảnh sắc núi đồi, đầm, hồ rất hài hòa, yên tĩnh và nên thơ

Hai mươi một năm trước, khi đến đây sinh sống, những ngày đầu tiên tôi đã đến với Huie Barn. Tôi thấy thích và kể từ đó đến nay, nơi này trở thành một nơi lý tưởng của tôi. Những con đường mòn quanh quất dưới

rặng thông là nơi chạy bộ tuyệt vời, thỉnh thoảng gặp những con nai ngơ ngác nhìn mình từ trong bụi rậm, những con sếu cao lều khều trong đầm nước, những đàn rùa bám lúc nhúc trên thân cây thông đổ dập dềnh trong làn nước... cảnh vật ở đây trở thành một phần hồn tôi, hồn tôi đã hòa với cảnh vật. Tôi đã viết về một số địa danh khác ấy vậy mà chưa từng viết gì về Huie Barn, có đôi khi cũng cũng có ý định viết chi đó nhưng cuộc sống đời thường quá nhiều đẩy đưa, những ý tưởng mới cứ lần lượt nhấn chìm ý định ấy, vì vậy mà tháng ngày cứ lần lữa cho đến tận hôm nay.

Ngày lễ Độc Lập năm nay tôi không đi chơi xa, chỉ chạy bộ loanh quanh trên những cung đường mòn ở Huie Barn. Tôi đã chạy như thế hai mốt năm rồi, ấy vậy mà hôm nay nảy sinh một cảm xúc lạ thường. Trên cung đường mòn ven bờ suối, tôi gặp một mảng tường thấp xếp bằng đá vối đã rất quen thuộc. Tôi dừng lại nghỉ thỏ một tí và bỗng dung trong tôi nổi lên một sự rung động mãnh liệt, trong tâm lập tức liên tưởng đến hai câu thơ của thi sĩ Phạm Thiên Thư:

"Tường thành cũ phiến bia xưa

Hồn dâu bể gọi trong cò lau bay"

Cái hồn dâu bể sao mà tha thiết quá, sao mà bàng bạc như mây bay gió thoảng, nhưng lại cũng khốc liệt vô cùng. Hồn dâu bể hiện trên từng phiến đá rong rêu, thấp thoáng nét thời gian dãi dàu trên dãy nhà kho cổ xưa, tháng năm hoen rỉ hiện hữu trên những nông cụ của Huie Barn đã một thời thịnh vượng. Hồn dâu bể phát phơ những ngọn cò lau đồng nội, những ngọn cò lau xa xưa của điền trang giờ vẫn phơ phất, vậy mà tôi lại như mơ những ngọn cò lau tập trận của Đinh Bộ Lĩnh trong sử sách quốc gia. Hồn dâu bể gọi trên từng phiến đá, đường

mòn, những tàng cây của điền trang. Chủ đất đã xa rồi nhưng đất vẫn còn đây, cây cỏ vẫn còn đây. Người xưa đã qua, người nay đang hiện diện trong phút giây này. Dâu bể là lẽ thường, vô thường đích thị là thường, dù biết thế nhưng hồn người không khỏi ngậm ngùi bàng khuâng. Ngày xưa, lần đầu đến Huế, tôi sờ tay lên tường thành mà rung động đến độ nổi cả da gà. Bao nhiêu cảm xúc trào dâng, lòng tưởng nhớ cảnh thiết triều, ngựa hí voi châu, cảnh công thành đây máu lửa giáo guom, cảnh khải hoàn trong tiếng vọi đồng lạnh lạnh... Nay, nhìn thấy những phiến đá rong rêu mà dậy hồn dâu bể trong tôi

Huie Reynald Barn cách điền trang của nàng Scarlet không bao xa. Những điền trang của một thời huy hoàng trong dĩ vãng. Tôi, con dân của thành Ất Lăng, ấy vậy mà hơn hai mươi một năm chưa một lần ghé đến điền trang của nàng Scarlet. Tôi vẫn thường đứng tần ngần, bàng khuâng trước ngôi nhà to lớn của nữ văn sĩ Margaret Mitchell, ngôi nhà của bà nằm giữa lòng thành Ất Lăng, ở khu Midtown giàu có và sang trọng. Ngôi nhà còn đây, lịch sử chưa lâu lắm mà bóng người giờ nơi đâu? Nhìn lên những áng mây trắng bay qua mà thấy hồn dâu bể mang mang. Không biết tôi có phải là người hoài cổ hay là những ký ức trong tạng thức quá mãnh liệt, mỗi khi bắt gặp một di tích cũ, một hình bóng xưa... là tâm hồn tự dâng lên những cảm xúc rất mạnh. Những dấu tích cũ nó luôn lôi cuốn và hấp dẫn tôi hơn là những thứ hiện đại tân tiến, và cũng như thế, một cô gái mang hài hấp dẫn tôi hơn là một cô nàng mang giày cao gót. Mỗi lần đến Huie Reynald Barn, tôi có cảm giác như mình đã từng sống ở đây, đã từng là một chàng trai của điền trang

này, thậm chí tôi còn mơ đã từng hái hoa dại, cỏ lá để tết làm vòng đội đầu cho cô gái xinh đẹp của mình ở điền trang này. Ngồi bên hồ nước hay ở bãi cỏ, tôi thường đưa mắt nhìn quanh như thể tìm được bóng dáng người em đội vòng hoa dại còn quanh quất đâu đây

Từ Huie Reynald Barn lái xe chừng năm tiếng là đến được cảng Savannah. Ngày xưa cảng này chuyên xuất bông gòn đi Anh quốc và châu Âu. Ngày nay con đường lát đá dọc bờ sông còn đó, trụ sở hãng tàu biển còn đây, trụ sở công ty bông gòn cũng trầm tư nhìn du khách náo nhiệt quanh đây, những lò kẹo thủ công vẫn tiếp tục làm và bán kẹo cho du khách. Đặc biệt những ngôi mộ và bia đá trong các nghĩa trang cổ gây ấn tượng mạnh cho du khách. Người ta biết cách kiếm tiền bằng cách khêu gợi sự tò mò và trí tưởng tượng của du khách, đó là những tua đi thăm nghĩa trang cổ để tìm ma, bắt ma. Savannah có rất nhiều những cây sồi cổ, thân cành bám đầy loại rêu Tây Ban Nha (Spanish moss). Nhìn những cây sồi này với hình dáng rất cổ xưa, rất ma quái kích thích mạnh nhãn quan và trí tưởng tượng của mọi người. Rêu Tây Ban Nha trên cây sồi chỉ sống được ở Savannah, tôi thử đem một mớ về thành Ất Lãng nhưng chúng tro ra, không chết mà cũng không sống. Những cây cổ thụ của Huie Reynald cũng không có loại rêu này, dù rằng phong thổ cách nhau chỉ mấy tiếng lái xe. “Tường thành cổ phiến bia xưa” của Savannah lại càng tha thiết hơn, dấu ấn của thời gian còn đậm hơn, hồn dâu bể ở đây cũng hiển hiện rất rõ, nó man mác một chút u buồn, một chút hoài niệm dĩ vãng xa xưa. Con đường lát đá Riverside thật đúng với câu thơ của bà Huyện Thanh Quan:” Vết xưa xe ngựa hồn thu thảo”

Xứ Cờ Hoa này không có chế độ phong kiến, không có vua quan nên không có những kinh đô hay thành trì

cổ như ở Âu châu, Á châu. Ở đây mà nói tường thành cổ thì người ta khó mà hình dung (cho dù có xem phim ảnh). Cái bức tường nhỏ để chặn đất chồi ở Huie Reynald Barn làm tôi liên tưởng đến “Tường thành cũ phiến bia xưa” nó cứ như là cái sa bàn trong bảo tàng, nó như hình bóng thu nhỏ của tường thành Bắc Kinh, Huế, Angkor...

Thành Ất Lãng có nhiều nghĩa địa cổ, có cái nằm giữa thành phố, có cái lọt giữa khu dân cư... nhưng tất cả được giữ gìn nguyên vẹn, tôn trọng bảo vệ bằng luật, không có chuyện giải tỏa, ủi phá, di dời... Người Mỹ không cần biết cái câu “Nghĩa tử là nghĩa tận” mà người Việt thường nói, nhưng người Mỹ lại làm cái việc đó rất tuyệt vời. Tôi đọc thấy có những tấm bia ghi: 1786, 1789, 1802, 1888... tất cả họ tên cũng đều nguyên vẹn không hề hư hao tí nào, duy cái màu thời gian thì không thể nào tránh khỏi. Hồn dâu bể trên từng phiến đá, phiến bia vẫn gọi, vẫn lay lắt hồn người. Những mốc thời gian trên bia đá kia tương ứng với cố quận mình là vào những năm vua Quang trung đánh giặc Thanh, Nguyễn Ánh diệt nhà Tây Sơn, thực dân Pháp tấn công kinh đô Huế... Ôi cái hồn dâu bể của tường thành cũ, phiến bia xưa sao mà gây nỗi nhớ thương ray rức tong lòng, cái buồn man mác khi tưởng về lịch sử khốc liệt của cha ông thuở xưa, Cũng với những mốc thời gian này, Huie Reynald Barn đã có máy cày, máy kéo và các nông cụ cơ giới khác, nhưng cố quận mình thì còn ngủ mê, còn bị ngục tù bởi hệ tư tưởng Nho giáo. Cũng với mốc thời gian này nhưng nước Nhật đã canh tân theo văm minh phương Tây và họ đã thành công trong việc đưa quốc gia phát triển thành một nước mạnh và tân tiến. Ngày nay ở Huie Reynald Barn, những nông cụ này vẫn nằm ở đây để làm chứng tích cho một thời.

Những nông cụ hoen rỉ nằm dài nắng dầm mưa mặc cho thời gian dẫu bề đi qua. Mây trắng vẫn bay qua điện trang như trăm năm trước và vẫn mãi mãi bay qua, mặc cho thế sự thay đổi biến dịch, mặc cho vô thường dưng dung biến thiên và dĩ nhiên là vẫn mặc cho hồn dẫu bề hằn in trên tường đá phiến bia.

Xứ Cờ Hoa thật may mắn, kể từ sau lần nội chiến Bắc Nam đến nay cũng đã ba trăm năm. Nước Mỹ không có cuộc chiến tranh nào khác nữa, dù là chiến tranh sắc tộc, chiến tranh tôn giáo hay chiến tranh ý thức hệ. Mặc dù nước Mỹ có đủ bao nhiêu sắc tộc, bao nhiêu tôn giáo khác nhau

Ngày lễ Độc Lập năm nay, thành Ất lừng như bùng tỉnh sau cơn dịch Corona virus. Mọi người vui chơi hưởng thụ không còn bị giãn cách, pháo hoa nổ giàn trời làm cho tôi cứ ngỡ đêm giao thừa của xứ mình. Điện trang Huie nay là Huie Reynal Barn nằm mơ màng dưới tán thông xanh, cò lau trắng phất phơ giữa đồng, bức tường đá xanh rong rêu, phiến đá, bia mộ trầm tư... tất cả như gọi hồn dẫu bề một thời dĩ vãng xa xưa. Hồn dẫu bề ở Huie Reynald Barn, ở điện trang Tara, ở thành Ất Lãng, ở xứ Cờ Hoa hay ở cố quận mình cho chí bất cứ nơi đâu trên thế gian này cũng đều phơ phất gọi người.

Dẫu bề là cái tích văn chương ngôn ngữ ngày xưa, nói theo ngôn ngữ nhà Phật là vô thường. Mọi vật, mọi việc ở thế gian này vốn vô thường, thay đổi và biến dịch không ngừng, Thời gian thay đổi, sự đời bề dẫu là lẽ thường tình, vô thường chính là thường. Nếu thời đại đồ đá, đồ đồng thì sự thay đổi tính bằng vạn năm. Thời đại phong kiến tính bằng ngàn năm, thời chủ nghĩa tư bản tính bằng trăm năm và thời đại hôm nay càng rút ngắn hơn. Tốc độ thay đổi biến thiên càng ngày càng rút ngắn,

thời đại kỹ thuật công nghệ cao bây giờ thì sự thay đổi càng khốc liệt và nhanh đến chóng mặt. Thành Át Lãng sau cuộc nội chiến tang hoang đổ nát gần như bình địa, nhưng chẳng mấy chốc xây dựng và phục hồi lại để có diện mạo như hôm nay. Cuộc nội chiến đã tàn phá kinh khủng và hàng trăm ngàn người chết chóc đau thương. Những điền trang sau đó cũng dần lụi tàn như lá hoa cuốn theo chiều gió. Tổng thống Abraham Lincoln đã tuyên bố giải phóng nô lệ, trả lại tự do cho người da đen. Đây là một cuộc đổi đời cho hàng triệu nô lệ da đen. Cuộc bể dâu nào mà không có những đau thương, nhưng cuộc nội chiến Bắc Nam Mỹ không chỉ có đau thương đổ nát, nó đã đem lại tự do và quyền sống cho hàng triệu nô lệ da đen. Sau cuộc nội chiến Bắc Nam ấy, thì những cuộc tuần hành xuống đường đấu tranh cho quyền bình đẳng và nhân quyền do Martin Luther King dẫn đầu là sự kiện lớn vĩ đại, phong trào này chấn động và ảnh hưởng sâu sắc cả thế giới, toàn nước Mỹ nói chung và thành Át Lãng nói riêng. Người da đen một lần nữa đứng lên tranh đấu cho quyền sống, quyền bình đẳng và nhân quyền nói chung. Thời gian vẫn thấm thoát qua nhanh, tựa hồ như mây bay gió thoảng, sóng sau đè sóng trước, cuộc bể dâu này lắng thì cuộc bể dâu khác lại khởi lên, thịnh suy cứ tiếp nối quay vòng. Năm 1996, Thành Át Lãng được vinh dự tổ chức đại hội thể thao Olympic, một lần nữa thành Át Lãng được toàn thế loài người hướng mắt về để theo dõi những cuộc tranh tài thể thao, đi cùng với sự kiện này, bao nhiêu công trình mới mọc lên như xa lộ 20, công viên Olympic, sân vận động Olympic, những tòa nhà phát triển quanh vùng Metro... Huy hoàng là thế, nổi danh như vậy nhưng chỉ chừng hai mươi năm sau thì tất

cả lùi vào dĩ vãng, sân vận động mới ngày nào là nơi tranh tài của hàng vạn lực sĩ khắp năm châu, vậy mà giờ đây nó đã không còn là nó nữa, sân vận động đã bán đi để phục vụ những công việc khác. Người có lòng hoài cổ không khỏi ngậm ngùi, hồn dâu bể không khỏi phơ phất gọi người, dầu rằng tường của sân vận động chưa kịp phong hóa xanh rêu, phiến đá viền sân chưa kịp mòn. Cuộc bể dâu thay đổi nhanh quá, lẽ vô thường bây giờ xảy ra với tốc độ nhanh không ngờ. Có lẽ thời đại của kỹ thuật số, của xe bay, phi thuyền không gian, mạng internet 5G... nên vô thường dường như cũng đổi thay tốc độ của nó để kịp với thời đại mới

Thành Ất Lãng không có phố Tàu như Nữ Ước, Cựu Kim Sơn. Thành Ất Lãng cũng không phải là trung tâm tài chánh như Nữ Ước, càng không phải là nơi quyền lực trung ương như Hoa Thịnh Đốn... Thành Ất Lãng không có cảnh quan thiên nhiên đẹp như Yellow Stone hay Rushmore...nhưng lại có một sức hút lạ thường, phải chăng cái hồn dâu bể phơ phất gọi người? Những dấu tích của một thời nội chiến xa xưa vẫn còn đây, những vùng đất đã xảy ra những trận chiến đẫm máu vẫn còn đây, những điền trang của một dĩ vãng huy hoàng vẫn nằm mơ màng dưới trời xanh mây trắng. Hôm nay thành Ất Lãng nói riêng và nước Mỹ nói chung đang xảy ra dấu hiệu một cơn bể dâu khác, đó là phong trào đập phá, giật sập hay hạ bệ những pho tượng, phù điêu kỷ niệm một thời nội chiến. Trước khi xảy ra phong trào BLM thì những pho tượng và những phù điêu kỷ niệm thời nội chiến là biểu tượng của sự hòa hợp hòa giải, biểu tượng của tinh thần anh hùng mã thượng, biểu tượng của lòng khoan dung. Những vị tướng hay chiến binh của hai miền Nam Bắc đều được tôn trọng, không phân biệt kẻ

thắng người thua... Nhưng bây giờ người ta lấy cái quan điểm của thế kỷ hai mươi mốt áp đặt vào hoàn cảnh của thế kỷ mười tám, mười chín, để rồi từ đó đòi hạ bệ phá hủy hết những vết tích lịch sử một thời. Ngay cả tác phẩm “Cuốn Theo Chiều Gió” và bộ phim chuyển thể cùng tên cũng bị đòi xóa bỏ, buồn không hỏi người? Bể dâu chông dâu bể, cuộc nội chiến qua đi đã mấy trăm năm, dâu bể đã lắng yên, giờ thì khởi lên cơn dâu bể mới để phá cho hết những vết tích còn lại của cơn dâu bể năm xưa. Biết làm sao được? Dâu bể vốn là lẽ thường, vô thường chính là thường vậy! Những cơn dâu bể đã xảy ra, đang xảy và sẽ tiếp tục xảy ra, dù cho những cơn dâu bể có như thế nào đi nữa thì những phiến đá xanh rêu, mảng tường cũ, ngọn cỏ lau phơ phất vẫn lay lắt gọi hồn người.

DÒNG ĐỜI TRÔI MÊNH MÔNG

Đời ca của ai đã viết nghe sao mênh mông thật, dòng đời lặng lẽ trôi, đôi khi ào ào cuồn cuộn, có lúc lặng lẽ vô cùng, lặng lẽ đến độ tưởng chừng đặc quánh lại và ngừng trôi! Làm sao mà ngừng được cơ chứ?

Ngày tháng vẫn miên man trôi qua như phi hoa lạc diệp, như lưu thủy hành vân...tháng ngày vốn vô thủy vô chung, chỉ có ta tụt lại, rơi rớt lại, giạt ra bên lề. Người đời từ lúc sanh ra cho đến lớn lên tranh giành, đấu đá cũng chỉ chung quy vì các món: tài, sắc, danh, thực... mà thôi! quanh quẩn suốt đời, đời này, đời sau, đời sau nữa; hôm qua, hôm nay, ngày mai và ngày mai nữa cũng bao nhiêu đó! có điều là liệu đời sau có còn được thân người không mà thôi? Tâm Kinh vẫn bảo: "Vô trí diệt vô đắc", vậy bạn đắc cái gì? tôi đắc cái gì?

Ngày đầu năm mới rồi cũng qua đi, thói thường bảo thế chứ làm gì có đầu với cuối! Mười hai nhân duyên vốn đã chỉ rõ cái vòng tròn khép kín thế, đầu cũng là cuối mà cuối cũng là đầu. Điểm kết thúc cũng là điểm sanh ra, tử là sanh mà sanh cũng là tử. Mặt trái hay mặt phải của bàn tay nào phải là hai

Miền Bắc Mỹ giờ âm mấy mươi độ c, miền Tây lửa cháy hơn hỏa diệm sơn, họa nào phúc hơn họa nào? Người tự phụ thông minh, có thể xây thành lũy, chế máy móc, lập triều đình xưng hô muôn năm, vạn tuế...! ấy là mê, làm gì có chuyện đó, một hơi thở không vào ra là tất cả phũ tay! Người tự phụ cho mình vượt trội, nhưng nào hay mình cũng như chú khỉ họ Tôn, dù có tài phép thế nào cũng không nhảy khỏi bàn tay Phật Tổ. Người tự phụ tài ba, ừ thì cũng tài thật! chế cái này cái kia làm cho đời sống tiện nghi thuận lợi biết bao...Nhưng mẹ thiên nhiên chỉ khế cựa mình trong giây lát là tất cả trở thành cát bụi.

Những ngày mùa đông phương ngoại lạnh thật, Ất Lăng thành đêm nay âm 7 độ c, ngời trong nhà có lò sưởi, máy ấm mà còn co ro ấy vậy mà có vô số người không nhà cửa, không áo com...nằm trên hè phố, gầm cầu! Nước Mỹ giàu mạnh nhất hành tinh này, hằng năm viện trợ hơn 300 tỉ cho nước ngoài, đổ đi hàng trăm triệu lbs thực phẩm mà không chăm lo nổi cho 650.000 homeless! do đâu? vì sao? bất công xã hội? số phận? do chính họ hay do ai tạo ra cho họ? dù có lý giải biện bác thế nào đi nữa cũng đều có đủ lý do cả, và họ vẫn tiếp tục vất vưởng ngoài vỉa hè, dạt ra bên lề cuộc đời.

Con người đang nô lệ cho chính những thứ con người tạo ra. Lập môn phái rồi nô lệ cho môn phái; lập danh phận rồi trói mình trong danh phận; chế ra rượu, thuốc phiện... buộc đời mình phục vụ nó vô điều kiện, cho đến máy móc, phương tiện nọ kia... thiếu nó là không chịu nổi! Sao đến nông nổi này? Người chế ra tiền rồi để tiền sai sử, vì tiền mà có thể giết người, sát thân, diệt tộc, diệt quốc. Tiền dù là giấy, nhựa, vàng...nhưng vẫn vô tri vô giác thế mà người có tri giác lại là làm công cho nó! Người

khác nào như cái kén trong nong tầm dâu! biển trời thênh thang tự trói mình trong ổ kén cho là quý, nào ngờ sáng hôm sau người thợ dệt luộc chín cả nong để lấy tơ tầm!

Cái này của tôi! cái nợ của tôi! thậm chí đến bệnh tật cũng giành giật bệnh của tôi! địa ngục của tôi! núi sông xinh đẹp biết bao ấy vậy mà cũng vì cái tôi mà đang tâm cướp giật, phá hoại cho đến ô nhiễm tang thương! Cái tôi vô hình, vô tướng nhưng khi nó hiện hình tướng thì tai họa không lường.

Đêm mùa đông nhìn ra ngoài vầng trăng xanh, trắng sói, supermoon... đẹp quá, dùng từ ngữ nào cũng đẹp, thậm chí có mặt sát, chữ nó vẫn đẹp lung linh như thường. Vầng trăng đi ngang qua đây, đến đây rồi đi không để lại vết tích gì. Con nhạn bay qua bầu trời, bầu trời trong veo chẳng giữ lại hình bóng gì! Ấy vậy mà nó lại in dấu trong tâm người! Quái lạ hay không quái lạ đây? nó hiển hiện rất rõ ràng, dù nhắm mắt hay mở mắt, dù muốn quên hay muốn xoá!

Tiếng đàn nó vốn hư vô, không tướng, không hình, không cân đo đong đếm được. Ấy vậy mà nó có thể khiến người buồn vui, hưng phấn, kích động hay trầm cảm... Có kẻ thất phu ngòi chẻ đàn làm trăm mảnh để tìm bắt tiếng đàn!

Người bảo thương, bảo yêu, bảo ghét... cái tâm ấy nó có khác gì tiếng đàn kia. Ấy vậy mà nó khiến người lên mây, xuống vực. Nó khiến người chết đứng nửa con người. Nó khiến người sống dỏ chết dỏ! Ngòi chẻ đàn ư? càng chẻ tiếng càng vang dội, bịt tai ư? càng bịt càng vọng sâu vào hồn!

Mười ngàn dặm mịt mù ấ vậy mà gần, một tắc ấy lại là xa xôi diệu vợi! Người giao tiếp trăm năm vẫn nhạt nhòa, người thoáng gặp qua giây lát lại đậm sâu như

khắc đá tạc đồng! Quái lạ nhỉ? người thế là người thế nào? Trăm năm là ngắn mà một ngày lại dài! rớt cuộc rồi "sông vẫn trôi đời sông, suối vẫn trôi đời suối"...Rớt cuộc rồi nước chảy mây bay, phi hoa lạc điệp! rớt cuộc rồi:

Tôi đến nơi này một sớm mai

Rong chơi kể chuyện với muôn loài

Rồi ra đấm đười không rời được

Mình vẫn lăn theo bước thảo hài

CHẠM VÀO GIẤC MƠ

Thế là tôi cũng chạm được vào giấc mơ, một giấc mơ huyền hoặc lạ lùng kéo dài bao nhiêu năm kể từ khi biết đọc sách, biết mộng mơ... Giấc mơ hình thành từ những dòng chữ trong sử sách, giấc mơ lung linh trong tâm tưởng suốt một quãng đường đời.

Một buổi chiều tà tháng mười, tôi được nhà văn Ban Mai dẫn về thăm Đồ Bàn- Hoàng Đế. Một địa danh, một mảnh đất đã từng huy hoàng trong quá khứ. Thành Đồ Bàn của vương quốc Champa nổi danh trong lịch sử, thành có niên đại từ 999-1471. Đồ Bàn là niềm kiêu hãnh của người Champa, ngày xưa quân nhà Lý đã từng tấn công Đồ Bàn chém ba vạn thủ cấp. Quân nhà Trần cũng tiếp tục đem quân tấn công. Vua Duệ Tông nhà Trần vì hữu dũng vô mưu mà bỏ mạng tại Đồ Bàn. Duệ Tông là ông vua Việt duy nhất chết ở chiến trường và chết ngoài biên giới quốc gia (Champa thời ấy là một nước độc lập). Khi Tây Sơn nổi lên và phát triển vững mạnh. Nguyễn Nhạc đã chọn Đồ Bàn để làm nơi đóng đô, cho tu bổ sửa sang lại và đổi tên là thành Hoàng Đế. Kế đến Nguyễn Ánh giành lại vương quyền và cho phá hủy thành cũng như tất cả những di sản văn vật có liên quan đến nhà Tây Sơn. Lịch sử tương tàn cứ tiếp diễn mãi không thôi.

Tôi đến thăm viếng thành vào một buổi hoàng hôn, ánh nắng vàng nhạt pha sắc đỏ đã xa xa tận chân trời.

Chân bước đi mà lòng nổi những cơn sóng không sao kìm lại được, Thành Ngày xưa đồ sộ, kiên cố và huy hoàng thế nào không biết, giờ chỉ thấy cỏ dại và lau lách đìu hiu. Những dấu vết nền móng bằng đá ong được khai quật ẩn hiện trên mặt đất, chìm lẫn với cỏ xanh ngút ngàn. Tường thành, cung điện, đền đài... xưa giờ chỉ còn là những viên đá ong rải rác đó đây. Bàn tay con người dựng nên và rồi cũng chính bàn tay con người phá hủy, cộng với sự tàn phá của thời gian... Đền Bàn – Hoàng Đế của một thời lẫy lừng giờ nằm yên trong tiếng con trùng ní non dưới ráng hoàng hôn. Tôi lang thang trong vùng đất mà các nhà khảo cổ khẳng định là tử cấm thành xa xưa, chỉ thấy cỏ và cỏ. Vật duy nhất còn sót lại chính là hai con voi đá do người Chăm tạc từ đá sa thạch. Thời gian mấy thế kỷ qua nhưng chất liệu đá sa thạch vẫn còn sắc đỏ ẩn dưới lớp phong hóa rong rêu. Đá sa thạch này cùng chất liệu với những tượng Chăm khác. Hai con voi đá nằm chơ vơ cô đơn và lạc lõng bên vệ đường của một xóm thôn người Việt. Tôi sờ, tôi ôm hai con voi đá mà lòng cảm thán không sao tả xiết, bất chợt có tiếng bò rống làm cho chị Ban Mai thảng thốt hỏi vì nghe tiếng voi rống. Cả nhóm đi cùng cười vang vì cái sự mẫn cảm quá mức của những kẻ du tử mê chữ nghĩa. Văn hóa, tín ngưỡng, tập tục văn hóa của người Chăm quá xa lạ với người Việt, khi người Việt chiếm được đất của người Chăm thì tất cả bị phá hủy hết, cộng với sự xung đột của các triều đại phong kiến Việt cũng tàn phá không thương tiếc. Không hiểu vì cơ duyên nào mà hai con voi đá của thành Đền Bàn xa xưa còn sót lại đến ngày nay.

Ngoài hai con voi đá Champa của Đền Bàn ấy còn có hai con sư tử đá của Hoàng Đế cũng là di vật còn nguyên

ven. Hai con sư tử nằm trong khu vực tử cấm thành, rêu phủ mờ xanh, thật cũng không biết vì sao cả tòa thành bị phá hủy mà hai con sư tử đá lại thoát khỏi bàn tay hủy hoại của con người? Đồ Bàn – Hoàng Đế một dĩ vãng vàng son, huy hoàng xa xưa giờ còn lại hai con voi đá và hai con sư tử đá của người Chăm Vô số xương máu của cả hai quân Chiêm-Việt cùng đổ xuống, phải chăng vì thế mà những vỉa đá ong còn đồ đến bây giờ?

Đồ Bàn đã bị vua Lê Thánh Tông cho phá hủy, Hoàng Đế đã bị Nguyễn Ánh cho san bằng, ngày nay chỉ còn những vết chân thành bằng đá ong, một quãng đường ngắn lát đá hoa cương xưa là lối đi trong hoàng cung. Ngoài cặp voi đá, sư tử đá trong tử cấm thành ra, xa xa hơn chút là tháp cánh tiên thuộc ngoại thành. Đồ Bàn-Hoàng Đế giờ chỉ là dư ảnh trong tâm tưởng hoặc chỉ là chữ nghĩa trong sử sách.

Tôi lần bước dưới hoàng hôn đến viếng lăng mộ Võ Tánh, ngôi mộ đơn sơ, đắp nổi hình mu rùa, một kiểu mộ theo tập quán văn hóa của cư dân địa phương thời xưa, ngày nay không còn thấy nữa. Tôi áp bàn tay lên mộ tướng quân và cảm nhận như có một luồng điện xuyên suốt thân thể, lòng bồi hồi xúc động. Những dòng chữ viết về ông tự nhiên xuất hiện trong đầu, những hình ảnh tưởng tượng cũng dần dập tuôn ra từ trong tạng thức. Một bản anh hùng ca thống thiết và bi thảm của một giai đoạn lịch sử vô cùng nghiệt ngã. Thành mất tướng chết, cái chết can trường, trung dũng, nghĩa khí. Trước khi tự thiêu, ông đã viết di thư yêu cầu tướng Trần Quang Diệu đối xử tử tế với quân binh trong thành. Anh hùng gặp nhau, khí hùng tương ứng, đại độ và tâm lượng giao cảm. Đô đốc Trần Quang Diệu chẳng những làm đúng như di thư Võ Tánh để lại mà còn cho tắm liệm và chôn cất tử tế

đàng hoàng cho Võ Tánh và Ngô Tông Châu. Hậu quân và đô đốc thờ hai vua vốn không đội trời chung, ấy vậy mà họ đã gặp nhau ở cái đức độ và khí tiết. Ngọn lửa tự thiêu của Võ Tánh mãi mãi cháy sáng trong tâm tưởng chúng ta, khí độ Trần Quang Diệu mãi mãi hằn in trong tạng thức của những người yêu nước Việt, sử Việt. Lịch sử qua đi, bài học còn đó nhưng hậu thế dường như vẫn chẳng thuộc bài. Những cuộc tương tàn vẫn tái diễn không ngừng, duy có điều là không còn thấy những tấm gương trung nghĩa, tiết tháo và khí độ như hậu quân Võ Tánh và đô đốc Quang Diệu.

Tôi đi nhiều ba vòng quanh lăng Võ Tánh như thể những Phật tử đi nhiều Phật, trong lòng tôi cồn cào bao nhiêu là chuyện xưa sử cũ. Tôi dường như nghe hơi thở âm u tiết ra của những phiến đá ong, lời thì thầm của lau lách đìu hiu bao phủ cả một vùng. Hoàng hôn xuống nhanh, ánh nắng dần tắt, nơi chân trời dần tím thẫm. Nhà Văn Ban Mai bảo tôi: "thôi về em ơi, chị dường như cảm nhận âm khí rờn rờn quanh đây." Tôi không nghĩ là âm khí, có còn gì nữa đâu mà âm khí? mấy thế kỷ đã trôi qua, xương máu Chiêm-Việt giờ đã hóa đất đai và lau lách, hồn người xưa giờ như những áng mây bay khuất nẻo chân trời. Tôi nấn ná thêm tí nữa chưa muốn về nhưng rồi cũng phải chia tay. Quay lưng đi mà lòng ngổn ngang không biết dùng lời lẽ gì để tỏ bày. Tôi chấp hai tay, tôi xòe tay chào tạm biệt lăng mộ Võ Tánh. Tôi ngậm ngùi quay lưng bỏ lại hai con voi đá Đồ Bàn, hai con sư tử Hoàng Đế giữa một vùng lau lách quanh quẽ hoang vu. Tôi lên xe nhưng vẫn ngoái đầu lại cố căng mắt tìm Đồ Bàn thành, Hoàng Đế thành. Xe chạy xa rồi mà trong tôi còn vọng tiếng voi rống, ngựa hí, quân reo.

CHA BỆNH

Cha đã vượt qua cái tuổi mà người xưa gọi là “Cổ lai hy”, nếu là gia đình quyền quý thì ắt đã có cái lễ “Bát tuần khánh tuế” rồi. Ở cái tuổi này hầu như ai cũng phải chịu sự khảo nghiệm của cái già, cha cũng thế, những cơn đau của thể xác đang giày vò hành hạ ngày đêm. Cha vốn ốm yếu, ăn chay trường nhưng chỉ tương chao qua loa nên không đủ dinh dưỡng và đi đến suy kiệt sớm.

Trông cha tiều tụy mà lòng xót xa, cả tháng này cha chẳng ăn uống gì được, dù chỉ là tí xíu thức ăn cũng làm cho ói ra, đã thế xương khớp lại đau nhức ê ẩm, những cơn đau hành hạ nhưng bác sĩ không dám cho thuốc giảm đau, quả thật khổ khổ, khổ chồng khổ. Khổ vì cái già, khổ vì bệnh tật, khổ vì đau nhức lại thêm bệnh bao tử, trị cái này thì ảnh hưởng cái kia... Con người ai cũng khổ, phần nhiều là khổ khổ, nhân gian có được mấy người không khổ?

Thương cha lắm nhưng chẳng biết làm gì được, sẵn sàng chia sẻ bớt cơn đau của cha nhưng chia làm sao đây? Tứ đại như nhau, trước sau cũng vậy nhưng mỗi người mỗi mệnh, phước đức khác nhau, nghiệp lực khác nhau... thương cha nhưng không chia bớt được những cơn đau của cha. Cha đang chịu cái khổ khổ, cái hoại khổ

vốn đã và đang có mặt, cái biến hoại vô thường đang hủy hoại từng tế bào của thân xác cha. Cha từ một thanh niên trẻ khỏe đẹp trai qua sự biến hoại hoại khổ mà thành ra một ông cụ hom hem, từng tế bào xương, tế bào thịt, tế bào da... hao mòn, già cỗi và hư hao. Mắt cha đã mờ chỉ còn khoảng ba mươi phần trăm, xương cốt rệu rạo, da thịt hao hót gầy mòn, lục phủ ngũ tạng yếu ớt... cái biến hoại qua từng tháng năm, qua từng ngày, thậm chí qua từng phút giây. Con người và vạn vật đều chịu sự biến hoại, chịu sự hoại khổ này. Sau khi sinh ra và phát triển hoàn thiện thì là đi đến giai đoạn hoại khổ, hoại khổ chẳng chừa ai. Hoại khổ đang từng ngày từng giờ hủy hoại thân xác cha, không chỉ thịt xương máu huyết mà ngay cả những tế bào thần kinh cũng hao hót dần. Cha tuy vẫn minh mẫn nhưng trí nhớ không còn như lúc trẻ, không thể nạp thêm nhiều hay phản ứng nhanh... tất cả mọi người rồi cũng sẽ già và rồi cũng sẽ như cha, không có ai nằm ngoài quy luật sanh – lão – bệnh – tử!

Thương cha lắm cha ơi! Những ký ức ngày xưa khi con còn nhỏ, cha chở con đi chơi lòng vòng khắp đồng quê, khi thì vào phố thị đi ăn kem, đi tắm biển... Đặc biệt con nhớ có lần ăn cắp tiền trong xách của mẹ, cha bắt gặp nhưng chẳng la lối hay đánh đòn, thậm chí cha cũng chẳng cho mẹ biết. Buổi chiều cha chở con đi dạo mát và nhẹ nhàng khuyên nhủ con. Con nhớ mãi chuyện này, con nhớ đến khi nào trí óc không còn nhớ được nữa mới thôi!

Cha đang chịu sự khảo nghiệm của cái khổ khổ, cái hoại khổ và bao lâu nay đã chịu cái hành khổ. Mỗi ngày trôi qua, mỗi phút giây qua đi cũng đồng nghĩa cái khổ đang đến. Ngay từ khi còn là thanh niên, tráng niên bao

nhiều cái vui từ vật chất đến tinh thần đều dẫn đến cái kết cục là khổ, những cái vui ấy có vui trong thời gian ngắn tạm nhưng rồi vẫn là đi đến khổ. Từng ngày, từng giờ cả thân và tâm đều đi đến già lão suy hao nên khổ. Không chỉ mỗi cha thôi, tất cả những người cha, người mẹ trên thế gian này cũng đều vậy cả, cũng đang từ trẻ trung đi đến già nua, bệnh tật... Tức là cũng chịu cả ba cái khổ như cha đang chịu đựng. Thế gian này không có ai tránh được ba cái khổ này, duy có điều phước báo mỗi người khác nhau nên mức độ có khác nhau. Những người được sinh sống ở Âu – Mỹ, nơi mà nền khoa học kỹ thuật tân tiến, kinh tế giàu mạnh, y học hiện đại... thì những phượng tiện kỹ thuật và thuốc men sẽ hỗ trợ tích cực để làm giảm bớt cái đau của thể xác, trợ giúp cái khó của già nua.

Thương cha đang từng ngày, từng giờ chịu sự khảo nghiệm của cái già, cái bệnh. Cái khổ sinh – lão – bệnh – tử. Thương cha mà xa cách như thế này thì thêm cái khổ ái biệt ly. Con xa ngoài vạn dặm, giờ này lại là lúc dịch bệnh hoành hành, không thể về thăm cha, cái khổ ái biệt ly cũng đau lắm! Thế gian này chắc cũng nhiều lắm chứ không chỉ có cha và con, ái biệt ly không chỉ về khoảng cách địa lý, nhiều khi trong gang tấc vẫn biệt ly như thường.

Thương cha, cầu nguyện cho cha, cầu nguyện cũng chỉ an ủi và hy vọng phần nào chứ không thể làm thay được cái quả đã chín mùi. Cầu nguyện thế nào cũng không thể làm cho “Đá nổi dầu chìm” *. Cái tiến trình sanh lão bệnh tử không thể thay đổi hay đảo ngược và cũng không thể làm cho ngưng lại dù chỉ là một sát na.

Thương cha, nhớ cha! Cha thường tâm sự:” Ngày xưa khi còn nhỏ, nhà nội nghèo, cha phải bắt cá đồng, bắt

đông về chặt đầu lột da làm thức ăn... Có lẽ bây giờ trà nghiệp là những con đau nhức trong từng đốt xương", biết nói sao đây? Khi mình là phàm phu, mờ mịt tâm trí thì làm sao biết đâu là đau vì bệnh lý, đâu đau vì nghiệp? hay cả hai? Nhưng điều chắc chắn nhất là thân xác giữa nua suy hao thì phải đau nhức. Cái khác ở cha là những con đau dữ dội hoặc âm ỉ nhưng không tìm ra nguyên do. Thương cha, chỉ biết an ủi chút chút:" Chuyện sát sanh ai cũng từng làm qua, nó đã là quá khứ. Cha sám hối rồi thì buông bỏ đi, đừng giữ trong lòng nữa, vừa nhọc tâm lại trạo cử. Kinh Kim Cang có câu:" Pháp thượng ưng xả hà huống phi pháp", đó là pháp thượng mà còn xả, vậy thì cái việc sát sanh trong quá khứ cha càng phải xả thôi! Buông xuống cho nhẹ lòng, còn con đau thể xác thì nhờ bác sĩ và thuốc men"

Cha là một cư sĩ rất chí thành và tinh tấn, sáng, trưa, chiều, tối đều công phu miệt mài. Ấy vậy mà giờ cha phải bỏ vì những con đau hành hạ, những con đau làm cho cha không thể ngồi hay nằm dù chỉ chừng mười phút. Thế mới biết tu hành cũng cần sức khỏe và tuổi trẻ, không thể đợi đến già mới tu, đợi đến già thì e không kịp già vì lẽ vô thường, vì không biết có đủ phước báo hay không? Vì không chắc có giữ được tâm niệm ấy được bao lâu? Mà tu là gì? Có phải cạo đầu vào chùa? hành hạnh sa môn ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây? Hay miên mật khổ hạnh như mật tông trên núi tuyết? Việc tu như thế là dành cho những vị hùng tâm đồm lược, chí lớn khí cao, buông đời bỏ dục... Còn với hàng Phật tử tại gia và với hầu hết mọi người như chúng ta thì tu chỉ đơn giản là sửa, sai gì sửa nấy, ai sai nấy sửa, sửa cái xấu thành tốt, cái tồi thành hay; sửa để bớt tham, bớt sân, bớt si... Sửa

hành vi, lời nói và suy nghĩ của mình. Sửa từ hại người hại vật thành lợi người lợi vật; sửa sao cho mình hôm nay tốt hơn hôm qua, ngày mai dễ coi hơn hôm nay. Tu là sửa sai thế thôi! Còn giả như chí lớn quyết ra khỏi khổ, quyết liễu sanh thoát tử thì phải noi theo gương Thế Tôn và hành theo những chỉ dạy của ngài.

Cha thường ấn nhẫn im lặng chịu đựng những nỗi đau của thể xác lẫn tinh thần, chẳng khi nào cha than vãn điều chi, ngay cả những cơn đau này cũng vậy, cha âm thầm chịu đựng, chịu đựng đến khi vượt quá sức chịu đựng mới nói ra, giá cha nói sớm hơn thì có lẽ những cơn đau sẽ được điều trị sớm hơn, dễ hơn. Một người giỏi nhẫn nhục như cha vậy mà giờ bỏ cả công phu và buộc miệng than đau thì có lẽ cái đau ấy kinh khủng lắm, dữ dội lắm! Nhìn sắc diện của cha phờ phạc, thần sắc tiêu tụy mà lòng con xót xa không biết phải nói lời gì. Những lời an ủi cũng trở nên sáo ngữ!

Con thầm cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho cha sớm vượt qua cơn đau của thể xác. Thương cha nhưng cách xa vạn dặm như thế này thì con biết làm gì đây? Cái khổ sanh lão bệnh tử, cái khổ ái biệt ly, cái khổ oán tắng hội, cái khổ ngũ ấm xí thành nó lũy lừng quá, nó chi phối tất cả mọi con người ở thế gian này. Ba khổ, tám khổ vốn là luật tự nhiên, là bản chất của cõi Sa Bà kham nhẫn, không có cách nào làm thay đổi hay làm khác được. Ba khổ, tám khổ không thể thay đổi, không cũ không mới, nó hiện diện trong từng sát na, nó gắn với con người như hình với bóng, nghiệp nhân thế nào thì quả thế ấy, có thân người đã là quý, nhưng có thân người thì phải có những cái khổ kia, chỉ khi nào đắc quả Arahanta không còn sanh tử nữa thì mới hết ba khổ, tám khổ kia.

Ngày xưa còn nhỏ, cứ mỗi ngày rằm hay mừng một cha chở lên chùa lễ Phật. Cha kể tích Phật Thích Ca rời bỏ cung vàng điện ngọc, bỏ cả vợ con để vào rừng tu khổ hạnh, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây... Con khờ khạo bảo: "ông Phật tự làm khổ mình, đang sung sướng nhất trần gian không hưởng lại đâm đầu vào chỗ khổ". Cha giải thích nhiều nhưng con nhỏ quá lại bướng bỉnh và háo thắng nên đâu chịu nghe. Giờ cha già rồi, con cũng đang đi đến cái già mới thấy được sự vĩ đại của ông Phật. Ông Phật buông xả tất cả những thứ mà người đời cầu mong tranh đoạt, tranh đoạt bằng mọi giá, sẵn sàng tru diệt truy sát để đoạt cho bằng được, đoạt đất đai, tài sản, sắc dục, danh tiếng... tất cả những thứ tranh đoạt cho bằng được ấy ông Phật quy vào năm thứ: Tài- sắc -danh-thực- thù. Ông Phật có tất cả những thứ ấy và xem những thứ ấy như dép rách, rế cùng. Ông Phật buông tất cả để tu đạo và cuối cùng chứng đắc được quả vị chánh đẳng chánh giác. Ông Phật đã mở ra một kỷ nguyên mới cho loài người, khai sáng một con đường giải thoát cho con người, không chỉ con người mà cả chư thiên và những loài phi nhân khác. Nhờ có ông Phật mà loài người có giáo pháp để nương theo đó mà tu, nương vào đó để mà thoát ba khổ, tám khổ. Tuy nhiên thời gian và hiệu quả tùy thuộc nhân duyên, phước báo và năng lực của mỗi người. Nhờ ông Phật mà con người mới biết thế nào là ba khổ, tám khổ, nguyên nhân khổ và cách thoát khổ. Nhờ ông Phật mà con người mới biết mình nên sống như thế nào để mà bớt khổ, tránh khổ và thoát khổ.

Cha đang bệnh, đang chịu đựng những cơn đau giằng vò thân xác, nhọc cả tâm. Cha đang khổ cả ngày và đêm nhưng tâm bồ đề của cha không suy suyển, vẫn tin chắc

vào giáo pháp của Thế Tôn. Cha không ngồi thiền hay tụng kinh được nhưng cha vẫn miên mật giữ chánh niệm dù cho con đau có làm gián đoạn đôi lúc tạm quên. Thương cha lắm, nhưng con đang cách xa cả hai đại dương, không là chim nên không có cánh bay về, không là cá nên chẳng có vây để vượt Thái Bình Dương. Con chỉ biết thành tâm cầu nguyện, cầu nguyện và cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh tăng gia hộ cho cha.

Thương cha lắm, nhớ cha nhiều!

* Đá nổi đầu chìm

Đây là cái tích xưa trong kinh Phật, thuở Phật còn tại thế, có một vị Bà La Môn đến hỏi đức Phật về việc cầu nguyện và hiệu quả. Đức Phật giảng giải về nhân quả và bảo cầu nguyện sông không thể thay đổi cái quả đã chín muồi, tỷ như ông có cầu nguyện cách mấy cũng không thể làm cho đá nổi lên và có nguyện rửa cỗ nào cũng không thể làm cho đầu chìm.

HỒN XUÂN

Quán Intermezzo thật ấm cúng với tông màu trầm, trang trí bởi những tranh và tượng giả cổ theo phong cách nghệ thuật phục hưng Italy. Nam thanh nữ tú rì rầm tán chuyện vui vẻ. Gã châu Á da vàng nhỏ bé ngồi trầm ngâm thỉnh thoảng chiêu một ngụm Cappuccino, những tường bình an vô sự, nào hay trong lòng dậy sóng dâng trào.

Ngoài trùng khơi của những đại dương phẳng lặng không một gợn sóng, ấy thế mà trong lòng có những dòng hải lưu cả nóng lẫn lạnh cuộn cuộn chảy ngược xuôi. Người đời sao biết được, chỉ có những gã thủy thủ viễn dương lang bạt kỳ hồ mới hay đặng.

Có những ngọn núi cỏ cây tươi tốt, bề mặt thanh bình biết bao, ấy vậy mà trong lòng dung nham sôi sùng sục, chỉ cần đúng thời điểm hay một tác động đủ thì sẽ bùng nổ phun trào.

Phương ngoại đang tiết giá lạnh, cây cối trơ trụi lá cành, mặt đất không một ngọn cỏ... Thế mà chỉ cần hơi xuân vừa thoảng thì muôn hoa bùng lên rực rỡ sắc hương, biếc lá trĩu cành, cỏ xanh bất tận.

Cố quận vào xuân, tháng Chạp rộn ràng tấp nập biết bao. Mùa xuân cố quận có dĩ vãng sống động tiếp nối với hiện tại và tương lai. Vô thường thay đổi trong từng phút giây nhưng có những cái đẹp không hề suy yếu. Ấy là cái đẹp muôn đời, cái đẹp trong lòng người. Người dù ở quê nhà hay chân trời góc bể vẫn hoài xuân, vọng xuân, thương xuân, đồng xuân hoan hỷ. xuân có đến đi nhưng hương xuân, dáng xuân, khí xuân, vị xuân, thanh xuân vẫn bất tận trong hồn người.

Đất trời phương ngoại đang giữa mùa đông. Gã da vàng Viễn Đông ngồi giữa những người Tây phương ngoại chủng mà lòng tràn ngập mùa xuân phương Đông, ý thú hướng xuân, tâm tưởng toàn xuân. Một ngụm cà phê phong cách La Mã âm ấm thơm thơm bơ sữa; tự dung nghe mùi mút gừng sên trong chảo, mùi thuốc pháo hăng hắc nồng nồng từ xa lơ xa lác hiện về.

Người Tây phương yêu hoa hồng, diên vĩ, tulip... người Đông phương không thể thiếu hoa cúc, hoa đào, hoa mai nhất là mỗi độ xuân sang. Gã du tử tham lam yêu cả chẳng chừa chi, muôn hoa trong lòng, trong mắt, trong tâm ý... cứ mãi thấp thoáng theo năm tháng vụ mùa. Vì tham hương sắc mà khổ, cái khổ của gã du tử ngần ngợ giữa cõi người nhưng người không sao biết được! Ấy thế mà lại hay, một khi biết không khỏi sanh lòng phỉ báng, cười chê, chế giễu. Gã du tử biết mình khờ khạo ngu ngơ giữa chợ đời nhưng biết làm sao được? khi mà tự nhiên nó thế, muốn không được không muốn cũng không xong!

Mùa xuân cố quận có hoa mai, hoa đào. Hoa không chỉ là hoa, mai và đào ấy mang cả hình bóng của lịch sử quá khứ của tộc người Giao Châu. Đào Thăng Long, Mai Sài Gòn sử Việt tương tục nối dòng. Đào Thắm môi má

hồng, mai thanh tao cốt cách há chẳng phải là nét riêng của tộc Việt đó sao!

Ngoại phương đang tuyết trắng, cố quận đượm nắng vàng. Ở đây Đông tiếp diễn, ở đây mùa xuân sang, biết nói sao đây khi ngôn lời chữ nghĩa quá nghèo nàn mà lòng dạ mang mang?

Mùa xuân ơi! Ta nghe mùa xuân hát. Tiếng xuân vang khắp đất trời, vọng vào hồn người, hóa muôn ca khúc, biến vạn bài thơ, nhập vào khung bố của bao nhiêu tranh ảnh. Làm sao mình biết được người nghệ sỹ nắm bắt được hồn xuân hay hồn nghệ sỹ đã nhập vào mùa xuân?

VỀ ĐẾN BẾN XUÂN

Thế rồi những ngày mưa gió thất thường cũng qua đi, những hôm nóng lạnh trời sục cục đoman cũng lắng dịu. Đất trời vào xuân, cả một vùng Bắc Mỹ lộng lẫy sắc hương hoa lá. Hoa đào về đến bến xuân, hoa khắp trong thành ngoài bãi, hoa bạt ngàn trang trại đồng quê...

Sắc hồng ửng lên rực rỡ dưới vòm trời xanh miên man. Hoa là pháp thân Phật hiển hiện khắp mọi nơi. Cánh hoa đào có nắng ấm mùa xuân, có nước mát trong tinh khiết từ suối nguồn, có dưỡng chất của đất mẹ và dĩ nhiên không thể thiếu hơi thở trong lành trong trời đất thiên nhiên.

Cả một năm biến biệt không thấy bóng dáng, ấy vậy mà khi trời vừa chớm xuân đã thấy xuất hiện trên cành. Mình không thấy hoa là lỗi ở mình nào phải ở hoa. Mình mê mớ quá chứ hoa vẫn đấy. Hoa đến từ đất, nước, gió, lửa. Hoa vẫn muôn đời kia mà. Pháp thân Phật hay pháp thân hoa bất sanh bất diệt, bất khứ bất lai, sanh diệt chỉ là cái tướng mà thôi!

Hoa đào đẹp quá, ừ thì đẹp thật! nhưng hoa nào cũng đẹp, làm gì có hoa xấu ở trên đời! Hoa đào không sanh không diệt, không đến không đi thì làm sao bảo về đến bến xuân? Ấy là vì người mà nói, vì đời mà mơ. Bến xuân ở đâu? Bến xuân ngay trong tâm ý mình! Bến xuân cũng không sanh không diệt. Xuân, hạ, thu, đông là cái tướng của sanh diệt, cái tướng đến đi, là cái tâm phân biệt của mình. Thiên nhiên chẳng có xuân, hạ, thu, đông. Thời

gian chẳng có quá khứ, hiện tại, tương lai. Hư không làm gì có đông, tây, nam, bắc. Mười ngàn thế giới không ngoài một niệm tâm.

Hoa mai của thiền sư không rụng thì hoa đào ngoài phương cũng không tàn. Hoa vĩnh viễn là hoa, dù là đất – nước – gió – lửa hay là trong tâm tưởng. Hoa bất sanh bất diệt trong trời đất. Hoa về đến bến xuân hay mình về đến bến xuân? Bến xuân ở đâu? Bến xuân không ngoài đông – tây – nam – bắc, chẳng ngoài xuân – hạ – thu – đông, càng không thể ngoài quá khứ - hiện tại – vị lai. Bến xuân ngay bây giờ và ở đây. Bến xuân trong đất trời. Bến xuân trong lòng mình.

Hoa đào đẹp thế, muôn hoa lộng lẫy sắc hương. Bến xuân thơ mộng như mơ. Ấy vậy mà con người vô minh rất mực, chẳng biết thương xuân mà nào chỉ xuân gấm hoa rực rỡ. Ngay cả hạ căng mọng sức xanh, thu cầm tú long lanh, đông nguyên sơ trinh bạch cũng chẳng động tâm bọn người vô minh. Bọn chúng bất chấp tất cả, đang tâm tàn hại nhau, gây đau khổ cho nhau. Những chính phủ cực hữu, những chính quyền độc tài sống trong sự hoang tưởng về quyền lực, tham vọng, của cải... mà gây ra chiến tranh xâm lược, gây ra động loạn xã hội. Bọn người tham lam – sân hận – ngu si không từ bất cứ thủ đoạn tàn độc nào để đạt cho được cái tham vọng ngông cuồng. Bọn người vô minh đã và đang giết hại sinh mạng người, tổn hại đời sống sinh vật, tàn phá môi trường tự nhiên... Chúng sẵn sàng hủy diệt tất cả! Lịch sử loài người từ xưa đến nay là lịch sử của chiến tranh. Những khoảng thời gian bình yên rất ít và rất ngắn. Phải chăng đó là nghiệp của con người? Con người tạo tác nghiệp và

chịu tác động của nghiệp. Con người cộng nghiệp với nhau nên chịu đau khổ chung với nhau.

Mùa xuân sinh sôi nảy nở, đông điều tàn hoại diệt. Hòa bình sinh trưởng phát triển, chiến tranh chết chóc hủy diệt. Hai mặt của một vấn đề. Dân gian cũng có câu chuyện cổ tích cây gậy sanh tử. Hễ đầu xanh chỉ vào đâu thì sẽ hồi sanh, đầu đỏ hướng đến chỗ nào thì sẽ gây ra chết chóc. Hindu giáo cho rằng thần Brahma sinh sản (sáng tạo), thần Vishnu duy trì, thần Shiva hủy diệt. Ấy chính là cái luật thành – trụ - hoại – không mà nhà Phật nói. Tuy nhiên nhà Phật thấy đến tận cùng bản thể, đạt tới chơn đế của hiện tượng, sự vật, sự việc của nhân sinh ở thế gian này. Tất cả hiện tượng đều là giả, không thật có. Kinh Kim Cang đã bảo: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” là vậy! Cái tướng sanh diệt, tướng xuân – hạ - thu – đông, tướng hoa đào hay tướng của bất cứ loài nào cũng đều là duyên sanh, mà duyên sanh thì không có tự tánh. Bởi vậy mà nhà Phật mới dạy: “Như lộ diệt như điện”, “Như mộng huyễn bào ảnh”. Những thiền sư đắc pháp sâu sắc lắm: “Thấy pháp là thấy Phật”.

Các nhà Nho thường: “Xuân du phương thảo địa/hạ thường lục hà trì/thu ẩm hoàng hoa tửu/đông ngâm bạch tuyết thi” chỉ là hưởng nhàn, tuy hưởng thụ có tính thanh cao, tránh danh lợi nhưng cách xa một trời một vực với việc thưởng hoa xuân của các thiền sư. Các ngài đạt đến rốt ráo buông bỏ, cách nhìn sự vật sự việc: “Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả”. Ấy là chưa nói đến việc đắc pháp hay giác ngộ. Các ngài ngắm hoa nở mùa xuân, xem lá vàng rơi mùa thu nhưng thật ra các ngài nhìn sự vật, sự việc và con người trong dòng sanh diệt thịnh suy mà không lay động, lòng “Thịnh suy vô bố úy” vì các ngài biết rõ đó là duyên sanh, là tướng trạng giả. Các ngài

giống như người ngồi xem vở tuồng bi hài kịch mà lòng không sợ hãi, không duyên theo câu chuyện của vở tuồng. Còn chúng ta như các diễn viên đào kép, khán giả mãi khóc – cười, sướng – khổ, thích ý – phẫn hận theo diễn biến của vở tuồng.

Hoa đào đẹp lắm em ơi! Bởi vậy mà người ta mới ví gái má đào. Hương hoa thơm ngọt quyến rũ, sắc hoa rạng rỡ... Biết là duyên sanh mà mình vẫn mơ và mê, đâu chỉ hoa đào hay má đào, mình còn mê cả thanh, hương, vị, xúc, tiền tài, danh lợi... Bởi vậy mà sanh tử không dứt, luân hồi bất tận, chết và tái sanh vì cái tham ái dục. Mình mê cái giả tướng, chấp vào giả tướng mà không thấy được cái bản thể duyên sanh. Mình dính mắc và mình khổ, sống trong khổ.

Hoa đào mùa xuân đẹp lắm ơi! Hơn ngàn năm trước Thôi Hộ cũng vì hoa đào, gái má đào mà ngân nga “bất tri hà xứ khứ”. Rồi đến đầu thế kỷ hai mươi này thì ông đồ Vũ Đình Liên lại ngân nga “người muôn năm cũ, hờn ở đâu bây giờ”. Hoàng Hoa trảng cũng có tay du tử ngân nga suốt tháng ngày, chẳng biết đi đâu về đâu? Hỏi người không thưa, hỏi hoa đào chỉ thấy hoa lay trong gió xuân. Bọn khách thơ, khách văn hay bọn du tử dù bên Tàu hay bên ta, dù cổ hay kim cũng đều sống ngân nga đến lạ lùng. Những kẻ lạc bến xuân hay sống trong bến xuân? Hỏi thì hỏi thế thôi chứ làm sao thưa? Ai thưa bây giờ?

Bến xuân vùng phương ngoại. Bến xuân nơi cố quận. Bến xuân trong trời đất. Bến xuân trong hồn người, trong tâm tưởng... đẹp biết bao, lung linh làm sao, lộng lẫy đến vô cùng.

SẮC XUÂN LỘNG LẦY ĐẤT TRỜI

Thế là mùa xuân đến trễ những sáu tuần bởi vì ngày đầu tiên những con groundhogs ra khỏi hang gặp phải ngày nắng, nếu hôm ấy trời mưa thì xuân sẽ đến sớm hơn sáu tuần. Đây là kinh nghiệm về thời tiết của người thổ dân bản địa Bắc Mỹ (Indian native). Điều này cũng giống như người Việt ta, khi thấy én về là biết xuân sang, cánh én chỏ mùa xuân, báo hiệu xuân. Loài vật có những khả năng đặc biệt mà con người không có được, chẳng hạn như chúng có thể biết trước động đất, sóng thần...mặc dù con người tự phụ văn minh và phát triển cao. Từ bao đời nay, con người dù bên đông hay bên tây cũng đều quan sát hành vi và cách sinh hoạt của động vật để rút ra kinh nghiệm cho mình: Dự báo thời tiết nắng mưa “chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ bay cao thì nắng bay vừa trời râm), báo mùa màng(ve báo hạ, én báo xuân, nai động đực báo thu, chim di cư biết đông về)... Ngày nay thì con người nhờ vào các phương tiện máy móc và kỹ thuật tân tiến để dự báo chính xác và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên những hình ảnh loài vật báo xuân như con groundhog, chim én... vẫn mãi còn trong tâm ý con người, vì nó đã ăn sâu vào trong ký ức của con người.

Xuân chưa chính thức sang, tiết trời còn lạnh lắm nhưng trên những cành đào đã có vô số những nụ non, trên mặt đất đã nhú lên những cụm thủy tiên, tulip, nghệ tây... Tất cả dấu hiệu mùa xuân mới sẵn sàng tỏa sắc hương.

Thế rồi xuân cũng về, Bắc Mỹ vào xuân, hoa nở tràn đồng, trong thành ngoài bãi đâu đâu cũng bạt ngàn hoa, rực rỡ sắc hương, bướm ong rộn ràng. Tất cả những hạt cỏ hoa ngủ dưới mặt đất đồng loạt tỉnh thức sau giấc ngủ đông dài. Cả đất trời sáng bừng lên trong nắng xuân, phải nói là muôn hồng nghìn tía. Hoa từ sân vườn, hoa khắp tiểu trấn, thị thành, hoa bạt ngàn trên những thảo nguyên mênh mông. Người vô tâm lãnh đạm nhất cũng phải thốt lên: "ô kìa hoa, đẹp quá". Trần gian tỉnh tỉnh giấc. Nàng Persephone trở lại trần gian sau sáu tháng ở nơi âm phủ. Nàng mang lại ánh sáng chan hòa ấm áp, cung cấp năng lượng cho cây cỏ lá hoa và muôn loài, mùa màng bội thu. Nàng sẽ ở với con người và muôn loài trên thế gian này suốt sáu tháng xuân và hạ, đây là định mệnh của nàng. Thần thoại Hy Lạp bảo thế, nàng là con gái của nữ thần Demeter và thần Zeus, vì éo le hoàn cảnh mà phải lấy thần âm phủ là Hades và phải chịu cảnh sống tối tăm ở âm phủ trong sáu tháng mỗi năm. Sáu tháng ấy trần gian lạnh lẽo, âm đạm, điêu tàn... Để rồi sau đó hồi sinh, tăng trưởng và phát triển khi mùa xuân sang, ấy là lúc nàng trở lại nhân gian. Định mệnh của nàng hay quy luật của tự nhiên? Sinh sôi phát triển rồi lụi tàn, lụi tàn để rồi mùa sau lại tái sinh. Cái vòng sinh – tử miên viễn vô cùng tận, không đầu không cuối, không khởi đầu không kết thúc. Thế gian này là cõi vô thường, tất cả luôn trong tình trạng thay đổi, biến hoại trong từng phút giây, không có

cái gì vĩnh viễn. Chính vô thường là vĩnh viễn, vĩnh viễn thay đổi và biến hoại. Đông tây vốn nhiều khác biệt nhưng cũng có những điểm tương đồng, bởi vậy mà ta mới có câu đông tây hội ngộ (east met west). Nhà thiền nói: sanh – trụ - dị - diệt hay thành – trụ - hoại – không cũng ý nghĩa ấy. Nhà thiền còn tiến xa hơn, đạt đến chân lý tuyệt đối, nhìn ra cái bản tánh không sanh không diệt ngay trong sự sanh diệt. Sanh cũng do nhân duyên, diệt cũng do nhân duyên; nhân duyên vốn không có tự tánh. Vật chất và vạn vật muôn loài cũng đều do nhân duyên mà tụ tán, hoàn toàn không có cái “ngã”, không có cái gì độc lập. Tất cả do nhân duyên không có tự tánh, có đó mà là không, là giả có. Không không phải trống không mà là tánh không là bản thể con người, vạn vật muôn loài và của tất cả hiện tượng tự nhiên và xã hội. Không mà là có, có cũng là không, có không khác không, không không khác có... Tánh không bát nhã là trí siêu việt không thể dung chữ nghĩa mà bàn luận, phân tích hay chẻ chia. Càng dùng chữ càng thêm rối, tuy nhiên không dùng chữ nghĩa vẫn tự thì không sao bày tỏ dù ở mức độ đơn sơ. Vì vậy mà phải tạm mượn chữ nghĩa với tứ cú bách phi mà tạm giải bày. Có một điều dùng chữ nghĩa lý giải tánh không cũng giống như đem dao cùn mà chẻ sợi tơ ánh sáng nhật nguyệt, dầu cho có biện luận đệ nhất, dầu có siêu đẳng trong hàng tứ cú bách phi cũng không thể nói hết ý nghĩa diệu dụng của tánh không bát nhã.

Mùa xuân sang, xuân về, xuân đến, xuân đáo... ấy là sanh diệt mới có đến đi. Riêng xuân của bậc liễu đạo hay giác ngộ thì vĩnh viễn không đến không đi, không sanh không diệt. “Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước nở cành mai” – Mãn Giác thiền sư. Hoa trong tâm tưởng, trong hồn, hoa của chân lý, hoa của đệ nhất

nghĩa để... thì làm sao tàn được? vì vốn không sanh không diệt kia mà! Hoa ấy là pháp thân, pháp thân Phật, pháp thân chúng sanh vốn không sanh không diệt, không như không sạch, không tăng không giảm! Chỉ có ứng thân và hóa thân mới có sanh diệt. Pháp thân hoa, pháp thân xuân vĩnh viễn lồng lộng trong đất trời, bao trùm vũ trụ vô biên tế, trải dài vô thủy đến vô chung.

Hóa thân hoa, hóa thân xuân thì sanh diệt, đến đi mỗi mùa, mỗi năm. Khi những con groundhog trời lên, khi những cánh én chao liệng giữa hư không thì hóa thân hoa lại nở, lại bùng lên hương sắc; hóa thân xuân lại về, đất trời rực rỡ lồng lộng lấy đến vô biên.

Xuân đất trời ngoại phương đẹp lắm, đẹp đến nao lòng người. Động vật, thực vật, khoáng vật vốn vô tình, không có ý thức ấy vậy mà dường như cũng hoan hỷ với mùa xuân. Ấy là y báo tùy theo chánh báo chuyển, chánh báo chuyển thì y báo chuyển theo.

Xuân phương ngoại nhớ về xuân cố quận với cả một trời thương nhớ, cả một kho ký ức lung linh trong tâm tưởng. Mùa xuân cố quận rộn ràng thanh âm, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị... Xuân cố quận có pháo hồng, có tiếng hô bài chòi, hát bội, lô tô; có mai vàng đào đỏ và muôn loài hoa khác. Có mùi gừng rim thơm nồng ấm và cả rượu mừng. Mùa xuân cố quận vui trẩy hội làng, lễ chùa, tảo mộ, cúng đình, mừng tuổi ông bà cha mẹ, gặp gỡ bạn bè...

Mùa xuân cố quận còn gọi là xuân Di Lặc, ở đây không chỉ là ý nghĩa tôn giáo mà mở rộng ra với nghĩa hoan hỷ, mừng vui, bao dung... Xuân Di Lặc, con người với con người vui mà sống, đem lại niềm vui cho nhau, bỏ qua chuyện cũ, gác lại những tị hiềm xích mích, bỏ

qua những dị biệt để cùng nhau sống với mùa xuân mới, sống chan hòa với muôn loài vạn vật trong trời đất thiên nhiên.

Tiểu Lục Thần Phong

Ất Lãng thành, ngày đầu xuân mới Bắc Mỹ